1953

NHƯỢNG TỐNG

Mối Tình

TÂY SƯƠNG KÝ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°29568

1580
chuong
1215

TÂN VIỆT

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Dépôt légal

MÁI TÂY

(TÂY SƯƠNG KÝ)

NHƯỢNG - TỐNG

dịch

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 29568

MÁI TÂY

(Tây Sương Ký)

Người viết : **Vương-thực-Phủ**

Phụ cả lời phê-bình của **Thánh-Thán**

TRONG

Tủ sách dịch

TAN - VIỆT

16 Indoch
1538
12,15

Mái Tây in lần thứ nhất ngoài những bản thường có in riêng một bản đặc biệt cho nhà xuất bản -- hai bản đánh dấu L. V. V. N. T. không bán -- và năm bản dành riêng cho những bạn yêu sách đẹp giá 40$00 mỗi bản.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

CÙNG BẠN ĐỌC

Vở « Mái Tây » tôi dịch hầu các bạn đây nguyên là một vở tuồng Tầu. Người viết vở tuồng ấy là Vương-thực-Phủ đời Nguyên. Cũng như tất cả các nhà viết tuồng ở Đông-phương hay Tây-phương, thường lấy một truyện xưa làm « lam-bản », họ Vương viết vở này, lấy chuyện « Hội-Chân » làm lam bản. « Hội-Chân » nghĩa là « gặp tiên ». Nhưng « tiên » đây chỉ là một nàng tiên sa xuống cõi trần, nghĩa là một con người đẹp thôi vậy. Người viết chuyện «Hội-Chân» là Nguyên-Vi-Chi, một thi-sĩ tề-danh và bạn thân với Bạch-Lạc-Thiên đời Đường. Trong chuyện chép sự gặp-gỡ của Trương-Quân-Thụy cùng Thôi-Oanh-Oanh. Nhưng người đời sau, bằng vào các thơ từ, các văn bia, của họ Nguyên cùng của các người đồng thời, thì vai Quân-Thụy chẳng

phải là ai, mà lại chính là Vi-Chi. Vậy « Hội-Chân-Ký » chỉ là Vi-Chi tự ghi lại một chuyện tình của mình trong lúc thiếu thời. Sở-dĩ phải mượn tên người khác, chỉ là vì trong chuyện có một đôi điều bất đạo-đức mà người viết không tiện tự nhận

Theo vào « Hội-Chân-Ký » họ Vương viết Tây-sương-Ký. Hai chuyện khác nhau nhất là ở đoạn cuối : « Hội-Chân » thì kết quả là ly-biệt ; mà « Tây-sương » kết quả là đoàn-viên .Đoàn-viên ! — như lời bác-sĩ Hồ-Thích — ấy là một cái « mê tín » của bao nhiêu nhà tiểu-thuyết nước Tàu từ trước đến giờ ! Tuy nhiên, cái sảo ấy nó hơi ngấy cho những người có một quan-niệm về văn học cao-hơn ! Vì vậy, Thánh-Thán đời Minh, mới vỗ-đoán mà cho bốn chương cuối của Tây-sương-Ký không phải là do tay Vương-Thực-Phủ. Ông cho rằng một văn tài đã viết nổi mười sáu chương đầu của vở này, đâu lại có « trẻ con » mà viết thêm bốn chương đoạn cuối. Vậy, cái đoạn cuối ấy chỉ là của một tay dốt nát hiếu sự, muốn đem đuôi chó mà « nối điêu » ! Ấy là ý riêng của ông. Chứ những tay danh-sĩ trước ông như Lý-Trác-Ngô, sau ông như Hồ-Thích, thì đều công-nhận Tây-sương-Ký

là hay, mà đều không dị nghị gì về bốn chương ấy cả. Theo ý bác-sĩ họ Hồ, thì cái quan-niệm về văn-nghệ ở đời Nguyên chưa được tiến-bộ cho lắm. Vì vậy, ta không có lạ gì một người như Vương-Thực-Phủ sau khi đã vẽ xong con rắn Tây-sương lại thêm cho nó bốn cái chân ngộ nghĩnh và nặng-nề! Vả lại, ta cũng không có gì là chứng cớ chắc chắn để chứng ra rằng bốn cái chân ấy vẽ ra chẳng phải tự ngọn bút họ Vương. Lời võ đoán của Thánh-Thán chẳng qua là quá yêu Thực-Phủ thôi vậy. Cũng vì quá yêu tác-giả, nên khi tôi dịch Tây-sương-Ký, cũng bỏ không dịch bốn chương cuối. Vì, bỏ đi như thế, có hai cái lợi. Một là Tây-sương-Ký sẽ không sai mấy với Hội-Chân-Ký. Hai là người đọc sẽ có được một mối cảm lai láng bồi hồi hơn.

Đến như việc dịch, chỗ nào nguyên-văn là văn xuôi, tôi sẽ dịch ra văn xuôi; chỗ nào nguyên văn là từ-khúc, tôi sẽ dịch ra các dọng lục-bát hay lục bát gián thất. Ý tôi mong gặp được một bạn thông thạo, có thể lựa các câu văn vần của tôi dịch, theo các dọng hát thường hát chèo, và đưa vở này lên sân khấu. Và khi như thế, thì phần nhiều

câu hát, chỉ nên cho những người ở trong màn hát phụ, dù trong vở nó là câu hát của vai ở ngoài màn. Ấy là những câu hát tả những ý-nghĩ đáng có của các vai trò, mà chính ra trong lúc ấy, vai ấy đáng lý phải nín lời mới hợp tình hợp cảnh. Ví dụ như những câu hát của Oanh-Oanh lúc mời rượu Quân-Thụy. Tuy vậy, đó là chuyện ta sẽ bàn nhau khi sắp đem vở này ra trước các rạp hát. Còn giờ đây, tôi hãy giới thiệu các bạn với chuyện « Gặp Tiên », làm bản của chuyện « Mái Tây »

Nhượng-Tống

Viết trên « Pho Mãn Lâu » đêm 25-1-1942

HỘI CHÂN KỲ

Trong đời Trinh-Nguyên nhà Đường, có chàng họ Trương, tính hòa-nhã vui vẻ ; người xinh trai ; lập chí cao và bền ; những điều trái lễ không thể vào được. Hoặc khi theo bạn hữu trong các tiệc chơi, trong lúc ồn ào hỗn tạp, người khác ai cũng hồi hộp mải miết, như sợ mất phần ! Trương chỉ ừ-hử mà thôi, rút lại không để ai loạn nổi. Vì thế tuổi đã hai mươi hai, chưa từng gần gái. Kẻ biết chuyện vặn hỏi chàng, chàng xin lỗi mà rằng : « Chàng Đăng-Đồ có phải biết yêu sắc đẹp đâu ! Đó là hạng dĩ-tính mà thôi ! Tôi là kẻ thực lòng yêu sắc đẹp, nhưng mà chưa có duyên gặp gỡ. Tôi sở dĩ nói thế là vì phàm cái gì có vẻ đặc biệt, lòng tôi đều thấy quyến luyến. Xem thế thì biết tôi chẳng phải là kẻ quên được tình » Kẻ hỏi vặn cười khẩy... Không bao

lâu, Trương sang chơi đất Bồ. Cách thành hơn mười dặm về phía Đông, có nhà chùa, gọi là chùa Phổ-Cứu. Chàng vào trọ đấy. Vừa hay có người vợ góa họ Thôi, sắp về Trường-An, đường đi qua đất Bồ, cũng trọ ở chùa ấy. Người vợ họ Thôi, là người họ Trịnh ; Trương là cháu ngoại họ Trịnh, kể họ ra thì là bá di họ. Năm ấy Hồn-Hảm mất ở Bồ. Có viên hoạn-quan là Đinh - Văn-Nhã không khéo coi quân. Bọn quân nhân việc tang, liền quấy rối, cướp phá dân Bồ. Nhà họ Thôi [của cải rất nhiều, tôi tớ cũng lắm ; quê người hoảng sợ, không biết nương tựa ai. Trương, nguyên trước có quen thân với bọn tướng ở Bồ, liền xin cho người bảo hộ, nhà họ Thôi mới thoát nạn. Hơn mười hôm sau, quan Liêm - sứ là Đỗ - Xác, vâng mệnh vua đến, đem cờ thống-nhung ra lệnh với quân lính. Quân lính vì thế yên. Trịnh cảm ơn Trương lắm, nhân làm cỗ để mời Trương. Tiệc bầy ở nhà trên. Lại bảo Trương rằng : « Dì chẳng may góa bụa, giắt díu lũ con côi, rủi gặp lúc hỗn quân hỗn quan, chắc gì giữ được mình nữa. Hai đứa con thơ yếu của dì, thực sống là nhờ cháu, ơn ấy có phải thường đâu ! Nay xin cho chúng nó ra chào anh, mong có ngày đền được ơn ấy. » Nhân gọi đứa con trai là Hoan-Lang, chừng hơn mười tuổi, mặt coi thủy-mị lắm. Kế gọi

đến người con gái : « Oanh-Oanh ! Ra chào anh con ! Anh con cứu con sống đấy ! » Một lúc lâu, chối là khó ở... Trịnh nổi giận mà rằng : « Anh Trương cứu được tính-mạng mày ! Không có anh, giặc nó lôi mày đi rồi ! Còn gì mà giữ kẽ nữa » !

Một lúc lâu mới chịu ra . mặc xoàng-xĩnh, mặt bơ-thờ, không trang điểm gì cả. Mái tóc lơi, đôi mày lật, hai má ửng hồng thế thôi ! Vậy mà nhan sắc đẹp lạ, vẻ lộng lẫy choáng người ! Trương giật mình đáp lễ lại. Nàng nhân ngồi xuống bên Trịnh. Vì Trịnh ức phải ra chào, lại mất ra vẻ oán lắm, như không chịu nổi lễ-phép nữa ! Hỏi tuổi nàng Trịnh đáp : « Em sinh tháng bảy năm Giáp-Tý đời đức vua bấy giờ. Đến năm nay là Canh-Thìn niên hiệu Trịnh-Nguyên, vừa được 17 tuổi ». Trương dần dà đưa lời vin chuyện. Nàng không đáp lại, mãi đến tan tiệc là thôi. Trương từ đó mê nàng, muốn đưa tình, song không làm thế nào được. Con hầu của họ Thôi là Hồng nương, Trương ra về tư-tố riêng, đến và bốn lần. Nhân lúc vắng ngỏ cho biết ý mình, nó quả-nhiên hoảng sợ, vùng chạy mất ! Trương hối lắm... Hôm sau, con hầu lại đến. Chàng bèn lễn xin lỗi, không dám ngỏ ý sở-cầu nữa ! Nó nhân bảo chàng : « Lời cậu nói, em chả dám nói, mà cũng không dám để lộ chuyện. Thế

nhưng dòng dõi họ Thôi thì cậu đã rõ. Sao không nhân chuyện có ơn mà nhờ người mối manh ? » Trương nói : « Tôi từ khi tấm bé, tính đã ít ưa ! Có khi ngồi bên bọn lượt là, cũng chả để ý nhìn ai cả. Không ngờ mãi đến bây giờ lại có người làm mê mình được. Trong tiệc hôm nọ, suýt nữa cầm lòng không đậu... Vài hôm nay, đi quên đứng, ăn quên no, sợ chỉ ngày một ngày hai là không sống được nữa ! Nếu lại nhờ người mối lái, nào hỏi, nào cưới, ít ra cũng vài, ba tháng. Bấy giờ thì tôi chết đã xanh đám cỏ ! Chị bảo tôi làm thế nào bây giờ ? » Con hầu nói : « Cô Thôi là người giữ mình trinh-thuận. . . Dù bậc tôn-trưởng cũng không thể đem lời nói bậy mà nói phạm đến cô. Hạng tôi-tớ chúng em, cố-nhiên là nói khó vào tai lắm ! Thế nhưng thích viết văn. Thường thường ngâm thơ, đọc sách, vơ vẩn đến hàng giờ... Cậu thử làm ít thơ tình để trêu xem. Trừ cách ấy chả còn cách gì nữa » Trương mừng lắm, nghĩ ngay hai bài thơ xuân đưa cho. Chiều hôm ấy, Hồng-nương lại đến, cầm tờ hoa tiên đưa cho chàng mà rằng : « Của cô Thôi sai đưa sang đây ! » Đầu đề là :

« Trăng sáng đêm rằm »

Thơ rằng :

« Cửa hé theo luồng gió,
« Trăng chờ dưới mai tây.

« Chạm tường hoa động bóng.

« Người ngọc đến đâu đây !

Trương cũng hơi hiểu ý thơ. Đêm ấy là mười tư tháng hai. Tường phía Đông nhà họ Thôi, có một gốc hoa hạnh, có thể vin để trèo qua. Đêm hôm rằm, Trương nhân trèo cây ấy để qua tường, lần đến mái tây, thì cửa đã hé mở. Hồng-nương nằm ở giường, chàng liền đánh thức. Hồng-nương giật mình mà rằng : « Sao cậu lại đến đây ? Trương liền nói dối nó : « Cô Thôi viết giấy mời tôi đấy ! Chị vào nói với cô hộ tôi ! » Một lát, Hồng-nương lại ra và nói luôn : « Ra đây rồi ! Ra đây rồi ! » Trương vừa mừng vừa sợ, cho là việc tất xong. Kịp khi Thôi đến thì ăn mặc chỉnh tề, nét mặt nghiêm-nghị, lớn tiếng mắng Trương rằng : « Anh cứu sống nhà tôi, ơn ấy to lắm. Cho nên mẹ tôi mới đem trai thơ, gái dại mà ủy-thác cho anh. Cớ sao lại nhờ đứa con hầu không tốt, đưa những lời nhảm-nhí ? Ban đầu thì lấy việc cứu người khỏi nạn làm tốt, rút lại nhân việc người ta khỏi nạn mà đòi sự nọ kia ! « Lấy loạn thay loạn », anh có hơn bọn giặc là mấy ? Đã toan dấp những thơ từ ấy đi, thì dong túng mưu gian, không phải nghĩa ! thưa thực với mẹ, phụ bạc ơn trước, không ra gì ! Gửi lời nhờ con hầu nói hộ, lại sợ không

hết được chân thành. Cho nên phải mượn mảnh tờ tìm đường bầy tỏ. Nhưng còn lo anh sinh lòng khó dễ, cho nên dùng lời lẳng lơ để mong anh thế nào cũng sang. Việc làm trái lẽ, sao khỏi thẹn lòng. Chỉ xin anh lấy lễ giữ mình, chớ dúng mình vào chuyện bậy. » Nói xong, nguầy nguầy đi vào. Trương ngẫn người ra lúc lâu, rồi lại vượt tường mà ra. Từ đó tuyệt vọng. Vài hôm sau, Trương ngủ một mình ngoài hiên. Bỗng có người đánh thức, chàng giật mình thở dài ngồi dậy, thì ra Hồng-nương ôm chăn gối đến vỗ vào chàng mà bảo : « Cô sang ! Cô sang ! Ngủ làm chi nữa ! » Đặt chăn gối rồi quay ra. Trương dụi mắt ngồi chong. Một lúc lâu, còn tưởng chiêm bao, song vẫn thành tâm ngồi đợi. Một lát thì Hồng-nương ẵm Thôi đến. Khi đến thì thọn thùng nũng nịu, cất mình không nổi, không còn coi vẻ đoan trang khi trước nữa. Hôm ấy là hôm mười tám, trăng tà thấp thoáng, soi sáng nửa giường... Trương phơi phới lòng xuân, tưởng như mình được làm bạn với tiên, nhân-gian đâu cho có con người ấy ! Một lúc sau, chuông chùa động tiếng, trời sắp sáng. Hồng-nương dục về. Thôi dấm-dứt khóc. Hồng-nương lại ẵm nàng về, suốt đêm không nói nửa lời. Trương tờ mờ sáng dậy, tự ngờ-vực nghĩ : « Có dễ là chiêm bao chăng ! » Đến khi sáng rõ, thì cánh tay còn dây phấn ;

áo còn phảng-phất hương ; mấy giọt nước mắt long lanh, còn rớt ở trên đệm chiếu. Thế thôi ! Sau đó hơn mười ngày, lại bặt tin tức. Trương làm 30 vần thơ « gặp tiên » chưa xong thì Hồng-nương vừa đến, nhân gửi đưa cho Thôi. Từ đó lại cho chàng được sớm lén mà ra, tối lén mà vào, cùng ở với nhau ở nơi gọi là Mái-Tây hồi trước đã đến ngót một tháng. Trương thường hỏi dò về ý của Trịnh thì nàng nói : « Mẹ em biết không làm thế nào được nữa, có ý muốn gây dựng cho.. » Không bao lâu, Trương sắp đi Trường-an, ngỏ ý trước với nàng. Nàng nín không ngỏ lời ngáng trở, song vẻ buồn bã đã đủ não người. Hai hôm trước khi đi, không sao gặp được nữa, thế là Trương lên đường. Chưa đầy vài tháng, Trương lại sang chơi Bồ, lại ở nhà Thôi chơi mấy tháng. Thôi dao kéo rất khéo, lại tài viết văn, nhưng đòi xem mấy lần cũng không được. Trương thường thường tự lấy văn ghẹo nàng, nàng cũng không để ý xem mấy. Đại khái Thôi có chỗ khác người là : nghề gì đã học tất tuyệt giỏi, nhưng bề ngoài như kẻ không biết. Nói thì thông hoạt, song ít khi đối đáp. Lòng đãi Trương thì tử-tế lắm, song chưa từng thốt ra miệng. Thời thường vẻ sầu chứa chan, vẫn như không biết. Mừng hay giận cũng ít khi lộ ra nét mặt. Một đêm một mình gẩy đàn, dọng

sầu thánh thót. . Trương nghe trộm thấy, nhưng khi xin nghe thì thế nào cũng không gẩy nữa. Vì thế, chàng càng mê. Chàng nhân vì việc thi cử tới kỳ, lại sắp đi Trường-an. Hôm sắp đi, không nói rõ ý mình nữa, chỉ than thở ở bến Thôi. Thôi đã biết ý là sắp xa nhau, dịu mặt, nhẹ lời, thong thả bảo Trương rằng : « Trước phá em, sau bỏ em, vẫn là đáng lắm, em không dám giận ! Vì bằng trước anh phá, sau anh thương cho trót, thì đó là ơn anh ! Lời thề trọn đời thế-là trọn vẹn, hà-tất phàn-nàn chi lắm về chuyến đi này ! Thế nhưng lòng anh đã không vui, em biết lấy gì yêu-ui ! Anh thường khen em đàn hay. Khi trước thẹn, không sao đàn nổi. Nay anh sắp đi, xin chiều cho thỏa lòng anh. » Nhân sai lau đàn, gẩy khúc dạo « nghê-thường vũ-y ». Chưa được mấy tiếng, dọng buồn đã xen lẫn, không còn biết là khúc gì ! Người ngồi bên đều sụt sùi. Thôi cũng thôi không gẩy, quăng đàn khóc *rưng rức*, rảo bước về phòng mẹ, không trở sang nữa. Sớm hôm sau Trương đi. Năm sau, thi không đỗ, bèn ở lại Kinh, nhân đưa thư cho Thôi để yêu-ui nàng. Lời nàng đáp lại, tạm chép vào đây :

« *Đỡ đọc lời thăm, yêu đương bao xiết !*
« *Tấm tình nhi-nữ, mừng tủi khôn cầm ! Lại*
« *gửi cho một hộp hoa giấy, năm tấc sáp*
« *hồng, cốt để em cài tóc, xức môi ; tuy ơn*

« lòng muộn đội, nhưng làm đáng với ai ?
« thấy của nhớ người, riêng chỉ dục lòng
« em chua xót ! Nghe lời người sai ở Kinh
« về, vẫn biết anh rèn tập sách đèn, bấy
« lâu mạnh khỏe. Chỉ ân-hận kẻ ở chốn quê
« mùa, xa hoài, bỏ mãi ! Số trời định vậy,
« còn biết nói sao ! Từ mùa thu năm ngoái,
« ngày thường bâng khuâng như bỏ mất vật
« gì ! Những lúc đông người ồ-ạt, hoặc khi
« gượng nói gượng cười, song đêm vắng một
« mình, không lúc nào là ràu nước mắt !
« Cho đến trong giấc chiêm bao, cũng phần
« nhiều là chuện thở-than ly biệt ! Vẫn vương
« khăng khít, tạm giống lúc thường, hẹn
« nguyệt chưa tròn, hờn hoa đã dứt ! Tuy
« nửa chăn còn ấm, mà nhớ người bao xa !
« Một sớm chia tay, thoáng qua năm cũ.
« Trường-An là chỗ chơi bời, mối tình dễ
« nhường ! May sao không quên hèn mọn, một
« niềm đoái thương, cảm khích lòng quê, lấy
« gì đền lại... Đến như lời thề từ trước, đâu
« mà dám sai ! Nghĩ lại em vì lễ họ hàng,
« được cùng gần gặn ; tôi tớ quyến dỗ, ngỏ
« biết lòng riêng. Chút tình thơ ngây, tự
« cầm không vững. Người quân tử có vin
« đàn thử trêu ; phận hèn mọn không deo
« thoi cự lại. Kịp lúc dâng dưa chăn gối,

« nghĩa nặng ý sâu, tấc dạ yếu thơ, mong
« những trọn đời nương tựa. Nào ngờ khi
« giáp mặt quân-tử, mà định tình không nỗi,
« đến nỗi mang mối thẹn đem mình tự-dâng!
« Không đợi lúc danh phận rỡ ràng, dâng
« khăn hầu lược. Trọn đời ngậm tủi, than-
« thở mà chi! Vì phỏng bạc-nhân-giả để
« lòng, đoái chiếc hèn kém, thì dù ngày em
« mất cũng như năm em còn. Bằng như kẻ
« đạt-sĩ coi thường, bỏ nhỏ theo lớn, cho thể
« ép là chuyện hão, lấy sánh trước là nết hư,
« thì xin xương nát thịt mòn, lòng son chẳng
« lạt; nương sương, nhờ gió, còn gửi bụi
« trong... Sống thác chút lòng, nói đây là hết.
« Sụt sùi cầm bút, giấy vắn tình dài. Trân
« trọng muôn vàn, muôn vàn trân trọng...
« Chiếc vòng ngọc này, của em nghịch chơi
« ngày bé. Gửi người quân tử, đeo vào trong
« lưng. Ngọc lấy nghĩa bền sạch không phai;
« vòng lấy nghĩa trước sau như một. Lại
« thêm một món tơ mầu, một chiếc nghiền-
« chè bằng tre hóa. Mấy món đó nào có chi
« quý-giá! Ý-giả mong người quân-tử lòng
« trinh như ngọc, chí vững như vòng, mối
« sầu vấn tợ, ngấn lệ đầm trúc; mượn thư
« gửi ý, để làm duyên mãi mãi đó thôi!
« Lòng gần, mình xa, bao giờ gặp mặt?

« *Sầu riêng đức lại, nghìn dặm hồn bay .*
« *Muôn vàn trân trọng... Gió xuân dễ cảm,*
« *ăn gương là hơn, giữ ngọc gìn vàng, chớ*
« *vì em mà quá nghĩ...*

Trương đưa thư ấy cho người quen xem. Vì vậy đồng-thời nhiều người biết chuyện. Có người bạn là Đương-Cự-Nguyên thích làm thơ, nhân làm một bài thơ vịnh nàng Thôi rằng :

« *Thanh nhã chàng Phan ngọc chẳng như ..*
« *Tuyết tan sân trước huệ lơ thơ.*
« *Lòng xuân tài-tử phong-lưu lắm !*
« *Đứt ruột vì ai một mảnh tờ* » !

Nguyên-Chẩn (tức Vi-Chi) ở Hà-nam cũng nối 30 vần thơ « Gặp Tiên » của chàng :

« *Bóng đóm vượt từng không.*
« *Trăng non lọt kẻ song.*
« *Trời xa dần chạng-vạng.*
« *Cây thấp chốc mo-mòng.*
« *Rồng hót nghe sân trúc ;*
« *Loan ca lắng giếng đồng.*
« *Vạt thắm sương mờ rủ.*
« *Giày chuyền gió nhẹ rung.*
« *Mẹ vàng cờ tiết đón,*
« *Người ngọc thức mây lồng*
« *Canh vắng, đêm man-mác.*

« *Hẹn mai mưa mịt-mùng.*
« *Long lanh giếng đất ngọc,*
« *Thấp thoáng áo thêu rồng.*
« *Thoa cài chia cánh phượng,*
« *Khăn vắt lấp cầu vồng.*
« *Rằng trẩy từ Rao-phố,*
« *Sang chầu chốn Bích-cung*
« *Nhân qua trên phố Bắc ;*
« *Quá bước đến tường Đông.*
« *Trêu ghẹo tuy nhời cợt,*
« *Van lơn dễ cứng lòng.*
« *Cúi đầu mái tóc lệch,*
« *Quanh gót bụi hoa tung.*
« *Quay mặt hoa trôi-trát ;*
« *Lên giường gấm trập-trùng.*
« *Uyên ương giao cánh tréo,*
« *Phỉ-thúy thả lồng chung.*
« *Ngượng mặt, mày cau-có,*
« *Kề môi dọng đượm nồng.*
« *Hơi lan hồi-hộp thoảng ;*
« *Da ngọc hồn-hà trong.*
« *Tay ngại không buồn nhích,*
« *Lưng lười sẽ uốn cong.*
« *Bồ hôi rơi lấp lánh ;*
« *Mớ tóc rối lung-tung.*
« *Đôi lứa duyên mừng gặp,*
« *Năm canh hết chốc mòng.*

« *Thời giờ đêm có hạn.*
« *Quản quít ý bao xong ?*
« *Nét mặt buồn mây nước.*
« *Lời thề chỉ núi sông.*
« *Vòng ghi duyên hội ngộ.*
« *Tơ kết mối tâm đồng.*
« *Đèn lụn, ngại bay vẫn ;*
« *Giường thanh, lệ đọng dòng.*
« *Bóng đêm vừa hết tối,*
« *Vầng ác đã loe hồng.*
« *Kẻ lại bến thành Lạc,*
« *Người về đỉnh núi Tung,*
« *Gối còn dây phấn rớt*
« *Áo vẫn ngát hương xông.*
« *Thờ-thẩn trông bờ liễu,*
« *Lăng băng ngán cỏ bồng !*
« *Đàn khuya nghe tiếng hạc,*
« *Trời thẳm ngóng tin hồng.*
« *Bể rộng qua không nổi !*
« *Trời cao gọi chẳng thông !*
« *Mây bay nào hẹn chỗ,*
« *Tiên Sử ở lầu trong.. »*

Các bạn của Trương nghe truyện ấy, ai cũng cho là kỳ-ngộ. Nhưng ý Trương thì đã quyết tuyệt rồi ! Chẫn thân với Trương lắm, nhân hỏi cớ tại làm sao ? Trương nói :

— Đại phàm giống vưu-vật trời đã sinh ra, chẳng tự hại mình, tất làm hại người ! Ví phỏng cô con gái họ Thôi, gặp gỡ được kẻ giấu sang, yêu dấu nâng niu, thì không làm mây, làm mưa, tất làm long, làm ly, tôi không biết còn biến hóa thế nào !. Ngày xưa vua Trụ nhà Thương, vua U nhà Chu, làm chủ một nước muôn xe, thế lực to lắm. Vậy mà bỏng vì một người con gái : dân bị tan, thân bị giết, đến nay để thiên-hạ chê cười ! Đức của tôi, không thắng nổi yêu-nghiệt, cho nên đành tuyệt tình vậy !

Lúc ấy, người ngồi quanh đều vì chàng thở dài. Hơn một năm sau, Thôi đã đem mình thờ người khác. Trương cũng lấy vợ. Nhân qua nơi nàng ở, nhờ người chồng nói với Thôi. xin lấy lễ anh họ thăm nàng. Người chồng bảo nàng, song nàng không chịu ra. Trương trong lòng tức-bực, tỏ ra nét mặt. Thôi biết vậy, thầm làm một bài thơ.

Thơ rằng :

« Chàng đi, từ đấy, kém dong quang,
« Dẫn dọc năm quanh, ngại xuống giường !
« Phải thẹn cùng ai mà chẳng dậy !
« Khổ vì chàng lại thẹn thay chàng » !

Rút lại vẫn không chịu ra chào. Sau vài ngày, Trương sắp đi, lại viết một bài để ta và tuyệt nàng :

Thơ rằng :

« Rẻ rúng thôi đành phận,
« Thân yêu nhớ buổi đầu.
« Xin đem tình ý trước,
« Thương lấy kẻ về sau » !

Từ đó tuyệt không còn biết chuyện nữa. Người bấy giờ phần nhiều cho Trương là khéo sửa lỗi. Tôi thường khi hè bạn hợp đông, lại nhắc chuyện ấy, ý cốt mong kẻ biết chuyện đó chớ làm, kẻ làm chuyện đó chớ mê. Tháng chín năm Trinh-Nguyên ông Lý-Công-Thủy, ngủ ở nhà tôi tại làng Tĩnh-An. Nói đến chuyện ấy, Công-Thủy sửng-sốt lấy làm lạ, bèn làm bài ca để ghi lại. Bài ca chép ở trong tập thơ của Lý...

TỰA CỦA LÝ-TRÁC-NGÔ (1)

Người viết-vở « Mái-Tây » là thợ trời. Người viết vở « Tỳ-Bà » chỉ là thợ vẽ. Người thợ vẽ, có thể cướp được cái khéo của thợ-trời. Nhưng thực ra thợ trời nào có khéo-đâu !

Trăm giống hoa, trời sinh nó, đất nuôi nó, người ta thấy nó đem lòng- yêu. Nhưng tìm xem cái khéo ở chỗ nào thì đố tìm ra được ! Có lẽ là tại ta không đủ thông-minh để tìm ra đấy ! Nên biết rằng thợ trời vốn không khéo. Dẫu thần thánh cũng không tìm ra cái khéo ấy ! mà ai tìm được đâu ! Cứ thế mà suy, thì thợ vẽ khéo cho mấy nữa, cũng vẫn là hạng kém.

Việc viết văn, để tấc lòng lại nghìn đời, đáng thương biết mấy ! Mà như điều tôi biết

(1) Bạn của Thánh-Thán.

thì ; giống ngựa lướt mây, đuôi chớp, quyết không quan-hệ ở mấu lông ; con người hẹn ngọc thề vàng, há dễ phân - bì bằng học-thức ! Mà hạng văn như làn gió thoáng qua trên mặt nước, nào phải hay đâu vì một chữ một câu ! Đến như kết cấu kỹ, đối chọi khéo, nghĩa-lý phải chăng, lời lẽ phép tắc, đầu cuối hợp nhau, sự thực theo nhau, những cái vặt ấy đều là dùng để nói chuyện văn, nhưng không thể dùng để nói chuyện những áng văn thật hay của thiên-hạ được !

Các vở hát của Tạp-kịch-viện đều là những vở tuyệt hay cả. Vở « Mái-Tây » viết có khéo đâu ! Viết khéo thì thực không vở nào bằng vở « Tỳ-Bà « ! Người viết vở « Tỳ-Bà » thực đã đem hết tài, hết sức mà viết. Vì người viết đã cố viết cho thật khéo, không còn để dư tài-sức nữa, nên lời hết thì ý cũng hết, mà văn đọc xác ra không còn ý-vị gì ! Tôi đã từng ôm cây tỳ-bà mà đàn vở ấy chơi. Đàn một lượt thấy dạ bùi-ngùi. Đàn hai lượt thấy người thổn-thức. Đàn ba lượt thì cái bùi-ngùi, thổn-thức lúc trước không còn thấy có nữa ! Tại làm sao vậy ? Có lẽ tại nó như thật nhưng chưa được thật, cho nên không cảm sâu vào được lòng người ! Vì rằng cái khéo dù đến đâu nữa, cũng chỉ thấm thía

được đến da ta, thịt ta, xương máu ta. Cho nên chỉ cảm ta được đến thế thôi, có lấy gì làm lạ ! Vở « Mái-Tây » thì không thế. Trong khoảng trời đất này vốn có những người đáng yêu như thế. Họ viết văn cũng như thợ trời nặn muôn loài, cái khéo của họ ta không thể tìm biết được ? Vả chăng những kẻ thật biết viết văn ở đời, ban đầu nào có định viết văn ! *Chỉ vì trong bụng họ có một chuyện lạ lùng, quái-gở. Bên lòng họ có một món « khạc chẳng ra nuốt chẳng vào » ! Cửa miệng họ lại thường thường có những câu muốn nói mà không biết nói với ai ! Những cái đó chứa chất đã lâu ngày, không thể nén được nữa. Một buổi sớm kia, cảnh vật gợi trêu, tình riêng rạo rực, họ mới : giật chén rượu trong tay người, tưới khối hận trong đời mình ! Kể lể hết nỗi lòng uất ức ; tiếc thương cho số-phận chông-chênh !* Thế là văn họ đã đủ có tài nhả ngọc, phun châu, át cả bóng sông Ngân mà sáng rực trời rồi ! Kể ra họ cũng tự phụ lắm ! cho nên mới phát điên, phát cuồng, khóc to, gào lớn, không sao nín đi được. Thà rằng để cho kẻ nghe, kẻ đọc, nghiến răng, trợn mắt, muốn đem mình ra mà băm-vằm, mổ sả ! Chứ không nỡ đem văn mà dìm xuống nước, ném vào

lửa, hay giấu kín vào non xanh ! Tôi đọc vở này mà tưởng-tượng ra người viết. Con người ấy, lúc ở đời, trong khoảng bạn hữu vua tôi, tất có điều gì bất mãn lắm ? Cho nên mới mượn chuyện nhân duyên tan hợp của đôi vợ chồng để nói cho hả một đôi phần. Vì thế mới than giai-nhơn là khó tìm, khen Trương-sinh là may-mắn, giận thói đời hay lật lường coi người đời như rác-bẩn ! Tức cười nhất là một bức thư tình con con, mà dám cho là có tài hơn bao nhiêu danh-sĩ ? Thơ Nghiêu - Phu có câu : Đường, Ngu, nhường - nhịn ba - be rượu. Thang, Vũ nhung-nhăng một cuộc-cờ ? Đường, Ngu, Thang, Vũ, sự-nghiệp to tát thế nào ! Thế mà lại coi như ba be rượu với cuộc cờ ? Than ôi ! Xưa nay các bậc anh hùng, đều như thế cả. Trong cái nhỏ họ tìm thấy cái lớn. Trong cái lớn họ tìm thấy cái nhỏ. Họ muốn quay bánh xe phép ở giữa một hạt bụi, dựng chùa thờ Phật ở đầu một chiếc lông ! Không phải nói đùa đâu, chí-lý là thế ! Nếu ai không tin thì những lúc sân vắng trăng soi, chiều thu lá rụng, phòng văn vắng vẻ, thao thức một mình, thử đem chương « ỷ đàn » mà gẩy đi, gẩy lại coi ! Sẽ thấy,

trong đó có kho vô tận, không thể tưởng-
tượng mà nói ra được. Đến như cái khéo thì
dễ biết lắm ! Trời ơi ! Ước gì tôi được gặp
một người như người viết vở « Mái-Tây ».

TỰA CỦA THÁNH THÁN

I. – Tha thiết khóc người xưa

Có người hỏi Thánh-Thán rằng :

– Tại sao lại phê-bình và cho in Tây-sương-Ký ?

Thánh-Thán dần dần đổi vẻ mặt, đứng dậy mà thưa rằng :

— Trời ơi ! Tôi cũng không biết là tại sao, nhưng ở lòng tôi thì thực không thể nào mà nhịn được ! Kìa như cuộc đời man-mác, từ trước tới nay, tôi nào có biết là đã mấy vạn vạn tháng và năm !.. Mấy vạn vạn tháng và năm ấy đều đã như nước trôi, mây cuốn, gió thoảng, chớp nhoáng, đi cho bằng hết ; cho mãi đến tháng này, năm nay mới tạm có

tôi. . . Cái tôi tạm có đó, nào phải không nước trôi, mây cuốn, gió thoảng, chớp nhoáng, mà đi cho thật mau đâu ; thế nhưng may mà còn tạm có đây,.. Đã may mà còn tạm có đây, vậy ta biết lấy cách tiêu-khiển nào mà tiêu-khiển nó ?.. Tôi trước đây cũng đã từng có cái muốn làm. Nhưng rồi nghĩ lại : hãy chưa kể mình có quả được làm hay không ; cũng chưa kể mình có quả làm được hay không ; dù rằng làm đó mà được làm cho đến làm đó mà làm được, thế nhưng cái mà mình được làm và làm được đó, liệu có khỏi nước trôi, mây cuốn, gió thoảng, chớp nhoáng mà đi hết cả hay không ? Chưa làm thì ta muốn làm ; làm rồi thì nó đi mất, như thế, tôi thực rất phàn nàn cho cái muốn làm là cái chẳng có ích gì ! Vậy thì có lẽ tôi không còn muốn làm gì nữa sao ? Nếu lòng đã thực không có cái gì là muốn làm, thì sao lại không mau mau nước trôi, mây cuốn, gió thoảng, chớp nhoáng, chốc lát đi hết ngay ? mà lại cho sự còn tạm có đây là may lắm, may lắm ?.. Quá thật ! Tôi không còn có cách gì để mà tiêu-khiển nữa ! Nhưng nghĩ kỹ, tôi hôm nay mà câm-cực thế này, thì người xưa kia há lại riêng không câm-cực thế này trước tôi hay sao ? Chỗ mà tôi

tôi ngồi hôm nay, người xưa chắc đã ngồi trước đây rồi... Chỗ mà tôi đứng hôm nay, người xưa đứng trước đây, không biết bao nhiêu mà kể... Người xưa đứng đây, ngồi đây, tất cũng như tôi hôm nay vậy... Vậy mà hôm nay thì chỉ thấy trơ có tôi, chứ không thấy có người xưa... Cái đó, người xưa lúc nãy còn, há lại không thầm biết hay sao ? Thế nhưng lại tự biết là không làm thế nào được, cho nên cũng chẳng nói làm chi nữa ! Nghĩ thế, tôi thực không thể không bực mình với Trời Đất được ! Ừ ! Sao mà bất nhân quá như thế ? Đã sinh ra tôi, thì nên cho còn mãi ! Nếu không thể thế được, thì sinh ra làm gì ! Lại làm sao đương vốn không có tôi, tôi lại cũng không hề năn-nỉ van nài xin sinh ra tôi, vậy mà bỗng rưng vô-cố lại sinh ra tôi ? bỗng rưng vô cố sinh ra lại chính là tôi ? Cái chính là tôi đã trót bỗng không vô-cố mà sinh ra ấy sao lại không để cho dừng lại một phút nào ? Cái giống đã bỗng rưng vô-cố sinh ra, lại không để cho dừng lại một phút nào ấy, sao lại là giống tiếng biết nghe, tim biết cảm và hay buồn-tủi nhất ? Chao ôi ! Chao ôi ! Tôi thực không biết suối vàng là chỗ nào, và làm thế nào gọi được người xưa dậy ? Vì phỏng

thực có suối vàng, thực có cách gọi được người xưa đấy, thì họ há lại không cùng sẵn một mớ nước mắt ấy, cùng muốn thất-thanh òa khóc đó sao ?.. Thế nhưng người xưa lại có những kẻ tài năng và trí thức gấp mười tôi... Họ cho rằng không phải Trời Đất có bất-nhân đâu, Trời, Đất thực cũng không làm thế nào được đấy : Muốn rằng không sinh thì có lẽ không phải là Trời Đất... Đã là Trời Đất thì không sinh có được đâu ! Trời Đất không thể không sinh được, lẽ đó thực quả có thế. Thế nhưng vì thế mà bảo Trời Đất có ý sinh ra ta, thì lẽ đó có đích-đáng đâu. Trời Đất sinh ra bọn lau nhau này, Trời, Đất nào có thể biết được là ai ! Bọn lau-nhau bị Trời, Đất sinh ra, cũng đều bất-tất tự biết mình là ai ! Nếu cứ bảo cái đứa Trời Đất sinh ra hôm nay là tôi, thì những đứa Trời Đất sinh ra ngày mai lẽ cố-nhiên không phải là tôi rồi !.. Thế nhưng những đứa Trời Đất sinh ra ngày mai, đứa nào đứa nấy lại tự coi mình là tôi, như thế thì Trời Đất cũng đến ù cạc mà không biết cái tội ấy là về ai chịu nữa ! Thực ra thì Trời Đất chưa hề sinh ra tôi.. Vậy mà sinh ra lại ngẫu-nhiên là tôi, thế thì tôi cũng đành mặc cho nó sinh thế mà thôi.. Trời Đất sinh ra ngẫu-

nhiên là tôi, chứ rút lại Trời Đất cũng vẫn chưa hề sinh ra tôi, thế thì tôi cũng đành mặc cho nước trôi, mây cuốn, gió thoáng, chớp nhoáng, đi mãi đi, thế mà thôi.. Tôi đã trước thì mặc cho sinh, sau thì mặc cho đi, không tiếc rẻ gì hết, thế thì trung-gian may mà tạm còn đó, trong lúc không có cách gì tiêu-khiển, tôi cũng tùy ý tự tìm cách tiêu-khiển, thế mà thôi.. Được như ông Gia-Cát trồng tám trăm gốc dâu, cầy ruộng ở Nam-Dương cho đoạn tháng qua ngày, thế cũng được ; thế cũng là một cách tiêu-khiển.. Rồi đó lại vì cảm ơn tri ngộ, xuôi ngược hộ người ; ăn ít, làm nhiều, mãi đến lúc chết, thế cũng được ; thế cũng là một cách tiêu-khiển.. Hoặc lại như cụ Đào không muốn uốn lưng, bỏ quan về thẳng, thế cũng được ; cũng là một cách tiêu-khiển.. Rồi đó lại vì ba ngày một bữa, đói rét thiết thân, gõ cửa xin ăn, mong đền ơn kiếp khác, thế cũng được ; lại là một cách tiêu-khiển.. Nhà vua kết làm dâu-da ; trăm quan đều là môn hạ ; trước nhà giáo dàn cờ kéo ; sau nhà đàn ngọt hát hay, thế cũng được ; lại cũng là một cách tiêu-khiển.. Giữa trưa ăn muối mè, gạo lứt ; gốc cây nằm dãi gió dầm sương ; giẳng bốn vạn tám nghìn đường

kinh ; cứu hằng-hà sa-số nhân-mạng ; thế cũng được ; lại cũng là một cách tiêu-khiển.. Sao vậy ? Tôi vốn không phải là tôi.. Trước khi sinh ra, không phải tôi.. Sau khi đi rồi, lại không phải tôi.. Vậy thì nay tuy tạm còn đây, thực cũng không phải tôi.. Đã không phải là tôi, tôi còn muốn làm gì ? Nhưng đã không phải tôi, sao tôi lại không làm gì ? Thế mà, nếu tôi còn mong đó là tôi, thì tôi quyết không thể để cho có mảy may lầm lỗ.. Song nếu tôi đã quyết đó không phải là tôi, thì sao tôi lại chẳng mặc cho có đôi khi lầm lỗ, cho chi có đôi khi lầm lỗ lớn nữa, đã sao ? Lầm mà muốn cho cái không phải tôi là tôi, cái đó cố-nhiên lầm. Thế nhưng đó là cái lầm của không phải tôi chứ không phải cái lầm của tôi... Lại lầm mà muốn đem cái tôi đây làm mọi chuyện trịnh trọng, tìm hết cách giữ gìn, đến nỗi không khỏi có lúc rền rĩ khóc than ; cái đó cố nhiên lầm to... Thế nhưng đó là cái lầm to của không phải tôi, chứ không phải cái lầm to của tôi... Lại lầm đến nỗi muốn đem cái tôi đây, lo xa nghĩ dài, làm sao cho để lại mãi được dấu vết, muôn đời nghìn kiếp, truyền tụng hoài hoài ! Cái đó cố-nhiên là cái to nhất trong các cái lầm to... Thế

nhưng đó là cái lầm to nhất của không phải tôi, chứ không phải là cái lầm to nhất của tôi . . . Khi đã hiểu như thế, thế là tôi có thể : lấy ngày tháng không phải của tôi, lầm mà mặc sức tôi phá hại cũng được ! lấy tài tình không phải của tôi, lầm mà tùy ý tôi vung phí cũng được ! Lấy tay trái không phải của tôi, lầm mà xoa hộ tôi cái bụng không phải của tôi ; lấy tay phải không phải của tôi, lầm mà vuốt hộ tôi chòm râu không phải của tôi cũng được ! . . . Không phải tôi soạn ra, tôi ngâm chơi ! Không phải tôi ngâm lên, tôi nghe chơi ! Không phải tôi nghe xong, tôi khoa chân nhầy chơi, gian tay múa chơi ! Không phải tôi chân khoa tay múa, tôi nghĩ cách làm cho nó còn mãi lâu dài ! Cũng đều được cả ! . . Nghiên, tôi chả biết là cái gì ? Đã cùng gọi nó là nghiên, ừ thì tôi cũng gọi nó là nghiên . . . Được ! Mực, tôi chả biết nó là cái gì ! Bút tôi chả biết nó là cái gì ! Giấy, tôi chả biết nó là cái gì ! Tay tôi chả biết nó là cái gì ! Trí nghĩ, tôi chả biết nó là cái gì ! Đã cùng gọi nó là cái ấy, cái ấy, ừ thì tôi cũng gọi nó là cái ấy, cái ấy . . . Cũng được ! Song sáng, kỹ sạch chỗ đây chỗ nào ? Người rằng chỗ này thì tôi cũng ừ là chỗ này . . . Gió mát, trời trong. Lúc này lúc

nào ? Người rằng hôm nay thì tôi cũng ừ là hôm nay . . . Luồn song, con ong thình linh đến ; lần ngưỡng, con kiến thong thả leo. . . Tôi không thể biết được ong, kiến; ong, kiến cũng không biết tôi . . . Tôi hôm nay mà tạm còn đây, thì con ong, con kiến ấy cũng tạm còn đây . . . Tôi vụt chốc hóa ra người xưa, thì con ong ấy cũng thành ra con ong xưa, con kiến ấy cũng thành ra con kiến xưa . . . Tôi hôm nay gió mát, trời trong, song sáng, kỹ sạch, bút tốt, nghiên lành, lòng soạn tay viết, đội ơn ong, kiến đến chứng giám cho nhau, đó là cái duyên kỳ-ngộ không mấy đời gặp, một dịp vui sướng không dễ đã có . . . Đến như người sau đọc văn của tôi hôm nay, thì thật chưa chắc đã biết tôi hôm nay lúc viết đoạn văn này lại có con ong, con kiến ấy ở đây . . . Thế nhưng người sau mà không thể biết được có con ong, con kiến ấy ở với tôi hôm nay, thì rút lại họ cũng không thể biết được tôi hôm nay là có chính cái tôi đây nữa. . . Thế nhưng người sau những kẻ đọc văn tôi thì tôi đã biết lắm ; ấy cũng là hạng không làm thế nào được cái cảnh nước trôi, mây cuốn, gió thoáng, chớp nhoáng, bất-đắc-dĩ đem văn tôi ra để tự tìm cách tiêu-khiển đó thôi ! Người sau

đọc văn tôi, dù cho trong lòng không có gì là bất-đắc-dĩ, cũng không dùng làm món tiêu-khiển, nhưng rút lại tôi cũng biết lắm : ấy chung-quy cũng là hạng không làm sao được cái trò nước trôi, mây cuốn, gió thoáng, chớp nhoáng đó thôi... Tôi tự hiểu sâu rằng : mình lầm cũng là cách tiêu-khiển ; không lầm cũng là cách tiêu-khiển ; không lầm nhưng cứ lầm cũng không sao, cũng lại là cách tiêu-khiển... Ấy vì thế mà phải khắc-khổ đến như thế... Sở-dĩ phải khắc khổ, là muốn cho kỹ và hay... Sở-dĩ muốn cho kỹ và hay, là bởi tự tính tôi trớt nhả... Sở-dĩ tôi trớt nhả, là vì tôi đã hiểu thấu... Sở-dĩ tôi hiểu-thấu, là vì tôi vốn vô-vị... Tôi vốn vô-vị, ấy vẫn là cách tiêu-khiển của tôi... Chứ nào tôi có kể gì người sau này biết có tôi hay không biết có tôi ! Trời ơi ! Vì thế mà tôi muốn thiết-tha khóc cái người xưa có tài năng, trí thức gấp mười lần tôi ! Thế nhưng tôi lại không biết là ai. Cho nên tôi đem văn họ mà phê bình và in ra đời. Tôi phê, tôi in tập này, để thay làm tiếng khóc, khóc con người ấy... Nhưng tôi tha-thiết khóc người xưa, thì nào có phải tôi tha-thiết khóc người xưa, đó lại là một cách tiêu-khiển của tôi...

II. Để lại cho người sau

Kẻ trước ta là người xưa. Kẻ sau ta là người sau. Người xưa với người sau, đều như nhau chăng ? Thưa rằng : cũng thế cả. Người xưa không thấy ta, người sau cũng không thấy ta. Đã cùng không thấy ta, thời đều là hạng người không thân, vì thế nên cho là đều như nhau. Thế nhưng tôi chợt lại nghĩ lại : người xưa đành không thấy ta, thế mà ta không ngày nào không nghĩ tới họ. Người sau cũng không thấy ta, nhưng có lẽ ta chưa từng có nghĩ tới họ bao giờ. Cứ xem ta không ngày nào không nghĩ tới người xưa, thì người sau chắc thế nào cũng nghĩ tới ta. Lại xem như ta chưa từng nghĩ tới người sau bao giờ, thì đó là cải chứng cớ rõ ràng rằng người xưa không nghĩ tới ta. Như vậy thì người xưa với người

sau, lại không như nhau được. Vì rằng người xưa chẳng những không thấy, lại còn không nghĩ tới, như vậy thì thật có thể gọi là hạng không thân. Đến như người sau tuy không thấy ta, song nghĩ tới ta nhiều lắm.. Cái không thấy ta, không phải là tội ở họ, họ không làm thế nào được đó thôi. Đến như nghĩ tới ta nhiều lắm, thì đó thật là họ có tình, mà sao lại bảo là hạng không thân được? Vì thế không thể không có cái để làm quà cho họ. Thế nhưng làm quà cho họ sẽ làm theo cách thế nào ? Người sau chắc phải ham đọc sách. Đọc sách tất phải nhờ ánh sáng. Ánh sáng là cái soi rọi vào sách họ để cho họ có thể đọc được. Tôi nguyện được làm ánh sáng soi rọi vào sách họ, và nhân tiện làm quà cho họ. Thế nhưng mặt trời, mặt trăng đã sẵn có, mà tôi lại không thể hiến thân làm dầu mỡ cho họ, biết làm thế nào ? Người sau đã ham đọc sách, mà kẻ đọc sách tất phải thích có bạn. Bạn là kẻ bỗng chốc đến, bỗng chốc đi, bỗng chốc lại không đến, bỗng chốc lại cũng không đi. . . Anh đọc sách mà thích thì anh đọc đi cho tôi nghe. Anh đọc sách mà ngờ, thì tôi đọc lên cho anh nghe. Rồi đó ta cùng đọc, ta cùng

nghe. Sau nữa thì không đọc nữa, cùng ngồi cùng nhau hi-hả vui cười. Tôi nguyện được làm người bạn cùng ngồi, cùng đọc, cùng nghe, cùng cười, nhân để làm quà cho họ. Thế nhưng lúc tôi còn thì người sau chưa kịp đến ; đến khi người sau đến thì tôi có còn đâu, biết làm thế nào ? Người sau đã ham đọc sách, lại thích có bạn, thì tất nhiên yêu cả sông lớn, núi cao, cây lạ, hoa đẹp. Sông lớn, non cao, cây lạ, hoa đẹp tức là những bản phụ của hàng vạn cuốn sách mà họ đọc vào trong bụng... Lúc ta đọc sách, như lên non cao, như ra sông rộng, như nhìn cây lạ, như bứt hoa đẹp. Mà khi lên non cao, ra sông rộng, nhìn cây lạ, bứt hoa đẹp, thì cũng như lẫn vào trong những cuốn sách ở trong bụng vậy ! Người sau đã thích đọc sách, lại thích có bạn, hẳn tất thích hương thơm, trà đượm, thuốc tốt, rượu ngon. Hương thơm, trà đượm, thuốc tốt, rượu ngon là những món tùy ý tiêu-khiển trong khi đọc sách rỗi rãi ; muốn cho khoan khoái được trầm trệ, mở mang được thông minh, khua múa được trung-hòa, bồi bổ được tinh anh, tất phải nhờ đến. Tôi nguyện hóa thân làm ức, triệu món, vừa làm núi cao, sông lớn, cây lạ, hoa đẹp,

lại vừa làm hương thơm, trà đượm, thuốc tốt, rượu ngon, nhân để làm quà cho họ. Thế nhưng tôi tự hóa thân trước khi người sau đến, người sau nào có biết đó là những thứ hóa thân của tôi đâu ! Biết làm thế nào ?. Người sau đã thích đọc sách, tất nhiên là thích cả đến cô hầu sáng ý... Cô hầu sáng ý là kẻ đêm mưa, ngày gió, đứng hầu ở bên, riêng mình, chung buồng, cũng nằm cùng dây... Tôi nguyện kiếp sau sẽ hóa làm cô hầu sáng ý, đêm mưa ngày gió, đứng hầu ở bên, nhân để làm quà cho họ. Thế nhưng « có thể hóa làm gan chuột, lại có thể hóa làm cánh sâu », con Tạo mầu nhiệm kia, nào biết sẽ đưa tôi đến chỗ nào ? Biết làm thế nào ?.. Không sao được nữa, đành nghĩ ra cách này : Chọn một món ở trong đời, mà xem sức nó có thể còn đến đời sau... Chọn một món ở trong đời, xem sức nó có thể còn đến đời sau, mà đời đến nay còn chưa có ai là người biết nổi.. Chọn một món ở trong đời, sức nó có thể còn đến đời sau, đời đến nay vẫn còn chưa ai biết nổi, mà vừa hay, ta lại có thể cố công dùng sức, góp được mảy may vào đó... Thế nhưng chọn một món ở trong đời mà sức nó có thể còn đến đời sau, thì tất phải là sách... Mà sách ở

trong đời, sức có thể còn đến đời sau, mà đến nay còn chưa ai biết nổi, thì sách đó tất phải là vở Tây-Sương. Sách ở trong đời, sức có thể còn đến đời sau, mà đến nay còn chưa ai biết nổi, mà vừa hay, ta lại có thể cố công cùng sức, góp được mấy may vào đó, thì ấy chính là vở Tây-Sương mà tôi phê-bình đây. Tôi ngày nay sở-dĩ phê-bình vở Tây-Sương, thật là vì người sau họ nghĩ tới tôi, mà tôi không có gì làm quà cho họ, cho nên bất-đắc-dĩ mà làm việc đó. Tôi thực không rõ sơ-tâm người viết vở Tây-Sương có quả cũng như thế hay không ? Nếu quả cũng như thế, thì ta có thể nói rằng nay mới bắt đầu thấy vở Tây-Sương... Bằng không như thế nữa thì ta có thể nói là trước đây vẫn thấy vở Tây-Sương, nhưng nay lại thấy có riêng bộ Tây-Sương của Thánh-Thán cũng được. Tóm lại, chính ý tôi là muốn làm duyên với người sau đôi chút, chứ thực có hoài sức đâu mà chật-vật vì người đời xưa !

LỜI DẪN (1)

— Mái-Tây là gì ?

— Là tên sách.

— Sách sao lại đặt tên là Mái-Tây ?

— Sách cốt để chép chuyện : Có chuyện ấy nên có sách ấy ; không có chuyện ấy thi tất không có sách ấy. Nay trong sách ấy có chuyện, mà chuyện xảy ra ở Mái-Tây, nên đặt tên nó là Mái-Tây. Mái-Tây là khu nhà phía Tây chùa Phổ-Cứu. Mà chùa Phổ Cứu thi là một tòa công-đức lớn, lập nên do đức bà Kim-Luân hoàng-đế đời Vũ-Chu. (2) Chùa Phổ-Cứu có cái Mái-Tây. Phía Tây Mái-Tây ấy lại có một biệt-thự. Biệt-thự gần chùa nhưng không thuộc về chùa, vì là của quan tướng-quốc họ Thôi bỏ lương tháng ra làm. Nguyên trước có nhà sư

---

(1) Của Thánh-Thán.

(2) Vũ-Tắc-Thiên.

Pháp Bản, là người mà quan tướng-quốc đỡ đầu, tức là đồ-đệ của quan tướng-quốc. Ngài nhân nghĩ nếu một ngày kia ta được thôi quan để nhường lối cho người tài giỏi, thì gậy tre, dép cỏ, trừ cửa Phật ra ta biết chơi đâu. Thế nhưng ngài muốn mình làm người khách tinh cờ, chứ không muốn đồ-đệ làm ông chủ tinh cờ. Vì thế mới chiếm lấy cảnh chùa ấy, để làm nơi dưỡng-nhàn cho ông lão. Nào ngờ đâu khi lạc thành cầu-đảo không khéo, chẳng nghe tiếng hát, lại nghe tiếng khóc ; chẳng được đem đai-ngọc làm đẹp cho cửa Không, mà lại đem mình-tinh đưa đường cho vợ góa . . . Vì thế mà Bà-lớn mới có thể quản linh-cữu ở ngay trong chùa. Cho nên Mái - Tây là lớp nhà ở phía Tây chùa Phổ-Cứu. Mà phía Tây Mái-Tây lại có nơi biệt-thự, thì là chỗ bà lớn ở tang. Thế rồi : vì tang ở mà người đẹp ở, vì người đẹp ở mà tài-tử ở . . . Tài-tử ở Mái-Tây ấy là vì người đẹp ở phía Tây Mái - Tây. Người đẹp ở phía Tây Mái-tây, là vì tang ở đấy ; mà tang ở phía Tây Mái-tây là vì người đẹp ở đấy... Nghĩa là tang sở-dĩ ở phía Tây Mái-tây, thực ra là vì ở đấy quan Tướng-Quốc có làm một nơi biệt-thự riêng. Vì quan Tướng-Quốc làm biệt-thự ở phía Tây Mái-tây, mà Mái-tây bên chùa Phổ-cứu mới có chuyện... Đến nỗi vì có chuyện thành ra có sách. để cho nghìn, muôn đời, người ta truyền nói

vô cùng. Thế thì bỏ tiền lương ra làm biệt-thự lại có thể không cẩn-thận mà được sao ! Thánh-Thán sở-dĩ nói thế là vì có hai cớ :

Cớ thứ nhất : cốt cứu người thiên-hạ, phải cẩn-thận về « nhân-duyên »... Phật dậy rằng : « Nhất-thiết ở cõi đời, đều sinh ra bởi « nhân ». Có nhân thì được sinh ; không có nhân thì rút lại không sinh. Chưa từng thấy có nhân mà không sinh, không nhân mà lại tự nhiên sinh. Cũng chưa từng thấy nhân đậu sinh ra dưa, hay nhân dưa mà lại sinh ra đậu. Cho nên đức Như-Lai dậy các kiện-nhi, chớ có tạo nhân. Than ôi ! Có không sợ sao được. Tục ngữ nói : « Cha báo thù thì con ăn cướp ! » Nghĩa là : kẻ báo thù tất phải giết người ; đến đời con nó, không thấy mang thù, chỉ thấy giết người, thì nó cũng tập giết người chơi ! Giết người rồi, nhà-nước bèn đem pháp-luật buộc nó. Nó sợ vướng phải pháp-luật, bèn trốn mạng vào trong rừng rú. Trong rừng rú không kiếm ăn vào đâu được, bất đắc-dĩ lại lấy sự giết người làm nghề-nghiệp ! Như vậy thì thù ta cũng chớ có trả. Vì Thánh-Thán hiện đã thấy những chuyện đó luôn luôn... Hiện đã thấy đời cha vì nửa đời kém vui, mượn đàn sáo khuây khỏa nỗi lòng. Thế mà chỉ chớp mắt là đời con đã tay cầm sênh-phách, lần cửa hát rong ! Như thế thì Ta Thái-Phó ta cũng chớ có nên học !

Hiện đã thấy đời cha rạc người vì lo phiền, mượn chén rượu ngọt, trốn vào làng say! Thế mà chỉ chớp mắt là đời con đã chửi cán bị đánh, ngã xe gẫy tay! Như thế thì Nguyễn-Tự-Tôn ta cũng chớ có nên học! Hiện đã thấy đời cha ở nhà nhiều lụy, sang chùa thăm sư, nói chuyện qua về kinh sách. Thế mà chỉ chớp mắt là đời con đã giắt díu lũ trọc, làm ô-loạn cả buồng-the! Như thế thì Trương-vô-Cấu ta cũng chớ nên có học! Hiện đã thấy đời cha mong xa lánh cuộc đời, chăm chỉ ruộng vườn, trông cày coi cấy. Thế mà chỉ chớp mắt đời con đã gánh phân, theo trâu, mặt mắt nhem-nhọ! Như thế thì Đào-Uyên Minh ta cũng chớ có nên học! Kìa như quan Thôi Tướng Quốc hồi bấy giờ bỏ tiền lương làm biệt-thự, nhất thời các tân-khách ở trong tiệc, ai là không tấm-tắc khen là người hiền: thế mới thực ngoài mặt Tể-Tướng mà trong lòng Bồ-Tát! Vậy mà không hay không biết, chính ngài, sau khi mất, đã làm viễn-nhân cho câu chuyện dưới trăng ở Mái Tây! Chẳng thế thì ta đổ cho Song-Văn (tên tự của Oanh-Oanh) gây chuyện sao? hay ta đổ cho tài tử gây chuyện sao? Đổ cho Song-Văn, Song Văn không tạo nhân. Đổ cho tài-tử, tài-tử không tạo nhân. Vậy thì câu chuyện dưới trăng ở Mái Tây, chẳng phải quan Tướng-Quốc tạo nên nhân, thì còn a-

vào đấy nữa ! Than ôi ! người ta sinh trong đời, cất chân đặt tay, còn có một ly một tý gì là có thể cứ làm bừa đi mà được ? Một cớ nữa là dạy người đời về thể lập-ngôn : kia như bà lớn thì là một vị nhất-phẩm phu nhân nghiêm trang giữ lễ ; còn Song - Văn thì là một trang sắc nước nghiêng vàng. Cho đến con Hồng nhất thời cũng là một nhan sắc thượng-lưu. Mà Phổ-Cứu thì là một tòa chùa lớn ở Phủ Hà-Trung, lớp trong lớp ngoài, tăng-đồ kể hơn nghìn cũng có. Lại thêm người vãng cảnh tứ xứ, khách lễ bái thập-phương, họp lại như mây, kéo đến như nước. Trong chỗ đó, mắt họ trông, tay họ chỉ, lòng họ động, miệng họ nói, ý ta có thể liệu biết thế nào được ! Nay người già thì chưa thật già, người bé cũng không còn bé, tuy là trong cảnh sô qui tang-tóc, song cao sang đài các, có phải là vẻ thường quen mắt cho kẻ ngoài đâu ! Vậy mà nghiễm nhiên màn không rủ, trướng không che, ở chen vào đấy, bà lớn kia có dễ là một bà vãi nhà quê sao, nếu không thì sao lại không biết giữ lễ đến như thế ? Cho nên Thánh-Thán xét kỹ ý tác giả, thì thực là phía Tây Mái-tây, lại riêng có một biệt-thự. Biệt-thự ấy ở gần chùa, là để có lối vì cây giây quấn. Biệt-thự ấy không thuộc vào chùa, là để giữ kẻ cho Song-Văn. Người quân-tử lập-ngôn, dù là viết tuồng nữa, cũng cần đắc thế. Đáng kinh biết mấy !

Đề Mục Chung

Rể giường *Đông*, cậu Trương phẻ-
phỡn.
Mái chùa *Nam*, sư bản tu hành.
Trên thềm *Bắc* bà bầy tiệc ngọc.
Dưới Mái *Tây* cô đợi trăng thanh.

Phần thứ nhất

Bà lớn vườn xuân truyền mở cửa (1)
Oanh-Oanh đêm vắng lẻn dâng hương.
Con Hồng nhỏ ra vào tin tức,
Cậu Trương mê quấy rối đàn trường.

---

(1) Một bộ sách 16 chương mà chương thứ nhất nêu lớn lên rằng : « Bà lớn vườn xuân truyền mở cửa », là có ý bắt lỗi Bà-lớn. Dù trong biệt-thự, vẫn là đất khách. Vậy mà lại mở miệng truyền con Hồng : Đưa cô ra sân trước chơi cho giải-trí. Vì chút lòng nuông con để đến nỗi tiết-lộ bao nhiêu xuân sắc ! « Nhà buôn giấu của cho kỹ, » như thế mà được sao ? Rõ ràng phép bút Xuân-Thu ! Cần phải nói rõ ra mới được (*Phàm chưa theo chữ số Ả - Rập như đoạn này, đều là lời phê của Thánh-Thán*).

I. — Cặp gỡ

CẢNH THỨ 1 — *Trong biệt-thự họ Thôi (1)*

BÀ LỚN — *(cùng Oanh-Oanh, con Hồng, cậu Hoan cùng ra).* **Nói :**

Già đây họ Trịnh, Ông-lớn tôi ngày trước họ Thôi, làm chức Tướng-Quốc trong triều, chẳng may mắc bệnh vừa mới mất. Chúng tôi hiếm, chỉ được có con Oanh-Oanh đây là gái, năm nay mười chín tuổi : Thơ, từ, tính, viết, thêu, dệt, nữ công, nó đều thông thạo cả. Lúc ông lớn tôi còn, đã hứa gả nó cho Trịnh-Hằng, cháu gọi tôi bằng cô, con cả ông Thượng-Trịnh. Vì đở tang nên còn chưa cho cưới ! Con bé này tên gọi con

---

(1) Các cảnh ở đây, đều do người dịch đặt thêm vào. (*Phàm chua theo chữ số La-mã, đều là lời người dịch*).

Hồng, hầu hạ con tôi từ nhỏ. Còn thằng Hoan đây là con nuôi ông lớn tôi. Ông lớn tôi mất, mẹ, con tôi đưa linh-cữu về quê nhà ở Bắc-Lăng. Nhưng đường sá trắc trở, còn chưa đi được ngay. Đến đây là phủ Hà-Trung, hãy đem linh-cữu quàn tạm trong chùa Phổ-Cứu. Chùa này là công đức của đức bà Vũ-tắc-Thiên hạ sắc cho xây-dựng. Sư-cụ trong chùa là Pháp-Bản, vốn là một nhà sư thế-thân cho ông lớn tôi. Vì vậy nhà tôi có làm một lớp nhà riêng ở phía Tây chùa, có thể tạm ở được. Một mặt tôi viết thư vào Kinh, gọi Trịnh-Hằng ra đưa cả nhà về Bắc-lăng. Nghĩ như lúc ông lớn tôi còn, bàn ăn khoát thượng, người hầu kẻ trăm. Vậy mà bây giờ ruột thịt chỉ-thân, chẳng qua chỉ quanh quẩn có vài, ba đứa này ! Ai mà dễ cầm lòng thương cảm, Hát :

Biết chăng ông dưới suối vàng ?
Con côi, vợ góa, bước đường chông gai !
Quê nhà thăm thẳm phương trời,
Xe Châu hãy tạm gạc ngoài cửa Không.
Tưới hoa lệ đẫm giọt hồng !

Hôm nay chiều trời cuối xuân, thấy mệt người quá ! Con Hồng xem vườn trước có

vắng, đưa cô ra đứng chơi một lúc giải-trí, đi con ! (1)

CON HỒNG — *Dạ !*

OANH OANH — **Hát :**

Bơ vơ đất khách xuân tàn !
Lạnh lùng chùa vắng tam quan chật cài !
Nhuộm hồng nước chảy hoa rơi,
Sầu riêng trăm mối, ngậm ngùi gió Đông. (1)

(Bà lớn cùng các vai vào cả)

---

(1) Chương thứ nhất nêu lên rằng : « Bà lớn vườn xuân truyền mở cửa », tuy là lời trách bà - lớn, song kỳ thực tác - giả có ý bênh khéo Song-Văn. Vì Song-Văn không ra vườn trước, thì khách vãng cảnh sao có biết mặt ? Thế nhưng Song-Văn ra vườn trước, mà không có mẹ già cho phép, thì sao cho hợp với câu « con gái không ra khỏi cửa buồng ? » Cho nên thơ-thớt mấy câu nói ở chỗ này là cái gốc nảy ra cả bộ sách. Đã dấm sẵn cái cớ sao cậu Thủ-Khoa lại được trông thấy người đẹp. Lại tỏ ra rằng Song-Văn thật là một tiểu-thư con nhà Tể-Tướng, minh trọng nghìn vàng. Ấy tác-giả dụng ý, khổ dẫn như thế..

(1) Trong vở này, mỗi chương chỉ dùng một vai hát ; hai bài hát trên đây, so ra lại khác dọng của tác- iả ; nên Thánh-Thán ngờ là của người sau thêm vào.

CẢNH THỨ II — *Trên đường bờ sông Hoàng-há.*

CẬU TRƯƠNG — *(cùng Hề ra)* **Nói :**

Tôi họ Trương tên Củng, tự là Quân-Thuỵ. Quê nhà ở Tây-Lạc. Cha tôi trước, Thượng-Thư bộ Lễ. Còn tôi công-danh chưa đạt, du-học bốn phương. Hôm nay là thượng-tuần tháng hai năm thứ 17 niên hiệu Trinh-Nguyên. Tôi vào Kinh để nay mai dự kỳ thi Hội. Tôi có người bạn cũ họ Đỗ tên Xác, tự là Quân-Thực, cùng tôi cùng huyện, cùng học, lại từng kết nghĩa anh em. Về sau anh tôi bỏ văn học võ, thi đâu võ Trạng-Nguyên, hiện cầm mười vạn quân đóng giữ Bồ-Quan, lĩnh chức Chinh-Tây Nguyên-soái. Giờ tôi hãy sang thăm anh tôi một chuyến. Rồi hãy vào Kinh, cũng chẳng muộn gì. Nghĩ như tôi : song huỳnh án tuyết, nghề văn-chương học đã nên tài ! Vậy mà : bèo dạt, mây trôi, chi hồ-hải bao giờ cho đạt, a ? Vỉa :

Sóng thu cất giấu gươm thần !
Buồn xuân đè nặng mấy lần yên thêu !

Bạch :

Chút nợ cầm thư trả chửa xong !
Chỉ nào buộc được gót hoa bồng ? (1)
Trời xa, xa thật nhìn còn thấy !
Thăm thẳm Trường-An mỏi mắt trông ! (2)

Hát :

Dùi mài kinh-sử bao công !
Làm thân con mọt sách, long đong thôi
có ra gì !
Đất Trường-thi, ngồi đã nhẵn lỳ !
Mực mài, nghiên sắt mòn đi mấy phần ?
Đường mây chín vạn, muốn chen chân,
Mười năm ấn tuyết, phải nhọc nhằn sớm
trưa !
Chí to, thời không gặp, bằng thừa !
Tài cao, người thế chẳng ưa cũng hèn !

---

(1) Phục sẵn chuyện chưa lấy vợ

(2) Trở lên là tiết thứ nhất, nói cậu Trương đến Hà trung, chỉ là để vào Kinh thi Hội, nguyên không có ý tạm lưu lại một, hai ngày. — Trong lòng như lửa, chỉ mong chóng tới Trường-An. Hãy xem tác-giả viết một bộ sách đầy những chuyện trăng-hoa, mà mở đầu lại tả như vậy !

Chắc đâu không tủi bút thẹn nghiên,
Văn chương rẻ giá, sách đèn uổng công ? (1)

Nói :

Đường đi đã đến bến Hoàng-hà rồi đây !
Trông mà coi : hình thế mới đẹp làm sao ! (2)

Hát :

Cả chín khúc là đâu chưa kể,
Riêng chốn này hình thế đã hiên ngang !
Chẹn U, Yên, ngăn Tần, Tấn, kẻ Tề, Lương,
Bề hiểm-trở thực khôn lường, hiếm có.
Lớp sóng bạc ngất trời tung vỗ :

---

(1) Thảm thay lời nói ấy ! Các tài tử ở khắp thiên hạ trong muôn muôn đời, xin cùng lên tiếng khóc ! — Tả cậu Trương là hạng người như thế, thật là khéo tả. — Trở lên là tiết thứ hai, tả cậu Trương trong dạ bồn chồn, chỉ vì chuyện tài cao chưa gặp thời, ngoài ra không có ý gì khác cả.

(2) Chí minh, cậu Trương có thể tự nói ra được. Nhưng phẩm-lượng mình thì không thể tự nói ra được. Đã không nói ra được, thì ai là người nói hộ cho ? Thế mà không nói lại quyết là không được. Vì thế nên nhân-tiện mượn ngay sông Hoàng-hà, thổ-lộ tuột cả vô-số những món lạ-lùng chứa-chất ở trong ngực ! Thật là áng văn lạ vậy.

Mây chiều thu khép mở không thường ! (1)
Dịp cầu xanh trước bến nghênh ngang :
Rồng mặt nước nhẹ nhàng uốn khúc ! (2)
Suốt Nam, Bắc, Đông, Tây đỗ đốc.
Ngang trăm sông mà dọc chín châu ! (3)
Con thuyền ai thấp-thoáng về đậu :
Lia cánh nỏ, ruồi mau tên mới bắn ! (4)
Sông Ngân mới từ Trời sa xuống hẳn ?
Nguồn treo cao, cao tận chín từng trên ! (5)
Bể Đông đường ấy đã quen. (6)
Thấm muôn cánh rũ rộng, tưới nghìn thức hoa ! (7)
Muốn vin cành quế cung nga,
Buông chèo đường ấy biết là có nên ? (8)

---

(1) Tức là dọng « gian hùng đời loạn » của Tào-Tháo.

(2) Tức là dọng « năng-thần đời trị » . .

(3) Học thì rộng.

(4) Tài thì nhanh.

(5) Bản tính thì cao.

(6) Thành tựu thì lớn.

(7) Đức trạch thấm-nhuần dân chúng ; tài hoa tô-điểm non sông . . .

(8) Mượn Hoáng-hà để tả phẩm-lượng của câu Trương. Ý-khí như thế, há phải là hạng người trêu hoa ghẹo nguyệt. Phép viết văn như kéo cánh nỏ cứng năm trăm cân, thế gấp không thể dừng được. Vậy mà dưới bỗng dưng chuyển ra có chuyện. Thế mới kỳ.

CẢNH THỨ III. — *Trước quán trọ,*

CẬU TRƯƠNG **Nói** — Nói chuyện thế mà đã vào tới trong thành. Cửa hàng coi mới lịch sự sao ? Hề đâu ! Giắt ngựa đây ! Chủ quán đâu ? Chủ quán !

CHỦ QUÁN (ra) **Nói** — Bẩm quan ! Chính nhà-cháu là chủ cái quán Trạng-Nguyên này ! Mời Quan vào nghỉ chân ! Quán nhà-cháu có phòng nằm sạch sẽ lắm !

CẬU TRƯƠNG — Nếu vậy, dọn cho trọ vào hạng nhất. Bác quán ! Lại tôi hỏi : ở đây có chỗ nào đi chơi cho giải-trí không ?

CHỦ QUÁN — Miền nhà cháu đây có tòa chùa Phổ-Cứu là công-đức của đức bà Võ-Tắc-Thiên. Chùa làm lộng-lẫy lắm : Các khách quan qua lại, ai cũng phải vào xem — Bẩm quan ! Chỉ có đấy là đáng vào chơi hơn cả.

CẬU TRƯƠNG — Hề đâu ! Xếp hành-lý vào, tháo yên cương cho ngựa ! Ta sang chơi bên ấy một lát.

HỀ — Dạ ! (*vào cả*).

CẢNH THỨ IV. — *Chùa Phổ-Cứu, bên vườn hoa họ Thôi.*

PHÁP THÔNG (ra) **Nói** – Tiểu tôi là Pháp-Thông, học-trò cụ Pháp-Bản chùa Phổ-Cứu. Hôm nay cụ tôi đi làm chay vắng, dặn tôi ở lại chùa, có ai đến thì nhớ về bạch cụ, Nào ! Tôi thử ra ngoài cửa đứng, xem có ai đến không nào !

CẬU TRƯƠNG (ra) **Ngâm** :

Đường quanh, lối vắng đi vào.
Cỏ hoa cửa Phật đón chào khách chơi.

Nói – Này đã đến chùa rồi đây ! (*Cúi chào Pháp-Thông*)

PHÁP THÔNG -- A-ri-đà Phật ! Thày mới ở đâu lại chơi ?

CẬU TRƯƠNG --- Tôi người Tây-Lạc, qua đây nghe tiếng chùa ta là một nơi thắng cảnh, nên vào đây trước là lễ Phật, sau nữa hầu thăm sư cụ.

PHÁP THÔNG — Sư cụ tôi vắng. Tôi là đồ-đệ, tên gọi Pháp - Thông. Xin mời thầy vào Phương-Trượng xơi nước !

CẬU TRƯƠNG — Sư cụ vắng thì thôi xin cũng đừng cho uống nước. Phiền sư ông dẫn cho đi vãn cảnh một lượt thôi.

PHÁP THÔNG A-ri-đà-Phật,

CẬU TRƯƠNG — (*vãn cảnh*):

Chùa làm đẹp thật! **Hát:**

Trên điện Phật dạo chơi đã hết (1)
Dưới phòng tăng xem biết đã tường
Trước mặt, kia là gác chuông!
Này nơi nhà tổ, nọ buồng cơm chay!
Hành-lang dạo đó đây hồ khắp.
Vào động rồi, lên tháp xa trông. (2)
Phật tiền khấn vái đã xong.
Xem bà Mụ-Thiện, lễ ông Thánh-hiền. (3)

---

(1) Mỗi một câu là vãn cảnh qua một nơi.

(2) Các nơi ở trong chùa đã qua thăm hết cả. tự-nhiên phải nẩy ra biệt-thự họ Thôi. Văn viết như ráng đỏ nổi ở bể Đông, soi về núi Thiên-Thai tất cả

(3) Hai câu này không phải tiếp với đoạn trên, mà là nói lại những thứ đã được xe ở đoạn trên. Đoạn trên lấy điện phật, phòng tăng, gác chuông, nhà tổ, buồng ăn, hành lang, động, tháp để thấn với biệt thự họ Thôi. Còn đây thì đem Phật, bà Mụ Thiện, ông Thánh-Hiền thấn với người đẹp. Văn viết như đồ chơi bằng ngọc chạm đời Tống, nổi lên hai tầng!

Nói:

Kìa lại còn một tòa chùa nữa! Để tôi sang vãn cảnh một thể!

PHÁP THÔNG — (*nắm áo cậu Trương giữ lại*)

Ấy chết! Bên ấy là biệt thự nhà quan Thôi Tướng-Quốc. Xin thày ở lại đây thôi!

CẬU TRƯƠNG — (*nhác trông thấy Oanh-Oanh và con Hồng thơ thẩn ở vườn hoa*)

Vì không duyên nợ kiếp xưa,
Kiếp này hồ dễ tình cờ xui nên (1)!
Mắt trông kể vạn, kể nghìn,
Con người đẹp thế, đã nhìn thấy ai! (2)

---

(1) Trở lên là tiết thứ tư, tả cậu Trương chơi chùa đã xong, sắp sửa ra về, thì tình cờ bắt gặp con người đẹp... — Đoạn văn này không khác gì văn Tả-Chuyện. Dùng vô-số những chữ điển phật, phòng tăng. v. v, toàn là hư-tự. Lại dùng những chữ ông Thánh hiền, bà Mụ-Thiện, v. v. cũng toàn là hư-tự cả. Mắt nhìn một nơi, tay lại tả một nơi. Tả-Truyện thường dùng phép ấy. Nay tác giả cũng dùng phép ấy. Cho hiết viết văn mà không có phép, thì có khác gì con chó sủa càn!

(2) Tả câu thứ nhất, đã đánh đổ hết thảy mọi nhan sắc trong đời.

Mắt hoa, miệng những nghẹn lời,
Thần hồn tơi tả lưng trời bay xa ! (1)
Nói năng đùa cợt mặc ta !
Nghiêng vai chỉ bứt bông hoa mỉm cười ! (2)
Phải đây là cảnh Bồng-lai ?

---

(1) Câu thứ hai, không tả mà ra tả ! Đó thật là chỗ nhập thần ! — Trở lên là tiết thứ 5, tả cậu Trương thoáng thấy Song-Vân, mắt choáng, hồn lạc, không nói được nên lời.

(2) Đùa cợt mặc ta, nghĩa là bậc Thiên-tiên giáng thế, mắt không thèm nhìn đến người trần ; ta đùa cợt mặc ta, chính cô không hề biết nữa ! Kia những cô con gái nhà xoàng, mười sáu, mười bảy, vừa bước ra cửa, đã hiền ngay không chịu cho ai đùa cợt. Vì thế mà khép nép lần lút, làm đủ mọi trò khỉ ! Con gái yêu của Phần-Dương vương, sớm dậy cầm lược, chải đầu, bưng thau, đổ nước, đưa khăn, toàn dùng các tỳ-tướng, tức là ý ấy. Bốn chữ đó, hạng ăn mặn ở nhân gian có viết sao nổi !

Sao tôi tại gặp con người thần-tiên ! (1)

Trâm hoa cài lệch một bên,

Mặt xuân mừng, giận càng nhìn càng

say. (2)

---

(1) Câu thứ bả cũng vẫn tả bóng. -- Trở lên là tiết thứ 6, tả Song-Văn không hề đứng lâu, cậu Trương chỉ được nhác trông thấy. Phút ấy khác nao phút Diêu-Hỷ ở A-thiềm-Phật-Quốc, chỉ hiện ra có một lần. Vậy mà trong một phút hiện ra ấy, lại muốn tả được hết cái vẻ đẹp vô ngần ở trong mắt, hạ bút thật là chuyện khó. Tác-giả bất-đắc-dĩ suy cùng nghĩ kỹ, nghĩ ra được bốn chữ « đùa cợt mặc ta ». Vì dưới đây tả Song-Văn thấy người lạ liền quay vào, là lẽ tự nhiên ở các cô Khuê-các. Song chỗ này hãy hạ bốn chữ « đùa cợt mặc ta », để tả Song-Văn tuy quay vào, song không hề hấp-tấp. Đó là bậc Thiên-tiên, trong cõi lòng trong sạch kia, không hề bợn có những cái nhỏ nhen của người hạ-giới. Hãy xem tác-giả tả một cô con nhà Khanh-tướng, thật khác hẳn không phải là con nhà tầm thường. Văn viết đến thế, thật là thần-tình vậy.

(2) Trở lên là tiết thứ 7. Chỉ có câu này là cậu Trương được nhìn thẳng mặt Song-Văn. Dưới đây thì nàng đã quay mình trở vào rồi vậy. - Ta nên biết từ câu « Mắt trông kẻ vạn

Mày in trăng mới xinh thay,
Cong-cong bên mái tóc mây rườm rà! (1)
Sượng-sùng miệng chửa nói ra

---

kể nghịch» đến câu « như ngành liễu trước gió chiều thướt tha », tất cả bằng ấy câu, mà kỳ-thực chỉ là tả Song-Văn thoáng hiện ra như Diệu-Hỷ ở A-Tỳ-Phật-Quốc. Vì nàng chỉ hiện ra có ở trong câu này. Trên câu này đều tả bóng. Dưới câu này thì nàng đã quay vào. Ta không rõ trong khi ấy, Song-Văn có trông thấy cậu Trương hay không. Còn cậu Trương được trông thấy nàng thì chỉ trong cấu này mà thôi. Bọn láo đời sau cho là trong khi ấy Song-Văn đã liếc mắt đưa tình, làm mọi trò khỉ ! Thật là không biết cái hay của văn Tây-sương.

---

(1) Trở lên là tiết thứ 8, tả Song-Văn vừa quay mình lại. Thánh-Thán đọc đến, bèn như mắt trông thấy bóng thấp-thoáng ở trên giấy ! Xin đem câu văn hay này, làm quà cho các tài tử trong khắp thiên-hạ, mong sao họ cũng trông thấy bóng hồng của Song-Văn thấp thoáng ở trên giấy ! Như thế mới là Song-Văn sống, không phải Song-Văn chết ! Đứa ngốc không hiểu, lại cho trâm là trâm, mặt là mặt, mày là mày, tóc là tóc ! Thế thì ra Song-Văn bằng đất nặn rồi, còn chi !

Răng là ngọc chuốt, môi là son tươi,
Lâu lâu mới nói nên lời,
Véo con oanh hót bên ngoài lớp hoa ! (1)

OANH-OANH : — Hồng ơi ! Ta đi vào trong bà đi ! (2)

CẬU TRƯƠNG :

Chân tay mềm mại nõn nà,
Bước đi êm ả, trông mà thấy yêu !
Dịu dàng yểu điệu trăm chiều,
Như cành liễu trước gió chiều thướt-tha (3)

---

(1) Một câu mà chia ra làm 4, 5 đoạn, cơ-hồ ngòi bút không chịu chạm xuống giấy.

(2) Trở lên là tiết thứ 9. Song-Văn vừa thấy người lạ, liền quay lại nói : « Ta đi vào trong bà đi ! » Đó là việc trong chớp mắt. Tác-giả thật có tài, chỉ một câu ấy mà tả nên chương-pháp như thế !

(3) Đó là bước thứ nhất sau khi nàng quay mình lại. Chỉ vài bước nữa là đi vào rồi. Nhưng cậu Trương lúc ấy còn chưa biết nên khen mãi.— Trở lên là tiết thứ mười. Từ câu « Mây in trăng mới đến đây » chỉ là việc trong chớp mắt. Vì quay mình lại là nàng bước vào ngay.

(*Oanh-Oanh cùng con Hồng vào*) (1)

Cánh hồng rải lối bước qua,
Bụi thơm in vết hài hoa rành rành ! (2)
Kẻ chi khóe mắt long-lanh,
Chán đi cũng đã hữu-tình với ai ! (3)
Dùng dằng bước một bước hai,
Khuất mành mới thật đôi nơi cách trùng. (4)

---

(1) Song-Văn vào rồi ! Núi cùng rồi ! Nước cạn rồi ! Ý văn đến đây, tưởng như đã đứt phăng không còn nối được nữa ! Hãy xem đoạn dưới, tác-giả lại từ chỗ trống rỗng viết nên những ý hay

(2) Bên dưới sắp do vết chân đi mà đoán phỏng nàng đã để ý, nên đây trước hãy chỉ vết hài hoa in trên bụi thơm cho người ta coi..

(3) Sao cậu Trương lại nói được câu ấy ? Mà sao tác-giả lại nghĩ ra ý ấy ? Chẳng những bịa ra chân đi hữu-tình, lại còn bịa ra khóe mắt long-lanh ! Văn viết thật lanh lợi, ranh mãnh nghìn phần !

(4) Nào ai dùng dằng ! Cậu thì bịa chuyện ! Văn viết thật tinh ranh mười phần, quỷ quái mười hai phần ! — « Dùng dằng bước một, bước hai, » nghĩa là bước bước ngại ngùng, không nỡ bỏ ta mà vào vậy !

Rõ ràng như thế, phải không ?
Bảo sao tôi chẳng trong lòng mê-tơi !

(1)

Gót tiên cách nẻo trần ai,
Bâng-khuâng phong-cảnh vắng người buồn tanh !
Buồn trông khói liễu xanh xanh !
Buồn nghe đàn sẻ trước mành xôn xao !
Vườn hoa lẻ cửa đóng lúc nào !
Tường cao, cao quá ! kể cao bằng trời !

---

(1) Tự khoe mình trông thấy không lầm. Thật là cậu Trương sống chứ không phải cậu Trương chết ! — Trở lên là tiếc 11, trên kia cậu Trương thấp thoáng trông thấy Song-Văn tha-thướt quay vào, trong lúc đó thật không có tơ-hào tình-ý. Vậy thì xong đó cánh hồng bay bổng, kẻ đi săn còn mơ ước nỗi gì ! Bỗng rung ở chỗ rất vô tình, nẩy ra chuyện hữu tình. Tình không có giọt mực nào bôi nhọ Song-Văn, mà cậu Trương thì đã như con tằm kéo kén, mình tự buộc mình ! Bao nhiêu chuyện dưới đây, đều gốc ở một tiết này cả ! — Trong đoạn này, chẳng những trong lòng Song-Văn không có cậu Trương, mà trong mắt nàng cũng không có chàng nữa ! Người ta chỉ biết là đoạn văn viết hay, có biết đâu chính là đại thể trong khi ta lập-ngôn !

Trách trời sao chẳng chiu người ?
Làm khuây chẳng được ! Đứng lười
không đang !
Nghĩ hươu, tinh vượn trăm đường (1)
Hương lan còn thoảng, (2) *tiếng vàng đã*
xa. (3).
Gió lay cành liễu la-đà.. (4)
Tơ hồng vướng vít cánh hoa tơi bời ! (5)
Rèm châu lấp lánh mặt người ! (6)
Nuốt thầm nước bọt ! (7) *trông hoài nẻo*
xa ! (8)
Ai bảo dinh quan Tướng phủ Hà ?
Tôi thì rằng : chính chùa thờ đức phật
bà Quan-Âm (9).

---

(1) Tả khi Song-Văn đã vào rồi. Đó là tiết-thứ 12.

(2) Ngoài tường.

(3) Trong tường.

(4) Từ ngoài tường với trông vào trong tường.

(5) Hồn đã theo tơ hồng bay vào trong tường.

(6) Hoảng hốt tưởng như trông thấy.

(7) Trong tường.

(8) Ngoài tường.

(9) Song-Văn vào rồi. Cửa đóng rồi ! Tác-giả lại khéo tả cậu Trương ở ngoài tường trông suốt thấy Song-Văn ở trong tường. Văn viết như hoa trong gương, như trăng đáy nước... Thật là cậu Trương sống vậy ! Đó là tiết thứ 13.

Mai đây gió bắt mưa cầm,
Bệnh tương tư sẽ đau ngầm tận xương !
Hại thay cặp mắt như gương,
Liếc ai trong lúc bàng-hoàng quay đi !
Dẫu người sắt đá tri-tri,
Dễ cầm lòng chẳng say mê được nào ! (1)
Trước sân hoa, liễu xinh sao !
Trời trưa bóng tháp thu vào trón xoe !
Cảnh xuân rực-rỡ bốn bề.
Mà con người ngọc đi về nơi nao ?
Cảnh Phật đây mà hóa nguồn Đào ! (2)

---

(1) Mắt đẹp như là liếc, nhưng kỳ thực chưa liếc ! Cậu Trương tất cải là có liếc ! Nhưng ta phải cãi bộ Song-Văn là chưa liếc ! Đồ ngốc thi lại muốn cho Song-Văn liếc ! — Trở lên là tiết 14. Đến đây mới lớn tiếug nói rõ.

(2) Trở lên tiết thứ 15, tả cậu Trương từ trước cửa biệt thự, quay vào trong chùa, thấy trước sân nào hoa nào liễu, nào bóng nắng, nào cảnh xuân, vẫn nguyên như cũ, hô-ứng với tiết thứ tư ở trên. Tiết thứ tư là phép vào, mà tiết này là phép ra vậy. Vào được đề, ra được đề, vị-chi là văn hay ! Vào được trận, ra được trận, vị-chi là võ giỏi ! Vào được định, ra được định, vị-chi là tay tu-hành khá ! Còn như trước đã chẳng biết lối vào, sau lại chẳng biết lối ra, thì đó là hang «cơm toi !»

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG (1)

Nay cầm bút tả đây là người xưa, vậy thì cái người cầm bút tả người xưa đó là ai?

Có kẻ đáp lại rằng:

— Là ta!

Thánh-Thán nói:

— Vâng! Là ta! Vậy tôi muốn hỏi: Cái người xưa mà ta cầm bút tả họ đó, họ ở những mười năm, trăm nghìn năm về trước.. Nay ta đây cầm bút tả họ, ta có thể biết chắc rằng mười, trăm, nghìn năm về trước, có thật có chuyện đó, hay không? Cho đến có thật có người đó hay không?

Thưa rằng: Không thể biết được!

— Đã không biết mà nay ta lại cầm bút tỷ-mỷ tả họ, vậy thì người xưa ở trong khoảng mịnh-mịnh có chịu nhận hay không?

Thưa rằng: Người xưa thực chưa từng có chuyện ấy! Mà đến đời xưa thực cũng chưa

---

(1) Của Thánh-Thán

từng có người ấy nữa ! Túng-sử đời xưa hoặc-giả có người ấy, mà người xưa hoặc-giả có chuyện ấy nữa, thế nhưng người xưa đã không hề biết trước rằng sau mười, trăm, nghìn năm lại có ta đây chép đến chuyện họ, mà bảo cho ta biết ; ta lại không có cách gì xuất hồn xuất vía, sống ngược lại mười, trăm nghìn năm về trước, để hỏi lại người xưa ; vậy những chuyện mà ngày nay ta cầm bút tỷ-mỷ tả đây, đều là tự ý ta muốn tả, chứ không dự gì đến người xưa cả. Còn hỏi chi người xưa có chịu nhận hay không !

— Người xưa không nhận, thì ai nhận bây giờ ?

Ta đã tả thì ta phải nhận.

— Ta đã tả là ta phải nhận, vậy thì trong lúc cầm bút sắp tả, chưa tả, đặt lời lập ý, có thể luộm-thuộm được đâu ! Chuyện Luận-Ngữ nói rằng : « Một lời nói đủ khôn, một lời nói đủ dại ; nói không thể không cẩn-thận được ! » Vì rằng ta nói đến ta, tất là ta yêu ta. Vậy thì ta phải tự yêu lấy lời nói của ta. Ta mà không tự yêu lời nói của ta, thì thật là ta không yêu ta vậy. Tôi thấy các nhà viết tuồng gần đây, trong đoạn thứ nhất,

đào kép ra sân khấu, đại loại đều nói bừa ngay ra những câu dông càn vô lẽ. Kép tất là vai đàng điếm, đào tất là vài đĩ thõa, như thế mới hả dạ! Cho rằng thế mới là « chung tình chính ở họn tã! » Như vậy, người đời sau đọc sách của ta, há rằng họ lại không biết. Bao nhiêu những tên người xưa mà ta soạn vào trong sách, như hạng Quân Thụy, Oanh-Oanh, ông Đỗ, con Hồng, đều là do một mình ta, trong tim trong miệng, vốn có một món « khạc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào »! ngứa ngáy vô cùng! say, mộng sộ lộ! cho đến bây giờ cực-chẳng-đã, mới thình lình mượn khéo câu chuyện của người xưa, để tự bầy giải những nỗi rắc rối trăm hình, nghìn cấp, chứa lại ở trong bụng đã bao nhiêu ngày tháng, đó sao? Trong đó veo như đường tắt, tối như đêm tăm, rối như bòng-bong, đắng như bồ hòn, giấu như giấu bệnh, nhịn như nhịn đau.... Ví-phỏng người xưa trước kia thật có chuyện đó, thì là chuyện ta ngày nay quyết không dự biết... Vậy thì ta ngày nay có chuyện đó, cũng là chuyện mà người xưa trước kia quyết không dự biết. Cho nên người đời sau đọc sách ta, họ đã thừa hiểu rằng: Quân-Thụy chẳng phải là ai, mà

có lẽ lại chính là người viết sách ! Oanh-Oanh chẳng phải là ai, mà có lẽ lại chính là ý-trung-nhân của người viết sách ! Ông Đỗ, con Hồng cũng chẳng phải là ai, mà có lẽ lại chính là những người đã quanh-quẩn giúp-đỡ cho người viết sách ! Như vậy mà trong khi cầm bút, không tự yêu được mình, đến nỗi nói bừa ra những câu dông càn vô-lẽ, cho thế mới hả dạ, thì có phải là tự mình muốn làm hạng đàng-điếm, mà cho người trong-ý của mình là hạng đĩ-thõa hay không? Đọc đoạn đầu vở Tây-sương, coi người ta tả Quân-Thụy như thế, ta có thể tỉnh ngộ mà hiểu cái phép ký thác vào bút mực của người xưa vậy.

Các bạn đã từng xem cách « nhuộm mây nẩy trăng » chưa? Ta muốn vẽ mặt trăng, nhưng mặt trăng vẽ không nổi, vì thế phải vẽ mây. Vẽ mây mà ý không phải ở mây... Ý không phải ở mây, nghĩa là ý vẫn ở mặt trăng. Thế nhưng thế nào cũng phải để ý vào mây đã... Vậy vẽ mây, lỡ một phút thì đậm quá; lại lỡ một chút thì lạt quá; thế là mây hỏng! Mây hỏng thì trăng hỏng!

Nay vẽ mây đậm lạt vừa phải rồi, nhưng hơi không cẩn thận, để dây một vết bẩn hạt bụi nhỏ, thế cũng hỏng mây. Mà hỏng

mây tức là hỏng cả trăng... Nay vẽ mây đậm lạt vừa phải, lại không dây vết nào bằng hạt bụi nhỏ, trông thì như là có, sờ thì như là không, thổi thì như muốn bay, nhìn thì như muốn chạy, thế là mây ta vẽ khéo! Mây ta vẽ khéo thế rồi ngày mai người xem lũ-lượt tới, đều nói rằng: Vầng trăng đẹp thật! Tuyệt không một ai là khen đến mây... Như vậy, tuy rất phụ tấm lòng người vẽ ngày hôm qua đã cặm cụi chật-vật về việc vẽ mây; thế nhưng xét đến bản-tâm người vẽ, có phải chỉ vì trăng, chứ chẳng vì gì mây cả đó sao?

Mây cùng trăng, thần-lý chính là một. Hợp lại đành rằng hợp không nổi, nhưng chia ra có dễ chia được sao? Đoạn đầu vở Tây-sương, tả cậu Trương tức là cách đó. Vở Tây-sương viết ra, cốt là vì Song-Văn. Thế nhưng Song-Văn là trang sắc-nước... Trang sắc-nước, có phải là cứ mua nhiều son-phấn là tô-điểm nên được đâu! Vả lại Song-Văn là bậc người trời... Bậc người trời, thì hạng thợ thuyền sâu-kiến ở thế-gian có nặn gọt thêm bớt thế nào nổi! Muốn tả Song-Văn mà tả không được, nên để đó không tả nữa mà tả cậu Trương trước, đó tức là một phép bí mật của con nhà hội-họa, gọi là phép « nhuộm mây nầy trăng » vậy. Vậy thì tả cậu Trương

như trong lớp thứ nhất. tức là đậm lạt vừa phải, không để dây vết nào như một hạt bụi nhỏ... Vi phỏng không thế, khi tả cậu Trương, lại để cho có mảy may nào là vẻ đàng-điếm, thì bên dưới sẽ bôi nhọ đến Song-Văn không phải nhỏ. Về chỗ đó, bạn đọc có thể không để ý sao được.

II — Xin trọ

CẢNH THỨ NHẤT — *Biệt thự họ Thới*

BÀ LỚN (ra) **Nói** — Hồng ơi ! **Mày truyền** lời ta, sang bỏi sư cụ bên chùa, bao giờ thì làm chay cho ông-lớn ? Hỏi dich đáng rồi, về trả lời ta, nghe !

CON HỒNG — Dạ ! (*cùng vào*)

CẢNH THỨ HAI — *Chùa Phổ-Cứu.*

PHÁP BẢN (ra) **Nói** — Lão-tăng đây là Pháp-bản, trụ-trì chùa Phổ-Cứu này. Hôm qua lão vào trong làng làm chay, chẳng hay có khách nào đến thăm không, Chú-Thông ?

PHÁP THÔNG (ra) — Dạ bạch cụ : Hôm qua có một người học trò ở Tây-Lạc đến thăm cụ, nhưng không gặp lại trở ra.

PHÁP BẢN — Vậy chú ra cửa coi. Nếu thấy thày ta đến thì vào nói tôi biết.

PHÁP THÔNG — Dạ.

CẬU TRƯƠNG (ra) — Hôm qua tình cờ gặp cô em, làm cho tôi suốt đêm mất ngủ. Hôm nay lại vào chùa thăm sư-cụ, tôi sẽ nói câu chuyện (chào Pháp-Thông)

Vì bằng thu xếp không xong,
Thì tôi đây oán sư-ông mãn đời! (1)

---

(1) Tiết thứ 1. Không đầu không đuôi, thình-lình thốt ra câu ấy, là nghĩa làm sao! chính mình suốt đêm không ngủ, tính quẩn nghĩ quanh, thì câu đó đã thành câu nói thuộc lòng! Đến như Pháp-Thông, nào có phải đâu con dòi « đi hạ » ở trong đạ lừa, thì có biết sao được trong bụng nhà-thầy, có việc gì muốn nhờ thu xếp! Có phải là một câu nói tức cười, bất thành-văn mà cực vô-lý không? Thế nhưng đó lại chính là một nét bút thần-biến lạ-lùng! Chỉ một câu mà tả nổi cái gan ruột tơ vò chỉ dối của cậu Trương trong suốt một đêm. Ví phỏng vào tay kém, lại viết đảo lên rằng: « Cho tôi thuê một gian ở dãy chùa ngoài, sư ông thu xếp hộ, tôi thời cám ơn! » thì cũng là câu hát đấy, nhưng chỉ là cậu Trương sớm hôm nay, chứ không có cậu Trương đêm hôm qua nữa. Thánh-Thán vẫn nói: Kẻ không biết viết thì một câu chỉ là một câu; còn kẻ biết viết thì một câu mà là mười câu, trăm câu; chính là ý ấy.

PHÁP THÔNG – Kìa đã lại ! Thày dạy sao, tiểu tôi không hiểu !

CẬU TRƯƠNG :

Cho tôi thuê một gian ở dẫy chùa ngoài.
Ở ngay đối cửa con người hôm qua.
Dù không ghẹo nguyệt, bẻ hoa,
Cũng nhìn cho con mắt oan-gia đỡ đời ! (1)

PHÁP THÔNG – Thưa thày dạy thế nào tiểu tôi không hiểu . . .

CẬU TRƯƠNG :

Vốn tính tôi nhát gái lạ đời :
Thoáng trông là thẹn đỏ người lên ngay ! (2)

---

(1) Tiết thứ 2. Dưới đây nói với sư cụ xin thuê buồng, đó là phép tắc xin trọ. Còn đây vừa vào chùa đã nói với Pháp-Thông xin thuê buồng, đó là tâm-sự xin trọ. Xin trọ cần phải có phép tắc, thì phai đợi đến đoạn dưới. Còn cái tâm sự xin trọ, giây phút không thể nhịn được, thì tất phải nói ngay ra trong lúc mới vào chùa.

(2) Câu này không những là phép lên xuống của văn-chương, mà còn là giữ thân-phận cho cậu Trương. Mà giữ thân-phận cho cậu Trương. chính là giữ thân-phận cho Song-Văn. Nếu câu Trương là người ngày thường chỉ trông thấy một nét mày, một con mắt, một giải yếm, một nếp quần, đã đỏ mê tít đi rồi, thì con người chàng gặp hôm nay, còn có gì quý-hóa nữa !

Cớ sao gặp gỡ lần này,
Bể lòng lại thấy vơi đầy yêu đương !
Mắt nhìn đã nẩy hồng quang !
Nghĩ càng tê-tái, mong càng ngẩn-ngơ ! (1)

PHÁP THÔNG — Thầy nói thế nào, tiểu-tôi không hiểu. Sư cụ tôi đợi đã lâu, tôi xin vào trình lại.

CẬU TRƯƠNG (vào chào Pháp-Bản)

Tiếng sang sảng, người to bệ vệ.
Tóc bạc phơ, mặt trẻ phây-phây !
Chân-tu nên mới được thế này,
Thêm vòng hào-quang nữa thì thực tượng
thày Đường-Tăng (2)

PHÁP BẢN -- Xin mời thầy vào chơi trong phương-trượng. Hôm qua lão đi vắng, không được thừa tiếp, xin thầy thứ lỗi cho.

CẬU TRƯƠNG -- Bấy lâu nghe tiếng sư cụ, chúng tôi vẫn muốn đến hầu. Không ngờ hôm qua cụ lại vắng chùa. Hôm nay được gặp, thực là ba sinh âu cũng duyên trời chi đây !

PHÁP BẢN -- Dám hỏi thầy quý-quán đâu ta ? Tôn tính đại danh thế nào ? Có việc gì qua chơi ?

CẬU TRƯƠNG -- Chúng tôi họ Trương tên

---

(1) Tiết thứ 3
(2) Tiết thứ 4, không thể thiếu được.

Cũng, tự là Quảu-Thuy, nhân vào kinh dự thi, đường đi qua miền này.

Cụ đã có lòng hỏi đến,
Tôi xin thực truyện thưa bầy :
Quê hương tôi chính ở Lạc-Thủy.
Nhưng du học nay đây mai đó !
Gia-nghiêm trước thượng thư lễ-bộ,
Ngoài năm mươi xa bỏ cõi trần.
Bởi một đời, cha thanh liêm không khoét tiền dân,
Nên bốn bể, con trơ trọi chiếc thân công-tử xác ! (1)

---

(1) Tiết thứ 5, tuy không thể thiếu được, song kẻ rảnh việc hàn-huyên với kẻ bận-việc, kẻ bận việc lại không đáp không được, đó thật là một cảnh tức cười.— Như kẻ đưa mạ bị chàng chán vịt hỏi chuyện, như con thuyền cấp báo lạc vào giữa bè gỗ, đều chưa đáng kể. Khổ nhất là hạng học-trò nghèo, con cái đầy nhà, gần trưa không khói bếp, bất đắc dĩ phải đến bà con, hỏi vay lưng vực. Nhưng vào cửa chào rồi, không nói ngay được. Vậy mà người bà con kia còn nghếch mắt nhìn trời, thong thả khen : Trời tiết đẹp quá ! Lại thong thả nói : Món nọ đã đến mùa, đã được ăn nếm của mới chưa ? Thủ bất-tri trong tim khách nước mắt đương nhỏ thầm thánh-thót ! Tội mong khắp

Gió thoảng mát, trăng lồng gương bạc,
Cụ là người lỗi-lạc thông minh,
Tôi đến đây quên cả công danh,
Chỉ mong được nghe kinh lắng kệ (1)

Giữa đường không biết lấy gì làm lễ, gọi là có lạng bạc, cúng vào Tam-Bảo, cụ vui lòng nhận cho.

Học-trò kiết chỉ lấy đầu làm lễ,
Được đâu như những kẻ có đồng-tiền,
Mặc cho miếng thế chê khen,
Chẳng tường gió bạc, không quen tuổi vàng!
Phải đâu giúp cụ tiền lương,
Chẳng qua đồng lễ dầu hương gọi là...
Lòng thành tôi đã dâng ra,
Dám xin cụ chớ nề-hà nhận cho ! (2)

---

thế gian những kẻ là bà con, đối với những anh em kiết, khi họ vô-cớ lại chơi, phải khéo xem nét mặt, nghe dọng nói, sớm liệu đường mà yên-ủi họ. Đó là lẽ thường ở đời, chứ cũng không có gì là lạ cả...

---

(1) Tiết thứ 6, mở đầu chuyện xin trọ. Hãy xem cách tác-giả xếp đặt.

(2) Như vẽ ra một chàng nhà nho.— Tác-giả bỗng rưng lại vẽ bọn nhà-nho, không sợ bọn nhà-nho ở khắp thế-gian họp nhau kiện sao — Tiết thứ 7, vào đề chuyện xin trọ.

Mai ngày có trước mặt cô
Mười phần cụ nói đỡ cho một vài,
Thì tôi còn ơn cụ mãn đời... (1)

PHÁP BẢN.— Giữa đường gặp gỡ, sao thày lại bầy vẽ ra như thế. Chắc thầy lại có chuyện gì muốn dậy-bảo nhà chùa bẩn thôi ! (2)

CẬU TRƯƠNG. — Thưa thế này thực là đường đột... Chỉ vì nhà trọ rộn-rịp quá, khó lòng ôn lại được sách vở, nên mnốn nhờ cụ một gian phòng, sớm hôm học tập. Tiền phòng nhiều ít thế nào cũng được, xin cứ tháng đưa bầu..

PHÁP BẢN.— Thưa được. Nhà chùa cũng có nhiều phòng bỏ không, xin tùy ý thày chọn.

---

(1) Tiết thứ 8, lại vượt qua chuyện xin trọ vài câu, làm cho văn có vẻ thoát.— Ân cần thế này thế khác, vốn là vì chuyện xin trọ. Thế nhưng lý dù không mà chuyện hoặc có khi có... Ví dụ như « Mai ngày có trước mặt cô, mười phần cụ nói đỡ cho một vài », như vậy thì trọ cũng bất tất phải hỏi nữa. Trong lòng cũng biết rõ tất không có lý thế, nhưng ngoài miệng bất-giác tự-nhiên nói buột ra. Ở những kẻ mê gái, thực có cảnh huống ấy. Chứ chẳng những là làm cho văn có vẻ thoát mà thôi !

(2) Bọn trọc vẫn ranh lắm.

Hay là ở quách ngay phương-trượng, nằm chung với lão cho vui. (1)

CẬU TRƯƠNG :

Tôi chẳng cần chái bắc, hiên đông !
Gác kinh, nhà tổ, tôi không thiết mà
Chỉ xin thuê Mái Tây ở cạnh vườn hoa-
Nhà quan Tướng-Quốc phủ Hà bên kia
Chứ nằm hung với cụ, nước gì. (2)

CON HỒNG.— *(ra) nói một mình :*

Bà lớn sai tôi sang hỏi sư cụ, xin bao giờ làm chay cho ông lớn.

Hỏi cho rõ rồi về thưa lại. (vào chào Pháp Bản) Bạch lậy cụ, bà-lớn sai con hỏi bao giờ thì làm chay cho ông lớn.

CẬU TRƯƠNG.— Còn người coi mới khá làm sao.

---

(1) Thật là « câu nói khó vào tai », như lời Lý-Lăng đã nói. Thuận bút viết ra để làm một trò cười.

(2) Tiết thứ 9. Chính văn chuyện xin trọ.— Đọc lên như nghe tiếng mưa đập xuống tầu chuối, lại như tiếng đậu rắc xuống mặt trống, sao mà sảng khoái vậy !

Bóng dáng thực con nhà lịch sự,
Trăm phần không lẫn nửa trai lơ ! (1)
Sẽ cúi đầu khép-nép chào sư,
Môi son hé, nói thưa phép tắc.
Khuôn mặt đẹp không cần trang sức,
Quần áo xô nhưng khéo mặc cũng xinh
(2) !

---

(1) Lâm-Tế thấy chị chăn trâu có vẻ xuất-trần, liền biết người ở trong núi thật là bậc tri-thức Đỗ-Phủ vịnh con người đẹp ở phương Bắc : « Trời lạnh áo là mỏng, chiều hôm tựa gốc trúc », thì con hầu cũng « hái hoa không gài tóc » ! Tục ngữ nói : « Chưa biết người chủ, hãy xem kẻ đầu sai ». Nay tả con hầu đã « trăm phần không lẫn nửa trai lơ », đủ biết Song-Văn đứng dắn thế nào.

(2) Tiết thứ 10. — Xưa có hai người ở trong điện Huyền-Nguyên Hoàng-đế, thách nhau vẽ hai bức tường phía Đông và phía Tây. Dặn nhau rằng không được dòm trộm của nhau. Mấy hôm sau, cùng vẽ xong những binh cầm cờ phướn ở phía ngoài cùng, liền xem lẫn của nhau một lần. Lại vài hôm, cùng vẽ xong những binh cầm phủ-việt ở khoảng giữa, lại xem lẫn của nhau một lần. Lại vài hôm nữa, vẽ xong các thần hộ-giá, lại xem lẫn của nhau một lần nữa. Người vẽ

Có em đã giống đa tình,
Con hầu lại tinh ranh hiếm có.

---

tường phía Tây bỗng dưng quay sang tường phía Đông nhí-nhoẻn cười. Người phía Đông mặc kệ. Đến hôm sau cùng vẽ xong tượng Thiên-Tôn, lại xem lẫn của nhau, bấy giờ người phía Tây mới ném bút òa lên khóc, xụp lậy không dám đứng rậy. Vì những nhân-vật vẽ ngoài cùng ở tường phía Đông, tức là những nhân-vật ở khoảng giữa tường phía Tây ; những nhân-vật khoảng giữa, lại tức là những nhân vật cận-thân, những vị thần hộ-giá ở bên này.. Người phía Tây tính ra : Giờ họ đem những cái đáng vẽ vào tượng Thiên-Tôn mà vẽ cho các thần hộ-giá, thì rồi lấy gì mà vẽ tượng Thiên-Tôn ? Chắc thế nào cũng đến bết nghề, cho nên bất giác bật cười. Có biết đâu trong bụng người phía Đông đã có riêng một vị Thiên-Tôn rực-rỡ, mặt rồng vẻ phượng, trán mặt trời mà thần-thái mặt trăng. Thế là từ sau đến trước, bao nhiêu nhân-vật đều cao hơn một từng. Người viết Mái-tây cũng học lỏm được cách đó, hãy đem những câu người khác muốn dùng để tả Song-Văn, tả vào con Hồng đã. Sau này tả Song-Văn, tự nhiên sẽ có những bút mực lạ lùng, tô nên một vẻ đẹp riêng. Cái đó, bọn ngốc có tưởng-tượng đến sao được

Liếc trộm mà xem con mắt nó,
Có thèm đâu nhìn ngó tới mình đây !
Em ơi ! Hãy đợi đến ngày,
Ta cùng cô đã sum vầy phượng loan,
Quyết chẳng để em trải nệm quạt màn,
Lại thưa bà kiếm tấm chồng quan cho
em nhờ ! (1)

PHÁP BẢN — Mời thầy hãy ngồi tam. Lão xin phép đưa cô này lên chùa vãn cảnh, rồi sẽ xuống ngay.

---

(1) Tả con Hồng tinh-ranh hiếm có, tức là tả cậu Trương cũng tinh ranh hiếm có. Con Hồng tinh ranh nên không thèm nhìn ngó đến cậu ; nhưng cậu cũng tinh ranh nên liếc trộm mà biết nó không thèm nhìn ngó đến mình. Một nét bút tả được bốn con mắt tinh ranh, thật là đẹp quá ! — Tiết thứ 11. Lại dùng ngọn bút linh-động khác, tả lại con Hồng. Tả con Hồng không phải là hạng người trải nệm quạt màn, thì rõ ràng là con hầu cũng đã đáng là một vị tiểu-thư. Vậy thì tiểu-thư nhà nó lại là hạng người thế nào. Lại tả con mắt con Hồng không thèm nhìn ngó đến cậu Trương, hãy tả một cậu trái lại như thế đã. Rồi đó mới tiếp : « Em tuy coi thường ta, song ta thì chẳng dám coi thường em. v, v » Đó thật là hạng người chẳng kém chi mình. Ý văn kỳ dị, thật là riu thần, búa quỷ, đẽo gọt từ « lỏng trời hang nguyệt » mà ra !

CẬU TRƯƠNG — Tôi cũng cùng lên có liện không ?

PHÁP BẢN — Thưa được !

CẬU TRƯƠNG — Xin để cô ấy đi trước. Tôi bước theo sau !

Có em coi thật tốt mời !
Hay là động-cỡn muốn lối-thối với sư già ?
Vì không mong dữ giống Thích-Ca,
Ăn mặc rườm rà chi thế ai ơi !
Buồng ngang hiên vắng thảnh thơi,
Miếng ngon kề đến, của trời đem cho ! (1)

---

(1) Tiết 12. Cậu Trương có con mắt tinh đời, đòm biết con Hồng từ bên kia sang, đã toan hỏi han kỹ càng. Khốn nỗi mình là khách lạ, không tiện vin truyện với đàn bà, liền cau mày thử nghĩ, nghĩ ngay ra một kế ; bỗng dưng đem câu nói nhảm nhí, đường đột sư cụ, cho sư cụ phật ý, rồi đó mới chuyển xuống những câu sau, hỏi một cách người ta không để ý đến. Đó là phép « vờ sửa sang đường núi, để đem quân đi ngầm qua bến Trần-Thương ». Bọn ngốc không hiểu, lại cho là cậu Trương bỗng rưng hóa dại ! (Trác-sơn nói : Quái thật Thánh-Thán ! Sao lại có con mắt tinh như thế ! Tôi ngờ bộ sách này chính là tự tay Thánh-Thán soạn ra)

PHÁP BẢN *(giận dữ)* — Thày này coi người cũng tử tế, mà ăn nói ra cái gì thế !

CẬU TRƯƠNG — Cụ nên rõ tôi nói thế cũng là đáng lắm chứ !

Tội chưa ! sư cụ mếch lòng !
Cọn người tử-tế sao nói không lựa lời !
Nhưng nhà quan chi thiếu kẻ hầu trai,
Sang chùa hỏi việc lại sai con đòi? (1)
Cụ còn chối cãi nữa thôi ?
Ngứa mồm tôi nói, cấm tôi được nào ? (2)

PHÁP BẢN — Không phải thế ! Đó là do tấm lòng chí hiếu của Tiểu-thư. Vì là việc làm chay cho ông lớn, nên tiểu-thư dốc lòng thành kính, không sai sai cả, phải sai chị Hồng đây là người hầu cận sang hỏi nhật-kỳ. (Quay lại con Hồng) : Việc làm chay, đàn-tràng đã sắp-đặt sẵn-sàng. Rằm này là ngày cúng Phật, xin mời bà lớn cùng cô sang dâng hương.

CẬU TRƯƠNG (*khóc*) — Ối cha ôi là mẹ ôi ! Công mẹ sinh con, bao công khó nhọc ! Trời già độc địa, báo-đáp được đâu ! Tiểu thư là

---

(1) Nóng lòng sốt ruột, chỉ vì một cậu hỏi ấy.
(2) Tiết 13. Hai tiết này Thánh-Thán chẳng những kiếp này viết không nổi, kiếp sau cũng viết không nổi nữa !

một người con gái, còn biết lo ân trả nghĩa đền. Cho hết lòng của kẻ làm con, tôi cũng xin đưa năm mươi quan tiền, xin cụ mở lượng từ bi, sắm chút lễ vật, cúng siêu-độ cho cha mẹ tôi nhân thể. Bà-Lớn biết ra nữa, chắc cũng chẳng ngại gì !

PHÁP BẢN -- Có chi mà ngại ! Chú Thông đâu ! Nhận tiền sắm lễ cho thầy !

CẬU TRƯƠNG (*hỏi riêng Pháp-Thông*) -- Chắc cô ấy có sang lễ không ?

PHÁP THÔNG -- Làm chay cho quan Tướng, thế nào cô chả sang !

CẬU TRƯƠNG (*mừng rỡ*) -- Thế thì nắm chục quan cũng đáng (1) !

Hương kém ấm, ngọc thua mềm !
Trên trời dưới đất khôn tìm thấy hai !
Nói chi ôm ấp lả lơi,
Nhìn suông cũng đủ sướng đời ! Cho nên
Tai qua nạn khỏi tự nhiên ! (2)

---

(1) Bỗng rưng xin trọ, bỗng rưng nói láo với sư cụ, lại bỗng rưng đã khóc, tả cậu Trương thật là linh-động. Đọc lên như nhìn thấy con người !

(2) Nam-mô Tiên-Tai-Nạn bồ-tát !

Làm, chay nào được bằng nhìn Oanh-Oanh ! (1)

PHÁP-BẢN. — Xin mời về cả phương-trượng xơi nước !

CẬU TRƯƠNG. — Tôi xin phép ra ngoài một chút (*ra sân*). Con bé chắc ra bây giờ ! Mình cứ đứng chờ đây !

CON HỒNG. — (*từ giã Pháp-Bản*). Xin cụ đừng cho uống nước nữa. Con xin về thưa lại, kẻo bà lớn quở ! (*ra*)

CẬU TRƯƠNG. — (*đón chào*) Xin chào chị ạ !

CON HỒNG. — Không dám, chào cậu !

CẬU TRƯƠNG. — Hỏi không phải : chị có phải chị Hồng, người hầu cô Oanh không ?

CON HỒNG. — Thưa vâng ! Có việc gì phiền câu hỏi ?

CẬU TRƯƠNG. — Tôi có một câu truyện, không biết thưa có tiện không ?

CON HỒNG. — Tên kia đã bắn khôn về ! Lời kia đã nói khôn bề xóa đi !

Có chuyện gì cậu cứ nói không ngại !

---

(1) Tiết 14. Lại sợ các thiện nam, tín nữ, cùng các cụ đồ gàn, đọc đến đây tưởng cậu Trương định báo hiếu thật ! Cho nên phải nói rõ.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

CẬU TRƯƠNG. — Tôi họ Trương tên Củng, tự là Quân-Thụy, quán ở Tây-Lạc, năm nay mới 23 tuổi, sinh giữa giờ Tý ngày 17 tháng giêng. Tịnh chưa lấy vợ bao giờ !

CON HỒNG.— Cái đó ai hỏi cậu đâu ! Em lại không phải thầy số, cần gì cậu phải kể ngày sinh tháng đẻ !

CẬU TRƯƠNG.— Xin hỏi chị câu nữa ; cô nhà thường khi có ra ngoài không ?

CON HỒNG.— (*giận dữ*) Ra ngoài thì làm sao ? Cậu là người có học, há không nhớ câu :

« Chớ làm việc trái lẽ ; chớ nói lời trái lẽ ! » Bà lớn em lòng băng dạ tuyết, phép nhà rất nghiêm. Từ đứa trẻ sáu, bầy tuổi, không nghe gọi cũng không dám tự-tiện bước lên nhà trên. Cậu không hề có bà con, sao lại được hỏi sỗ sàng như vậy ! May mà trước mặt em đây, còn tha thứ được. Chứ bà lớn mà biết, sao chịu để cậu yên ! Từ nay mà đi, điều gì nên hỏi thì hỏi, điều gì không nên hỏi chớ có hỏi càn như vậy ! (*vào*)

CẬU TRƯƠNG. — (*đứng ngẫn người ra một lúc*). Thế này thì đến ốm tương-tư mà chết mất !

Những nghe nói đã rụng rời!
Đôi mày nặng cả một trời sầu thương!
Phép nhà nghiêm ngặt lạ nhường,
Lấy ai giắt nẻo đưa đường cho nên?
Vì bằng mình sợ mẹ giữ gìn,
Thì quày đi còn ngảnh lại mà nhìn chi nhau? (1)
Muốn dứt phăng! (2) dễ dứt được đâu!
Mầm tình đã trót ăn sâu trong người!

---

(1) Tiết thứ 15, tả cậu Trương sau khi bỉ mắng, nhất thời tra chân chẳng vào.., chui đầu chẳng lọt.., không cánh không vuốt, lợ-lửng giữa trời! Thế rồi không tự trách mình, cũng không dám trách con Hồng, bỗng quay ra trách lẫn Oanh-Oanh! Thật về ra một kẻ thần hồn đương tán loạn!

(2) Tiết 16, bỗng rưng hạ một câu như thế, như con cắt giật mình vút bay, Chỉ có ba chữ thế thôi, dưới liền thu ngay lại. Trong đời lại có câu văn sắc sảo như vậy! — Nếu dứt phăng được thật, thì chẳng hóa ra một tay trượng-phu cứng cỏi ở đời! Nếu dứt phăng được thật, thì chẳng hóa ra một hạng đốn đời. Suốt đời sống cũng như chết! Một người khách ngồi bên nói: Nếu dứt phăng được thật, thì chuyện Mái Tây đến đây là chấm dứt! Thánh Thán bất giác bật cười!

Vì kiếp này cùng mình lỡ một, lầm hai
Chả hóa ra kiếp trước ta đã mắc tội
trời chi đây!
Ta quyết làm cho bõng được lên tay,
Cho mắt này thờ-phụng, lòng này mê
tợi! (1)
Chỉ nghe nói Vu sơn xa cách bằng trời!
Ai ngờ lại ở bên ngoài Vu-Sơn!
Thân tội này đứng lựa bao-lơn
Nhưng thần-hồn những mê-mẩn chốn nào!
Này Hồng ơi! Em. định đưa tin xuân
đến buồng đào,
Hay lại đem chuyện kín thưa vào nhà
huyên!
Lòng xuân, cỏ đâu dễ giữ gìn!
Hẳn cũng thấy: Bướm bay từng cặp
oanh chuyền có đôi! (2)
Này Hồng ơi! Em trẻ người nóng tính
thế thôi.

---

(1) Tiết 17, tả tấm lòng chí thành của chàng
a chết không đổi như thế!

(2) Sắp trách đến con Hồng, trước bãy nói
ông cho là « lòng xuân có chửa dễ giữ gìn! »
ể tỏ ra rằng mình chẳng lầm chút nào, mà chỉ
ó con Hồng là không biết ý-tứ gì cả! Ý lạ!
an lạ!

Chứ ta đây, có đây tốt đôi ai bì!
Miễn em hết sức giúp vì,
Bà dù bó buộc, làm gì được ai?
Mà mặt hoa, ta nhìn được tận nơi;
Mà nhị đào, cô sẽ được cho người t
chung
Em mà vụng tính không xong,
Thì trai tài, gái sắc, lại cũng trọc
như n
Sẽ trồng xuân, xuân đượm nét sầu,
Sẽ nhớ ai, ruột héo, mặt rầu vì ai!
Tội cho có đức nết vẹn mười,
Mà thiệt cho tội cũng một đời tài hoa
Này Hồng ơi! Mày ai chị kẻ qua-l
Mặt ai chỉ thoáng gọi là phấn son.
Cổ ai vừa trắng, vừa tròn,
Ngọc đồng, phấn nặn sợ còn kém
Trên thì, bên vạt áo là,
Ngón tay muôn-muốt như là búp măng
Dưới thì, dưới bức quần băng,
Gót chân thoăn-thoắt nhỏ bằng cánh s
Muốn quên lời dễ mà quên ---

---

(1) Tiết 17, nói con Hồng mà giúp cho mỹ-mãn là thế!

(2) Tiết thứ 20, nói khảy con Hồng mà ch giúp cho, thì tội nghiệp là thế!

Bao nhiêu hình bóng bạn tiên non Bồng,
Thì mình đừng đẹp nữa có được không.
Để tôi thôi cũng chẳng mệt lòng nhớ thương. (1)

Chết ! Quên chưa vào chào sư-cụ ! (*Quay vào hỏi Pháp-Bản*) Thưa cụ, việc tôi xin trọ, cụ dạy thế nào ?

PHÁP-BẢN. Mái-tây chùa tháp có một gian phòng tĩnh-mạc lắm, thày ở đó thực vừa tiện. Tùy ý thày dọn lại lúc nào cũng được.

CẬU TRƯƠNG.— Thưa vâng ! Chúng tôi xin về trọ đem hành-lý lại.

PHÁP-BẢN — Thế, thế nào thày cũng dọn lại nhé ! (*vào*)

---

(1) Câu văn lạ tuyệt đời ! Tự mình muốn chẳng nhớ thương, nhưng lại gặng người ta đừng đẹp trước đã, có phải nghĩ vẩn không ! Trước có kẻ nghiện cua, có người khuyên chớ nên ăn quá có hại, hắn liền phát nguyện rằng : « Tôi nguyện cho kiếp sau cua cũng đừng có, tôi cũng đừng ăn ! » Đời vẫn truyền là một chuyện kỳ, có biết đâu là hắn sao khẩu ở vãn Tây-sương. – Tiết 21, lại xuất kỳ buông lỏng một câu.

CẬU TRƯƠNG:— Dọn lại thì dọn, nhưng chịu sao cho nổi nỗi lạnh lùng này đây !

Này Hồng ơi ! Buồng văn đệm gối lạnh lùng,
Đèn soi hiu hắt, sách chồng lẻ loi !
Dù đến xong chỉ cả một đời,
Ngủ sao cho nổi những đêm dài lan-man ?
Ít ra cũng năm nghìn lần dài thở, vắn than,
Với hàng vạn lượt tưng màn, đập chăn ! (1)
Thoạt gặp nhau, vẻ xinh chưa nhớ rõ mười phần,
Đành không ngủ, cắn ngón tay tạ tưởng tượng dần cho ra !
Trong như ngọc, đẹp như hoa,
Nhưng hoa mà biết nói, ngọc mà ngát thơm ! (2)

---

(1) Tiết 22, đến đây mới tả rõ ý câu ; « Thế này thì đến ốm tương-tư mà chết mất !

(2) Tiết 23, buông một sợi rỏng lẻo, để đưa sang tiết sau. Người đời cho là không biết thúc các đoạn trên, có biết đâu sớm đã mở đầu cho đoạn dưới. (Xem đây càng rõ tiên kia cậu Trương chỉ mới thoáng-trông thấy người đẹp mà thôi.)

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Tôi đã từng xem văn của người xưa và nay. Có người viết mà viết không đến. Có người viết mà viết đến. Có người viết, mà trước chỗ viết, sau chỗ viết, những chỗ không viết đến, đều đến được cả. Viết mà viết không đến, thì viết câu nào là không đến câu ấy, dù có viết mười, trăm, nghìn cho đến vạn câu nữa, cũng là mười, trăm nghìn vạn câu không đến cả! Hạng người ấy, thà đừng cầm đến bút còn hơn! Viết mà viết được đến, thì viết một câu là một câu đến; lại viết câu nữa, câu nữa cũng lại đến; rồi có viết mười, trăm, nghìn, vạn câu, thì mười, trăm, nghìn, vạn câu cũng đều đến cả. Như ngài, thực là người biết dùng ngòi bút vậy! Đến như viết mà trước chỗ viết, sau chỗ viết, những chỗ không viết đến đều đến được cả, thì người ấy là người lấy lò Cừ

làm lòng, lấy thợ Tạo làm tay, lấy Âm-Dương làm bút, lấy muôn loài làm mực . . . Chỗ mà lòng không đến được, bút đã đến rồi.. Chỗ mà bút không đến được, lòng đã đến rồi... Chỗ mà bút đã đến, lòng bất tất đến nữa... Chỗ mà lòng đã đến, bút bất tất đến nữa .. Đọc văn họ, đọc thì vẫn đọc... Song kẻ biết đọc thì đọc rồi là đọc rồi, còn kẻ không biết đọc thì đọc rồi mà thực là chưa đọc ! Sao vậy ? Vì văn họ là ở sau, ở trước, ở chung quanh câu văn, chứ không phải ở chính câu văn. Cho nên, viết mà viết không đến, ấy tức như bao nhiêu những tập văn hại giấy phí mực trong đời bây giờ ! Viết mà viết đến, ấy tức như những văn Hàn, Liễu, Ẩn, Vương, Tạm-Tô mà đời còn truyền lại. Đến như viết mà trước chỗ viết, sau chỗ viết, những chỗ không viết đến, không chỗ nào là chỗ không đến, thì trừ Tả-Truyện ra, ta không còn tìm đâu thấy nữa ! Văn Tả-Truyện, Trang-tử giống được về phóng khoáng ; bảy thiên Mạnh-tử giống được về đột-ngột ; Chiến-quốc sách giống được về chu-đáo ; Thái-Sử-Công giống được về cao kỳ. Như Trang-Tử, Mạnh-Tử Chiến-quốc-sách, Thái-sử-công thôi còn phải nói gì ! Tôi chỉ không ngờ Mái-Tây là một vở tuồng

mà cũng dùng lối văn ấy. Vậy thì người viết Mái-Tây thật là lấy lò Cừ làm lòng, thợ Tạo làm tay, Âm Dương làm bút mà muôn loài làm mực vậy! — Sao thế? Tức như hôm trước cậu Trương thoáng trông thấy người đẹp, thật là như trăng bên phương trời, như hoa trên đầu Phật, muốn lại gần cố-nhiên là chẳng được, song muốn xa ra cũng quyết nhiên là chẳng được nào! Đã quyết-nhiên chẳng xa được nào, thì cần phải sao cho gần lại... Thế nhưng muốn cho gần lại, thì bắt đầu phải làm thế nào? Suốt đêm không ngủ, suốt đêm suy-nghĩ, cậu Trương là một tài tử thông minh rất mực, bỗng rưng đã bàng-hoàng tỉnh ra. Cậu cho rằng: Việc thiên hạ, có lúc lựa khớp, có lúc lắp mộng... Lựa khớp là việc đầu, lắp mộng là việc cuối... Câu chuyện ngày nay, chưa tính đến lắp mộng, hãy tính đến lựa khớp đã! Con người đẹp kia, thăm-thẳm ở trong biệt-thự, cái mộng ấy chưa dễ mà lắp được! Thế nhưng biệt thự ở ngay bên cửa từ-bi quảng-đại, cái khớp ấy họa là có lựa được chăng... Trời sáng rồi chăng? Sao trời vẫn còn chưa sáng! Gà gáy rồi chăng? Sao gà vẫn còn chưa gáy! Trống tan canh rồi chăng? Sao trống vẫn còn chưa tan canh! Ta không

mong lắp mộng, hãy mong lựa khớp đã... Mộng mai sau có lắp nổi chăng? Đó là việc mai sau... Đến như khớp lúc này thì cần phải lựa, mà cần phải lựa ngay chứ để chậm không xong! Ấy đó là việc ngay lúc này! Ta mong sao cho gà chóng gáy, canh chóng tan, trời chóng sáng, để vào chùa mà hỏi Pháp-Thông! — Gà chưa gáy, canh chưa tan, trời chưa sáng, cậu chưa thể vào chùa mà hỏi Pháp-Thông, lòng cậu lúc đó rối như mớ bòng-bong, ta có thể tưởng mà biết vậy! — Nhưng ví-phỏng chốc nữa đây gà gáy rồi, canh tan rồi, trời sáng rồi, ta vào chùa hỏi Thông mà Thông chẳng nhận lời, thì ta biết làm thế nào cho được? Cố nhiên một là Thông nhận lời ta, hai là Thông chẳng nhận lời ta! Nhận lời ta, là sự tự-nhiên, mà chẳng nhận lời ta, cũng là sự hoặc-nhiên muôn một... Nghĩ lại thì hoặc nhận lời, hoặc chẳng nhận lời, đều có thể cả... Lại nghĩ lại thì nhận lời ta, phần đó phần ít, mà không nhận lời ta, phần đó phần nhiều! Lại nghĩ lại nữa thì tất nhiên Thông không nhận lời ta! — Thôi thế là việc gấp rồi! lòng chết rồi! thần-hồn tán loạn rồi! Nói năng rối bét rồi! Vào chùa thấy mặt Thông, liền phát cáu ngay: « Nếu mà thu

xếp không xong, thì tôi, đây làm sir cho mãn đời ! » Nghe câu ấy, Thông phải sửng-sốt cả người ! Vì sao ? Vì cậu Trương chưa hề nói đến chuyện xin thuê phòng, thì Thông còn biết thu-xếp là chuyện gì nữa. Nhưng cậu Trương chưa nói chuyện thuê phòng, mà đã phát câu nói ra câu « thu xếp không xong », đó, là vì câu đó là câu suốt một đêm miệng hỏi lòng, lòng hỏi miệng đã có hàng trăm, nghìn, muôn lượt, cậu cũng chẳng cần người khác hiểu hay không hiểu nữa ! Chỉ có hai câu mở đầu ấy mà vẽ được hết cả phần tinh cậu Trương suốt đêm không ngủ, ta đọc thấy như hiển hiện ở trên tờ giấy ! Cái hay của cách viết được trước chỗ chưa viết, tài là thế ! Lối đó chỉ trong Tiểu-Truyện là thường-thường có dùng .. Than ôi ! câu chuyện văn-chương, thông được với Tạo-hóa ! Trong đời này chẳng thiếu gì tay tài-tử, tôi biết các bạn ở ngoài nghìn dặm, muôn dặm, tất tưới rượu xuống đất, gọi vọng Thánh-Thán mà rằng : Anh nói phải đấy ! Anh nói phải đấy ! Vậy ngoài nghìn dặm, muôn dặm, Thánh-Thán cũng tưới rượu xuống đất, gọi vọng các bạn tài-tử mà rằng : Các

anh là những người có thể viết được hạng văn suýt soát với vở Mai-tây !

Trở lên là cả một đoạn văn ở trước câu « vì bằng thu xếp không xong » mà tác-giả cố ý giấu đi, Thành-Thán xin viết hộ ra đây để tỏ ra rằng câu « vì bằng thu xếp không xong » thần hiệu đến như thế. Ta thử nghĩ hai « vì bằng » v. v. chỉ gọn lỏn có mười bốn chữ, mà trong lại chứa một đoạn văn dài như vậy, có lạ tuyệt không ?

III – Họa Vần

CẢNH I.– *Biệt thự họ Thôi*

)ANH ÓANH — (ra) Mẹ tôi sai con Hồng
ıg hỏi sư cụ hôm nào thì làm chay.
Nó đi đã lâu, sao chưa thấy về thưa lại ?

:ON HỒNG --- (ra) *nói một mình :*
Thưa với bà lớn rồi, giờ vào thưa lại cô
ı ổ.

)ANH OANH -- Em hỏi sư cụ nói thế nào ?

:ON HỒNG -- Con vừa thưa với bà, đương
ıh vào thưa lại với cô. Ngày rằm tháng
i này, không biết cúng Phật cúng phiếc
ấy, mời bà và cô sang dâng hương. (cười)
n xin thưa với cô một cấu chuyện thấy
: cười : Cái anh chàng mà hôm trước
ngoài vườn hoa, cô với con nhác
ıng thấy ấy, hôm nay cũng thấy ngồi ở

phương-trượng. Chàng ta ra trước, đón con ở ngoài cửa, chào một cách rất lễ phép rồi hỏi : « Chị có phải chị Hồng, người hầu cô Oanh không ? »

Thế rồi lại nói luôn : « Tôi họ Trương, tên Cửng, tự là Quân-Thụy, quê ở Tây-Lạc, năm nay 23 tuổi, đẻ giờ Tý ngày 17 tháng Giêng, tính chưa lấy vợ bao giờ !

OANH OANH — Ai bảo mày hỏi người ta ?

CON HỒNG — Thì nào ai hỏi chàng ta ! Chàng ta còn gọi đến cả tên cô, hỏi thường cô hay ra ngoài không ? Con mới đòn cho một trận rồi về đây.

OANH OANH — Mày chẳng mắng người ta nữa thì cũng thôi !

CON HỒNG — Thưa cô, không biết chàng ta ngồi thế nào ! Ở đời lại có hạng người ngốc đến như thế ! Sao con lại chả mắng !

OANH OANH — Mày có thưa với bà không ?

CON HỒNG — Thưa chưa !

OANH OANH — Thế thì thôi cũng đừng thưa với bà nữa ! Chiều trời đã muộn, ra vườn hoa bẻ bông áo, ta ra thắp hương.

Ngâm :

Trông xuân chợt rối lòng tơ.
Tựa bên lồng ấp mà chờ bóng trăng.

(cùng vào)

CẢNH THỨ II — *Mái-tây chùa Phổ-cứu, một bên là vườn hoa họ Thôi.*

CẬU TRƯƠNG. — (ra) Dọn vào chùa, được ở ngay dưới Mái-tây. Tôi hỏi thăm sư ông, thì ra đêm nào cô-em cũng ra vườn hoa thắp hương. Vừa hay vườn hoa lại ở ngay bên kia tường. Tôi cứ ngồi đợi ở góc tường, bên hòn non bộ đây. Đợi cô em ra, nhìn cho no con mắt cũng hay ! Đêm khuya, người vắng, gió mát, trăng thanh, chiều trời mới đẹp làm sao chứ !

Ngâm :

Rỗi bàn chuyện với thày tăng !
Buồn ngâm thơ với bóng trăng đỡ buồn !

Hát :

Khuôn thiêng chẳng chút bụi trần !
Ánh trăng, ái nhạt dòng ngân, ngang trời !
Sân hoa bỗng rợp tơi bời, (1)

(1) Trăng đẹp.

Áo là ngại lạnh, bồi hồi lòng xuân.. (1)

---

(1) Người đẹp. Cũng không phải là tả trăng đẹp, người đẹp, chỉ là tả về cậu Trương nóng lòng mong đợi, coi phút bằng năm — Tiết thứ nhất.— Sách nhà chùa có câu : « Tuyết đựng chén bạc, cò nắp ánh trăng », tôi muốn dùng để khen 3 tiết đầu chương này.— Cậu Trương đã biết bên kia tường đêm nào Oanh Oanh cũng thắp hương, lại cố hòn non bộ để kê chân; thì có sao nhịn mà không xem, nhịn mà không xem ngay được ? Đó thực là lúc mặt trời chưa xế đã mong mặt trời lặn, mặt-trời lặn lại mong vầng trăng lên; có lẽ nào trăng sáng như thế còn chưa ra góc tường.! Đến như Song-Văn thì không thế : Hoặc đánh phấn qua, hoặc mặc thêm áo, hoặc ngồi hầu bà lớn, hoặc thêu dở chưa xong, đều có thể thong thả cho mãi đến hoàng hôn, cho mãi đến canh một, chứ có vội ' chết gì mà ra sớm. Song cậu Trương thì lòng nóng như lửa, chờ đã mất công, nghĩ quẩn tính quanh, chợt tính đến đêm khuya thì áo nặng tất lạnh, áo lạnh thì lòng nặng tất động, lòng động thì tất sực nhớ ra rằng đêm đã khuya rồi phải mau ra thắp hương mới được. « Bồi-hồi lòng xuân » tức là nghĩa thế. Tả cái vẻ nóng lòng chờ đợi của cậu Trương, thật là tay cầm cây bút đẹp, lòng nghĩ đến cảnh đẹp, mình thay con người đẹp, trời cho những ý-tưởng đẹp. Viết ra rồi, còn sợ người xem không nổi. Chưa viết ra, nào ai là nghĩ được nên.

Ngiêng vành tai, rén gót chân,
Bên tường tôi ngóng, góc chân tôi rình,
Rình rình, ngóng ngóng Oanh-Oanh,
Tha-tha, thướt thướt, xinh xinh tuyệt
vời ! (1)
Muôn loài im tiếng : canh hai ! (2)
Qua tường, tôi nấp quách bên ngoài hiên
Đông.
Thấy bước ra là ôm riết vào lòng,
Nỗi niềm sẽ liệu gạn-gùng cho ra :
Cớ sao tiếng vắng, hơi xa,

---

(1) Tiết thứ 2. Trên là đoan đợi đầu ; đây là đoan đợi thứ hai. Rút lại chỉ là 3 chữ « ngóng Oanh Oanh ». Nhưng vì Oanh-Oanh là chữ đôi, bèn dùng luôn mười mấy chữ đôi để « thấn » vào, khác nào một chuỗi hạt trai ! Câu văn hay mà chỉ là thuận tay nhặt được !

(2) Người không biết cho là tả cảnh, người biết văn thì hiểu là tả tình. Vì « muôn loài im tiếng » chính nghĩa là « sao còn chưa nghe tiếng động cửa » ? mà « canh hai » chính nghĩa là « đêm khuya mất rồi ! » vậy.

Chưa hề sum họp, những là chia phôi ?

(1)

OANH OANH (*ra ở bên vườn hoa*) — Hồng ơi ! Mở cửa mạch đem hương ấn ra, em !

CẬU TRƯƠNG :

Then hoa xịch động cách tường ! (2)
Gió đưa thoáng thấy mùi hương áo quần ! (3)

---

(1) Bực vì ra chậm cho nên dọa như vậy ! Chỉ là câu nói bực mình, chứ chẳng phải thật có chuyện đó, hay thật muốn làm chuyện đó. - Tiết thứ 3, tức là đoạn đợi thứ ba. Ý nói : Đêm đã khuya rồi, sao mà chẳng ra ? Như vậy thì láo thật ! Ta cũng chẳng đợi nữa ! Ta sẽ trèo tường sang thôi ! Lòng nóng, bụng rối, ma dẫn lối, quỷ đưa đường ! Văn viết đến thế thật là vắt tim lấy máu để bù tiếp cho thợ trời !

(2) « Xịch động », nghĩa là đương lúc không để ý nghe, thình-lình nghe thấy ! Chờ từ chập tối, lắng nghe mãi chẳng thấy gì ! Vì thế mà nản lòng cũng chẳng thiết nghe nữa. Trong khi đó thì thấy « xịch động »...

(3) Câu thứ nhất, Oanh-Oanh hiện ra ở trong tiếng động cửa ; câu thứ hai hiện ra ở trong mùi hương áo quần ; câu thứ ba, thứ tư mới hiện ra ở dưới ánh trăng.

Rển gót lên nhìn lại cho gần,
So với khi mới gặp mặt có phần thêm
tươi !

Mãi đêm nay mới nhìn được rõ mười :
Á-Hằng cung Nguyệt đã chắc đẹp người
như thế chưa ! (1)

Bó buộc tuổi xuân âu cũng ngán, cất mình bay lẻn khỏi cung trăng ! Mặt ngọc trông ngang ; vạt hồng nửa khép ; không nói phất phơ tay áo ; đứng yên thà thướt quần là ; Vì tả vào trong phú Trần-Vương, thực đáng gái thần bến Lạc ; phỏng đứng tựa ngoài đền Thuấn-đế rõ ràng bà chúa sông Tương ! Người đâu đẹp cha-chả là đẹp a !

---

(1) Ở dưới trăng nên đem so sánh với Á-Hằng, vẫn là thuận tay nhặt được ý hay. — Tiết thứ 4. Tả cậu Trương lần thứ hai được trông thấy Oanh-Oanh. Ta nên tỷ-mỷ so sánh với khi gặp ở vườn hoa trước đây, cùng với khi gặp ở đám chay sau này, mà nhận lấy những nét mực đậm nhạt vừa khéo. Tôi thường dạy học trò : phảm một đầu đề, tất có một chỗ khó dở tay. Nhận ra được chỗ khó dở tay ấy là chỗ nào, tức là cái bí-quyết dễ dở-tay đó !

Dưới hoa bước chậm rì rì.
Bàn chân nhỏ quá chừa đi đã chồn!
Càng gần càng trăm đẹp, nghìn dòn;
Thảo nào chẳng thu mất linh-hồn người ta! (1)

OANH-OANH — Đem hương đây!

CẬU TRƯƠNG — Ta thử nghe xem cô em khấn khứa những gì?

OANH-OANH — Thắp tuần hương này, xin cầu cho cha tôi siêu-sinh Tịnh-độ! Thắp tuần hương này, xin cầu cho mẹ tôi trường thọ bách-niên! Thắp tuần hương này:... (*Nín lặng hồi lâu*)

CON HỒNG — Thưa cô, sao đêm nào đến tuần-hương ấy, cô cũng nín lặng? Thôi, cô để con khấn hộ! Con xin cầu trời khấn Phật phù hộ cho cô con, lấy được cậu con là người ra ngoài hào hoa, vào trong phong nhã, tài cao học rộng, thi đậu Trạng Nguyên, cùng cô con ăn ở đến trăm năm đầu bạc, ạ!

OANH-OANH — (*thêm hương, lậy*) Ngâm:

Thế-gian bao nỗi đau lòng,
Xin đem gửi cả vào trong lạy này! (*Thở dài*)

---

(1) Tiết thứ 5. Trên mới là ra khỏi cửa mạch, đến đây mới là bước lại bên tường.

CẬU TRƯƠNG – Thưa cô ! Cô điều chị bận nghĩ, mà cô lại đứng tựa bao lan cất tiếng thở dài làm vậy ?

Khói trầm tỏa khắp sân không,
Đêm khuya vắng cả gió Đông lay mành !
(1)
Lạy xong, đứng dựa một mình,
Thở dài mấy tiếng trăm tình đầy vơi ! (2)
Trăng tròn như mảnh gương soi ! (3)
Khắp vườn sương nhạt suốt trời mây quang !

---

(1) Phàm viết văn, trong một bài chớ để một câu, một chữ nào là luộm - thuộm, Tức như câu « vắng cả gió đông lay mành » là nói đêm ấy không có gió, cho nên khói trầm mới còn đọng lại, mà lộn với hơi người ở dưới đây. Thật là : « Có lúc tả gió là có gió ; có lúc tả gió là không gió » vậy. Nào có câu nào là luộm - thuộm đâu.

(2) Trên tả khói hương ; đây tả hơi người.

(3) Tiếp cả hai vế trên, đưa câu này vào, lời văn mới thanh thoát làm sao !

Hơi người đỗ lộn khói hương,

Cả hai cùng thấy mơ-màng, say-sưa. (1)

Cứ ý tôi nghĩ thì cô em thở dài như vậy, trong lòng tất có cảm điều gì? Mà thưa có, có-lẽ có. cũng là Vận-Quan thuở trước đó chăng? Tôi dạy quy không bằng Tư-Mã Tương-Như, cũng thử ngâm chơi một bài, xem cô em nói ra thế nào đã:

Vầng vặc đêm trong nguyệt!

Ám thầm cành dưới hoa!

Cớ sao kẻ bóng sáng,

Chẳng thấy mặt Hằng Nga? (2)

OANH OANH — Có ai ngâm thơ ở góc tường..

CON HỒNG — Nghe rõ tiếng cái anh chàng

---

(1) Hạng văn này, thật là tay « thợ quỷ » — Tiết thứ 6, cuẳng qua tả Song-Vân thở dài. Nếu không tả thì bên dưới không thể tiếp ngay đến chuyện ngâm thơ được. Vậy mà lại không tả tiếng thở dài, hay là tâm-sự thở dài của nàng; lại đi tả ánh trăng, rồi « bồi-thấn » thêm một chút khói hương vào, thế là tả được tiếng thở dài của nàng mặn-mà đến như thế. Thật là hay tuyệt!

(2) Thật là thơ hay.

23 tuổi, tịnh chưa có vợ bao giờ. (1)

OANH OANH -- Lời thơ mới thanh lịch làm sao. Hồng ơi ! Theo vần ta họa một bài chơi ?

CON HỒNG -- Vâng ! Có thử họa một bài, đọc con nghe !

OANH OANH :

Vẳng vẻ nơi buồng gấm
Buồn xuân, thẹn với hoa !
Nói tình ai bạo-bực,
Họa có khách ngâm-nga ! (2)

CẬU TRƯƠNG -- (*mừng rỡ*) Họa đáp lại mới mau làm sao !

Mặt đã đúc sẵn khuôn xinh ;
Tìm còn vùi sẵn thông minh hơn người !
Thơ ta họa lại như chơi,
Mà văn bay bướm, mà lời thiết-tha !
Khen tài dệt liễu, thêu hoa.
Tên mình thực đáng gọi là Oanh-Oanh ! (3)

---

(1) Một câu văn nhắc lại đến 3 lần, nhắc chỗ nào hay chỗ nấy.

(2) Cũng thật là một bài thơ hay.

(3) Tiết thứ 7, muốn khen tài thơ của Oanh-Oanh, dẫu nghìn câu cũng không thể hết được. Nhẹ-nhàng lại mượn ngay tên nàng, sẽ phầy bút là đã hiện rõ ra ngay. Đố được bao nhiêu là bút rời, mực rụng. Thật là thuận tay nhặt được.

Phải chăng tình lại gặp tình,
Thơ ta cũng đã được mình khen hay!
Thì cách tường mình đấy ta đây,
Cùng nhau xướng họa đến sáng ngày
mà chơi. (1)

Ta thử trèo tường sang, xem cô em làm ra làm sao!

Vén áo là, ta thử sang chơi.
Biết rằng mình có tươi cười đón nhau?
Hồng ơi! Xin em chớ cơ-cầu:
Bảo sao cũng cứ gật đầu cho tôi.
Ối thôi xong! Cửa đóng mất rồi. (2)

---

(1) Câu nói ngẫn-ngơ, đọc vội không sao ra nghĩa.

Tiết thứ 8, Song-Vân họa thơ, thật là chuyện ngoài ý tưởng. Ví phỏng chậm một phút nữa, thì có lẽ cậu Trương đến trèo tường sang thật. Nay bỗng rưng tiếp được thơ họa vần, thành ra đón không kịp. Vì thế chỉ mong được lại cùng nhau xướng họa, thế là sướng lòng bả dạ rồi, không tính đến chuyện gì khác nữa. Tác-giả đã đặt mình vào cảnh ấy, nên tả được hệt thần-lý lúc bấy giờ.

(2) Tiết thứ 9, trên tả vì thình-linh nên đón khôog kịp; đây đã tả vì hơi chậm lại, nên tính đã ra. Thế nhưng cậu Trương tính hơi chậm,

CON HỒNG - Thưa cô, ta đi vào trong nhà, kẻo sợ bà quở ! (*Cùng Oanh-Oanh đóng cửa mạch, vào*)

CẬU TRƯƠNG :

Xì-xào, chim vỡ tổ bay.
Rung-rinh, cành động, bóng lay bốn bề..
Tơi bời, hoa rụng ngập lối đi.
Long-lanh, sương-vướt đầm-đìa rêu xanh..
Chênh-chênh, vầng nguyệt xế mành,
Bóng hoa rắc xuống rành rành đầy sân.. (1)

---

mà Oanh-Oanh thì vào đã nhanh ; một bên thì lưỡng-lự chưa xong ; một bên thì thoảng cái đã biến mất. . Tả bên lanh bên chậm, chẳng khác gì « móng hồng in tuyết, » có bóng không hình, thật là khéo tuyệt.

---

(1) Hạ những chữ « chim vỡ tổ, cành động, hoa rụng, rêu xanh, bóng hoa, » v. v. toàn là tay không bắt gió cả. Vì ba câu thứ 1, 2, 3, chỉ là một câu ; mà ba câu thứ 4, 5, 6 cũng chỉ là một câu. . Ba câu trên là một câu là : Vì chim bay nên cành động, vì cành động nên hoa rụng ; cho nên câu thứ 3 tức là câu thứ 2, mà câu thứ 2 tức là câu thứ 1 vậy. Nghĩa là vì

Tương-tư, gầy đã mấy phần !
Đêm nay tu quyết một lần thử chơi ;
Rèm buông, thềm cửa đã cài,
Ta thời sẽ hỏi, mình thời sẽ thưa.
Đôi lòng ý đẹp, tình ưa,
Trăng trong, gió mát, trời vừa canh hai !
(1)

Nói lời nào đã được như lời,
Ta phường xấu số, mình người vô-duyên !
(2)

Song-Văn quay vào nên chim vỡ tổ, cành động, hoa rụng. Song tác giả không muốn nói rõ là Song-Văn đi vào. Ba câu 4, 5, 6, cũng chỉ là một cậu là : Một lớp rêu xanh, chỉ thấy có bóng hoa mà thôi, như vậy thì câu thứ tư chỉ là ý câu thứ 5, 6 thôi vậy. Nghĩa là vì không thấy Song-Văn, nên chỉ thấy có bóng hoa ! Song tác-giả không muốn nói rõ là không thấy Song-Văn. Xem cách tả đó, hay có ăn mùi khói-lửa ở đời, có nghĩ ra sao nổi.

---

(1) Lại như ma dẫn lối, quỷ đưa đường vậy ! Hay !

(2) Tiết 11. Lúc ra đã oán là ra trễ, muốn vượt tường trèo sang ! Lúc vào lại bực nỗi vào mau, muốn vén mành sẽ hỏi ! Mảnh hồn thực như muốn lìa xác xa bay ! — Trước khi ra, sau khi vào, đều tả về thần-hồn hoảng hốt để đóng, mở một chương.

Quay vào vơ vẩn trước hiên,
Sân không người vắng, đứng nhìn cảnh đêm :

Gió lay ngọn trúc quanh thềm,
Ngang trời mây bạc ngập chìm ánh sao...
Mình không thương, ta sống được nào !
Bao nhiêu lạnh lẽo dồn vào đêm nay !
Có cần chi cuối mắt đầu mày,
Miệng mình chẳng nói, lòng đây ta đã từng ! (1)

Nhưng đêm nay thì ma ngủ nào là ám nổi mắt mình đây !

---

(1) Tiết 12. Nét bút cong queo, khúc chiết, tả thật khéo tuyệt. Nhớ khi Thánh-Thán còn nhỏ, mới đọc Mái-Tây, đọc đến câu « mình không thương, ta sống được nào », liền buồn thiu buông sách, nằm luôn ba, bốn ngày ! Thật là người sống đọc đến phải chết ! Người chết đọc đến phải sống ! Người tỉnh đọc đến lại mê ! Người mê đọc đến lại tỉnh vậy ! Không rõ Thánh-Thán khi ấy sống hay là chết, tỉnh hay là mê ! Chỉ nhớ là buồn thiu nằm luôn ba, bốn ngày, không ăn, không uống, không nói, không cười, như lửa tắt ngấm ! như đá chìm bể ! đó đều là tại cái sức bắt hồn, bắt vía của câu đó vậy. Thầy học là cụ Từ-Thúc-Lương thấy vậy ngạc-nhiên hỏi. Khi ấy Thánh-

Đìu hiu, này gió thổi lùa !
Phập-phồng, này giấy song-hồ động bay !
Vắng tanh, này bức bình vôi !
Xanh lè, này ngọn đèn cây cạn dầu !
Tờ-mờ, này đèn có sáng đâu !
Chập chờn, này giấc mộng đêm thâu chẳng thành !
Lẻ-loi này gối chiếc một mình !
Bẽ-bàng, này chăn đệm năm canh lạnh lùng !

Thán cây thảy yêu liền thú thực, không giấu diếm tý gì ! Thảy chẳng những không mừng, lại thở dài mà rằng : « Thằng bé sau này mới thật là giống đọc sách ở đời ! » Tôi cũng không hiểu tại sao mà thảy dạy thế nữa ! — Thử đọc câu « có cần chi cuối mắt, đầu mày », rồi tưởng-tượng xem tác giả trong lòng kiên-quý đến mực nào ! Vì chỗ không thích cho Song-Vân, chỉ là chuyện họa thơ đó thôi ! Từ trước đến giờ, đối với cậu Trương vốn là người rừng nước lã, không hề để ý đến. Mãi sau hồi « quấy đám », mới để mắt, bận lòng đến mà thôi. Các bạn tài-tử trong đời, chắc đều xét ra lẽ đó. Từ rầy mà đi, ta nên cẩn-thận chớ dạy phường láo ra trước sân-khấu, làm đủ mọi trò-khỉ, để bôi nhọ các tài-tử giai-nhân từ trước đến nay !

Ngồi không yên, nằm cũng không xong !
Ai người sắt đá, dễ cầm lòng chẳng ai ? (1)
Hẳn có phen liễu đón, hoa cười,
Màn buông cánh cuốn, đêm dài khắc
canh.

Gấm hoa tô điểm tiên-trình ;
Non thề, bể hẹn ắn tình đôi ta !
Hơi xuân đầm ấm một nhà,
Tình chung nhường ấy mới là tình
chung ! (2)

Trăm năm đã lạc một chữ đồng :
Hai bài thơ chứng rõ đôi lòng khát khao !

---

(1) Tiết 13, đến đây mới phóng bút tả rõ những nỗi khổ sở. Đọc lên ta thấy có một mớ chua xót, một mớ mơ-màng.. Chỉ vì vô số chữ « này », bạ xuống như tiếng mưa tý tách nhỏ trước giọt tranh, đủ rung động được tâm - thần người đọc

(2) Tiết 14, tả xong những nỗi khổ sở rồi, thế là chấm hết một chương. Nhưng lại ghét thế bút xuống thẳng quá, cho nên quật lại tả thêm tiết này. Đó là một phép rất quan hệ cho nhà văn, gọi là phép « Rồng thiêng quẫy đuôi » !

Từ rày, chả cần tìm nhau trong giấc
chiêm bao.
Chỉ cần ra dưới gốc bích-đào, đợi nhau!
(1)

---

(1) Ý nói là chuyện « bỏ giỏ », cũng chẳng cần gì phải tương-tư nữa! — Tiết 15, thỏa lòng hả dạ, viết được đoạn văn khoái-ý này! Ta tưởng tượng thấy tác giả lúc cầm-bút đầy lòng t -hoa, lúc gác bút, khắp mình sung sướng!

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Đức Mau-Thủ Thất-Lợi bồ-tát hay bàn về những cái rất nhỏ. Hồi xưa Thánh-Thán được nghe, lấy làm thích lắm... Kia như thế giới Sa-Bà, lớn đến nỗi không thể đo lường được, vậy mà duyên-cớ lại bắt đầu từ cái rất nhỏ! Cho đến hết thảy các món có ở trong thế giới Sa-Bà, duyên-cớ nó cũng nhất nhất bắt đầu từ cái rất nhỏ cả! Câu chuyện đó to lắm, không thể đem ra chỗ này mà bàn được. Nay chỉ mượn lấy câu « rất nhỏ » của bồ-tát, để xét đến ý-niệm của người viết văn. Kia như giữa thu xế chiều, trời đất trong suốt, mây nhẹ lăn tăn, nhỏ như cánh hoa, đó thực là cảnh rất đẹp ở trong đời... Vịt trời hàng đàn bay ngang không, người thuyền chài tung lưới bắt được. Xem lông bụng nó, phớt màu mực loãng, lăn-tăn cũng như mây

trên trời, nhỏ như vân xuyến. Đó lại là cái rất đẹp ở trong đời... Hoa các loài cỏ cây, từ trong đài tràng, nở ra thành cánh. Nếu ta tỷ mỷ nhìn kỹ cánh của nó thì từ cuống lên đầu mầu không nhất định. Đó cũng là cái rất đẹp ở trong đời... Ngọn đèn nhìn từ dưới lên trên : Chỗ gần bấc mầu hơi biêng-biếc ; lên chút nữa, mầu hơi trăng - trắng ; lại lên chút nữa, mầu hơi tia-tía ; lại lên chút nữa thì mầu đỏ nhợt, rồi đó mới đến khói đen tuôn lên như bọt nhỏ. Đó cũng là cái rất đẹp ở trong đời... Lòng.. người đời bây giờ, dọc cao, ngang rộng, không biết là bao nhiêu dâm ! mông mông mênh mênh, trâu, ngựa cũng nhìn không rõ ! Vi phỏng có ai nói cho nghe những chuyện ấy, thì có lẽ họ đã phanh ngực cả cười, cho rằng : người ta sinh ra ở trong đời, quý nhất là dư mặc, thừa ăn ! Rỗi hơi đâu mà để bụng dạ vào những chuyện như thế ! Họ không biết để bụng-dạ vào những chuyện như thế, nào có phải là phí hoài đâu ! Mây thu lăn-tăn nhỏ như vân xuyến. Xuyến vì chỗ có chỗ không chen nhau mà thành vân ; song trong chỗ lăn-tăn kia, thì có những là chỗ có chỗ không chen nhau mà thôi đâu ! Ta từ dưới này trông lên,

cách mây không biết mấy trăm nghìn dặm. thì thấy cái lăn-tăn kia, cách nhau không đầy một tấc. Thế nhưng nếu đến tận nơi mây mà đo, thì thực chưa biết là mấy tầm mấy trượng nữa. Nay ta thử nghĩ, nếu cách nhau hàng mấy tầm, mấy trượng, mà chỉ là chỗ có chỗ không chen nhau, thì ta từ dưới trông lên, quyết là không đẹp được đến như thế. Nay từ dưới trông lên mà đẹp đến như thế, thì tất là giữa khoảng cái lăn-tăn này với cái lăn-tăn khác, tất có vô số tầng lớp, như liền với nhau, như theo với nhau.. Cái gọi là cai rất nhỏ, chính ở chỗ đó, không thể không xét được. Cái lăn-tăn của mây trên trời, cách nhau hàng tầm hàng trượng, cho nên khoảng giữa có nhiều tầng lớp. Cái đó cũng chưa đáng kể. Đến như cái lăn tăn ở lông bụng con vịt trời, cách nhau rất hẹp hòi, chỉ bằng độ hạt gạo hay hai thóc ! Nay thử xem nó sở dĩ đẹp như vân xuyến, có phải chỉ là vì chỗ có chỗ không chen nhau mà thôi sao ? Nếu thật chỉ là vì chỗ có chỗ không chen nhau, thì ta thử lấy ngọn bút nhỏ, thấm chút mực lạt, vẽ từng nét một coi nào ! Cớ sao đứa trẻ lên bảy cũng khúc-khích cười là chẳng giống chút nào cả ! Tiếc thay không có ai là Ly-Chân

để nhìn cho kỹ, nhận cho rõ đó thôi ! Nếu nhìn kỹ nhận rõ ra, thì trong đó cũng có vô số tầng lớp, nối liền với nhau ; từ cái lai-tăn nọ đến cái lăn-tăn kia, thật cũng chẳng khác gì cách nhau hàng trượng. Cái gọi là cái rất nhỏ, chính là ở đấy, không thể không xét được ! Hoa các loài cỏ cây, từ trong đài, tràng, nẩy ra thành cánh... Thiên hạ cho rằng bấy nhiêu cách, ấy là một hoa. . Có biết đâu hôm qua có lẽ hoa ấy chưa có ; lại hôm kia nữa, thì có lẽ đài cùng tràng cũng chưa có. Ở trong chỗ không đài không tràng không hoa, mà bật nẩy ra đài, bật nẩy ra tràng, lại bật nẩy ra hoa, trong khoảng đó tất có cái rất nhỏ, như người đi thong-thả, dần dần tới xa. . Vậy thì một cánh hoa tuy là nhỏ, nhưng từ cuống cánh đến đầu cánh, bắt đầu từ đấy, tận cùng chỗ kia, tất phải gân chuyền mạch rung, sớm nhạt chiều thấm, phấn non hương già... Tự ta coi thì một cánh hoa chỉ lớn bằng mỏng tay ! Song tự hoa tính ra thì biết đâu đường lối chẳng xa xôi, vượt bờ kia, sang đối nọ? Tự ta coi thì từ khi mới nở đến giờ chỉ trong chớp mắt ! Song tự hoa tính ra thì biết đâu thọ-mạnh chẳng lâu dài chồng đời nọ đến kiếp kia ? Đó cũng là cái rất nhỏ không thể không

xét được! Ngọn lửa trên bấc đèn, coi nhàn nhạt, không biết trong năm mầu ở thế-gian đó là mầu gì? Tôi thường nhìn kỹ từ đầu bấc lên đến chỗ hết khói; từ chỗ biêng-biếc đến chỗ trăng-trắng, nó giáp nhau ra làm sao; lại từ chỗ trăng-trắng đến chỗ tia-tía, nó giáp nhau ra làm sao; lại từ chỗ tia-tía đến chỗ đỏ nhạt, từ chỗ đỏ nhạt đến chỗ khói đen, nó giáp nhau ra làm s o?.. Trong chỗ giáp nhau đó tất có những cái rất nhỏ, ban đầu chia ra, còn có thể chia ra được; nhưng lại thong-thả mà chia nữa ra, thì khiến ta chẳng có thể chia ra được nào! Đó lại là một điều không thể không xét được! Nếu ta biết suy rộng tấm lòng ấy ra, thì cầm bút mà chép những câu mời chào nhau của người làng người xóm, tất cũng có văn! Mà chép những tiếng cãi-cọ nhau của nàng dâu, mẹ chồng, tất cũng có văn! Mà chép hại người gặp gỡ giữa đường, vái nhau xong đi thẳng, tất cũng có văn! Sao vậy? Trong đó tất có những cái rất nhỏ... Người khác nông lòng chẳng xét, thì không sao viết được đành chịu gác bút bỏ đấy! Song ta đã từ dưới cửa bậc đại-chí là đức Man-Thù Thất-Lợi bồ-tát, học được phép ấy, thì tuy nhặt nắm cặn bã ở bên đường, ta cũng có

thể ép ra được hàng chum nước ! Trong đời này lại còn đầu đề nào là nhỏ hẹp, đủ trói buộc cánh tay ta không cho nhúc-nhắc nữa đâu ! Đọc Mái Tây, đến chương « Họa Vần », sau chương « xin trọ », trước chương « quấy đám », bất-giác tôi phải cảm mãi đến lời của Bồ-Tát. Lại xin nguyện các bạn tài tử gấm vóc trong thiên hạ đọc kỹ-càng coi ! — Trên là chương « xin trọ », phàm điều cậu Trương muốn nói đều đã nói hết ! Dưới là chương « quấy đám », phàm điều cậu Trương chưa nói, đến đấy mới có thể nói được ! Nay vào giữa khoảng hai chương đó, bỗng đem tả chuyện cách tường họa thơ, mà cũng muốn rời rào tự thành một chương, thì thật là bút vượng mực khan, « nàng dâu khéo, nhưng không gạo nấu sao nên cháo ! » Tác-giả bỗng rưng nghĩ đến rằng: Đêm ấy Thôi, Trương họa thơ nhau, thì hai người tất là cùng ở dưới màn sương trong bóng nguyệt. Nhân bịa ra câu chuyện đêm nào cũng thắp hương, rồi do chỗ xem thắp hương mà sinh ra tình, mà bầy ra cảnh, tả nên những ý văn lạ-lùng ! Kẻ nông lòng không biết nỗi khổ-tâm ấy, đọc lên chỉ biết đấy lại là ít câu hát hay ! Có biết đâu từ một chữ, một câu, cho đến một tiết, đều là tách bóc ở trong một hạt nếp mà ra cả...

IV. -- Quấy đám

MỘT CẢNH --- *Trên điện Phật chùa Phổ Cứu*

CẬU TRƯƠNG (*ra*)--- Hôm nay rằm tháng hai,. nhà chùa mời sang dâng hương, mình phải sang một lát mới được. (1) **Ngâm :**

Sóng gầm gió lật lá Kinh,
Mây quang, mưa rắc long-lanh hoa trời !

Vỉa

Trước chùa trăng mọc đã cao... (2)

---

(1) Việc đó có quan hệ gì, cậu bận học hà tất phải sang !

(2) Câu mở đầu thật là tuyệt ! Trừ có đức Ngọc - Hoàng thượng đế họa mới nghĩ nổi ! Nhớ Thánh Tháo lúc nhỏ, đọc Mái Tây, đến câu ấy phải giật mình thắp hương, lạy phục xuống đất, không dám dậy nữa ! Các bạn tài tử trong đời. 28 vì sao ở cả trong bụng thử nghĩ coi câu ấy là nghĩa lý gì ?

Mịt mờ sương bạc phủ vào ngói xanh ! (1)

PHÁP-BẢN — (*cùng các sư, các tiểu ra*) : **Hôm nay rằm** tháng Hai, là ngày đức Phật Thích-ca vào cõi Niết-Bàn ; đức Thuần-đà trưởng-giả cùng đức Văn-Thù bồ-tát làm chay cúng Phật. Các thiện-nam, tín-nữ ai lễ Phật

---

(1) Tiết thứ 1, tả cậu Trương bỏ 50 quan tiền ra để được nhìn Oanh-Oanh, lòng nóng như lửa, chẳng có thể đợi được đến lúc trời sáng rõ. Thật là : « gió mây trời đúc xương anh ! người đời ai lại biết tinh ra sao ! » Vì rằng trăng đi trên trời, mỗi vòng gồm 30 đêm, mà dần dần từ Tây sang Đông. Cho nên mười ngày đầu tháng thì chập tối đã xế ; mười ngày cuối tháng thì canh khuya mới lên. Chỉ có ba đêm mười tư, rằm, mười sau, là khi mọc khi lặn, giống với mặt trời ban ngày. Nay làm chay vào ngày rằm, thì tất phải đợi cho trăng đêm mười tư lặn rồi, các sư mới có thể mở điện bầy đàn. Dù thành-tâm nữa cũng phải đợi trăng tà mới đến. Mà dù thành-tâm cho lắm nữa, dậy từ nửa đêm, cũng phải đợi cho trăng giữa đỉnh đầu, thế cũng đã là sớm quá ! Nay cậu Trương cất miệng hát : « Trước chùa trăng mọc đã cao », thì ra trăng từ phía Đông mới mọc lên vừa khỏi mái chùa, có lẽ còn chưa hết canh một đêm mười tư ! Rồi lại hát : « Mịt mờ sương bạc

ngày hôm nay là được phúc lớn lắm. Kìa thày cử Trương đã đến từ bao giờ rồi nọ ! Anh em đạo-tràng lên trống đi thôi ! Đợi trời sáng sẽ mời bà-lớn cùng tiểu-thư sang lễ !

CẬU TRƯƠNG :

Khói hương : mây kết tán tròn !
Tiếng kinh, tiếng kệ : sóng dồn bể khơi !
Phất-phơ bóng phướn lưng trời.
Bao-nhiêu quan-khách trong ngoài chen đua ! (1)

---

phủ vào khói xanh », thì ra cửa diện còn đóng, vắng ngắt chẳng thấy gì ; trước sân vơ vẩn, đêm dài như năm ! Chỉ có trên mái ngói mịt mờ sương phủ mà thôi ! Bản ý xem người đẹp, nói vờ là xem đám chay, nhưng nay thì một mình mới được xem có « sương bạc phủ vào ngói xanh » ! Đã tức cười chưa, các bạn tài tử trong đời ?

---

(1) Tiết thứ 2. Nhà sư nhìn ra thấy phát tài ! Cậu cử nhìn ra thấy gai mắt ! -- Tả đám chay. Quan khách chen đua, nào có biết đâu có một người vẫn chưa đến ! Hàn-Dũ nói : « Bá-Lạc đi qua Ký Bắc, mà ngoài nội không còn con ngựa nào ! » Có phải không còn con ngựa nào đâu, không còn con nào hay nữa vậy ! Nay quan-khách chen đua, song cũng là chưa có người nào đến cả ! Có phải thật chưa có người nào đến đâu, có « con người ấy » chưa đến đó thôi !

Ầm-ầm trống dục la khua :

Sấm xuân vang động mái chùa bỗng không !.

Rầm rầm Phật niệm chuông rung :

Gió mưa dồn dập ngọn thông lưng trời ! (1)

Cửa quyền, sư cụ khó sang mời !

Song the sao Hồng chẳng lựa lời trình cô ! (2)

Đỏ mắt mong sao chẳng sang cho !

Sang, ta nhìn chán, nhìn no, kẻo hoài ! (3)

---

(1) Tiết thứ 3 Đình đám rầm rộ như vậy, mà Oanh Oanh lại không nghe tiếng sao !

(2) Tả cậu Trương y như con kiến ở trên nồi rang ! Tiết thứ 4. Sốt ruột không chịu được nữa Muốn nhờ sư cụ sang mời, song hình như lại không hợp lễ, nhân thế mà trách lây con Hồng. Đọc lên như thấy cậu Trương hiện ra ở trên mặt giấy.

(3) Chính tả việc góp lễ làm chay. Đó là tiết thứ 5. Con Hồng trước, bà lớn sau đã không có thứ bực. Lại thêm con chó vào, càng thêm hỗn láo ! Trúc-Sơn nói : Trước cửa Tam-Bảo, nhất thiết chúng sinh đều là bình đẳng, vậy cho cả Bà-lớn cũng con chó vào lòng sớ cũng phải !

PHÁP BẢN -- *(quay ra mời cậu Trương)* Mời thày vào lễ. Bà lớn có hỏi, thày cứ thưa là có bà con với lão !

CẬU TRƯƠNG — *(vào thắp hương, lậy)* :

Xin cầu cho người sống thì hưởng trọn tuổi trời ;
Người chết thì thong thả ở nơi Thiên đường.
Rước các Tiên-linh vào lễ Phật mười phương.
Lòng thành tôi lại thắp tuần hương mà khấn nhỏ rằng :
Xin cầu cho con Hồng đừng có rỉ-răng ;
Bà lớn đừng biết đến ; con chó đừng cắn to !
Nam mô Phật ! Phật nam-mô !
Hẹn thầm ước vụng, xin cho nguyền được như nguyền ! (1)

---

(1) Chính tả Oanh-Oanh, đó là tiết thứ 3. Kẻ không biết cho đó là tả thực. Kỳ thực không phải tả thực, mà là tả cậu Trương đến lần thứ ba mới nhìn được thật rõ Oanh-Oanh, để thấn lại hai lần trước đều là mập mờ cả. Sao hai lần trước lại phải tả chỉ nhìn thấy mập mờ ? Vì Oanh-Oanh là bậc quý-nhân, nào phải cô con gái mười năm mười sáu ở ngay đối cửa ! Nếu một, hai lần đã nhìn được thật rõ, thì còn ra thể-thống gì !

BÀ LỚN – (*cũng Oanh-Oanh, con Hồng cùng ra*) **Nói** một mình :

Sư cụ mời sang lễ, ta sang một lát.

CẬU TRƯƠNG :

Giống tình vào lễ trước đàn,
Tưởng đâu nàng tiên ngọc vừa sa xuống
khỏi làn mây xanh !
Thân gượng sầu, gượng ốm như mình,
Đọ sao được vẻ nghiêng nước, nghiêng
thành của ai !
Kìa hãy coi : nụ đào điểm cặp môi tươi !
Liễu xuân khéo uốn vẻ người thướt tha !
Bông lê in mặt nõn nà !
Ngọc đông, ngà chuốt nước da mịn màng!
Nét yêu điệu, vẻ đoan-trang,
Ngắm càng rõ đẹp, nhìn càng nỗi xinh !

PHÁP BẢN -- Bẩm bà-lớn, chúng tôi có câu chuyện xin thưa. Số là chúng tôi có người bà con, là học trò vào kinh thi Hội. Vì cha, mẹ mất sớm, không biết lấy gì báo-đáp. Nhân thấy nhà chùa làm chay, cũng sắm chút lễ, nhờ chúng tôi cúng siêu-độ cho. Chúng tôi đã trót nhận lời, sợ bà-lớn trách-cập . . .

BÀ LỚN -- Việc báo-hiếu cho cha mẹ, có việc gì mà trách cập ! Xin mời lại đây !

CẬU TRƯƠNG -- (*lại chào bà-lớn*) :

Sư già tuổi tác ngồi trên,
Đăm đăm mắt cũng đưa nhìn lúa lâu !
Thày đạo-tràng bụng dạ để đâu,
Tay đương gõ khánh, lại gõ sang đầu
Pháp-Thông ! (1)
Ồn-ào, náo-nức lạ-lùng !
Trẻ, già, quê, lịch vòng trong, vòng ngoài,
Cùng nhau thích cảnh chen vai,
Cố xem cho được con người thần tiên !
Sợ người biết đến không nên,
Long lanh mắt lệ, sẽ nhìn qua loa !
Mắt đâu có mắt oan-gia !
Thực lòng này thấy khó mà dửng dưng !
(2)

---

(1) Tiết thứ 7, chẳng những tả sắc nước nhất thời làm mê-mẩn mọi người, mà còn tỏ ra rằng từ khi đến chùa tới bấy giờ, Oanh-Oanh chưa từng ra mặt cho người ngoài biết !

(2) Tiết thứ 8. Trẻ, già, quê lịch đây tức là các khách đến xem đám. Ừ ! Oanh-Oanh không nhìn ai thì thôi, nếu nhìn thì nên chỉ nhìn một mình cậu Trương ! Nay cậu Trương thì tuy tự cho mình là lỗ-lộ khác hẳn với đám trẻ, già, quê, lịch kia, song tự Oanh-Oanh đưa mắt nhìn qua, thì cũng lẫn lộn vào trong đám trẻ, già quê lịch ấy !

Tiếng khóc như oanh hót bên rừng!
Nước mắt như sương đọng ngập-ngừng
trên hoa!
Ai người học được sư già,
Ngồi che mặt lại thật là từ-bi!
Hương mà chi! Nến mà chi!
Nến thì tắt ngấm! Hương thì nguội
tanh!
Khoanh tay lũ tiểu làm thinh,
Đồ xô lại cứ Oanh-Oanh mà nhìn! (1)
Lòng ta, mình hẳn đã tin,
Bao nhiêu tình tứ, in trên đuôi mày!

Trong khi đó chẳng không khỏi tình quanh, nghĩ quẩn, chẳng rõ trong cõi lòng châu-ngọc của cô Oanh-Oanh nhà tôi, có để riêng con mắt xanh để nhìn nhận nhau chăng, hay là cũng một loạt coi thường coi khinh cả! Ấy « lòng này khó mà dửng dưng » chính là vì thế! -- Tiết này lại còn phục sẵn chuyện Phi-Hổ nghe đồn ở dưới này nữa.

---

(1) Tiết thứ 9, « Ai người học được sư già », có ý nói ai cũng nên học sư-giả, ngồi che mặt lại, không xem Oanh-Oanh, như thế mới đáng là con cái nhà Phật! Nay chẳng những không xem, mà còn mải xem đến nỗi quên cả hương tàn nến tắt! Thế mới biết sư-giả là khó học thật! -- Đến đây, Thánh-Thán muốn có hai câu để thưa với

Ý mình, ta đoán được ngay,
Bao nhiêu buồn tủi chứa đầy buồng tim !
Đồ hồi trống dục hết đêm,
Người đi lễ, kẻ đi xem giật mình :
Chém cha tiếng trống cầm canh !
Đám đương vui bỗng vô tình phá ngang !
Vô tình tiếng trống ác thay !
Hữu tình ta chịu đắng cay thiệt thòi !
Hữu tâm chi lắm ai ơi !

---

cậu Trương. Một là lời của cụ Khổng : « Có ở mình rồi mới cầu ở người ; không ở mình rồi mới chê ở người ». « Điều mà mình không muốn, chớ bắt người chịu ». Như vậy thì cậu lấy lẽ gì mà trách bọn trọc đầu ? Một nữa là chuyện của nhà Phật : Có người học trò vào chơi với nhà sư Triệu-Châu, và nói : « Phật dậy ta nên bá thì hết thảy, vậy tôi xin cái gậy ở trong tay sư-cụ có được chăng ? » Triệu-Châu nói : « Người quân-tử không cướp cái mà người ta thích ». Người học-trò nói : « Tôi nào được là bậc quân-tử ! » Triệu-Châu nói : « Nếu vậy, lão đây nào phải là Phật ! » Như vậy, bọn trọc đầu lại có cách để gỡ mình với cậu vậy ! Ha ! Ha !

Còn gì sung sướng hơn người vô-tâm ! (1)

PHÁP BẢN — (*đọc sớ, đốt sớ*) Trời đã sáng rõ, xin mời bà-lớn cùng tiểu-thư lại nhà ! (*Bà-lớn cùng Oanh-Oanh, con Hồng cùng vào*).

CẬU TRƯƠNG — Thi làm thêm một ngày nữa có được không ! Bây giờ thì bảo tôi ra làm sao !

Lao lư suốt một đêm trường
Trông ra trăng đã ngậm gương lúc nào !
Tiếng chuông đã động lầu cao !
Tiếng gà đã gáy xôn xao bốn bề !
Vội vàng, người ngọc ra về !

---

(1) Tiết thứ 10 Muốn khuyên mọi người đừng nhìn Oanh-Oanh, lấy ngay sự mình nhìn mà chịu đắng cay thiệt thòi làm chứng !. Thật là thơ ngây ! Mà thật là ngọn bút của thợ trời. — Tiếp với hai tiết Oanh-Oanh nhìn mọi người, mọi người nhìn Oanh-Oanh ở trên, đưa ngay mấy câu mình mình ta ta ra, để tỏ ra rằng đôi bên bốn mắt hai lòng, đã như mặt trời phương Đông soi sang dẫy núi phương Tây, không một con ruồi, con muỗi nào được chen vào đó cả !..

Các sư thu dọn lễ nghi tán đàn !

Đàn tràng thôi thế là tan !

Ai về nhà nấy, canh tàn, trời đã sáng ra ! (1)

---

(1) Bốn chữ « thôi thế là tan », thảm-đạm vô cùng ! Có ớ gì mình cậu Trương ! Tiết 11. Kết một cách rất cứng-cáp. Tôi cũng đã tính kỹ, kết chương này khó nhất là kết sao cho cứng-cáp.

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Bạn tôi là ông Trác-Sơn thường bảo tôi rằng : Núi Khuông-Lư thật là một cảnh lạ ở trong đời : Đi sông luôn mấy ngày, thoạt cũng chẳng để ý, bỗng rưng giữa khoảng trời trong sáng, thấy sừng sững một ngọn núi xanh ; giữa núi một dòng thác chảy như tấm lụa treo ngược ! Lái đò hoảng hốt thưa : Đấy tức là núi Khuông-Lư. Nhưng nào đã đến núi Khuông-Lư đâu ! Lại đi hai ngày, dần dần không thấy gì nữa, thì ra lại đến nơi rồi !

Tôi nghe lấy làm thích lắm, muốn sang xem ngay, nhưng rùi-gắng chưa sang được. Một là vì nghèo không có tiền ăn đường. Hai là vì sang đấy không có ai là chủ-nhân. Ba là vì vốn tính lười biếng, tạm ngồi rồi đã lại hết một năm ! Thế nhưng trong lòng

thì có lẽ không một hôm nào là không nghĩ đến, vì thế mà đêm thường chiêm bao... Thường cứ một hôm, hai hôm, lại nằm mơ thấy đi dưới sông. Đương lúc thuyền chạy như bay, ngửng nhìn trời xanh, lại thấy ngọn núi sừng-sực lưng trời.. Y như lời Trác-Sơn. Khi tỉnh dậy, khoan-khoái cả người! Về sau, gặp có người ở miệt Tây-Giang sang, tôi nằm áo hỏi ngay. Nhưng họ nói : Làm gì có như thế ! Tôi phát bực : Đồ ngốc còn có hiểu gì ! Sau lại có người ở miệt Tây-Giang sang, tôi lại nằm áo vội hỏi. Họ lại nói : Làm gì có như thế ! Tôi lại phát bực : Lại một thằng ngốc nữa ! Rồi đó hễ có người ở miệt Tây-Giang sang là tôi đều hỏi cả. Nửa thì họ nói có như thế, nửa thì họ nói không có như thế ! Tôi ngờ hỏi lại Trác-Sơn. Trác-Sơn bật cười mà rằng : Chính mắt tôi cũng chưa trông thấy nữa ! Trước kia có nhiều người ở Tây-giang sang, người thì nói như thế, người thì nói không có như thế. Thế nhưng tôi đối với người nói như thế thì tin là thật. Còn những kẻ nói không có như thế thì bỏ đó không đếm-xỉa đến. Vì sao vậy ? Vì rằng ví-phỏng núi Khuông-Lư mà thật như thế, thì ta tin lời họ nói là thật, thực đáng lắm. Còn ví-phỏng núi

Khuông-Lư mà chẳng như thế nữa, thì đó là cái lỗi của Trời Đất... Lấy cái thế-lực lớn, cái tri-tuệ lớn, có học vấn lớn, cái đùa-nghịch lớn của Trời Đất, phỏng có khó gì chẳng bầy nổi một cảnh lạ như thế để làm vui cho chúng ta, mà lại hà-tiện không chịu làm ?

Tôi nghe lại lấy làm thích lắm, trong lòng hớn hở cho mãi đến bây giờ, chẳng những ban đêm thường chiêm bao, mà ban ngày cũng thỉnh - thoảng được gặp nữa ! Thế nào mà ban ngày cũng thỉnh - thoảng được gặp ? Ấy, tôi thỉnh-thoảng được gặp trong khi đọc Tả - Truyện ! Thỉnh-thoảng được gặp trong khi đọc Sử-ký, Hán-Thư ! Mà bây giờ lại thỉnh-thoảng được gặp trong khi đọc Mái-tây ! Thế nào mà lại được gặp trong khi đọc Mái-tây ? Ấy như ngay đầu chương này, câu thứ nhất viết « Trước chùa trăng mọc đã cao ! » Chẳng qua có sáu chữ mà thôi, thế nhưng tôi thì cho thật là « đi sông thoạt không để ý đến »... ; thật là « giữa khoảng trời trong sáng. sừng sững một ngọn núi xanh »... ; thật là « nhưng nào đã đến núi Khuông-Lư »... ; thật là « khi đến núi Khuông-Lư thì lại không trông thấy »... ; thật là một thế lực lớn ! Thật là một tri-tuệ lớn ! Thật là một sức học vấn lớn ! Thật

là một cách đùa-nghịch lớn ! Ấy là đ ều mà bạn Trác-Sơn đã dạy tôi, Kiếp này tôi cũng chả cần đến Tây-giang nữa. Kiếp này dù tôi chẳng bao giờ đến Tây-giang, nhưng núi Khuông-Lư thì tôi nhìn đã quen lắm : Nó thật là một cảnh lạ ở trong đời !

Đến đây là lần thứ ba mà cậu Trương được gặp Oanh-Oanh. Thế nhưng khi ở vườn hoa thì mới là thoáng trông thấy ! Thoáng trông thấy thì chưa thực là trông thấy... Khi ở cách tường thì mới là xa trông thấy ! Xa trông thấy thì cũng chưa thực là trông thấy . Hai lần trông thấy mà đều chưa thật là trông thấy, vậy thì lần này mới là lần cậu Trương được thật trông thấy Oanh-Oanh, cho nên tác-giả về chỗ đó dùng bút phải cẩn-thận lắm. Khi mới thoáng trông thấy thì nào : « đùa cợt mặc ta, » « bút hoa mỉm cười », « cảnh Bồng-lai » « con người thần - tiên », đều là những lời dùng để tả bậc Thiên-nữ vừa hiện ra thoắt đã biến đi. Khi mới xa trông thấy thì nào « bàn chân nhỏ quá », « bước chậm rì-rì », « thu mất linh hồn », « càng nhìn càng đẹp », đều là những lời dùng để tả hồn Lý phu-nhân, nửa như phải mà nửa như không phải ! Đến mãi đây thì mới thật là trông thấy,

thật là nhìn chán, nhìn no cho nên tả nào miệng, nào mặt, nào da, nào người ; chẳng khác gì xem cá ở chỗ nước trong, nhận được từng vây, đếm được từng vẩy ! Kẻ không hiểu cho là tả thực. Họ có biết đâu phàm văn hay xưa nay có phép gì là phép tả-thực đâu ! Tả thực thì khác nào như cái ụ đắp bằng đất, dù người nhà quê đi qua, họ cũng không thèm nhìn vậy.

Bỗng rưng mượn truyện các tiều, các đạo trang đều mê-mệt về Oanh Oanh, để cực tả cái đẹp của con người sắc nước. Đó tuy là lẽ tất-nhiên trong khi viết văn, song hiện nay đương lúc Phật pháp suy đồi, bọn sư-mô tội ác đầy đầu, nếu không phải là hạng rắn-rết, rùa, giải, thì cũng nên để ý giữ gìn ; hạng khuê các trong-sạch, chớ cho bén mảng đến cửa Phật. Vì cái thói dâm-độc của bọn sư mô gần đây, có những là hương tàn nến tắt mà thôi đâu ! Vậy mà bọn rắn-rết-rùa-giải kia, lại đương chắp tay trở lời : A-ri đà-phật ! Tội-nghiệp ! Tội-nghiệp ! Các cụ đều là bậc chân chính, vào hạng một nghìn hai trăm năm mươi bậc thiện-tri-thức cả ! Vợ tôi, dâu tôi, con gái tôi đương lục hòm, đốc rương, hết lòng bá-thí cúng dường ! Không

phải chuyện bỡn đâu! Anh đừng nói nhảm rồi sa xuống « ngục cắt lưỡi » đấy! Trời ôi! Sao mà hạng rắn-rết rùa-giải ngày nay chúng nó lại ngu mà thích để cho người ta lợi dụng như thế! Đáng thương biết là bao nhiêu!

Phần thứ II

Cậu Trương ngồi bàn kế giải vây.
Con Hồng chạy mời người dự tiệc.
Cãi lời đoan bà lớn lật lường,
Nghe đàn gẩy Oanh-Oanh thương tiếc.

I – Vây chùa

CẢNH THỨ NHẤT – *Trại quan của Tôn-Phi-Hổ.*

TÔN-PHI-HỔ – (*cùng quân lính ra*) Ta đây tên gọi Tôn - Phi - Hổ ! Hiện nay thời-buổi nhiễu nhương, chủ-tướng là Đinh-Văn-Nhã không nghĩ gì đến chính-sự. Ta lĩnh riêng năm nghìn binh-mã, trấn thủ đất Hà-Kiều. Nghe tin con gái quan Thôi-Tướng-quốc tên gọi Oanh-Oanh, xanh xanh mày lá liễu, mơn-mởn mặt hoa sen, thật là trang nghiêng nước nghiêng thành ; so chẳng kém Thái - Chân, Tây-tử ! Hiện cô ta đang cư tang, ở trọ trong chùa Phổ-Cứu. Rầm hôm nọ làm chay cho quan tướng, nhiều người đã được biết mặt. Cứ như ý ta nghĩ : đến như chủ tướng ta còn làm điều bất chính, một mình ta thôi có

sá gì ! Ba quân nhớn nhỏ, nghe hiện lệnh ta đây ! Ngựa giàm miệng lại ! Người ngậm tăm vào 'Đi suốt đêm sang phủ Hà-Trung, bắt cóc Oanh-Oanh cho ta ! Cho hả dạ bấy lâu ao ước ! (*đem quân lính vào*).

CẢNH THỨ II — *Trong chùa Phổ-Cứu*

PHÁP BẢN — (*ra*) hoảng hốt :

Tai vạ tới nơi rồi ! Ai biết đâu Tôn-Phi-Hổ nó lại đem năm nghìn quân giặc đến vây chùa, trong ngoài kín như một hàng rào sắt ! Cờ mở trống dong, chiêng hồi loa dịch, nó rêu-rao đòi bắt tiểu-thư ! Lão không dám chậm-trễ, phải vào thưa ngay để bà-lớn với tiểu-thư được rõ !

BÀ LỚN — (*hoảng hốt ra*) Thế thì làm thế nào được ? Làm thế nào được ? Cụ ? Chi bằng vào cả trong này ta bàn-tính với cô xem sao ? (*cùng vào*)

CẢNH thứ III — *Trong biệt-thự họ thôi.*

OANH - OANH — (*cùng con Hồng*) ra : Hôm trước ở đám chay, chỉnh mắt ta trông thấy Quân-Thụy. Đến nay ăn uống kém xưa, tâm thần hoảng hốt. Lại gặp chiều trời cuối xuân, nghĩa thêm nỗi xót xa ! **Ngâm :**

Thơ hay có ý thương trăng sáng...

Hoa rụng không lời trách gió đông ! **Hát :**

Xá : ve ngày đã hao mòn,
Xuân tàn càng thấy nỗi buồn mông-mênh !
Áo là ướm mặc rộng-thênh,
Hoàng-hôn mấy độ một mình ngẩn-ngơ !
Hương trầm bỏ mặc gió đưa !
Bóng tê bỏ mặc trận mưa dập-vùi !
Mành buông, cửa đóng ngậm-ngùi !
Tựa lan chi nữa, đầy trời vẫn mây ! 1)
Hoa tàn lớp lớp tung bay !
Nào người thay ngọn gió Tây vô tình !
Đêm qua mộng đẹp chẳng thành !
Sớm nay cảnh đẹp quanh mình còn đâu !
Bùn khô tổ én lớp đầu ;
Tơ vương phấn bướm hết màu xinh tươi !

Sầu dài, tơ liễu chưa dài !
Cách tường xa, kể phương trời chưa xa !
Còn tô son, điểm phấn chi mà ! (2)

CON-HỒNG — Thưa cô ! Trong lòng cô không được thư-thả, con đem chiếc chăn này, xông cho thơm, mời cô nằm nghỉ chốc lát.

---

(1) Tiết 1, Tả nỗi lòng đã buồn sẵn

(2) Tiết 2, tả cảnh « xuân tàn càng thấy nỗi buồn mông mênh ! »

Chăn thêu đệm thúy lạnh lùng!
Ra gì sạ ướp, lan xông ngạt ngào!
Dẫu bao nhiêu lan, xạ đỗ vào,
Một mình ta đắp có cách nào cho ấm đầu!

Thơ dưới trăng, nghe rõ từng câu,
Sao người thềm ngọc gần nhau khó lòng!
Ngồi không yên, đứng không xong!
Lên cao mỏi mắt, đi rong mệt người!
Suốt ngày mê-mẩn, bời hời!
(Buồn tênh! chán ngắt cuộc đời rỗng không!)

Gối chăn, em sắp đặt đã xong,
Thôi nghe em họa có nằm mòng được chăng! (1)

---

(1) Tiết 3, con Hồng mời nằm thì không nằm; đến lúc không làm thế nào được thì lại nằm! Chỉ có một chuyện nằm mà uốn éo lôi thôi là thế. Tả giống tinh rõ ra giống tinh. Tả một cô tiểu-thư rõ ra một cô tiểu thư. — Tiết thứ 11, mới sẽ động đến người cách tường. Tiết này mới sẽ nói rõ là người ngâm thơ ở cách tường, chứ cũng không nói hẳn là cậu Trương; ngọn bút thật là dịu dàng, xinh xắn.

Ta bước ra em lại theo chừng,
Như hình với bóng không từng xa
nhau ! (1)
Có những bà bó buộc thôi đâu,
Còn em hôm sớm chực hầu bên ta...
Dưới là em, trên nữa là bà,
Đền tin ta vốn giữ nếp con nhà xưa nay :
Thấy khách vào là ta khó chịu ngay !
Họ hàng ra nữa cũng không hay đến
gần ! (2)

---

(1) Tiết thứ 4.

(2) Tiết thứ 5. Trên kia vừa mới tỏ ra rằng : Con người ngâm thơ ở cách tường, làm cho lòng ta vấn-vương... Thế nhưng chợt lại nghĩ lại : Nếu vậy thì ta có dễ cũng như hạng con gái đến thì ở đời, cầm lòng chẳng đậu, cho nên mới thấy mặt một người con trai, là lồng-lộn lên ngay đó sao ? Vì vậy mới vội vàng viện đến con Hồng. Ý nói : Người khác chẳng rõ, chứ em nào có lạ gì ta... Dưới câu đó là muốn tiếp ngay đến câu : « vốn giữ nếp con nhà xưa nay : Có khách vào là ta khó chịu ngay, » v. v. để tỏ ra rằng : mình chẳng phải là hạng dễ động lòng. Song còn cho ý ấy chưa được thích, cho nên lại chuyển vào câu : « Có những bà bó buộc thôi đâu. » để viện thêm một cái chứng nữa. Ý nói : Bà biết ta còn

Riêng có ai là mới gặp đã sinh thân.
Bài thơ đêm trước theo vần ta họa theo :
Chữ dùng xinh, câu đặt cũng đều,
Hai bài thơ mới bao nhiêu sự lòng !
Lòng đôi bên cách một bức tường đóng,
Kim vàng ai đó ? xin giắt sợi chỉ hồng
cho ai ! (1)

---

chưa bằng em biết ta, về chỗ vốn giữ nếp con nhà, v. v. Nói thế để tỏ ra rằng con Hồng thật là một kẻ biết lòng nàng. Như vậy thì câu chuyện lòng nàng không dễ động : mới không phải là lời nói riêng của một mình nàng. Ấy ý văn khúc-chiết là thế ! — Cái khổ-tâm của kẻ đọc sách có chi đáng kể. Có sách rồi, tự nhiên phải xem vỡ ! Khổ nhất là kẻ viết sách, thật là đem ba tấc ruột bỏ cho khúc-chiết đến nỗi quỷ thần cũng không khúc-chiết được đến thế, bấy giờ mới thành ra văn ! Thánh-Thán xin cúi lạy các bạn tài-tử đời này và đời sau, chớ có coi thường sách vở của người xưa !

---

(1) Đến đây mới thật thà ngỏ ra câu « riêng có ai là mới gặp đã sinh thân » đó là tiết thứ 6. Xem tác-giả bên trên đã dùng bao nhiêu từng chiết, bao nhiêu khởi-phục, thật là cả một đoạn chỉ là một câu ! Câu « Kim vàng ai đó.. » cũng là một ý lạ ! Ai cũng tưởng quyết không có ai là kim vàng để giắt sợi chỉ hồng ấy ! Nào ai có ngờ lập tức có Tôn-Phi-Hồ đến làm việc đó ngay !..

Phong lưu, tài học vẹn mười!
Mặt trông sáng sủa, người coi dịu dàng!
Tính tình chắc hẳn nhẹ nhàng,
Bảo ta không nhớ dừng thương được
nào!

Biết mình, ta vẫn ước ao —
Văn chương rạng vẻ trăng sao một trời!
Thương mình, ai kẻ đoái hoài —
Sách đèn những lúc dùi-mài mười
năm! (1)

(có tiếng gõ cửa).

CON HỒNG — *(ra mở cửa vào nói)*: Thưa cô! Quái lạ! Không biết có việc gì mà bà lại mời sư-cụ vào đến tận ngoài cửa phòng này! *(Bà-lớn cùng Pháp-Bản vào, Oanh-Oanh chào)*

BÀ LỚN — Con ơi con! Con có biết-không? Hiện nay Tôn-Phi-Hổ nó đem năm nghìn quân đến vây ngoài cửa chùa! Nó bảo con những là: mày lá liễu! mặt hoa sen. Thật

---

(1) Tiết thứ 7. Đến đây ý đã cạn, lại hơi hở ra ý tôm đám chay đã được trông thấy người, để gợi ra đoạn dưới: vỗ tay ứng mộ, chính là người ấy, khác nào núi-ngọc soi vào mắt! Thực không một câu, một chữ nào là thừa cả!

là nghiêng nước nghiêng thành ! Chẳng kém Thái-Châu, Tây-Tử ! Nó định bắt con về làm áp-trại. Con ơi con ! Biết làm thế nào bây giờ ?

OANH-OANH :

Này lúc cửa nhà tan nát !
Nghe tin mà hồn vía rụng rời !
Tay áo lau không kịp lệ rơi.
Kế tiến-thoái nhất thời tìm chẳng thấy !
Con nguy cấp biết lấy ai nương cậy ?
Mẹ, con ta biết chạy lối nào ?
Vô-duyên sao mà vô-phúc làm sao !
Không rưng bỗng hãm vào đất chết ! (1)
Mây tan tác ! bụi bay mờ mịt !
Trống đình tai ! Loa thét vang trời !
Miệng hư không đặt để nên lời,
Phao cho ta những hương trời sắc nước !
Trong chớp mắt, chúng có thể làm cỏ được !
Sư ba trăm mà giặc những năm nghìn !
Quân phụ nhà, phụ nước đã quen !
Bắt người chán lại cướp tiền hỏi của !
Nghĩ gì cảnh danh-lam rực-rỡ

---

(1) Tiết thứ 8. Câu nào cũng như khắc tới câu Trương. Hay !

Chúng chỉ cho mở lửa là xong ! (1).

BÀ LỚN – Như mẹ tuổi ngoài năm chục, chết cũng nên đời. Chỉ thương hại cho con dâu xanh tuổi trẻ, còn chưa nên vợ nên chồng ! Chẳng may mắc phải tai-nạn thế này, biết làm thế nào cho được ?

OANH OANH – Cứ ý cởn nghĩ : Chỉ có cách đem con dâng cho tướng-giặc, hòa chăng giữ toàn được tính mạng một nhà !

BÀ LỚN – (*khóc*) Nhà ta xưa nay con trai không ai phạm tội, con gái không ai hại chồng ! Đâu có lẽ dâng con cho giặc, để nhục nhã lấy đến cha, ông !

OANH OANH – Thôi mẹ cũng đừng thương-tiếc con nữa mà chi ! Cứ dâng con cho tướng-giặc, vì có năm điều tiện lợi :

Một là mẹ được yên lành !
Hai là chùa khỏi tan tành ra tro !
Ba là tăng chúng khỏi lo !
Bốn là cha con cũng được yên mồ, ấm nơi !
Năm là em Hoan tuy chửa nên người,

---

(1) Tiết thứ 9 Tả thế giặc đương lúc ghê-gớm, để gợi ra đoạn dưới, phải vội vàng lập kế ngay.

Mai sau đòng dõi họ Thổi vẫn còn! (1)

Vì bằng con tiếc một thân con,
Sốt gan, quân giặc chúng còn thương ai!
Chùa này sẽ cháy ngất trời!
Các sư thì đầu rụng máu rơi chan hòa!
Săng cha con chúng cũng đập tan ra!
Mà em, mà mẹ, cả nhà còn sống sót ai?
(2)
Hay lấy giây con thắt cổ cho rồi!
Để thấy con lại, chúng đòi thì đưa ra!
Giữ gìn như thế hoa là,
Còn hơn theo giặc để nhục ông cha muôn đời! (3)

---

(1) Tiết thứ 10, đó là một chước rất kém! Thánh-Thán thuật lại cũng không nỡ thuật! Vậy mà tác-giả lại cứng lòng bầy ra chước ấy, chỉ là vì cái chước dưới này cũng không phải hay ho gì. Nhưng sở dĩ phải dùng, một là để tả nhất thì bối rối, vô-kế khả-thi! hai là để chuyển ra câu chuyện cầu Trương đưa thư đi mới tường. Bởi vì cái chước dưới là một chước kém, cho nên đoạn trên muốn bầy thế khởi phục, mới phải tính đến một chước còn kém hơn? Kẻ viết văn thường có cái khổ là gặp những chỗ khó như thế.

(2) Tiết 11. Nói đi nói lại cho rõ nghĩa.

(3) Đó cũng là một chước cũng là chước kém. Thế rồi dưới mới nảy ra một chước nữa!

PHÁP BẢN – Xin cùng ra cả ngoài Pháp-đường, hỏi trong hai giấy hành lang, bất cứ kẻ tăng người tục, xem ai có cao-kiến, mời lại cùng bàn cho ra kế mới được ! *(cùng ra).*

CẢNH IV – *Trong chùa Phổ cứu*

BÀ LỚN – Con ơi con ! Biết làm thế nào bây giờ ! Mẹ nói câu này, không phải không thương con đâu, nhưng là chuyện vạn bất đắc dĩ ! Bây giờ cho hỏi mọi người trong hai giấy hành lang, bất cứ kẻ tăng người tục, miễn là ai có cách lui được quân giặc, thì mẹ bằng lòng đứng ra, bù tiền cưới mà gả con cho. Dù chẳng được môn đương, hộ đối nữa, cũng còn hơn hãm vào tay quân giặc ! (*Khóc*) Xin sư-cụ đem câu nói đó, rao to lên hộ cho. Con ơi con ! Thật khổ thân con quá !

PHÁP-BẢN – Kế ấy kể còn được (*rao*)

OANH-OANH :

Thương con, mẹ phải cầu người !
Nỗi lòng nói hết ra lời được sao ?
Thôi, sá chi tôi phận thơ đào,
Nào ai là mặt anh hào ở đây,
Ra tay quét gió, dũ mây,

Giặc kia đánh vỡ, chưa tay giặc yên,
Thì xin bù mọi lễ cưới xin,
Cũng người vâng kết nhân duyên Tần-
Tần ! (1)

CẬU TRƯƠNG — (*vỗ tay rả*) : Tôi có kế lui được quân giặc, sao không hỏi tôi ? (*Chào Bà-lớn*)

PHÁP-BẢN — Bẩm Bà-lớn ! Người này tức là người bà con tôi, xin phụ lễ hôm rằm kẻo mọ.

BÀ LỚN. — Kế của cận thế nào ?

CẬU TRƯƠNG — Giải thưởng lớn tất tìm ra người giỏi ; thưởng phạt minh tất thành được kế hay..

BÀ LỚN — Vừa rồi tôi đã nói với sư-cụ : Hễ ai lui được quân giặc, tôi xin gả ngay con em cho.

CẬU TRƯƠNG — Nếu vậy chúng tôi có một kế, mà trước hết là dùng đến sư-cụ...

PHÁP BẢN — Chịu thôi. Tôi không biết võ vẽ gì cả. Xin thày gọi người khác

CẬU TRƯƠNG — Nào ai mượn cụ ra đánh

---

(1) Tiết 13. Đây là chước thứ 3. Kế cũng là một chước kém.

giặc mà cụ sợ ! Cụ ra nói với tướng giặc, bảo bà lớn truyền rằng : Tiểu-thư hiện đương có tang, Tướng-quân nếu muốn vào làm rể, thì hãy bỏ gươm cuốn giáp, lui quận ra một chút. Đợi trong chùa làm lễ ba ngày đêm cho trọn công đức đã, bấy giờ tiểu-thư sẽ thay mặc lễ-phục, vào lạy trước linh-cữu ông lớn, và cho Tướng-quân đón dâu. Chứ nếu cho đón dâu ngay bây giờ thì có hai điều bất-tiện : Một là tiểu thư đương bận đồ-chế ; hai là như thế không lợi cho việc quân. Ấy, cụ ra cứ thế mà nói.

PHÁP BẢN — Nhưng xong ba ngày rồi thì sao ?

CẬU TRƯƠNG — Chúng-tôi có người bạn cũ, họ Đỗ tên Xác, thường gọi là quan Tướng ngựa bạch, hiện cầm mười vạn quân trấn thủ ở Bồ-quan. Anh ta với tôi là bạn chí-thân. Nhận được thư tôi, thế nào cũng đem quân đến cứu...

PHÁP BẢN — Bẩm bà-lớn, nếu quan Tướng-ngựa-bạch mà đến cho thì có trăm Tôn-Phi-Hổ cũng không đáng sợ. Xin bà-lớn cứ yên lòng.

BÀ LỚN — Như vậy xin đa tạ cậu. Hồng

ơi ! Đưa cô vào nhà trong yên nghỉ thôi con.

OANH OANH -- Hồng ơi ! Người đâu thật hiếm có quá !

Bọn học-trò, ai nấy chạy lấy người !
Gia-đình nhà khác đoái-hoài đến đâu !
Khách cùng mình quen biết chi nhau,
Đem lòng tinh trước lo sau hộ mình !
Phải đâu phường thư sinh ngừa miệng
bàn quanh,
Cũng là sợ lúc cháy thành vạ lây !
Nhân duyên chi kể sự mai ngày !
Được thua dùng tạm kế này cho qua !
Cơn nguy-nan tội-nghiệp cho ta !
Nếu phong thư ấy quả là thành-công,
Thì ra một đám giặc đồng,
Quét bằng một ngọn bút lông có thừa !
(1)

(Cùng cor Hồng vào).

---

(1) Tiết thứ 14, Oanh-Oanh vừa bênh cậu Trương, lại vừa biện bạch cho mình, rõ ra vẻ một đôi tình-nhân Ngọn bút nhập-thần là thế !

TIẾNG PHÁP BẢN — *gọi :* Xin mời tướng-quân ra tôi thưa chuyện.

TIẾNG TÔN PHI HỒ — *đem quân ra :* Mau mau dâng Oanh-Oanh ra đây.

TIẾNG PHÁP BẢN -- Xin tướng-quân bớt giận ! Bà-lớn có truyền tôi ra thưa với tướng-quân, v. v.

TIẾNG TÔN PHI HỒ — Đã vậy ta hẹn cho nhà ngươi ba ngày ! Nếu không đem nộp thì cả ngươi sẽ biết tay ta : Một mống không còn, cả chùa chết sạch ! Nhà ngươi vào thưa với bà-lớn : Một người tốt nết như ta, gọi gả con gái cho cũng là đáng lắm chứ sao ! (*vào*)

PHÁP BẢN — (*vào*) Quân giặc lui rồi ! Thầy mau mau viết thư đi !

CẬU TRƯƠNG — Thư đã viết sẵn đây rồi ! Chỉ cần lấy một người đưa thư đi hộ.

PHÁP BẢN — Tôi có một tay đồ-đệ, tên gọi Huệ-Minh, thường ở dưới nhà bếp ! Bình-sinh nó chỉ thích đánh chén với đánh nhau ! Nếu nhờ nó đi tất nó chẳng đi nào ! Nhưng nếu nói tức nó, thì thế nào nó cũng đòi đi

bằng được. Ấy chỉ có nó là ... bề sai được.

CẬU TRƯƠNG *gọi:* Tôi có phong thư, đưa sang cho quan ngựa Bạch. Từ chú Huệ-Minh ở dưới nhà-bếp không thể cho đi được, còn các chú, có ai dám đi hộ không?

HUỆ-MINH - (*ra*) Huệ-Minh này nhất định đi đó! Nhất định đi đó!

Chẳng kinh kệ cũng không tụng-niệm!
Quăng mũ ni, lại ném áo sồng! (*1*)
Chuyện giết người lộn mặt anh hùng!

(*1*) Phải Phải! Tôi biết hạng kinh kệ tụng niệm rồi! Tôi biết hạng mũ ni áo sồng rồi! kẻ làm ruộng cầy bừa khó nhọc, để cho bọn trọc ở chùa ngồi mát ăn không! Cơ hậc Vương-giả ra đời, đáng lôi chúng ra mà giết cả nút, chả cần phải bàn lại! Vậy mà kẻ ngu còn sợ tội-nghiệp! Kỳ thực thì phần nhiều bọn trọc ngày nay là phường du thủ du thực, làm đủ mọi tội ác, tức là hạng mà trong kinh Niết-Bàn, đức Phật-Thích-Ca đã ân cần dặn lại các bậc vua, quan, phải nên gần thì gươm dao, xa thì cung nỏ, giết cho kỳ hết đó! Thánh-Thán nói vậy là bảo hộ cho Phật-Pháp, chứ chẳng phải nhạo-báng đâu!

Bẻ cột sắt, mỗ múa vung tàn-tán ! (1)
Không phải đám khoe tài khoe cán,
Nào đòn trường, đòn đoản mỗ không thông !

Nhưng khi máu đã nổi xông,
Mỗ chấp cả đầm rồng, hang hổ ! (2)
Không phải mỗ lòng thum tỉnh phụ :
Cơm chay ăn thực quả nó nhạt mồm !

(3)

---

(1) Tiết thứ 1. Tả Huệ-Minh không ra võ sự thì không kỳ ! Mà tả Huệ-Minh thật ra võ sự cũng vẫn không kỳ ! Nay hỏi tất cả các bạn : Tả Huệ-Minh như thế đó, thật là sự hay thật không phải là sự ? Cấm không được đáp liều. Không được nói láng. Không được lấy ba lấy ! Không được xỏn vén cập ghẽ đụng dây. Không được nầy mông tay . không được chạy quanh giường ba vòng. Không được sụp lễ theo lối đàn bà ! Không được khi-khi cười. Không được khóc kêu . Trời ơi, trời ơi ! Nói mau ! nói mau ! Hễ mở mồm nói tức là không đúng đó.

(2) Tiết thứ 2.

(3) Trác-Sơn nói ! Hết thảy sư đực, sư cái, vãi lớn, vãi nhỏ, đều chắp tay đọc câu thơ cổ ; « Tình riêng chưa dám nói sòng ! Nhưng mà ai cũng một lòng như ai ! »

Chưa nói chi xào, nấu, bung, om,
Năm nghìn giặc hãy trói tôm tất cả!..
Cắt tiết nóng uống tiêu khát đã!
Moi tim tươi ăn lót dạ chợi!
Ai chê tanh, chê trưởn mặc ai!
Còn hơn những chè, xôi, oản chuối!
Nào đậu phụ, tương tàu, cà muối!
Nọ canh suông, nộm rối, dưa chua!.
Anh em ơi! phong vị nhà chùa.
Nhại nhẽo thế! mà bốn mùa chẳng mãi!
Nam mô Phật! Nói thế này không phải:
Giặc năm nghìn trói lại bỏ đò chơi!
Còn thừa ra các chú chớ bỏ hoài!
Muối ướp kỹ, để dành xơi được mãi! (1)

---

(1) Thưa, nhà sư nói phải lắm! Ngày xưa đức Phật Thế-Tôn ở trên trường Niết-Bàn, cấm các sư không được ăn thịt, nếu ăn thịt thì dứt mất lòng đại-từ-bi... Thế nhưng chỉ không ăn thịt cố đủ là đại-từ bi đâu! Hươu nai ăn lá; trâu, ngựa ăn cỏ; dun dế ăn đất; ve sầu ăn sương; cho đến bọ hung ăn cứt, đều không ăn thịt cả! Vậy mà có được là đại-từ-bi đâu! Tôi thấy các sư ngày nay, buôn thần bán Phật, lừa dối khách thập-phương; bịa đặt các đàn tràng; quyến dỗ bọn con gái; phàm những việc phi-pháp ở đời, việc gì cũng làm cả! Chỉ có cái là không ăn

PHÁP BẢN — Huệ-Minh ! Thầy cử Trương không mượn chú ! Chú lại nhất định đòi đi ! Vậy hỏi chú có thật dám đi không đã !

HUỆ-MINH :

---

thịt ! Như vậy mà không bại gì đến lòng đại-từ-bi sao ? Thế-Tôn cấm không cho ăn thịt, nào phải có ý nào như thế ! Đấng Tiên-sư ta ngày xưa là ẹu Không, cũng là hạng người vào bậc Thích-Ca, chỉ dậy ta : Hiếu, đễ, trung, tín, v. v. chứ không cấm chuyện ăn thịt. Cũng là vì chuyện ăn thịt đem so với hiếu, đễ, trung, tín, thì bên lớn, bên nhỏ, bên khinh, bên trọng có khác nhau ! Nếu ăn thịt thì không phải là hiếu, đễ, trung, tín, mà không ăn thịt tức là hiếu, đễ, trung, tín, thì cụ Không đã dậy rồi. Nay nhà nho chúng tôi, ở nhà thì sửa mình cho hiếu, đễ, trung, tín, vào Triều-đình thì ăn các món thịt ngon ! Còn bọn sư-mô, có người thì ăn chay, vắng người thì làm các điều đại ác ! Hai bên đẳng nào hơn, đẳng nào kém, dù đứa trẻ nhỏ cũng biết ! Vậy mà bọn trọc lại cậy mình ăn chay, muốn cứu vớt ta là bọn ăn thịt, thị thật là vô-lý, đáng giận, nên nhổ, nên chửi, nên đánh cho chết ! Cho nên nói rằng : nhà sư nói phải lắm, — Trở lên là tiết thứ 3.

Tô hãy hỏi : Cụ muốn sai hay chẳng
. muốn sai ?
Chừ dám đi hay không dám cụ hỏi chi
tôi cho phiền ! (1)
Phi-Hổ dù lừng lẫy một miền,
Cũng phường thiếp gái, tham tiền đấy
thôi ! (2)

CẬU TRƯƠNG — Chú là người tu hành, sao không chịu khó sớm hôm kinh-kệ, theo đòi với các sư, lại đòi đi đưa-thư hộ tôi ?

HUỆ MINH :

Mồ dỗ-dang vốn sẵn tính trời,
Đã không hay kinh-kệ, lại vốn lười ăn
chay !

---

(2) Ngọn bút lanh lẹ, khiến người thất kinh — Nhớ Thánh-Thán lúc nhỏ, học Luận-Ngữ đến đoạn : « Tử Trương hỏi : Kẻ sĩ, thế nào có thể gọi là đạt ? » Bỗng tiếp đến câu : « Thày rằng : Mày gọi đạt là thế nào ? » Bất-giác phải lè lưỡi ! Thày đồ lấy làm lạ, phết cho mấy roi ! Nay đọc câu này, thế bút lanh lẹ ý như lời của thánh-nhân vậy : Mái-tây thật là một bộ sách lạ !

(3) Tiết thứ 4. Chưa đáp mà tức là đã đáp. Vì câu « Phi Hổ v. v. » tức là ý nói : Người khác thì cho là không dám ; còn câu dưới tức là ý nói : nhưng mình thì chẳ sợ vậy.

Thanh giới đao này mới mài đây !
Sáng choang chẳng dính mảy may bụi
đời !
Khác với phường giỏ gái, giỏ trai,
Suốt ngày đóng cửa nằm dài trong buồng
chay ! (1)
Việc đời trối kệ, mặc thây !
Đốt chùa, đạp bụt, cũng bó tay ngồi
nhìn !
Vì bạn thây quả có vạn quân quyền ;
Nếu thư thày muốn vượt dặm nghìn
quan san,
Để cứu mọi người qua bước gian-nan,
Thì tôi đưa hộ, có can-cớ gì ! (2)

CẬU TRƯƠNG — Thế chú đi một mình, hay cần phải có người giúp sức ?

MỤC KÍNH :

Có ! Xin cho mấy tiểu nón vác phướn
đi đầu.
Một anh sãi ốm, chống thần-kích theo
sau kêu gào !

---

(1) Thật vẽ ra chuyện tu hành của bọn trọc trong mười hai giờ. Mà vẫn lại chả lành.

(2) Tiết thứ 5.

Còn thầy thì đứng vững chân cho chú
tăng khỏi nôn nao ! (1)
Để mỗ thì vác que cời lửa đánh vào
địch quân !

CẬU TRƯƠNG — Nhưng chúng không cho chú đi thì làm thế nào ?

HUỆ MINH — Thầy cứ yên tấm. Chúng không dám không cho mỗ đi.

Mỗ cau mắt trông là bề động ầm-ầm !
Mỗ lên tiếng thét là núi chuyển rầm rầm
khắp nơi !
Đạp chân vào là trục đất rụng rời !
Giơ tay vịn đến là cửa nhà trời lung
lay !
Xa mỗ phang cho một gậy sắt này.
Gần thời lưỡi giới đao đây mỗ chặt tức
thời !
Nhỏ nắm chân mỗ vật chết tươi !

---

(1) Tiết thứ 6. Không chối không, lại nói «Có !» Văn thật lạ ! — Tiểu non, sãi ốm, quân gì thì như thế ! Phướn, thần-xích que cời lửa, khí giới thì như vậy. Thật là những ý lạ !— Nếu cần gắp sức; còn sao ra Huệ Minh, cho nên chữ « non », chữ « ốm » ha là khéo lắm.

Lớn nhắm đầu mỗ chém, chết bỏ đời
không kịp kêu ! (1)

CẬU TRƯƠNG – Giờ giao thư cho chú, chừng bao giờ chú có thể đi được ?

HUỆ MINH :

Đời mỗ đây cho dẫu rằng hèn,
Trời sinh được cái gan liền tướng-quân !
Dứng tay vào việc khó khăn,
Không từng e-sợ ăn năn bao giờ !
Nói như đanh đóng cột trơ-trơ !
Nào phải phường cầm gạch ném vỡ ra
vườn hoang !
Sắp gươm dao tức khắc lên đường !
Hơi đâu rùi gắng rềnh rang hết ngày ! (2)
Cho chết ngay thì cũng đi ngay !
Phải biết rằng tính mỗ xưa nay thế
nào ;
Mềm buông ra nhưng rắn lại nắn vào !
Đắng cay thì chấp chứ ngọt ngào không
ưa ?

---

(1) Tiết thứ bầy. Câu nào cũng là không cho đi, mà câu nào cũng là đi bằng được.

(2) Tiết thứ 8. Làm người lại không nên như thế sao ! Đọc lên, làm cho lòng ta lớn thêm bao nhiêu nghĩa-khí !

Nhưng thư thày, thày đã chắc chưa ?
Có sao nói vậy, chớ lừa nhau chi !
Nếu giặc kia không đuổi được đi,
Thì con người ấy có đến gì lượt cậu cử Trương !
Nói khoác thành ra chẳng phải đường !
Nghĩ sai một lúc mà thẹn mang suốt đời ! (1)

Tôi đi đây ! (2) Anh em !

Giúp oai thần, thét hộ một tiếng chơi !
Nhờ sức Phật, đồ hộ ba hồi trống rung !

---

(1) Tiết thứ 9, trên là Cậu Trương lo Huệ-Minh đi không nổi. Tiết này bỗng tả Huệ-Minh lo cậu Trương hoặc giả viết thư cũng là vô-dụng, Nào phải lo gì cậu Trương, ý muốn bảo cậu rằng, trừ khi thư của cậu vô-dụng thì thôi, chứ đi thì có sao tôi đi chẳng lọt ! Ý ấy nếu ta lại hiểu lầm là muốn chế-diễu cậu Trương, thì cả đoạn mất cả vẻ hay. Đó chính là ngọn bút có thần giúp, ta nên đọc đi, đọc lại cho kỹ !

(2) Chỉ 3 chữ, cũng bằng một bài ca Dịch-Thủy. Thơ Trương-Hựu có câu : « Chiều tối gió mưa đen tựa mực, ra đi nào đã biết đi đâu ! » Đều chung một thần-lý cả, Ta nên mặc áo trắng, đội mũ trắng mà tiễn họ !

Dưới phướn thên thoáng thấy bóng anh hùng ! (1)
Non gan, quân giặc xa trông đã sợ hết hồn ! (2)

---

(1) Trác-Sơn nói : Người đẹp soi gương, tuy là nhìn mình, nhưng thực ra thì là nhìn bóng. Nghĩ kỹ xưa nay chỉ có cô gái họ Thiến, hồn lìa ra ngoài xác, là có thể mình lại nhìn mình. Một hôm đọc thơ Đỗ-Phủ, thấy có câu ; « Xa thương đàn trẻ nhỏ, chưa hiểu nhớ Trường-An..., » tự đem bụng dạ mình, đặt vào địa vị đàn trẻ nhỏ ; thật là mình lại nhớ mình ! Lại một hôm đọc thơ Vương-Duy, thấy có câu : « Xa từ rừng phía trước, chẳng thấy mái nhà này » ; cũng là tự đem con mắt mình, đặt ra mãi ngoài cánh rừng phía trước ; thật là mình tự coi mình. Cả hai cụ đều dùng phép « ả Thiến lìa hồn » để làm thơ. Thánh-Thán hôm nay đọc Tây-Sương, bất giác bật cười. Nhân nhân bảo Trác-Sơn : Anh nói Vương-Đỗ đều làm thơ bằng phép « ả Thiến lìa hồn » ; Kỳ thực hai cụ chỉ dùng có một chữ « Xa » . . .

(2) Tiết thứ 10. Kết thúc chỉ có bốn câu, mà văn viết thần-kỳ biết mấy ! Hai câu trên, tả Huệ-Minh còn ở trong chùa ; câu thứ ba, tả Huệ-Minh còn ở trong mắt ; đến câu thứ tư thì lanh như cắt ! Huệ Minh đã đâu mất rồi ! Văn chương đến như thế, thật quỷ-thần sấm-chớp, cũng không bi kịp vậy ! . . .

(*Huệ-Minh vào*)

CẬU TRƯƠNG — Xin Bà-lớn bảo cô cứ yên lòng. Thư tới nơi, tự-khắc có quân đến cứu.

Suốt đêm, cánh nhạn tung bay,
Lưng trời, bóng ngựa xuống ngay mái chùa! (*cùng vào*)

CẢNH THỨ V — *Viên môn Đỗ-Tướng-quân :*

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — (*cùng quân lính ra*) Tôi đây họ Đỗ tên Xác, tự là Quân-Thực, quê nhà ở Tây-Lạc. Lúc nhỏ cùng học nho với Trương-Quân-Thụy. Sau bỏ văn học võ, thi đậu võ-trạng nguyên, được cử làm Chinh-Tây đại-tướng-quân, lĩnh chức quản-quân nguyên-soái. Hiện cầm mười vạn binh-mã trấn-thủ Bồ-quan. Vừa rồi có người ở bên phủ Hà-Trung sang, hỏi thăm thì ra Quân-Thụy hiện ở trong chùa Phổ-Cứu, không hiểu tại sao không sang chơi với tôi ? Gần đây Đinh-Văn Nhã không thiết gì chính-sự, dong túng cho quân lính cướp bóc nhân dân. Đáng lẽ tôi phải cất quân đánh, nhưng chưa rõ thực-hư, không dám vội vàng lỡ việc. Hôm qua lại phải sai người đi do-thám. Hôm nay ra trướng, xem có ai báo cáo gì không ? (*Linh mở cửa trại quân. Tướng-quân ngồi*).

HUỆ MINH — (*ra, nói một mình*) : Tôi đời chùa Phổ-Cứu, giờ đã sang tới Bồ-quan. Này viên-môn Đỗ-tướng-quân đây ! Tôi phải vào bừa đi mới được ! (*quân lính bắt giữ vào báo*).

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — Cho nó vào đây ! (*Huệ-Minh vào, quỳ*) Nhà sư kia ! Định đi do thám cho ai đó ?

HUỆ MINH :

Bẩm, chúng tôi không phải quân do thám mà là tiều bên chùa Phổ-cứu. Hiện có Tôn-Phi-Hổ làm loạn, đem năm nghìn quân đến vây chùa, định bắt con gái quan Thôi Tướng-quốc. Có người khách đến chơi chùa là Trương-quân-Thụy, viết thư sai tôi đem sang trình quan-lớn. Xin quan-lớn mau mau cứu cho qua cơn nguy cấp này !

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — Quân bay ! Tha nhà sư ra Trương-quân-Thụy là em ta, mau đưa thư ta coi ! (*Huệ-Minh khấu đầu dâng thư, quan Tướng Đỗ mở ra đọc*)

« *Bạn cùng học, em là Trương-Củng, cúi*
« *đầu hai lậy, dâng thơ dưới cờ Nguyên-*
« *soái quan anh Quân-Thực : Từ ngày cách*
« *mặt, thấm-thoắt hai năm. Cữ gió tuần mưa,*
« *xiết bao tưởng nhớ. Từ quê vào Kinh,*

« đường qua Hà-Trung. Vẫn định sang hầu,
« cùng ôn truyện cũ. Đường xa vất vả,
« người chợt mắc đau. Hiện đã tạm đỡ, xin
« đừng quan ngại. Khăn gói gió đưa, lại vào
« cửa Phật. Quanh vòng giường ghế, bỗng
« nổi đao-binh ! Quan Thôi Tướng quốc, cữu
« gửi trong chùa. Gia-quyến chịu tang; cũng
« về chịu tang, cũng về ở tạm. Nào ngờ
« tướng giặc, biết mặt tiểu-thư, kéo quân
« vây chùa, toan điều vô-lễ. Thấy việc bất
« bình, xiết bao tức giận. Giúp người hoạn
« nạn, là nghĩa đáng làm. Bực mình ngày
« thương : trói gà không nổi ! Mạng hèn
« ong kiến, nào phải tiếc đời ! Chợt nhớ
« đến bạn : trấn thủ một niềm. Quát thét
« phương nào, gió mây đổi sắc ! So với
« người xưa : Phương-Thúc, Thiện-Hồ, như
« tài quan-anh thực cũng không thẹn. Trong
« cơn nguy cấp, nói chẳng hết lời ; xin nghĩ
« tình thân, ra tay giúp đỡ. Tuốt gươm
« truyền lệnh : Thẳng tới Hà-Trung. Sớm
« tối tới nơi, lanh như sấm chớp. Lờn-bơn
« chút phận, được đội ơn mưa. Quan Tướng
« có thiêng, ngậm vành kết cỏ. Trương Củng
« khấu đầu kính lậy. Thư viết ngày 26
« tháng Hai.

Đã vậy, ta phải cất quân ngay mới được.

Nhà sư hãy về trước. Ta sẽ cho quân đi suốt ngày đêm! Có lẽ khi nhà sư về đến chùa, thì ta đã bắt sống được tướng giặc rồi đó.

HUỆ-MINH — Trong chùa hiện mười phần nguy-cấp! Xin thế nào quan-lớn cũng tới ngay cho. (*vào*)

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — (*ra lệnh*) Ba quân lớn nhỏ, nghe hiệu lệnh đây. Mau mau điểm lấy 5 nghìn người ngựa, ngày đêm đi gấp, thẳng đường sang chùa Phổ-cứu phủ Hà-Trung. Em ta hiện bị giặc vây, ta phải đi mới được.

QUÂN LÍNH — Xin tuân lệnh. (*cùng vào*)

CẢNH VI — *Trước chùa Phổ-cứu*

TÔN-PHI-HỔ — (*đem quân chạy*) Quan lớn Ngựa Bạch đã đến. Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào bây giờ? Thôi, chúng ta đành ném gươm cởi giáp, xuống ngựa xin hàng, Ngài thương phận nào, ta nhờ phận nấy!

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — (*kéo quân ra*) Quân bay làm trò gì mà đứa nào cũng ném gươm cởi giáp, xuống ngựa, quỳ gối, xin ta tha-thứ cho? Đã vậy hay. Chỉ đem chặt đầu một mình Tôn-Phi-Hổ, ra lệnh cho các quân. Còn thì đứa nào muốn làm lính nữa, mau

khai tên ta thu-biên cho. Bằng không muốn thì cho về làm ruộng. (*quân giặc dạ, vào*)

CẢNH VII — *Trong chùa Phổ-cứu*

BÀ LỚN — (*cùng Pháp-Bản ra*) Thư đi đã hai ngày, sao chưa thấy trả lời chi cả ?

CẬU TRƯƠNG — (*ra*) Ngoài cửa chùa tiếng động vang trời, có lẽ anh tôi đã tới. (*Đỗ Tướng-quân ra, đôi bên lậy chào nhau*) Từ khi cách mặt, đã lâu lắm chưa được hầu chuyện. Hôm nay gặp mặt, chẳng khác gì trong giấc chiêm bao...

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — Nghe tin chú đến chơi ngay hạt láng diềng, mà chưa kịp sang thăm. Thôi cũng đánh chữ đại-xá cho anh nhé (*chào bà lớn*)

BÀ LỚN — Đường cùng mẹ góa, con côi, cầm chắc thế nào cũng chết. Hôm nay được sống sót, thực là nhờ ơn tế-tạo của quan-lớn.

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — Hạ quan không kịp đề phòng, để cho quân giặc làm càn, phiền cụ lớn phải lo-sợ, thực là tội đáng muôn chết !... Nhưng anh hỏi chú, sao lại không sang chơi bên anh ?

CẬU TRƯƠNG — Em vì giữa đường bị cảm, nên chưa kịp sang hầu. Hôm nay đáng lẽ

cũng theo anh về chơi bên dinh, song dở vì cụ-lớn hôm qua có hứa gả lệnh-ái cho .. Chẳng dám phiền quan anh đứng làm mối nào. Vậy em định sau khi thành hôn, đầy tháng rồi sẽ xin sang bái tạ.

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — Nếu vậy anh xin mừng cho chú. Thưa cụ-lớn. Hạ-quan xin vui lòng đứng làm mối cho cô-em.

BÀ LỚN — Thưa Quan-lớn! Để chúng tôi còn phải thu xếp! Sắp cơm nước đây, các con!

ĐỖ-TƯỚNG-QUÂN — Thôi, xin cụ-lớn chước đi cho! Vừa rồi quan giặc đầu hàng đến năm nghìn, Hạ-quan cần phải sắp-đặt. Để hôm khác, sẽ xin sang mừng cụ-lớn.

CẬU TRƯƠNG — Em cũng không dám giữ quan-anh. Sợ không tiện cho việc quân.

ĐỖ TƯỚNG QUÂN (*lên ngựa*)

Nhạc thét, ngựa đời chùa Phổ-Cứu,

Hát mừng, người thắng lối Bồ-quận. (*vào*)

BÀ LỚN — Ơn cậu không thể quên được! Từ nay cậu bất-tất ở trong chùa nữa! Xin dọn sang nghỉ trong phòng sách bên chùa. Ngày mai gọi là có chén rượu nhạt, cho con

Hồng sang mời, thế nào cậu cũng chiếu cố cho. *(vào)*

CẬU TRƯƠNG — *(từ giã Pháp-Bản)* Tôi xin dọn hành-lý sang bên phòng sách, thưa cụ !

Ấy ai gây cuộc binh đao,

Đem duyên Kim-Cải buộc vào cho ai !

TÔN-PHI-HỒ ơi ! Tôi thực cám ơn bác quá !

PHÁP-BẢN - Có rỗi, mời thầy cứ sang Phương-trượng chơi, ta nói chuyện *(cùng vào)*

LỜI PHÊ-BÌNH CẢ CHƯƠNG

Văn-chương có phép « dời nhà cho hợp cây ». Vì như ngày hè đọc sách, đã được nơi sảng-khải, nhưng sau nhà có cây, rất nhiều bóng mát. Nay muốn bỏ cây đó ở sau nhà, thì thực không bằng đem cây đó lại trước nhà . , . Song cây lớn không thể dời lại đằng trước ; chi bằng nhà mới ta dời quách về phía sau ! Nếu không thế, cứ để cây ở sau nhà, thì cố nhiên nhà vẫn là nhà đẹp, cây vẫn là cây đẹp, thế nhưng nhà đã không ăn-thua gì với cây, mà cây lại càng không ăn-thua gì với nhà ! Vậy nay thử tính bề hơn thiệt, dời nhà lại cho hợp với cây, thì cây vẫn còn nguyên mà nhà đã thêm nhiều bóng mát. Đó thực là một việc rất tiện ở trong đời . . . Kìa như Oanh-Oanh với cậu Trương, nào khi xướng họa, trong lòng vốn đã cảm

thần ; lại buổi làm chay, chính mắt lại từng trông thấy, Đó thực là miệng tuy không nói nhưng lòng nào tạm quên . . . Nay trọng khi bất ý chẳng ngờ, bỗng dưng vỗ tay ứng mộ, viết thư cầu cứu, lại chính là con người ấy. Lúc đó thì dẫu muốn cố tình ngậm miệng, giả vờ không để ý đến, mà sao có đặng ! Cứ lý, cứ tình, cứ thế, thì tất phải cảm tạ trời đất, bụng nghĩ sao, miệng nói vậy, trút ra cho hết những nỗi lo buồn uất-ức ở trong lòng . . . Để tỏ ra rằng con người xinh xinh đã lọt vào con mắt ta kia, vốn chẳng phải là hạng cùng vời cùng đấng với vô-số, vô-số người ở trong hai dãy hành-lang ! Thế nhưng một là bà lớn ngồi bên, có nói sao được ! Hai là tăng chúng đông đảo, có nói sao được ! Ba là thế giặc đương mạnh, có nói sao được ! Đã không thể nói được mà đành chịu không nói, thì kẻ đọc chuyện đến đây, sao cho khỏi ngờ Oanh-Oanh lúc ấy, đối với việc cậu Trương ứng mộ, có lẽ cũng thoáng qua chẳng để vào lòng ? Tác-giả vốn đã hiểu trong văn chương có phép « đời nhịch ohợp cây », nên trước khi chưa nghe tin biến, phải tả ra bao nhiêu là nỗi nhớ niềm mong, để tỏ ra rằng cậu Trương đối với Oanh-Oanh, đã là giọt máu ở đầu tim, tấc hơi ở cuống họng,

cùng mật, cùng lòng, cùng thân, cùng mạng ! Cho đến đoạn dưới, chỉ thuận tay điểm qua, là đã đủ mượn ngầm tất cả bao nhiêu những lời tâm sự ở đoạn trên xuống. Đó là một điều mà các bạn viết văn sau này cần phải khéo bắt chước lấy. (Trong Tả-truyện nhiều đoạn trước kinh đã chua chuyện, tức là phép ấy.)

Trong văn chương có phép « trăng rọi hành lang ». Ví như đêm xuân ấm hòa, người đẹp chưa ngủ, đốt hương cuốn mành, thao-thức chờ trăng. Lúc ấy mới tối, trăng mới mọc từ phương Đông, ánh sáng lạnh lùng, tất phải từ mái hiên soi xuống cột hiên, lại soi xuống bao lan ; rồi mới dần dần soi đến ngoài hè, soi đến ngoài song, sau đó mới soi đến người đẹp . . . Trong bao nhiêu thì giờ ấy, người đẹp kia kể cũng đã lâu, vẫn chịu đứng chờ trong bóng tối. Nhưng dù sao ra nữa, trăng kia có thế nào là không soi tới được đâu ! Thế nhưng trước khi soi tới người đẹp, ánh trăng tất phải từ mái hiên xuống bao lan, rồi mới xuống ngoài hè, xuống ngoài song ; như vậy thì trước khi soi tới người đẹp, mới như mờ, như tỏ, như gần, như xa, nảy ra biết bao nhiêu là cảnh đẹp ! Nếu không thế mà con người đẹp kia

lại đột nhiên ở dưới ánh trăng, thì là điều rất đáng chê ! Vì rằng không có thân phận vậy ! Kia như Oanh-Oanh với cậu Trương, nào khi xướng họa, trong lòng tuy đã cảm thầm ; lại buổi làm chay, chính mắt lại từng trông thấy ; thế nhưng mình là bậc quý-nhân ngàn vàng, trên thờ mẹ già, dưới vâng thày dậy, cái cậu Trương người dưng nước lã kia, tấc dạ châu ngọc, há rẳng lại nên nghĩ đến ? Cửa miệng hoa sen há rẳng lại nên nhắc đến ? Thế thì tác giả biết làm thế nào ? Vì phỏng Oanh-Oanh thật vì cớ sợ thày, sợ mẹ, tấc lòng châu ngọc, trước sau không dám nghĩ, cửa miệng hoa sen trước sau không dám nhắc, thì suốt cả chuyện Mái-tây, đành chịu không có câu nào, để tả Oanh-Oanh thương nhớ cậu Trương hay sao ? Tác-giả vốn đã biết trong văn chương có phép « trăng rọi hành-lang », nên trước hết hãy thong-thả tả xuân tàn ; lại thong-thả tả đến con người ở cách tường ; lại thong-thả tả đến chuyện xướng họa ở dưới trăng... Đến đấy bỗng lại thu bút lại, tả đến ý : ta là kẻ con nhà, ta tự biết giữ mình ta, có đợi gì người khác phải đề phòng xét nét... Thế rồi mới xuống đến câu « Riêng có ai là mới gặp đã sinh thân... » Nên biết cả một đoạn

văn ở trên, cốt yếu chỉ là để tả một câu ấy, để phục sẵn cái cớ Oanh-Oanh phải mừng lòng thích mắt về việc cậu Trương vỗ tay ứng mộ ở bên dưới. Mà theo phép viết văn cho có tầng-thứ, thì tất phải thong-thả tả dần, chứ không thể một câu nói buột ngay ra được. Đó lại là một điều mà các bạn viết văn sau này cần phải khéo bắt chước lấy.

Trong văn-chương có phép « thúc trống tẩy uế » ! Ví như cậu ba Lý (Đường-Minh-Hoàng) ngày ba, tháng ba, ngồi dưới lầu Hoa-Ngạc, sắc sai lấy bộ chén pha lê xanh, rót rượu nho Tây-lương cùng Quý-phi uống chơi. Uống dỡ say, vừa bay năm đức ông, ba bà-dì, cùng đến cả một lúc. Lòng vua rất vui, sai Nhạc-công cử nhạc. Hôm ấy tòa Thái-Thường vừa mới chế xong một bài đàn, đặt tên là khúc « Núi vắng không sầu », vua sai đem gẩy ngự nghe. Cứ xong một đoạn, nhà vua lại cau mày, hoặc nhìn Quý-phi, hoặc nhìn ba bà-dì, hoặc nhìn năm đức-ông, mặt rồng ra vẻ bạo-bực kém tươi. Kế đó sắp đến đoạn thứ mười một, nhà vua nhẩy vọt dậy, miệng phán : Hoa nô ! Mau đem trống đây ! Ta muốn tìm cách tẩy-uế ! » Liền đó tự tay thúc trống, theo dịp « Ngư-dương tam-qua ». Tiếng trống « thì-thình », làm cho các hoa

chưa nở ở trong vườn, chốc lát nở hết... Kìa như Oanh-Oanh khi nghe tin giặc đến vây chùa, không có lẽ không viết thành một chương. Thế nhưng khi viết ra, thực là bút vẩn, mực khan, chả có gì là thú ! Kẻ đọc đã buồn tênh ! Mà người viết cũng sốt ruột ! Không biết làm thế nào được, thì chợt nhớ đến văn-chương vốn có phép « thúc trống tầy uế », tác-giả liền buông ngọn bút chết, cầm ngọn bút sống, thình-linh mượn vài người đưa thư, bịa ra một chú Huệ-Minh bố-láo ! để cho hả-hê cái hạo bực đã nghẹn-ngào chứa chất ở ngọn bút hàng nửa ngày trời ! Thơ Đỗ-Phủ có câu : « *Cây Tiên lật gió rung ngày trắng ! Cá Kình đạp sóng vùng bể khơi !* » Lại có câu : « *Trắng tan xương mục hùm, rồng chết ! Đen kịt trời chiều, sấm, sét vang !* » Đều là một lối văn lạ lùng như thế cả ! Có những câu văn ấy, đủ làm cho cả chương lập-tức sáng ngời như có hào quang soi tỏ ! Đó lại cũng là một điều mà các bạn viết văn đời sau nên khéo bắt chước lấy !

II — Mời tiệc

MỘT CẢNH — *Trong ngoài phòng sách*

CẬU TRƯƠNG — *(ra)* Hôm qua bà lớn bảo sai con Hồng sang mời tôi. Trời chưa sáng, tôi đã dậy ngồi chờ ! Mà mãi đến bây giờ sao mà chửa thấy sang ? Ối Hồng ôi là Hồng ôi !

CON HỒNG — (*ra* Nói một mình : Bà lớn sai sang mời cậu Trương, mình phải đi sớm một chút mới được !

Đùng đùng gió cuốn mây tàn,
Năm nghìn quân giặc phá tan trong nửa giờ !
Cả nhà cầm chết có thừa,
Cứu cho sống lại ơn nhờ cậu Trương ! (1)

---

(1) Tiết thứ 1, chính văn kể công.

Tắm riêng giờ đã nhẹ nhàng,
Con người thật dáng hoa hương phụng
thờ ! (1)
Duyên xưa lỡ-dở ai ngờ.
Chỉ vì có một mảnh tờ mà xong !
Then mây giờ mở rộng gác Đông.
Bóng trăng thôi khỏi đợi suốt đêm ròng
bên dưới Mái-tây !
Lạnh lùng chăn mỏng, gối mây,
Có người nằm ấm từ rầy trở đi !
Đỉnh trầm khói tỏa bốn bề,

---

(1) Tiết thứ 2 bàng văn kể công. — Đoạn chính văn ở trên, người khác có thể viết nối. Đoạn bàng-văn ở dưới, người khác không thể viết nối được. Tả một cô bé, vừa thông minh, vừa ít tuổi, tự xét mình, thấy hôm qua thì hồn vía rụng rời, hôm nay thì tâm thần vui hả, liền trong lòng nghĩ sao, ngoài miệng nói vậy, mà kể ra câu « Tấm riêng giờ đã nhẹ nhàng... » nghe ra thì như không kể gì đến cái công ơn to tát của cậu Trương, mà chính ra thì cái công ơn to tát ấy đã hiển hiện tất cả ở trong một câu nói đó ! Tài tử viết văn, thể bỏ ngọn bắt nặng, lấy ngọn bút nhẹ tức là như thế !

Mành thêu nhẹ gió, song the vắng người...

(1)

Này đã đến viện sách rồi đây !

Rêu xanh lấp lánh sương rơi :
Lối đi vắng vẻ nào ai ra vào ?
Buột mồn tôi dặng trước song đào...

CẬU TRƯƠNG – Ai đấy ?

CON HỒNG – Em đây ! (*Cậu Trương mở cửa, đôi bên chào nhau*)

Cửa mở ra, miệng hỏi đốc hồi !
Chắp tay vái rối - tứ - cửa, làm tôi cũng chẳng kịp chào ! (2)
Giầy vàng, đai bạc xinh sao !
Mũ sa đen láy ! Áo bào trắng bong !
Áo-quần tề-chỉnh đã xong,
Khôi-ngô rạng rỡ, mặt trông càng tinh !
Thảo nào chết mệt cô Oanh !

---

(1) Tiết thứ 3, chính văn mới tiệc. – Dùng những lời mãn tâm, mãn nguyện như vậy, là cốt nhằm xuống Chương dưới cả. Hay tuyệt !

(2) Tiết thứ 4. Con Hồng chưa kịp gõ cửa, cậu Trương đã vội vái chào, thật vẽ ra cái con người đậy ngồi chờ từ lúc trời còn chưa sáng !

Kể tài, kể nết, cũng là mình lòng cũng
phải xiêu ! (1)

Thưa cậu, Bà-lớn sai em...

CẬU TRƯƠNG — Vâng ! Vâng ! Tôi xin sang ngay !

CON HỒNG :

Chính mình còn chửa kịp mời.
Thế mà gọn lỏn nhận nhời thật nhanh !
Dễ sắp bay ngay đến cạnh cô Oanh,
Mà vâng vâng, dạ dạ, mình mình, tôi tôi ! (2)

Giống học trò, nghe nói đến mời,
Là như được lệnh tướng sai ra trận tiền !

---

(1) Tác giả sao mà ranh-mãnh vậy ! Lại muốn kéo cả con Hồng vào trong vũng nước đục ! — Trác Sơn muốn hỏi cô Hồng : Cô nói chuyện hôm nay hay là nói chuyện đêm làm chay ? Các cô con gái thông-minh, cứ hay nửa úp, nửa mở, không chịu nói thực, tôi thực không biết làm thế nào cho được ! — Tiết thứ 5, tả người cậu Trương. Câu nào chữ nào cũng nhằm thẳng xuống chương dưới, cho nên đều dùng những lời mãn-tâm. mãn nguyện như thế !

(2) Thật là ngọn bút thần tình ! Không biết thế nào lại nghĩ ra được !

Thần-khẩn ta đứng dậy trước liền.
Khoa đao, thẳng ngựa, vâng xin đi đầu !
(1)

CẬU TRƯƠNG — Chi-Hồng, tôi xin hỏi chị : tiệc này là tiệc gì ? Có khách nào nữa không ? (2)

CON HỒNG :

Tiệc này là tiệc trong nhà,
Trước là mừng mặt, sau là tạ ân !
Phố phường không gọi đến ăn ;
Sư mô không thỉnh, quen thân không mời :
Chỉ đón riêng quý khách sang chơi.
Cùng cô Oanh sớm lứa đôi phỉ-nguyền !
(3)

Thấy « vâng ! Vâng ! » tưởng đã đi liền,
Còn quay trở lại ghé nhìn vào gương !
Giống học-trò kiết đến tận xương,
Lại càng làm đỏm làm sang mười phần !
Có cái đầu chải lại mấy lần !
Con ruồi đậu khéo trượt chân bỏ đời !
Choáng lắm rồi ! hoa cả mắt tôi !

---

(1) Tiết thứ 6. Vẽ ra con người dậy từ lúc tối đất !

(2) Vở chi thế cậu ?

(3) Tiết thứ 7, chính văn mở tiệc.

Trái chua như thế khiến người ghê răng !
Chải chuốt xong, lại thấy khòm lưng.
Khóa ba lẻ gạo ! Đậy lưng lọ cà !
Con người như thế, thế mà
Việc to, việc nhỏ đều là tinh-quân !
Thải như phường chỉ biết ăn,
Làm mười việc chẳng nên thân cả mười !
(1)

---

(1) Bốn câu này là văn sách kén rể của các mụ mối, cũng như nói : Có như thế mới nuôi nổi Oanh - Oanh. Hạng văn hay, văn lạ như thế, Thánh - Thán dành chịu quỳ lậy ! — Tiết thứ 8. Tả cậu Trương đương tất tả ra đi, bỗng lại dùng ngọn bút tài tình, bạ bốn chữ « còn quay trở lại »... Thế là đủ bắt được hồn vía cậu Trương hiện cả lên trên mặt giấy ! — Xưa nay bọn học-trò thiên - tính vốn khác với người thường : Một là nghe mời tức thì đi ngay ; hai là đi ngay nhưng rồi lại quay lại ; ba là quay lại rồi lại đứng yên !.. Thánh-Thán cũng không hiểu vì sao bọn học-trò lại như thế ! Nhưng hễ là học-trò thì tất nhiên như thế ! Mà chẳng những hễ là học trò thì tất - nhiên như thế, cho đến Thánh-Thán đây cũng còn chưa khỏi tục, và có lẽ cũng như thế nữa ! Ai ngờ hôm nay lại bị cô Nồng phó cả một nụ cười ! — Cả

Vô tình như cây cỏ trong đời,
Cũng còn có lúc hoa đôi cành liền !
Nữa là các bạn thiếu-niên,
Tránh sao cho khỏi ngã trên đường tình !
Thông minh, trăng trẻo trời sinh,
Đêm đêm bắt ngủ một mình, tội chưa ! (1)
Nghe đồn từ thuở ngày xưa,
Có tay tài tử say sưa vì tình.
Yêu người, người chẳng yêu mình,
Thành ra chịu thiệt thông minh một đời !
Mảnh tình chung chuyên nhất không hai,
Đêm nay ân ái, có thời chứng cho. (2)

---

tiết chỉ là tả đi tả lại câu « Còn quay trở lại, ghé nhìn vào gương, » dề bên dưới thuận tay tán một câu : « việc to việc nhỏ đều là tinh-quân », ý nói thực là hạng người nuôi nỗi Oanh-Oanh ! Trong đời lại có hạng văn hay đến thế và lạ đến thế ! — Trác-Sơn nói : Ý muốn tả ra đi, nhưng lại tả quay lại, ý muốn tả hấp-tấp, nhưng lại tả trùng-trình . . . Tác-giả đã quỷ-quái ranh-ma không kém !

---

(1) Tiết thứ 9, tả cậu Trương là một giống tinh !

(2) Tiết thứ 10, tả Oanh-Oanh cũng là một giống tinh.

Nhưng đào tơ, liễu yếu như có,
Đã quen đâu được những trò trăng hoa!
Cậu nên gượng rẹ kẻo mà...
Nhưng đèn khuya chung bóng, trăng tà sánh vai,
Nhìn con người đẹp chết người,
Khoanh tay mà ngắm của trời được đâu!
(*1*)

CẬU TRƯƠNG — Chị Hồng! Hôm nay bên nhà bầy biện ra sao? Tôi sang sợ đường đột không tiện! (2)

CON HỒNG:

Bên nhà em: Cánh hoa đỏ rực thềm ngoài,
Ngày lành gặp lúc cảnh trời vừa xinh.
Bà dặn em chớ có trùng-trình,
Cậu cũng đừng muợn cớ chối quanh nữa mà!
Này, chính giữa thì buông một cỗ màn là,
Thêu đôi uyên đứng dưới trăng tà song song!

---

(1) Tiết 11, tả cả hai giống tình khi đã duyên ưa phận đẹp. Dùng những lời thật đắc ý, cốt là nhắm cả xuống chương dưới.

(2) Vờ chi thế cậu!

Hai bên đàn hai dầy binh phong,
Chạm đàn công múa gió Đông dịu dàng.
Dưới thì sênh ngọc phách vàng,
Đàn loan, sáo phượng, đợi cậu sang là
cử nhạc mừng ! (1)

CẬU TRƯƠNG. — Chị Hồng ! Giữa đường gặp gỡ, tôi không sẵn đồng tiền, đồng lễ nào cả, sao tiện sang hầu bà-lớn ?

CON HỒNG :

Cậu cứ sang là làm lễ thành-thân.
Trời xe đôi lứa, ai cần tiền nong !
Cậu coi thực đáng tấm chồng !
Cô em sao khỏi nóng lòng khát khao !
Trăm năm, duyên khéo may sao ;
Một đồng lễ chẳng tốn vào bản-thân ! (2)
Nhưng có lễ lễ nào mà đọ được cân —
Với công cầu tướng, xin quân vừa rồi !

---

(1) Tiết 12. Chính tả tiệc, không thể thiếu được !

(2) Tiết 13, không thể thiếu được. Song vì phỏng vào tay Thánh-Thán thì xuýt nữa bỏ quên ! sao vậy ? Là vì rằng lời hứa hôm trước, chẳng qua là trong khi hoảng hốt, nói chẳng chọn lời. Vì phỏng Bà-lớn mà nói sao có vậy, thì hôm nay là lúc sai người mối lái, bàn chuyện cưới xin, chứ có đâu lại bầy bữa cơm xoàng, cho người

Có em trọng cậu vì tài.
Một mình mà kể hơn mười vạn binh!
Văn chương nào đời dám coi khinh,
Là phong, gấm rủ, cũng cối ở đèn xanh quyển vàng! (1)
Tiệc bầy chỉ đợi cậu sang,
Bà sai em phải vội vàng đi nhanh,
Cậu đây chỉ có một mình!
Bên nhà cũng chị quanh quanh người nhà!
Thật là tình-mạc, vui hòa!
Xin cùng đi tiện thể, chớ nề hà nữa chi! (2)

CẬU TRƯƠNG — Nếu vậy, chị cứ về trước, tôi xin sang theo ngay!

---

sang gọi! Đám cưới một cô cành vàng lá ngọc, có thể luộm-thuộm như một chuyện chồng đường vợ sá hay sao? Cho nên không cần đợi có chuyện nhận anh nhận em, ta cũng đã biết trước có sự đở quả vậy. Tác giả tinh ý mới tả ra đoạn này!

---

(1) « Nhưng có lẽ . . . » hay! — Tiết 14, nói hêm cho rõ ý. Đọc lên đủ thấy bà lớn hở cơ, cậu Trương chột dạ, mà con Hồng thì nghi-nghi hoặc hoặc. Văn hay là thế! Phường ngốc có biết đâu!

(2) Chính tả mới, không thể thiếu được!

CON HỒNG :

Bà đà có ý trông mong,
Cậu đừng làm gái, vui lòng sang chơi !
« Lễ phép nào bằng sự vâng lời ! »
Đừng phiền Hồng phải sang mời đến
lượt thứ hai !

CẬU TRƯƠNG — (*vào*) Hồng nó về rồi ! Tôi đóng cửa phòng sách lại đã ! Sang đến bên Bà-lớn, Bà-lớn bảo : kìa cậu Trương đã sang. Lại đây ngồi đối với Oanh-Oanh nhà tôi, uống vài tuần rượu, rồi vào làm lễ động-phòng. (cười) Tòn-Phi-Hổ ơi ! Bác thực là đại-ân-nhân của tôi. Tội nghiệp cho bác ! Để rồi đây thong-thả, tôi sẽ bỏ ra vạn quan tiền, nhờ Sư-Bản làm chay siêu-độ cho bác mới được.

Mây sớm tạ riêng lòng Hổ-tướng !
Mưa ơn nhờ cả lượng Long thiên ! (2)

---

(1) Tiết thứ 16.

(2) Vẫn dùng những lời rất đắc ý.

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Tôi đọc các du-ký ở thế-gian, mà biết đời thật không có ai biết chơi. Người biết chơi, đối với hết thảy những cảnh sông, biển, núi-non, động-thiên, phúc-địa, ở trong đời, cố-nhiên không ngại nghìn dặm, muôn dặm, sao cũng tìm đến để thăm cho hết cảnh lạ. Thế nhưng trong lòng có một tài tình riêng, dưới my có một cặp mắt riêng, thì có cứ gì phải đến hẳn những cảnh sông, biển, núi-non, động-thiên, phúc-địa, bấy giờ mới nói rằng : Tôi đã được thăm những cảnh lạ. Nơi động thiên mà ta đến thăm hôm qua, ta phải tốn sức chân, sức mắt, sức lòng trong bao nhiêu ngày, bấy giờ mới xong chuyện... Đến ngày mai, ta lại sắp đến thăm một nơi phúc-địa ; ta lại phải tốn sức chân, sức mắt, sức lòng trong bao nhiêu ngày, để theo đuổi

vào đấy. . Kẻ đứng ngoài, không hiểu đầu cuối làm sao, tất phải khen : Luôn mấy hôm đi chơi thật sướng nhé ! Vừa qua một động-thiên, lại tới một phúc-địa ! Có biết đâu trong lòng nhà thày nào có nghĩ thế đâu ! Kể từ khi vừa lìa nơi động-thiên trước mà chửa tới nơi phúc-địa sau, giữa khoảng đó dù không nhiều, chỉ cách nhau độ vài, ba mươi dặm ; hay ít nữa, chỉ độ tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai dặm ; hay lại ít nữa chỉ độ một dặm, nửa dặm. ., thế nhưng nhà thày đối với một dặm, nửa dặm ấy, cái gọi là tài tình riêng ở trong lòng, cặp mắt riêng ở dưới my, có phải không đem cách nhìn nhận các động-thiên, phúc địa mà nhìn nhận nó đâu ! Nay lấy cái bản lĩnh lớn, cái thông-minh lớn, cái khí-lực lớn của Thợ Tạo, bỗng rưng bầy ra một cảnh động-thiên, một cảnh phúc-địa, thì đó thật là những cái lạ tai, lạ mắt, chả cần phải nói nhiều ! Thế nhưng ta thường thường nhìn kỹ trong khoảng trời đất, lặt-vặt một con chim, một con cá, một bông hoa, một ngọn cỏ, cho đến một cái lông chim, một cái vẩy cá, một cái cánh hoa, một cái lá cỏ, chả có cái gì là cái không phải tốn đến cái bản lĩnh lớn, cái thông minh lớn, cái khí-lực lớn của ông

Thợ Tạo kia, mà gây dựng được nên! Tục-ngữ nói: « giống sư tử vật voi cũng dùng hết sức, mà vật thỏ cũng dùng hết sức! » Ông Thợ Tạo kia cũng thế: Sinh ra động-thiên, phúc-địa, phải dùng hết sức; mà sinh ra lặt-vặt một con chim, một con cá, một bông hoa, một ngọn cỏ, cho đến một cái lông, một cái vảy, một cái cánh, một cái lá, cũng là phải dùng hết sức!.. Cứ thế mà suy, thì những chuyện lạ tai, lạ mắt ở trong đời, có cứ gì phải đến những nơi động-thiên, phúc-địa mới có. Mà những nơi gọi là động-thiên, phúc-địa kia, thì lại gây dựng ra bằng cách thế nào? Trang-Tử có nói: « Chỉ riêng các phần thân thể con ngựa thì đó không phải là con ngựa, mà con ngựa là cái trước kia còn gồm cả các phần thân thể của con ngựa... Xem trong miễu lớn, phải kể cả trăm cây... Xét về núi lớn, gỗ, đá đều loạt... » Chúng ta đây, nếu biết trăm cây, nghìn đá, lẫn lộn đều loạt, như thế là miễu lớn, núi lớn, thì họa chăng mới là biết chơi! Kia như đỉnh cao, kẽm chắm, cái chót vót ấy là góp đá mà thành ra; ghềnh dốc, thác treo, cái rầm-rộ ấy là góp suối mà gây nên... Nếu xét từng viên đá một, thì có lẽ cũng không khác gì hòn cuội con! Nếu tìm từng dòng

suối một thì có lẽ cũng không khác gì lạch, nước nhỏ! Chẳng những thế mà thôi, Lão-Tử có dạy rằng: « Ba chục nan cùng một bánh, dùng tạm khi không có xe; đắp đất làm vách, đục lỗ làm cửa, ở tạm khi không có nhà... » Như vậy thì trong các cảnh động thiên, phúc địa, gồm có bao nhiêu những nơi trông dọc thành ngọn, trông ngang thành dãy, trông lên thành vách, trông xuống thành khe; cùng là chỗ phẳng là nền, chỗ lồi là sườn, chỗ hẹp là kẽm, chỗ ngang là đập; tuy rằng xinh-xẻo lạ lùng, không thể nào mà nói cho xiết; thế nhưng ta thì ta có thể biết sở dĩ xinh-xẻo lạ lùng như thế, chỉ là vì nó ở đúng vào chỗ « Khi không có »... Vì rằng khi đã không có, thì nào làm gì có ngọn, có dãy, có vách, có khe, có nền, có sườn, có kẽm, có đập!... Vậy mà cái chỗ khi không có ấy, thì chính là chỗ để cho tài tình riêng ở trong lòng ta được bay lượn; cặp mắt riêng ở dưới my ta được nhởn-nhơ... Trong lòng ta đã có một tài tình riêng, dưới my ta đã có một cặp mắt riêng, hễ chỗ nào không có, ta lại đem ra mà bay lượn nhởn nhơ, thì nào có cứ gì phải tìm đến những cảnh Động-thiên, Phúc-địa. Như trên kia đã nói, trong khoảng

vừa dời cảnh trước, chưa có cảnh sau, it ra là vài, ba mươi dặm, lại ít nữa là một dặm, nửa dặm; trong khoảng đó, chỗ nào chả có những nơi mà ta gọi là « khi không có . » Một dịp cầu cheo leo, một gốc cây cần cỗi, một làn nước, một cái làng, một bức dậu, một con chó, ta bay lượn chơi, ta nhởn nhơ chơi ; thử so với những cảnh động-thiên, phúc-địa, đã chắc gì cái lạ, cái đẹp lại chả không ở những cảnh ấy mà ở những cảnh này ? Vả chăng, ta cũng bất tất phải trong lòng thật có tài tình riêng, dưới my thật có cặp mắt riêng.. Nếu bảo phải có tài-tình đã, rồi hãy bay lượn ; phải có cặp mắt riêng đã, rồi hãy nhởn nhơ ; như vậy thì hạng người biết chơi, có đến mấy mươi đời cũng không gặp một ! Theo ý Thánh-Thán thì ở đời cứ gì phải tài tình riêng, chịu khó bay lượn, thế là có tài tình riêng ! Cứ gì phải có cặp mắt riêng, chịu khó nhởn nhơ, thế tức là có cặp mắt riêng. Ông lão họ Mễ xem đá có nói rằng : « Cần xinh ! Cần dăn ! Cần thủng ! Cần gầy ! » Nay dịp cầu, gốc cây, làn nước, cái làng, bức dậu, con chó ở trong một dặm, nửa dặm kia, đều là những cái rất xinh, rất dăn, rất thủng, rất gầy cả đấy ! Ta không có con

mắt xem đá của ông lão bọ Mễ đó thôi Nếu quả nhiên nhìn thấy cái xinh, cái dăn, cái thủng, cái gầy, là ở cả đó, thì dù chẳng muốn bay lượn, nhởn nhơ vào đó sao được. Vả chăng những ngọn, những rẫy, những vách, những khe, những nền, những sườn, những kẽm, những đập ở nơi Động-thiên, Phúc-địa kia, đã chắc gì là đẹp, là lạ cho lắm ! Chẳng qua cũng là có xinh, có dăn, có thủng, có gầy đó thôi ! Cứ thế mà coi, nếu ta cứ phải đến Động-thiên, Phúc-địa mới chơi, thì những nơi ta bỏ sót không chơi, có lẽ đã nhiều lắm. Thế mà, cứ phải đến Động-thiên, Phúc-địa mới chơi, thì ngay những cảnh Động-thiên Phúc-địa đó cũng là không biết chơi mà thôi ! Vì sao ? Họ đã không nhận được vẻ đẹp, vẻ lạ của bức dậu, một con chó, thì dù có trông thấy những cảnh Động-thiên, Phúc-địa nữa, cũng chỉ biết được những cái không đẹp không lạ mà thôi ! Đó là những lời mà hồi xưa Thánh-Thán bàn với Trác-Sơn về chuyện đi chơi. Nay đọc đến chương con Hồng mời tiệc trong vở Mái-tây, bất giác lại buột mồm nhắc tới... (Trác-Sơn nói : Xưa nay chỉ có cụ Thánh-Khổng là tay biết chơi ! Thứ nữa thì đến Vương-Hy-Chi... Có người hỏi tại sao ?

Trác-Sơn đáp : Cụ Khổng thì tôi cảm nhất về câu : « Cơm kỹ càng hay ! Gỏi nhỏ càng tốt ! » Còn Hy-Chi thì tôi thấy bao nhiêu bức thiếp mà Hiến-Chi đều chịu không bắt chước được một nét nào ! Thánh-Thán nói : - Bác nói vậy thì người thiên-hạ phải nghi hoặc mà chết mất ! — Trác-Sơn lại nói : Vương-Hy-Chi khi rỗi tất ra sân lần từng cành hoa, từng bông hoa, đếm kỹ từng cánh một ! Học-trò cầm khăn đứng hầu, có khi suốt ngày không thấy nói câu gì ! Thánh-Thán hỏi : Chuyện đó chép ở sách nào ? Trác-Sơn nói : Cứ gì ở sách nào ! Nhưng mà tôi biết thế ! Ấy, tình tình Trác-Sơn lạ lùng là thế, tiếc thay các bạn không được gặp Trác-Sơn !)

Trên đây là chuyện phá giặc, một chương lớn ; dưới đây là chuyện « lật hẹn », cũng một chương lớn.. Trong chuyện phá giặc thì có Oanh-Oanh nghĩ kế, Huệ-Minh đưa thư, đều là những lớp sóng cả, gió cao, tự nhiên phải có. Trong chuyện « lật hẹn » thì có Oanh-Oanh thất kinh, cậu Trương nổi dóa, cũng đều là những trận khóc to, cười lớn, tự nhiên phải có. Nay vào khoảng sau chuyện phá giặc, trước chuyện « lật hẹn », làm thế nào cho ra một chương ? Tác giả

nghĩ kỹ một lúc lâu, rồi nghĩ đến rằng : Kia như cậu Trương đối với Oanh-Oanh, thiết-tha xoắn-xuýt, chỉ mong những gặp rầy, gặp mai, cái đó chả cần phải nói... Mà cho đến Oanh-Oanh đối với cậu Trương nữa, cái nông nỗi thiết-tha xoắn-xuýt, chỉ mong những gặp rầy, gặp mai đó, có phải một lời nói được hết, một bút tả được xiết đâu ! Tự-nhiên mà có Tôn-Phi-Hổ đến ! Tự nhiên mà được Bà lớn hứa lời .. Hai cái tự nhiên lừ-lừ tự trên trời xa xuống !... Trong lúc ấy, ở một đôi người ngọc kia, nào dầu tim, đầu lưỡi, nào trong mắt trong mộng, nào khi ăn khi uống, sao cho khỏi có những cái phẳng phất như mây, nóng-ran như lửa, sạo sục như giặc, thao-thức như xuân ? Vậy mà nay, ở chương trên, chuyện phá giặc vừa xong ; xuống chương dưới, chuyện lật-hẹn kế đến.. Trong chương phá giặc, đã không có thì giờ để vì đôi người ngọc kia, mà tả cái tâm sự như mây, như lửa, như giặc, như xuân ấy ! Thế mà trong chương lật-hẹn, lại có thể có thì giờ để vì đôi người ngọc ấy mà tả cái tâm sự như mây, như lửa, như giặc, như xuân đó sao ? Nghìn lần cực chẳng đã ! Muôn lần cực chẳng đã ! Mới tính đến rằng lật-hẹn tất phải đặt tiệc, đặt tiệc tất

phải cho mời, nhân đó mà len vào giữa hai chương, bỗng thong-thả tả một chuyện con Hồng mời tiệc. Cũng không cần đến cậu Trương, cũng không cần đến Oanh-Oanh, chỉ thong thả mượn miệng một người đứng ngoài, mà vừa hay tả được hết bao nhiêu những tâm sự phẳng phất, bồn-chồn, sao-sục, thao-thức cả đôi bên ! Chao ôi ! Thế mới thật là : vua Nữ-Oa không ngại việc vá trời, chỉ ngại việc tìm đá ngũ sắc ! Nay đã là tay chuyên môn về việc tìm đá ngũ-sắc. thì có trời nào là không vá nổi đâu !

Thế nhưng Thánh-Thán lại nghĩ kỹ lại : Trước đây là chuyện phá-giặc, chuyện đó thực đáng là một chương lớn. Sau đây là chuyện lật-lẹn, chuyện đó cũng đáng là một chương lớn. Nay con Hồng vâng mệnh Bà-lớn, chạy sang mời khách dự-tiệc, thì thật là một chuyện rất nhỏ, rất nhạt, rất vô-vị, rất ơ-hờ ! Vậy mà coi tác-giả cứ thong-thả thuận bút tả đi, cũng thành ra được một chương lớn ! Thế thì như trên kia đã nói : một làn nước, một cái làng, một dịp cầu, một gốc cây, một bức dậu, một con chó, không cái gì là không có vẻ lạ vẻ đẹp ; vừa xinh, vừa dăn, vừa thủng lại vừa gầy.. ; bất-tất phải đến những nơi động-thiên, phúc-địa,

mới tìm thấy cái lạ, cái đẹp ; chẳng cũng thật thế sao ? Hết thảy các bạn tài-tử gặm vóc trong đời, khi sắp học nghề viết văn, xin hãy nhớ kỹ lấy câu nói « Khi không có . » của Lão-tử ! (Trước chuyện « lật-hẹn », sau chuyện phá giặc, tôi đã nghĩ kỹ, khó lòng mà viết xen vào được một chương. Vì vậy mà phải chịu chương mời liệc này là hay tuyệt !)

III.— Lật Hẹn

MỘT CẢNH.— *Trong biệt-thự họ Thôi*

BÀ LỚN --- (*ra*) Con Hồng sang mời cậu Trương, sao mãi chả thấy sang.

CON HỒNG — Thưa bà ! Cậu Trương bảo con về trước, cậu sẽ sang ngay. (*Cậu Trương vào lậy chào Bà-lớn*).

BÀ LỚN — Hôm trước vì không có cậu, thì đâu còn có bây giờ ! Tính mệnh cả nhà tôi, sống là nhờ cậu ! Gọi là có chén rượu nhạt, không dám nói chuyện báo đáp, xin cậu vui lòng chiếu cố cho.

CẬU TRƯƠNG — « Một người có phúc, muôn họ nhờ ơn ! » Cũng là nhờ hồng-phúc của bà-lớn, nên mới phá nổi được quân giặc. Việc đã qua, có chi đáng kể.

BÀ LỚN — Đem rượu đây ! Mời cậu uống cạn chén này !

CẬU TRƯƠNG — Bẩm, Bà-lớn đã cho, theo lẽ không được từ chối *(Đứng uống cạn, rót rượu dâng Bà-lớn).*

BÀ LỚN — Mời cậu ngồi !

CẬU TRƯƠNG — Theo lẽ chúng con phải đứng hầu, đâu dám ngồi ngang với bà-lớn.

BÀ LỚN — Lễ-phép nào bằng sự vâng lời. *(Cậu Trương xin phép ngồi. Bà-lớn vào gọi con Hồng vào mời Oanh-Oanh).*

OANH-OANH — *(ra).*

Gió mây phút chốc quang trời mới !
Nhật nguyệt đôi vừng rọi tiệc hoa !
Trời biết người như cậu cử Trương,
Giá như kẻ khác, dễ biết đường giải vây ! (1)

---

(1) Tiết thứ nhất. Cả một chương vừa hạ bút đã kéo « cậu cử Trương » để tỏ ra rằng con người ấy là con người mà Song-Văn lòng hằng nghĩ tới, miệng hằng nhắc tới, như keo vào sơn, như nắng soi vách, dù cho đất tan, trời vỡ, bể cạn, đá mòn cũng không thể đổi dịch được. Thánh-Thán thường nói : viết văn quan-hệ nhất là câu phá. Phá hay thì cả bài nổi khí lực ; phá dở thì cả bài mất tinh-

thần... Đó là một điều rất khó vậy. -- « Giá như kẻ khác » hay ! Trừ cậu cử Trương ra, mờ-mịt trong đời, ai là cái « kẻ khác » ấy. Đã không chỉ đích vào ai, mà miệng lại nói « giá như kẻ khác »... Vậy thì miệng tuy nói đến kẻ khác, mà lòng thì thực vơ-vẩn với người này vậy ! Đỗ-nhạc-phủ có câu : « Trong tiệc ấy nghìn người đều khen chồng em khá ! » Tôi muốn hỏi : Tiệc nào ? Mấy nghìn người nào ? Ai nghe thấy lời khen ấy ? Và ai bảo cho cô biết ? Có lẽ là tự lòng cô thương chồng cô khá đó thôi ! Câu thơ ấy với bốn chữ « giá như kẻ khác » này, trên dưới nghìn năm, thật đối chọi với nhau ! --- « Biết người » hay ! Có ý nói : Cậu Trương của em giá cho làm Tể-Tướng cũng được ! Chỉ hai chữ mà còn hơn người khác viết hàng hai trăm, hai nghìn, hai vạn chữ ! --- Chữ « dễ » lại càng hay ! Hình như đã tính kỹ hộ cái « kẻ khác » ấy rồi ! Kỳ thực thì chỉ là đem cậu cử Trương ra để khoe khoang với người thiên-hạ. Tả Oanh-Oanh lúc ấy đương đắc ý thế nào ! -- Các bạn thử xem có hai câu mà xuất quỷ nhập thần là thế ! Các tài-tử đời sau đọc đến đây xin rót chén rượu đầy, trước chuốc cho Song-Văn, thứ đến người viết Mái-Tây, thứ đến Thánh-Thán, thứ nữa thì tự nốc lấy !

Bàn ca, rượu quả sẵn bày,
Mùi hoa thoảng, khói hương bay dịu-
dàng !

Gió Đông cuốn bức mành tương,
Một nhà tai nạn, một chàng gỡ xong !
Đáng cho tôi lậy tạ ơn lòng. (1)

CON HỒNG — Hôm nay cô dậy sớm quá !

OANH OANH :

Áo là dũ sạch phấn rơi !
Gương loan kẻ lại mày ngài qua loa !
Nhẹ tay giắt lại cành thoa . . .
Vì không đánh thức, đã biết lối mà dậy
đâu ! (2)

---

(1) Tiết thứ 2. Theo ý Song-Văn, thì bữa tiệc hôm ấy tất phải sang-trọng là thế ! Cốt để nầy ra về xoàng xĩnh ở bên dưới.

(2) Cô mê rồi ! Nào ai đánh thức đâu ! — Tiết thứ 3. Thật là những câu văn kỳ dị Nếu tả Song Văn bấy giờ mới trang điểm, thì Song-Văn hôm ấy có lý nào lại cũng dậy muộn như mọi ngày ? Thế nhưng nếu tả Song-Văn trang điểm đã xong, thì nàng còn có thể-diện nàng, dậy sớm quá cũng không được ! Vì vậy mà cầm cây bút xinh, thấm chút mực nhạt chỉ sẽ tả một nửa sau công việc trang điểm .. Thế là Song-Văn hôm ấy, khi thức

CON MÔNG — Thưa cô trang điểm đã xong, mời cô rửa tay! Con trông má cô, chỉ thổi mạnh một cái là rạn! Cậu Trương thật có phúc! Trời sinh cô thật đáng là một bà-lớn!

OANH OANH :

Thổi mà rạn được má người ta!
Thôi đừng khéo tán con ma nửa Hồng!
Biết ta có thật đáng bà không?
Đã chắc đâu phúc phận nhà chồng mà hay!
Sao em chẳng nói thế này :
Ta cùng chàng vẫn đêm ngày nhớ thương..
Gánh tương tư giờ đã nhẹ nhàng,

---

dậy thành ra muộn cũng không muộn, sớm cũng không sớm, sớm tuy không sớm, nhưng muộn cũng chả muộn ; thấp thoáng như có một cô tiểu thư lịch-sự hiện ra ở trên mặt giấy! Đó thực là điều mà bọn ngốc không sao tưởng-tượng nổi vậy. — Câu « đã biết lối mà dậy đâu », không phải là ý chê dậy, mà là ý nói hôm khác chả hôm nào rậy sớm như thế! Song-Văn khi ấy đắc ý biết là bao nhiêu!

Tiệc vui dẫu món ăn xoàng cũng ngon ?

(1)

Cười bù-tiền, sá kể thân con !

Nhưng một công đôi việc đỏ đòn, mẹ thực lôi thôi !

Kể công dẹp giặc vừa rồi,

Cả cơ-nghiệp nữa dễ đền bồi được đâu !

Tiệc cưới như bữa cơm rau !

Nhưng thôi ! Thương mẹ, cơ cầu không nên !

Chẳng qua sợ phi, sợ phiền ;

---

(1) Tiết thứ 4, Sung sướng thay Song-Văn ! Dám buông miệng nói đến nhà chồng ! Tự nhún mình chưa chắc đã đáng bà, rồi công-nhiên nói lôi-thôi đến phúc-phận kẻ khác ! Ai ngờ cô, cậu lại cùng chung phúc-phận đến như thế ? Sung-sướng thay Song-Văn ! Câu nói ấy chứa ở trong lòng cô đã mấy hôm rồi ! Cớ sao trước kia không nói mà bây giờ lại nói ra ? Có dễ hôm nay là hôm hai cô, cậu không cần phải thẹn thùng e-lệ nữa sao ? Thậm chí dám nói toạc ra rằng « ta cùng chàng vẫn đêm ngày nhớ thương ! » thì thật là lúc cô mãn tâm, mãu nguyện, không còn kiêng sợ gì nữa vậy !

Chẳng qua sợ tốn đồng tiền, đấy thôi !
(1)

---

(1) Đây cũng vẫn là tiết thứ 4. Trên tả Song-Văn vui, đây bỗng tả Song-Văn không vui. Tả vui để thấu chuyện không vui ở dưới ; mà tả không vui, là để thấu chuyện rất không vui ở dưới Song Văn trông thấy tiệc bầy xoàng-xĩnh, có ý không vui, song chưa biết tiệc bầy sở-dĩ xoàng-xĩnh như thế, là vì một cớ riêng ; mà lúc ấy nàng còn như người ở trong chiêm bao vậy ! — Hai câu « kể công dẹp giặc .... » hay ! Câu nói rất bình tĩnh ! Thế nhưng ở người ngoài nói ra thì đó là lẽ công-bằng, mà ở Song-Văn nói ra thì ra vẻ vơ vào cho cậu Trương ! Đọc lên nín cười không được ! Bỗng dưng cô định đem cả cơ-nghiệp dâng cho cậu Trương ! Tục ngữ bảo « nữ sinh ngoại hướng » ấy là như thế ! Tác-giả thực là đức Đồng-chân bồ-tát thứ tám, không phép gì là không hiểu vậy ! — Tả vui để thấu chuyện rất không vui ; cái đó đã lạ ! Lại tả không vui để thấu chuyện rất không vui ; cái đó thật là lạ tuyệt ! Thánh-Thán thấy những phường ăn ngon, mặc đẹp ở đời, thường tự nói trong lòng không vui, ấy chính là lúc họ sung-sướng quá đó ! Chỉ có điều tả chả mấy lúc sẽ có chuyện rất không vui xảy đến cho họ, thế thôi ! Nghĩ thật đáng thương !

Gót chân chưa ra đến cửa ngoài,
Hãy đem mắt thử ngó người hôm xưa !..

CẬU TRƯƠNG — Chúng con xin phép ra ngoài một chút. (*đứng dậy, chợt trông thấy Oanh-Oanh*).

OANH OANH :

Người đâu tinh quái ai ngờ,
Mắt lanh như cắt đã xa đưa tiễn mình !
Vội vàng tôi ngảnh mặt làm thinh ! (1)

BÀ LỚN — Con ra đây ! Lậy chào anh con !

CẬU TRƯƠNG — Trời ơi ! Giọng nói nghe thế nào ấy !

OANH OANH — Trời ơi ! Mẹ tôi dở quẻ rồi !

CON HỒNG — Tương-tư chuyến này mới khổ ạ !

---

(1) Tiết thứ 5. Rõ ràng một đôi vợ chồng mới, hai cặp mắt xinh, vẻ đưa đầy, nỗi thẹn thùng, hiện cả lên trên mặt giấy.— Tả Song-Văn bước ra muốn ra mau lại hóa ra chậm. Còn cậu Trương trông thấy Song-Văn ra, chỉ mong sao ra cho mau, không ngờ lại làm cho không dám ra ! Thực ra thì tả người đợp bước ra, vốn là chuyện khó ; nhất là tả cô dâu mới bước ra, lại càng khó nữa ! Tác-giả bèn cố sức tả, ai ngờ tả được hay đến thế !

OANH OANH :

Ngời trơ, chẳng nói, hẳng thừa !
Người coi bủn rủn, ngẩn-ngơ thế nào ! (1)
Mẹ ơi ! Mẹ tai-ác làm sao !
Em nào mà lậy anh nào ở đây ?
Đền ma, ngọn lửa cháy lây .
Cầu Lam, sóng rẫy nước đầy mênh
mông !

Mênh mông nước biếc, sông trong,
Ai làm đôi cá vợ chồng lìa nhau !
Vì đâu tối mặt ủ, mày châu ?
Cũng đành ngậm miệng, cúi đầu cho
qua !

Xa nhau đành chịu xót xa !
Nhưng gặp nhau nào đã dễ mà thở than !
Lòng xuân đau đớn muôn vàn !
Mắt mờ, nước mắt đã tràn vùng-quanh !
Trời ơi ! Đám tiệc linh-đình ! (2)

BÀ LỚN — Con Hồng bảo hâm rượu đây

---

(1) Tiết thứ 6, tả Oanh-Oanh giật mình nghe lời mẹ nói, liền đưa mắt nhìn cậu Trương.

(2) Tiết thứ 7, tả Oanh-Oanh nhìn cậu Trương rồi, bèn kề lỗ nỗi mình. — Nhìn cậu Trương trước, kề nỗi mình sau, tình thế phải thế, không thể đảo lộn được !

Rót rượu mời anh, đi con ! (*Oanh-Oanh rót rượu mời*)

CẬU TRƯƠNG — Thưa thôi ! Tôi xin đủ !

OANH-OANH — Hồng ơi ! Đỡ khay chén ra !

Dẫu cho chén ngọc, rượu đào,
Thực lòng ai dễ nuốt vào cho trôi ! (1)
Cành Nam, giấc mộng tỉnh rồi !
Mái-Tây, thương ánh trăng soi lạnh lùng ! (2)
Gạt làn nước mắt tôi trông :
Vạt là ai cũng giọt hồng đầy vơi ! (3)
Dần dần hai mắt trông xuôi ! (4)
Hai tay buông xõng, về người lao lư ! (5)
Sống sao cho được bây giờ ! (6)

---

(1) « Thực lòng ai... » hay ! Nức-nở chua xót đến thế ! Cậu Trương không chịu uống đã đành. Nhưng thực ra thì Song Văn cũng không muốn cho cậu Trương uống. Dưới đây đều là nói cho thêm rõ nghĩa câu này.

( ) Nói hộ cái cớ tại sao cậu Trương không uống. Hay !

(3) Hay ! Ý nói còn mải khóc, có thiết gì uống.

(4) Hay. Cũng chẳng trông thấy người mời !

(5) Hay ! Cũng chẳng còn đủ sức đỡ nổi khay chén !

(6) Sống còn chả sống, nữa là uống !

(Trăm nghìn nguyện ước, ai ngờ thành không !)

Mẹ ơi ! Tiễn khách cho xong !

Lại còn mời mọc, tiệc tùng mà chi ! (7)

BÀ LỚN — Thế nào cô cũng phải mời anh uống lấy một chén !

CẬU TRƯƠNG — Chúng tôi đã thua là xin đủ !

OANH-OANH — Thì anh cứ đỡ lấy khay chén đã !

Rượu đầy, buồn chẳng có vơi !

Cúi đầu nín lặng mệt người biết bao ! (8)

Mặt coi chưa đỏ làm nào ! (9)

Say gì một chén rượu đào mà say ! (10)

Nghe em, anh cạn chén này, (11)

Lòng phiền mượn rượu làm khuây họa là

---

(7) Tóm lại là bất tất mời. Cả đoạn chỉ là một câu. — Tiết thứ 8, tả Bà-lớn lần đầu sai Oanh-Oanh mời rượu, cậu Trương không chịu uống, mà Oanh-Oanh cũng không muốn cho cậu uống.

(8) Ý nói : thà xuống đi một chén còn hơn !

(9) Hay nhìn tận mặt cậu Trương.

(10) Hay ! Đã hiểu ý cậu lắm !

(11) Hay ! Thân thiết mà chua xót biết bao !

Giờ đây chưa mấy xót xa !
Niềm thương nỗi nhớ rồi ra còn dài !
Mẹ già ngồi cạnh, anh ơi !
Cùng anh than thở đôi lời được đâu !
Cứ gì núi thẳm, sông sâu,
Chỉ trong gang tấc, xa nhau bằng trời ! (1)

(Cậu Trương uống rượu, Oanh-Oanh vào tiệc)

BÀ LỚN — Con Hồng rót rượu nữa đây ! Cậu uống cạn chén này. *(Cậu Trương nín lặng).*

OANH-OANH :

Chốt then tuy nắm ở tay ta,
Những mẹo lừa, người đã xét ra rành rành !
Lại còn ngon ngọt nói quanh,
Đàn hỏa khéo đã bực mình hay chưa ! (2)
Đàn bà phận mỏng như tờ,
Học trò lại giống nhu-nhơ lạ lùng.
Đồ gọi gả ! Của cho không.
Sinh con, cha đã đau lòng hay chưa.
Hỏi cha, cha chẳng nói thưa.
Một mình con dại, bây giờ biết sao.

(Xem chú thích trang sau).

(Cậu Trương cười nhạt)

Cười đây là nghĩa thế nào ?
Bao nhiêu nước mắt đã nuốt vào tim gan !

Thư kia không phá được giặc tan,
Nhà này thử hỏi an-toàn hay không ?
Trừ nhân duyên, ai có trông mong,
Tự lòng mẹ lại dối lòng mà chơi.

---

(1) Tiết thứ 9, tả bà-lớn sai mời lần nữa, cậu Trương vẫn không chịu uống, nhưng Oanh-Oanh bỗng rưng muốn ép cậu uống. — Chỉ có một chuyện mời rượu, mà trở đi, trở lại, tả nên hai tiết. Tiết trên đứng vào địa-vị người ngoài mà thương cho cậu Trương. Tiết dưới đứng vào địa vị cậu Trương mà tủi cho cậu Trương. Tiết trên thì rõ ràng là đem tay ngọc che chở cho cậu, tưởng như muốn giấu kín vào chỗ trong trướng ngoài màn, gió lọt cũng thấy đau ! Tiết dưới thì rõ ràng mình ôm lấy cậu, ngồi đôi ở chỗ trong trướng ngoài màn đem tay ngọc mà xoa bóp cho suốt đêm ! Văn hay đến thế, trí tay đứt Đông-chân thứ tám ra, ai mà viết nổi !

(2) Tiết thứ 10. Trách thật sướng miệng !

(3) Tiết thứ 11. Bỗng rưng gọi đến cha ở dưới suối vàng, mà cái vẻ tâm đầu, ý hợp, sống gửi thịt, thác gửi xương của đôi vợ chồng, đã như vẽ ở trên mặt giấy ! Hay tuyệt !

Bầy trò tự mẹ, mẹ ơi !
Dở trò thử hỏi tự ai bây giờ ? (1)
Rồi đây tôi, mặt hoa ngày một bơ phờ,
Môi son ngày một nhạt thừa mầu hồng !
Biết tình sao nỗi sầu như bể cả mênh
mông.
Bao la đất rộng, mịt mùng trời cao ? (2)
Xưa kia trọng vọng thế nào :
Khát xem bằng nước ! Tựa vào như non !
Bây giờ lấy độc làm khôn,
Đâu còn kể nghĩa, đâu còn nhớ công ! (3)
Hoa đời ngắt héo từng bông !
Cành liền bẻ gẫy, giải đồng xẻ tơi !
Những lo : đầu bạc không hưởng nổi
phúc trời !
Ai ngờ ; xuân xanh mà đã ra người dở
dang !
Tiếng vợ hờ, tôi đã bẽ bàng !
Thân làm rẽ hụt, dọng mật-đường lại
khéo lừa ai !
Còn nói chi hạnh phúc một đời ! (4)

BÀ LỚN — Hỡng đâu con ! Đưa cô vào

(Xem chú thích trang sau)

phòng trong an nghỉ. (*Oanh-Oanh chào cậu Trương, vào*)

CẬU TRƯƠNG – Chúng tôi say lắm rồi ! Cũng xin phép lui chân ! Trước mặt Bà-lớn đây, muốn nói một lời cho hết ý, xin bà-lớn tha thứ cho ! Hôm trước quân-giặc lăng-loàn, biến sinh trong chốc-lát. Bà-lớn có dày : Ai có cách gì lui giặc, sẽ đem cô Oanh gả cho. Chẳng hay có chuyện đó hay không ?

BÀ LỚN — Cái đó, có !

CẬU TRƯƠNG – Trong lúc ấy, ai là người đứng ra nhận việc ?

---

(1) Tiết thứ 12, bực mình nói toạc ra, kể lể bộ cậu Trương.

(2) Tiết thứ 13, Rồi kể-lể đến nỗi mình. Thật là không thể nín được nữa !

(3) Chim hết, cung xếp ; thỏ hết, chó thịt ! Xưa nay vẫn thế !

(4) Tiết thứ 14. Đến cuối chương, càng viết những câu láy đi, láy lại ; càng dùng những lời chua xót đầm đìa ; vì bao nhiêu nỗi ai oán, bao nhiêu chuyện giận hờn, đã chứa chất đầy lòng, đầy miệng, chỉ những toan xốc lên họng, ứa lên cổ, tung cả răng, tràn cả lợi mà tuôn ra, tất phải tả như thế vậy — Văn viết có chỗ nên thứ tự, lại có chỗ nên lộn xộn ! « Tiếng vui thì khoan thai ; tiếng buồn thì gấp bách, » tức là như thế.

BÀ-LỚN. — Cậu thực có ơn cứu sống cả nhà tôi, ngặt vì khi quan Tướng tôi còn...

CẬU TRƯƠNG. — Chúng tôi xin dỡ lời bà-lớn ! Bấy giờ chúng tôi vội - vàng viết thư, mời được Đỗ-Tướng-quân sang, có phải chỉ là mong kiếm bữa chén hôm nay thôi sao ! Sớm nay chị Hồng sang gọi, những chắc Bà-lớn y lời hứa trước, cho kết duyên lành... Chẳng hiểu ý bà-lớn thế nào, lại phủ đầu bằng hai tiếng anh em ! Chúng tôi xin hỏi : Chẳng hay tiểu - thư có cần - dùng gì nhận chúng tôi làm anh ? Chứ chúng tôi thì thực không cần-dùng gì nhận tiểu thư làm em cả ! Tục-ngữ nói : « Nghĩ đi còn có nghĩ lại ». Xin bà-lớn nghĩ lại cho !

BÀ-LỚN. — Con em đó, lúc quan Tướng tôi còn, đã hứa gả cho cháu tôi là Trịnh-Hằng. Hôm trước tôi đã có viết thư gọi nó. Nó mà đến, thì biết làm thế nào ? Vậy xin sửa ít nhiều vàng lưa, kính tạ ơn cậu ! Xin cậu lại kén lựa vào nơi cao-môm lệnh-tộc khác Đối nào lứa ấy ! Như thế thì thật là tiện cho cả hai bên !

CẬU TRƯƠNG. — Thế ra bà - lớn nghĩ như vậy ! Chỉ không biết Đỗ-Tướng quân không đến, Tôn-Phi-Hổ cứ việc làm càn, thì khi đó

Bà-lớn lại dậy ra làm sao ! Chúng tôi có cần dùng vàng với lụa làm gì ! Thôi ! Xin chào Bà-lớn nghĩ lại !

BÀ-LỚN. – Xin cậu hãy thư thả ! Hôm nay cậu say rồi ! Hồng đâu ! Đỡ anh sang phòng sách yên-nghỉ đi con ! Ngày mai ta sẽ nói chuyện ! (*Bà lớn vào*)

CON HỒNG (*đỡ cậu Trương*).– Ô cậu ! Thì cậu uống in-ít chứ có được không?

CẬU TRƯƠNG – Trời ơi, chị Hồng ! Chị cũng trêu tôi nốt nữa ! Nào tôi có uống gì mà uống ! Kể từ khi tôi thoáng trông thấy cô, đêm mất ngủ, ngày mất ăn, cho đến bây giờ, đã trải bao nhiêu là khổ sở ! Người khác không thể nói được, nhưng chị thì tôi không dám giấu ! Câu chuyện hôm nọ, một bức thư, của tôi, vốn không đáng kể. Thế nhưng bà-lớn đường đường là một bà nhất-phẩm, lời vàng tiếng ngọc, đã đem chuyện hôn nhân mà nói hứa, chị Hồng ! Cái đó chẳng phải chỉ có tôi với chị nghe tiếng ; còn bao nhiêu kẻ táng, người tục trong chùa, còn trên có Trời Phật, dưới có hai ông Hộ-Pháp, đều nghe tiếng cả ! Không ngờ bây giờ bỗng rưng dở quẻ, làm cho tôi hết mưu, hết kế, vào rừng chẳng biết lối ra ! Công việc như thế,

còn trông mong đến bao giờ ! Chi bằng trước mặt chị đây, cởi giây lưng ra,, tôi thắt cổ chết đi cho rảnh !

Lấy giây treo cổ lên xà

Làm thân ma dại lìa nhà, bỏ quê (Cởi giây lưng)

CON HỒNG. Cậu đừng hoảng vội ! Cậu đối với cô thế nào, em đã biết rõ lắm ! Hôm trước kia chưa từng quen biết, cậu đường đột hỏi ngay, em dù có lỡ lời, tưởng cậu cũng không nên trách. Đến như bây giờ, một lời bà lớn đã hứa,. Huống chi là việc đẹm ơn đền ơn, em xin hết lòng giúp cậu !

CẬU TRƯƠNG. Được thế thì sống, chết tôi cũng không quên ơn chị ! Thế nhưng làm ăn ra thế nào ?

CON HỒNG.— Em thấy cậu có một cây đàn đựng vào túi, chắc hẳn là cậu hay đàn ! Thế mà cô em thì rất thích nghe đàn. Hôm nay, thế nào cô em với em cũng ra vườn hoa thắp hương. Hễ nghe tiếng em đặng làm hiệu, là cậu đem đàn ra gẩy ! Hãy xem cô em nói ra thế nào, bấy giờ em sẽ liệu lời thưa rõ nỗi lòng của cậu. Nếu có tin-tức gì, sớm mai em sẽ trả lời cậu. Còn bây giờ, sợ bà lớn gọi, thôi em hãy xin vào (*vào*)

CẬU TRƯƠNG ---

Buồng xuân, nào lễ loan-phòng ?

Mái chùa, thôi lại nằm không một mình !

(*vào*)

LỜI PHÊ BÌNH CA CHƯƠNG

Chương « Lật Hẹn », nếu dùng vai Bà-lớn hát, có được không ? — Thưa rằng không được ! — Vậy dùng vai cậu Trương hát, có được không ? — Thưa rằng không được ! — Thế thì dùng vai con Hồng hát, có được không ? — Thưa rằng cũng không được ! — Sao lại không được cả như vậy ? — Tác-giả khi bấy giờ, tôi chắc đã nghĩ kỹ về chuyện đó lắm. Ví phỏng dùng vai Bà-lớn hát mà được, hay dùng vai cậu Trương hát, con Hồng hát mà được, thì có dùng vai Oanh-Oanh ra hát mà chi ! Vì rằng : Nếu việc chỉ là một việc, tình chỉ một tình, lý chỉ một lý ; hỏi người này, người này ừ là phải ; hỏi người kia, người kia cũng ừ là phải ; thì cái đó thực là giống nhau ! Nay việc tuy một việc, tình tuy một tình, lý

tùy một lý, song đem ra mà nói, thì lại tùy từng người, tùy cõi lòng từng người, tùy thể diện từng người, cho đến tùy địa vị từng người mà ở mỗi người một khác. Cái đó thì thực là không giống nhau ! Có người nói ra thật đứng đắn ; có người nói ra thì trái ngược ; có người nói ra thì dịu dàng ; có người nói ra thì hung hăng ; có người nói ra thì hết ý ; có người nói ra thì nửa chừng... Ta không nghe chuyện bà Kinh-Khương nước Lỗ khóc Văn-Bá đó sao ? Cùng một câu nói, ở miệng mẹ nói ra thì là bà mẹ hiền ; ở miệng vợ nói ra thì là người vợ ghen. Xem câu nói ra từ miệng ai, sẽ rõ đó là lời của hạng người thế nào. Câu chuyện đó tuy chẳng giống với câu chuyện ở đây, song cũng đủ tỏ ra rằng ta cần phải để ý phân-biệt đối với kẻ cất tiếng nói mới được ! Thế nào là có người nói ra thì đứng đắn ? Ví dụ như tình, lý, chuyện lật hẹn, tự cậu Trương nói ra, thì quyết là không thể lật được Cậu sẽ nói : nào tôi có dám mong đâu, nhưng mà chính bà-lớn đã hứa. Bây giờ máu miệng chưa ráo mà trong lòng đã vội quên hay sao ? Thế thì thực là đứng-đắn ! Nếu tự bà-lớn nói ra, thì lại quyết là không lật không được. Bà

sẽ nó : Nào phải tôi muốn ăn lời đâu ; chỉ là vì ông lớn tôi ngày trước... Ơn to tuy rằng chưa trả thật, nhưng ước xưa còn đó thì sao ? Thế thì thật là trái ngược ! Thế nào là có người nói ra thì dịu dàng ? Ví dụ như tình, lý, câu chuyện ấy, tự Oanh - Oanh nói ra, thì lật đã lật rồi, còn nói chi nữa ! Cô sẽ nói : Không cất tiếng khóc, thì mặt nào mà nhìn thấy cậu Trương ? Muốn cất tiếng khóc, thì mặt nào nhìn thấy mẹ già ? Mẹ sẽ quở : mẹ chỉ có một chứ chồng thì thiếu gì ! Thế thì dịu dàng lắm ! Nếu lại tự cậu Trương nói ra, thì lật đã lật rồi, còn sợ gì nữa ! Bà-lớn đã không biết lấy lẽ đãi người, thì có trách sao được ta không biết lấy lẽ đối lại ? Có lẽ bà lớn sẽ nói : dù đem nhau đến cửa công nữa, tôi cũng chẳng nghe nào ! Thế thì thật hung hăng quá ! Thế nào là có người nói ra thì hết ý ? Ví dụ như tình, lý, câu chuyện ấy, tự Oanh Oanh nói ra thì Bà-lớn đã lật rồi, nhưng ta có lật sao được ! Cô sẽ nói : Mẹ ta lật là lật câu nói ở ngoài miệng. Đến như ta mà lật, là lật hẳn con người ở trong lòng. Vậy mà, nếu ta lật con người ở trong lòng ta, thì chẳng hóa ra bắt chàng cũng phải lật con người ở trong lòng chàng hay sao ? Thế thì thật là hết ý. Nếu

tự con hồng nói ra thì bà lớn lật rồi, còn ai mà không lật ! Nó sẽ nói : Miệng bà lớn, đáng lẽ không nên nói ra lời hứa ấy ! Mà lòng tiểu-thư cũng đáng lẽ không nên nghĩ đến con người ấy ! Nếu lòng tiểu thư mà quả có con người ấy, thì chẳng hóa ra tiểu-thư cũng sớm đã ao ước làm con người ở trong lòng người ấy hay sao ? Thế thì thật là nói ra mà mới được nửa chừng ! Vì sao vậy ? Vì rằng việc tuy là một việc, tình tuy là một tình, lý tuy là một lý, song khốn nỗi ở những người nói ra, cõi lòng mỗi người một khác, thể diện mỗi người một khác, mà đến địa vị cũng mỗi người một khác .. Cõi lòng bà lớn, khác với cõi lòng cậu Trương, cho nên người nói ra thì đứng-đắn, mà người nói ra thì trái ngược !. Thể diện cậu Trương lại khác với thể-diện cô Oanh, cho nên người nói ra thì địu-dàng, người nói ra thì hung-hăng !.. Đến như địa vị con Hồng lại khác với địa-vị cô Oanh, cho nên có người nói ra thì hết ý, có người nói ra thì nửa chừng !.. Nói mà nói nửa chừng thì thà rằng đừng nói ! Nói mà nói hung - hăng thì cũng chỉ là nói được nửa chừng ! Đến như nói mà nói trái ngược thì

không phải là cách nói của sách này.. Tác giả bấy giờ, chắc đã nghĩ kỹ lắm, nên biết rằng về chương « lật hẹn », phải dùng Oanh-Oanh làm vai hát, chứ không thể dùng vai bà-lớn, vai cậu Trương hay vai con Hồng làm vai hát vậy

IV — Ý Đàn

MỘT CẢNH — *Viện sách, bên kia là vườn hoa.*

CẬU TRƯƠNG — Hồng nó dặn mình đêm nay đợi khi tiểu-thư ra vườn hoa thắp hương, thì mượn tiếng đàn để dò-la ý-tứ. Nghĩ nó nói thật là chí lý. Trời đã tối rồi! Trăng ơi trăng! sao chẳng vì ta mà mọc sớm một chút! (1) A! nghe trống đã thu không! A! nghe chuông đã đồ hồi! (*Sửa đàn*). Đàn ơi đàn! Tôi cũng bác giang hồ lưu lạc, đi đâu cũng có nhau! Cái công lớn đêm nay, tôi trông cậy cả vào bác đó! Trời ơi trời! Về phần ông thì chỉ xin cho nhờ lấy một cơn gió nhẹ, đem hộ tiếng đàn này mà đưa lọt vào vành tai nặn bằng phấn, chuốt bằng ngọc của cô tri-âm tôi!

(Xem chú thích trang sau).

CON HỒNG — *(cùng Oanh-Oanh ra)* Mời cô ra thắp hương ! Trăng sáng đẹp quá ! (1)

OANH-OANH — Hồng ơi ! Ta còn lòng nào mà thắp hương ! Trăng ơi ! Chị còn ló mặt ra làm gì nữa !

Mây quang, vầng ngọc ngang trời... (2)
Gió đưa, thềm ngọc đưa rơi cánh hồng... (3)
Ngổn ngang trăm mối bên lòng ! (4)
Mẹ ơi ! mấy người ăn ở thủy-chung ở đời !

---

(1) Chỉ thêm 4 chữ, mà như vẽ ra ý xui dục !

(2) Không phải tả trăng, mà là tả người đẹp, trông thấy trăng.

(3) Không pải tả hoa rụng, mà là tả người đẹp ra dưới ánh trăng.

(4) Đọc câu này, đủ rõ hai câu trên là tả người, chứ không phải tả cảnh — Tiết thứ 1, chỉ mây, tả trăng, tả hoa rụng, tỉnh không tả Song-Văn mà Song-Văn đã xuất hiện rồi ! — Có lúc tả người là người, cảnh là cảnh ; có lúc tả người lại hóa ra cảnh, tả cảnh lại hóa ra người ! Như tiết này, chữ nào cũng tả cảnh mà là chữ nào cũng tả người ! Bọn ngốc không biết, tất cãi là cảnh !

Một ta đây với một ai,
Yêu nhau nào khác yêu người trong
tranh!
Lòng mong, miệng nhắc mặc tình,
Gặp nhau họa giữa đêm thanh giấc
nồng! (1)
Hôm qua mở rộng gác Đông,
Tưởng đâu rán phượng, ninh rồng đáng
ra! (2)
Nỡ bắt tôi nâng chén mời qua,
Cho thế là lễ trọng, thế là tình thân!
Những mong chỉ Tấn, tơ Tần,
Ai ngờ lại nhận họ gần, họ xa! (3)

CỌN NÔNG — Kìa, cô coi: trăng quầng! Ngày mai, chắc có gió!

OANH OANH — Ừ! trăng quầng thật nhỉ!
Bao nhiêu mặt ngọc trên đời,
Sợ người trêu ghẹo phải nơi ngoài,
trường trong!

---

(1) Tiết thứ 2. Thế nào cũng phải tự sự, song hãy dùng những lời bóng bẩy nhẹ nhàng như thế đã, hay tuyệt!

(2) Hay! Đọc qua, cười phải chết! Đọc kỹ khóc phải chết!

(3) Tiết thứ 3. Trên là bóng. Đây tả thực, lại dùng những lời ai-oán nỉ-non như thế!

Ả Hằng chiếc bóng lưng không.
Lợn Tây rồi lại mọc Đông một mình.
Nào ai là bạn chung tình ?
Nào ai là kẻ mối manh đi về ?
Ông trời ơi ! độc địa làm chi.
Cũng đem trướng rủ, màn che mấy lần.
Cho cung Hàn vắng biệt tin-xuân ! (1)

(*Con Hồng đăng hắng*)

CẬU TRƯƠNG — Hồng nó đặng Tiểu-Thư chắc đã ra ! (*Dạo đàn*)

OANH-OANH — Hồng ơi ! Tiếng gì thế nhỉ ?

CON HỒNG — Thưa cô, cô thử đoán coi !

OANH OANH :

---

(1) Tiết thứ tư, đầy lòng hờn tủi, bộn rộn khôn cầm ! Không nói thì không đành, mà nói ra lại sợ rậm lời lắm chuyện. Bỗng rung mượn chuyện trăng quầng mà nói, thay hẳn đầu đề, đổi hẳn bút mực, văn hay đến thế là cùng ! — Ta thử nghĩ tác giả khi đó cầm quản bút, ngâm tờ giấy, nghĩ quanh nghĩ quẩn, thế nào lại nghĩ đến trăng quầng ? Mà nghĩ đến trăng quầng nữa, thế nào lại nghĩ nảy ra những câu văn như thế ? Khiến ta đọc lên, không hiểu là trách trời hay trách mẹ ! La lùng kỳ-dị thật là những câu văn hiếm có ở đời !

Phải buông quần mà **xà-tích** *chạm nhau ?*
Phải rảo chân mà trăm giắt mái đầu rung rinh ? (1)
Phải neo vàng ai động bến mình ?
Phải hàng ngựa sắt, gió thổi quanh trước rèm ? (2)
Phải cung hoa chuông thỉnh đương đêm ?
Phải rặng tre, cành lá ngoài thềm xô nhau ? (3)
Phải kéo may theo dịp thước khâu ?
Phải đồng hồ thánh-thót canh thâu đêm dòng ? (4)
Lắng tai nghe ở mé tường đông.
Thì ra là tiếng tơ đồng bên mái Tây!
Bỗng như tiếng hạc trên mây,
Trăng trong, gió mát qua bay ngang trời !

Trầm như cô bé nhà ai,

---

(1) Trước hãy đoán từ bên mình đoán đi !
(2) Ngửng đầu nhìn quanh mà đoán.
(3) Bỏ chỗ gần đoán ra chỗ xa.
(4) Ba chi đoán nấy ! — Hãy xem 8 câu 8 cách đoán, văn viết có thứ tự là thế — Tiết thứ 5. Mới nghe dạo đàn, cô-ý tả bằng những câu lỏng lẻo.

Tình nồng, ý mặn, nói cười bên song !
Nặng nghe hùng dũng lạ lùng :
Rầm rầm gươm thét, ngựa xông trận
ngoài !

Nhẹ nghe tan tác tơi bời :
Âm thầm nước chảy, hoa trôi giữa
dòng ! (1)

Ý hết rồi, nhưng hận khôn cùng !
Khúc đàn tuy chửa dứt, nỗi lòng ai lạ
chi ai ! (2)
Loan thơ, phượng yến lìa đôi.
Tấm thương dễ nói nên lời được đâu ! (3),

---

(1) Chính tả tiếng đàn.

(2) Ý hết rồi « là chỉ chuyện lật hẹn ; « hận không cùng » là chỉ chuyện gẫy đàn hấy giờ ; « khúc đàn tuy chửa dứt » là nói mới dạo đàn ; « nỗi lòng ai lạ chi ai » là nói những người nghe đã hiểu rồi ! Hay tuyệt !

(3) Tiết thứ 7. Nên nhớ rằng khi đó cậu Trương mới dạo đàn. Hai câu « loan thơ, phượng yến » v... » là câu sắp sẵn từ hồi sáng ở trong lòng Oanh Oanh, chứ chẳng phải nghe thấy ở trong tiếng-đàn. — Ý hỏi : Ban ngày đã gặp một chuyện thất vọng là thế, lại còn lòng nào mà gẩy

CON HỒNG.— Cô hãy ở đây nghe ! Con vào bà tỷ, lại ra ngay : (*giả vờ vào*) (*1*)

OANH OANH :

Đàn mình, ta lắng bên tai.
Mà người mình, ta biết là người tình chung ! (*2*)

đàn ? Thì đáp rằng : Ý hết rồi nhưng hận không cùng !.. Lại hỏi : Người ta mới dạo đàn, sao cô đã biết là vậy ? Thì đáp rằng : Khúc đàn tuy chửa đứt nỗi lòng ai lạ chi ai ! Ván hay là thế ! — Tả cậu Trương gẩy đàn rồi, Song-văn mới than thở, thì đứa ngốc nào mà chả tả được ! Nay xem tác giả trước khi cậu Trương gẩy đàn, thì đã tả Song-Văn cũng cùng một tâm-sự ấy. Thành ra khúc đàn của cậu Trương gẩy sau này, chẳng khác gì là Song-Văn ra đầu-đề như vậy ! Văn hay thật phải có người hiểu mới biết là hay ! Bọn ngốc lại cho là cậu Trương gẩy đàn để ghẹo nàng, thật là nói chuyện trong mộng !

---

(1) Cả chương chỉ có câu này là chính văn.

(2) Dùng luôn hai chữ « mình, ta » đi liền với nhau, thật hay ! Ông Triệu-Tùng-Tuyết ngày xưa, đùa làm mấy câu để tặng vợ rằng :

Đối tà thật giống đa-tình.

Ai-ái, ai chẳng cảng lòng!
Cảm thương, ai chẳng nao nùng xót
xa! (*1*)

CẬU TRƯƠNG. — Ngoài song hơi có tiếng động, chắc là tiểu thư! Ta thử gẩy một bài coi!

OANH OANH — Ta đứng gần lại bên song này!.

CẬU TRƯƠNG (*thở dài*).

Đán ơi đàn! Ngày xưa Tư-Mã Tương-Như muốn tỏ tình với Trác-văn-Quân, có

Khác nào vệ đất nặn mình với ta..
Nặn rồi lại đập tan ra!
Lại về lại nặn nên ta với mình!
Trong ta. khi đó có mình!
Trong mình khi đó rành rành có ta!..

(1) Ai đây là chỉ chung những giống đa-tình ở khắp trên đời. Văn hay là thế!

— Tiết thứ 8 — Ý nói hết thảy các tài tử ở đời, ai mà chẳng thích người đẹp! Đã thích người đẹp ai mà chẳng nặng lòng nhớ thương? Nào phải riêng gì một mình cậu Trương! Cho nên đàn tuy chưa đứt, mà tâm sự ai thì tôi đã thừa hiểu đi rồi, nào có chi là lạ! Ý văn rồi rào là thế!

đặt ra bài « Văn-Phượng cầu hoàng ». Tôi đâu dám lên mặt là Tương-Như, nhưng Liễu-thư thi Văn-Quân hồ-dễ mà sánh kịp ! Bây giờ xin gẩy theo bài ấy.

Bài Đàn

Người đâu xinh xinh tuyệt vời !
Lòng tôi không quên trọn đời !
Đường trần một ngày xa cách,
Bể thương trăm tình đầy vơi !
Phượng bay, bốn phương bay khắp !
Mơ-màng tìm kiếm lứa đôi !
Đêm nằm đã mòn mắt trông !
Bức tường Đông, bức tường giết người !
— Lòng xuân trăm mối bồi-hồi !
Đàn đây có thay hộ lời ?
Bao giờ phỉ nguyền non nước ?
Bõ công xót thầm hôm mai !
Vì chẳng cành liền, cánh chắp !
Cũng liều đá nát, vàng phai !
(Đối lời nhắn người Tinh chung :
Thương lấy ai phương trời lạc loài) ! (1)

OANH OANH — Đàn hay ! Khúc lựa não-nùng ! Dọng nghe chua chát ! Làm em nghe mà không sao cầm được nước mắt !

---

(1) Đàn chứ không hát.

Từng cung, từng bực, từng bài,
Nhận cho ra mới là người biết nghe !
Phải đâu « Lưu-Thủy » tỷ-tê !
Phải đâu « Hành-Vân » lại thuận lựa về
« Nam ai ! »
Phải đâu « Vọng-Cổ » ngậm ngùi !
Giây giây ly biệt, lời lời nhớ mong,
Nghe ra canh vắng, đêm đông,
Rộng lần áo lót, lỏng vòng giây đai !
Gẩy xong một khúc « ly-hoài, »
Tài hoa nâng được giá người thêm
cao ! (1)

---

(1) Song-Văn giỏi đàn, cho nên trong chỗ không có chữ, mới nghe ra có chữ, mà biết đó là khúc « ly hoài » ! Vì vậy mà thấy « giá người » cậu Trương « thêm cao ». Xưa nay tài-tử trọng tài tử, văn-nhân trọng văn-nhân, Bá Nha lại trọng Tử-Kỳ, nào có chi là lạ ! — Văn hay tuyệt ! — Tiết thứ 9. Chính tả lúc nghe đàu. Tả Song Văn như thế, mới thật đáng mặt tri-âm. Phượng ngốc lại muốn cậu Trương tay đàn miệng lại hát theo, sao mà ngốc vậy ! — Ba câu « Phải đâu.. » một câu « nghe ra », như vẽ ra con người sành âm-nhạc ! — Trác-Sơn nói : Tôi đọc đoạn này, thấy déo-dắt đê-mê, không biết là đàn Quân Thụy hay người Oanh-

CẬU TRƯƠNG — (*buồng đàn*) Bà lớn quên ơn, phụ-nghĩa đã đành ! Thế nhưng Tiểu-thư, tưởng không nên nói dối mới phải !

(Con Hồng lẻn ra)

OANH OANH — Anh trách thế thì lắm !

Mẹ em nghiêm cấm giữ gìn,
Quản đâu ai rủa, ai nguyền đến em !
Nỡ công bận suốt ngày đêm !
Nào cho được rảnh mà tìm bạn loan ! (1)
Bên ngoài gió lọt mành đơn ;
Bên trong nhà vắng đèn tàn hắt hiu ;
Giữa hàng con tiện khẳng khiu,

Oanh ? Văn Tây-Sương hay ? Thánh-Thán nữa ? Chỉ thấy khắp người phơi-phới, như muốn theo vua Hán-Vũ mà lên tiên !

---

(1) Tám chữ là tám giọt lệ ! Là tám giọt máu ! Chỉ một câu đủ tỏ ra Song-Văn vừa có học lại vừa giữ lễ, vừa thẳng thắn lại vừa hiếu-thảo. — Tiết thứ 10. Đó là những lời mà Song-Văn không ngờ để lọt vào tai con Hồng : Như úp, như mở, như sâu, như nồng ;, ở nàng nói ra, kể đã hết lời, song ở nó nghe vào, còn chưa có gì là đích xác ! Vì vậy mà gây ra những chuyện rắc rối sau này...

Với vài lớp giấy hồng điều bồi song !
Phải đâu mây, nước muôn trùng,
Lấy ai tin tức đưa thông trong ngoài ?
Dẫu Vu-sơn cao ngất lưng trời,
Cũng còn có lối tìm người trong giấc
chiêm bao ! (1)

CON HỒNG — (*thinh linh chạy ra*) Thưa cô ! Chiêm bao cái gì ? Bà biết thì sao ? (2)

OANH OANH :

Chạy đâu mà thở chẳng ra hơi ?
Hỏi mày còn biết sợ ai nữa, mày ?
Trước sau vẫn đứng chỗ này !
Thình-lình nó đến, ta đây giật mình !
Bé người mà to họng đã kinh !
Toan cho một trận, thương tình lại tha !
Chỉ e trước mặt mẹ già,

---

(1) Tiết thứ 11. Đó là đoạn sau mà con Hồng nghe lỏm được. Ở nó nghe vào thì kể đã hết lời, song ở nàng nói ra lại chả nói gì là đích-xác cả ! Mập mờ như vậy, mới sinh chuyện về sau !

(2) Con Hồng ranh lắm.

Nó còn kiếm chuyện nói ra, nói vào ! (1)

CON HỒNG : Vừa rồi con nghe tin cậu Trương sắp đi ! Cô bảo làm ăn ra làm sao ?

OANH OANH : Em hãy giữ anh ấy ở lại vài, ba hôm !

Bảo : xem chừng bà đã hối rồi !
Cậu không phải chịu thiệt thòi mãi đâu !
(2)

Mẹ ơi ! sao nỡ hiểm sâu,
Bắt đôi trẻ phải lìa nhau cho đành ! (3)

---

(1) Tiết 12. tả Oanh-Oanh vừa nhát gan, vừa chột dạ, vừa kiêu quý, vừa mau trí-khôn, tả được đủ hết cả. — Tả Oanh-Oanh miệng tuy nói cứng song lòng vẫn phấp-phỏng, để lấy lối tả nàng xử ẹc con Hồng sau này, Hay !

(2) Chẳng qua thuận miệng mời-gioi đó thôi ! song con Hồng nghe ra thi như là nàng đã mười phần hứa-hẹn cả mười ! Ở đời vẫn có những chuyện hiểu lầm như thế.

(3) Đọc câu này, càng rõ là trên kia không có hứa hẹn gì cả ! — Tiết thứ 13. Tả cho đến lúc con Hồng có bỏi Oanh-Oanh có đáp... Trong miệng Song-văn, thực chưa có câu nào phạm-tệ ; song trong ý con Hồng thi như thế là đích đáng lắm rồi ! Một lầm, hai lầm, xuýt lầm đến chết ! Thực là thứ văn đời chưa từng thấy vậy !

CON HỒNG : Cô chả phải dặn, con hiểu cả rồi ! Mai con sẽ sang thăm cậu ấy ! (1) (*cũng vào*)

CẬU TRƯƠNG Tiểu-thư vào rồi ! Hồng ơi ! sao không lùi lại một bước, trả lời ngay . đêm nay cho tôi ! Cực chẳng đã, thôi đành ngủ vậy ! (*vào*)

---

(1) Ranh vừa vừa chứ ! Liệu hồn !

LỜI PHÊ-BÌNH CẢ CHƯƠNG

Vì sao con Hồng lại day Quân-Thụy câu chuyện gẩy đàn ? Thánh-Thán ngậm-ngùi mà than rằng : Từ đây mà đi, tôi mới hiết lẽ là cái có thể ngăn đón được người đời vậy ! Kìa như Quân-Thụy là tay tài-tử nhất đời ! Lại như Song-Văn, cũng là bậc giai-nhân nhất đời !

Lấy tay tài-tử nhất đời, bắt gặp bậc giai-nhân nhất đời, thì thế tất đến không nề nghìn chết, muôn chết, cố cầu cho hợp nhau ! Mà dẫn bậc giai-nhân nhất đời nữa, thoảng nghe có tay tài-tử nhất đời, thế tất cũng đến không nề nghìn chết, muôn chết, mà có cầu cho hợp nhau ! Sao vậy ? Vì tài tử là giống rất quý ở đời, mà giai-nhân cũng là giống rất

quý ở đời.., Trời sinh ra ở đây một giống rất quý, trời cũng biết khó lòng mà kiếm được cho đủ đôi .. Trời lại sinh ra ở đấy một giống rất quý, trời cũng biết khó lòng mà kiếm được cho đủ đôi. . . Tự-nhiên một ngày kia mà hai giống gặp nhau, hai giống thương nhau, hai giống tìm nhau, hai giống hợp nhau, thì khi đó trời cũng sướng lắm ! Sướng sao sướng vậy ? Vì được một việc mà ra được cả hai việc : đem giống rất quý này sánh đôi với giống rất quý kia, tức là đem giống rất quý kia mà sánh đôi với giống rất quý này... Có lẽ nào trời lại cho thế là không phải, lại ép-uổng đem một viên ngọc sánh đôi với một hòn đá ; rồi lại lấy một viên đá cho sánh đôi với một viên ngọc, mà lại lấy làm sướng hay sao ! Thế nhưng tôi thường lấy làm nghĩ : Tài-tử có tấm-tình thế-tất phải đến, thì giai nhân cũng có tấm-tình thế tất phải đến, Thế nhưng tấm-tình thế tất phải đến ấy, ở tai-tử chỉ có thể cất-giấu ở trong lòng tài-tử, mà ở giai-nhân cũng chỉ có thể cất-giấu ở troug lòng giai-nhân . Dù cực chẳng đã, lâu mãi ! lâu mãi ! uuôn một xảy ra chuyện không may, vì tấm-tình thế-tất phải đến ấy, mà tài-tử đến sắp chết, thì tai-tử cũng đành chịu chết !

Mà giai-nhân đến sắp chết, thì giai - nhân cũng đành chịu chết ! Chứ tài-tử cũng không có cách gì để tỏ-tình được với giai - nhân ; mà giai-nhân cũng không có cách gì để tỏ-tình được với tài-tử. . Vì sao ? Vì các đấng vua đời xưa đã đặt ra lễ, thì muôn muôn đời cũng không thể bỏ đi được ! Lễ dạy rằng : « Lời nói ở ngoài không dám để lọt vào trong cửa buồng ; lời nói ở trong không dám để lọt ra ngoài cửa buồng », Hai câu ấy như có quỷ-thần xét soi, học từ lúc bé, mà cho đến lúc chết vẫn không dám phạm ! Tài tử yêu giai-nhân thì yêu thật, song tài - tử còn yêu các vua đời xưa hơn : Có thế tài-tử mới được là tài-tử ! giai-nhân yêu tài-tử thì yêu thật, song giai-nhân còn sợ lễ hơn : Có thế giai--nhân mới được là giai - nhân ! Cho nên trai lớn tất phải có vợ, gái lớn tất phải có chồng, đó là chuyện rất thường xưa nay, tưởng không cần gì phải giấu diếm cả. Vậy mà tuy là tài-tử giai-nhân, cũng cần phải cha mẹ bằng lòng, mối lái nói trước ; lễ, táo, giò, nem, thành tâm đưa đến ; họ hàng làng xóm, rượu cỗ khuyên mời.. Không thế thì cha, mẹ, mọi người trước đã coi khinh ; mà con hiếu, cháu hiền về sau còn lấy làm xấu-hổ mãi mãi ! Sao vậy ? Chỉ ghét

về tội trái lẽ đó thôi ! Cho nên tài-tử như Quân-Thụy, giai-nhân như Oanh-Oanh, thật là hai con người rất quý ở trong trời đất vào khoảng niên-hiệu Trinh-Nguyên đời Đường ! Tài-tử yêu giai-nhân như Quân-Thụy với Oanh-Oanh, giai-nhân yêu tài-tử như Oanh-Oanh với Quân-Thụy, thì thật là không nề nghìn chết, muôn chết, mà xuýt-xuýt nữa cả đôi đều muốn đồn hai cái chết làm một .. Thế nhưng trước khi chưa có những chuyện quân-giặc vây chùa, bà lớn hứa gả thì : Quân-Thụy yêu Oanh-Oanh thật, song vẫn không biết nàng có hiểu mình yêu, mà yêu đến mực ấy hay không ? Oanh-Oanh yêu Quân Thụy thật, song cũng vẫn không biết chàng có hiểu mình yêu, mà yêu đến mực ấy hay khôog ? Quân-Thụy đã không có cách gì nói ra miệng để lọt vào tai Oanh-Oanh, mà Oanh-Oanh cũng không có cách gì nói ra miệng để lọt vào tai Quân-Thụy ; cái đó hai bên cùng thế cả. Đã vậy thì thật là không hiểu lẫn nhau.. Kể hai người yêu lẫn nhau, yêu đến như thế là cùng, vậy mà vẫn không sao hiểu lẫn nhau, như vậy thì hai người có thể chết được lắm chứ ! Thế nhưng hai người dù có chết cũng là chết toi, chứ mối tình kia thì vẫn không

có cách gì để cùng nhau cùng nói ra miệng, cùng lọt vào tai ! Ấy là vì theo lẽ phải thế, không có thể phạm được ! Nghìn sự không may ! Muôn sự không may ! Mà cái may thật-là-may lù-lù đưa đến. Rồi bỗng không mà quân-giặc vây chùa, bỗng không mà bà lớn hứa gả ! Theo ý tôi thì trong khi đó Quân-Thuy có thể không cần tỏ-tình với Oanh-Oanh mà Oanh-Oanh cũng có thể không cần tỏ tình với Quân-Thuy nữa ! Vì sao ? Vì bà mẹ đã hứa, mà ba trăm người ở dưới bành-lang đã chứng-kiến cho rồi ! Từ đây mà đi, Oanh-Oanh mới thật là Oanh-Oanh của Quân-Thuy ! Tấm tình chung của đôi người, dù tự miệng nói ra suốt ngày đêm, cho đến suốt cả tháng, cho đến suốt cả năm, cho đến suốt trăm năm nữa, nào có khó gì ! Nào có cần chi phải có một kẻ đứng giữa để đón từ bên đây đưa sang bên kia ? Trời thực cũng không ngờ rằng mụ-già lại còn xoay ra kế khác vậy ! Từ khi cái kế của mụ-già thình-lình xoay khác, khi-đó chữ Oanh-Oanh lại vẫn chưa phải là Oanh-Oanh của Quân-Thuy, mà Quân-Thuy cũng lại vẫn chưa phải là Quân-Thuy của Oanh-Oanh ! Vì thế mà giữa khoảng hai người, không thể không phiền đến một kẻ ngoài, để đón ở bên đây, đưa sang bên kia, lại mong

được ở bên kia để trả lời bên đây ! Tuy Tuy rằng ở Oanh-Oanh thì dù đến chúng ta đây cũng phải dặn hộ rằng : Đó là chuyện cần phải giữ ý giữ tứ, *dù* sao thì em cũng không thể đem mà nói rõ với người ; thế nhưng ở Quân-Thuy thì còn có kiêng-nể gì mà chẳng viện lý, viện lời, để nói cho ai nấy đều biết ? Tục-ngữ có câu : «Lòng chẳng phụ ai, mặt không bẽn lẽn ! » Vì phỏng bà-lớn mà chưa hứa, thì Quân-Thuy dù chết nữa thực cũng không dám, vì rằng còn vướng có lẽ ! Thế nhưng bà lớn đã hứa, thì Quân-Thuy dù có không kiêng nể gì, nghiễm-nhiên dám mượn một tay sứ-giả, đẩy cửa buồng ra mà nói rõ với Oanh Oanh, tôi tưởng cái đó lẽ cũng không thể theo mà ăn va được nữa ! Vì sao ? Chỗ đuối ở bên ấy chứ không ở bên này ! Thế nhưng ta chỉ không biết người sứ-giả đó thì biết trả lời ra làm sao ? Bà lớn hứa, chuyện đó tai ta được nghe...Bà lớn lật, chuyện đó tai ta lại được nghe .. Chả cần Quân-Thuy phải nói ! Quân-Thuy dù không nói, song ta há không phải là giống người hay sao mà không hậm-hực ở trong lòng ? Cho nên cái đó thật cũng không cần Quân-Thuy phải van-lơn. Quân-Thuy dù không van-lơn, song ta há không phải là

giống người hay sao, mà nỡ không ra tay giúp đỡ ? Vả chăng nay ta đem lời Quân-Thụy mà nói với Oanh-Oanh, thì chẳng qua cũng như rót nước vào nước mà thôi ! Vì sao ? Vì tấm lòng uất ức vừa đây, hiện ra nét mặt, ta thì xét đã rõ lắm. Vậy thì đem lời Quân-Thụy nói với Oanh-Oanh cũng chẳng khác gì đem lời của Oanh-Oanh nói với Oanh-Oanh mà thôi ! Thực là trong đời còn có chuyện gì dễ dàng hơn chuyện ấy nữa ! Thế nhưng riêng con Hồng thì cho chuyện ấy thế mà có chỗ cực kỳ khó ! Vì sao ? Vì rằng : Nhà họ Thôi thì thâm-nghiêm kín đáo, vinh một quan Tướng-quốc giúp vua trị nước ở Triều-đình ; Bà-lớn họ Thôi thì đường-hoàng bệ-vệ, tuy là bà nhất-phẩm phu-nhân mà nay lại sắt-sói, gớm-ghê, một bà mẹ góa lông bông mặt sắt ; con gái bà-lớn là Oanh-Oanh thì thướt-tha yểu-điệu, như Trời, như Phật, một cô tiểu-thư nghìn vàng, gió xuân còn chửa được thổi, nắng xuân còn chửa được soi .. Đến như con Hồng sở dĩ là con Hồng thì chẳng qua đưới gối bà-lớn có tiểu-thư, bên cạnh tiểu-thư có người hầu, mà trong bọn người hầu ấy thì có một con xinh-xinh nho-nhỏ, thế thôi ! Tiểu-thư mà đãi nó vào hạng tầm

thường, thì đó là thể của tiểu-thư ! Tiểu-thư mà đãi nó vào hạng tay chân, thì đó là ơn của tiểu-thư ! Nói về thể của tiểu-thư, thì không dám nông-nổi đem một câu chuyện bâng-quơ mà xúc phạm đến tôn-nghiêm, cái đó chẳng những con Hồng phải thế, mà phàm những người hầu canh tiểu-thư ai cũng phải thế cả, mà con Hồng không thế cũng không được ! Đến như nói về ơn của tiểu-thư, thì cái không dám nông-nổi đem một câu chuyện bâng-quơ mà xúc phạm đến tôn-nghiêm, tôi nghĩ chỉ có một mình con Hồng là biết thế mà thôi... Nếu không thế thì sao tấm lòng châu-ngọc của Tiểu-thư, ngày thường chẳng chịu để ý đến ai, mà lại riêng đoái thương đến con Hồng ? Cứ đó mà suy, thì vâng lời Quân-Thuy, tuy là sự Hồng không vâng không xong, nhưng thưa với Oanh-Oanh thì là sự Hồng muốn thưa không được ! Vì rằng đó là một sự cực kỳ khó, nên chẳng những Hồng lấy làm khó, mà Quân-Thụy khi ấy cũng đã lấy làm khó cho Hồng ; chẳng những Thánh-Thán lấy làm khó, mà hết thảy các bạn tài-tử gấm vóc ở đời hiện nay có lẽ cũng không ai là không lấy làm khó cho Hồng ! Coi đó đủ biết là các vua đời xưa đặt ra

lẽ, có trong, có ngoài, có cao, có thấp, chẳng những lời nói ở ngoài không dám để lọt lên trên... Ấy nghiêm-trọng cẩn-thận là thế ! Cốt để ngăn ngừa những sự gian-tà láo lếu ở đời, không cho nấp bên cạnh, lấn đàng trước, quấy đàng sau, phá phách không biết đến đâu là cùng ; dụng-ý thật rất sâu xa vậy ! Coi đó thì biết con Hồng sở dĩ dạy Quân-Thuy về chuyện gẩy đàn, ý nó nào phải muốn Quân-Thuy lấy đàn mà ghẹo Oanh-Oanh, cũng đâu phải muốn Oanh-Oanh vì đàn mà cảm Quân-Thuy ! Chẳng qua chỉ vì Oanh-Oanh đứng vào địa-vị tôn-nghiêm quá, mình là con hầu, tất không thể nói được. Đã không thể nói được thì vừa rồi nhận lời với Quân-Thuy, đành bỏ mặc đó bay sao ? Như vậy thực chẳng nỡ lòng nào ! Vì thế phải rở đến ngón ranh mãnh tinh ma, ma thành linh gửi cả vào cây đàn... Rồi dỗ một bên thì dạy cho gẩy, một bên thì dứ cho nghe... Dứ cho nghe rồi giả vờ vào... Giả-vờ vào rồi đứng rình đấy... Đứng rình đấy rồi khi bắt được chân-tình cùng câu nói, liền đâm xổ ra cho không thể nào mà chối được ! Ấy thế rồi thong thả dỗ dành cho cá cắn vào câu ! Than ôi ! Vì phỏng Oanh-Oanh ngồi rú

không ra, hay ra mà không nghe, hay nghe mã nói, thì ai còn rở ngón ra được nữa ! Vì vậy mà khi Thánh-Thán đọc Mái-Tây, lòng còn thao-thức mà cảm đến các vua đời xưa ! Các cô tiểu-thư tôn-nghiêm giữ lễ sau này, đối với con hầu thân-thiết của mình, phải coi chừng cho cẩn-thận mới được.

(Trác-sơn nói : Sau chuyện lật hẹn, trước chuyện gửi thư, sao lại mầy ra chương ý-đàn này ? Có lẽ tấm tình khăng khít của đôi bên, trước còn chưa tả hết ý, nên cần phải nói thêm lần nữa hay sao ? Giờ đọc lời phê-bình của Thánh-Thán mới hiểu ra. Cả đến những câu « chạy đâu ra mà thở chẳng ra hơi, v.v. » ở cuối chương, cũng đều như mới tắm xong cả ! Mắt Thánh-Thán thật to bằng cái rổ !)

Tôi xem cách dùng bút của người viết «Mái Tây» thật là lạ tuyệt xưa nay ! Chương «mời tiệc» trước, chỉ dùng một vài con Hồng, vậy mà lại là văn tả Quân - Thụy và Oanh-Oanh ! Đến chương « ý đàn » này dùng cả Quân-thụy lẫn Oanh-Oanh, bỏ rớt hẳn con Hồng, thì lại chính là văn tả con Hồng ! Mờ mịt bên trời, gửi lời nhắn các bạn tài-

tử gấm vóc đâu ta : Tôi muốn cùng bạn khêu đèn ngồi kể, chuốc rượu vui cười, đọc đi ! hát đi ! giảng đi ! bàn đi ! gọi đi ! lậy đi ! Đời không ai hiểu thì đốt đi ! khóc đi !

(*Trác-sơn nói : Tôi xin khóc trước !*)

Phần thứ III

Cậu Trương gửi thư tình.
Con Hồng đưa lời hẹn.
Tội tình cô kể ra.
Thuốc thang bà hỏi đến.

I. — Lần trước

CẢNH I — *Trong buồng thêu*

OANH-OANH (*cùng con Hồng ra*).

Từ lúc đêm qua nghe đàn đến giờ, người sao bạo-bực thế này! Em rồi đấy thì sang bên viện sách thăm cậu Trương, xem cậu ấy nói thế nào, về trả lời ta hay.

CON HỒNG : Con chả đi! Bà biết đến không phải chuyện bỡn!

OANH OANH : Cô không nói, bà biết sao được? Cứ việc sang!

CON HỒNG : Vâng thì con đi! (*một mình*) : Cậu Trương ơi! Cậu ốm mà cô tôi đây nào có khỏe! vỉa :

Chưa từng chung chén loan phòng,
Lại còn nghe tiếng tơ đồng đêm sương!

Hát

Phấn son lười cả điểm-trang !
Đường kim, mũi chỉ không màng đến tay lo
Buồn xuân đè nặng đuôi mày !
Trái tim ai đó họa chữa được bệnh này cho ai ! (t) (vào)

OANH-OANH : Con Hồng đi rồi ! Xem nó về nói ra làm sao ! **Ngâm :**

Chua chát mười phần khôn nói một !
Nhớ thương giây lát tưởng chừng năm !
(vào)

CẢNH II — *Viện sách*

CẬU TRƯƠNG (*ra*) Thật là giết tôi ! Tôi đã nhờ sư-cụ sang nói tôi yếu nặng lắm, sao không thấy sai ai sang thăm tôi ? Mệt quá ! Ta cố ngủ lấy một chút ! (*ngủ*)

CON HỒNG (*ra*) : Vâng lời cô tôi, sai tôi sang thăm cậu Trương. Tôi phải sang một lát mới được ! Tôi nghĩ : giá không có cậu Trương, thì có còn đâu là tính mạnh cả nhà !

Gặp tang quan Tướng,
Ở trọ am mây.
Mọi nhà cơn vạ gió, tai bay.

---

(1) Văn láo của ai thêm vào, đọc lên đáng giận !

Tưởng chết cả về tay quân giặc !
Ơn cậu Trương viết thư một bức,
Cứu-binh đâu lập tức đến đùng-đùng !
Trời đất kia vốn vẫn chi công,
Văn chương thế mới là hữu dụng !
Năm nghìn giặc, vì không trừ hết giống,
Một nhà này đâu còn sống đến nay ?
Cô Oanh tôi với cậu Trương đây,
Duyên đôi lứa được sum vầy là phải !
Trách bà-lớn đem lòng bạc-bội,
Làm lỡ-làng phận cải, duyên kim !
Xóa vợ-chồng, bầy chuyện anh em,
Để đôi-trẻ ngày đêm uất ức : (1)
Cậu buồn bã : sử kinh biếng nhác ;
Cô-thờ-ơ : trang-sức bỏ lười !
Cậu tóc mai sợi bạc mọc dài ;
Cô vóc liễu giây đai thắt lỏng !
Cậu chữ nghĩa còn đâu trong bụng,
Cô chỉ kim không động đến tay !

---

(1) Tiết thứ 1. Vì đầu đề bẹp quá, không có chỗ ba-bút, nên thong-thả thuật lại việc trước để mở đầu cho một chương. Thế nhưng đọc lên mà phảng phất trên mặt giấy, như hiện ra một cô bé thông-minh hiểu việc, lưng eo móng-ninh, gót nhỏ khoan-thai, vừa thong-thả bước, vừa tấn-mẫn nghĩ... Văn thật là hay vậy !

Thơ đoạn-trường, cô chép bức tờ mây ;
Khúc ly-hận, cậu lựa giây đàn nguyệt !
Trên đường tơ, dưới ngòi bút viết,
Đôi bên cùng tha-thiết nỗi tương-tư !
Chuyện giai-nhân, tài-tử ngày xưa,
Tưởng bịa đặt ai ngờ thật có ! (1)
Nhưng nghĩ cũng lạ thay cho họ :
Duyên dở-dang còn bầy đủ mọi trò !
Giá Hồng thì cứ việc chết co !
Thừa hơi sức mà to chuyện vậy ! (2)

Này đã đến rồi đây ! Tôi thấm tý nước bọt, bấm thủng lần giấy hồi song, xem cậu ta làm gì ở trong phòng sách ! (3)

---

(1) Tiết thứ 2. Hạ luôn một mớ « Cô Cậu », khác nào gió thổi hoa tàn, rung đông rụng tây, thật là đẹp mắt ! — Hai câu « chuyện giai-nhân... v. v. » thật rõ là tinh mắt xét nhận được hai người ; mà cũng thật rõ là ác miệng chế-riễu cả thiên-hạ ! Tác-giả thật rõ là « cất đầu ra ngoài trời, chả còn nhìn thấy ai ! »

(2) Bỗng rưng lại đưa Hồng vào ! Lạ tuyệt ! — Tiết thứ 3, ý chê cô, cậu to chuyện, nhưng không hiểu chính Hồng lại còn to chuyện hơn ! Đó là phép « tả lên một lần ».

(3) Hay ! Rõ ràng có một cô bé đương quay

Thấm nước bọt, chọc thủng lần song giấy,
Nín tiếng hơi tôi dòm thấy rõ ràng :
Áo nát nhầu, khuôn mặt võ-vàng,
Chắc hẳn giấc hoàng-lương vừa mới tỉnh
Thở hồn hển, vẻ người rám rỉnh !
Nỗi nằm suông cám cảnh khách đa-tình !
Nào ai người sớm tối hầu quanh ?
Cậu Trương nhỉ ! Ốm chẳng chết, bực mình mà chết đó ! (1)
Thoa vàng giắt trên đầu, sẵn có,
Rút cầm tay tôi gõ cánh cửa ngoài !

CẬU TRƯƠNG : Ai đấy ?

CON HỒNG :

Em đây sứ-giả nhà trời,

---

lưng lại, lom-khom làm gì ở trước song ! Thế nhưng vẽ ra con Hồng có chi lạ, lạ nhất là vẽ được vẻ thông minh của con Hồng !

---

(1) Tiết thứ 4, tả là cậu Trương kể lể, sao bằng tả là con Hồng nhìn thấy ? Tả là vào cửa rồi mới nhìn thấy, sao bằng tả là cách song đã nhìn thấy rồi ? Tả là cậu Trương kể lể thì kém ! Tả là vào cửa nhìn thấy cũng còn xoàng ! Tả thế này mới thật là một mảnh hoa trong gương, trăng đáy nước !

Rắc tương-tư xuống cho người trần-gian ! (1)

(Cậu Trương mở cửa. Con Hồng vào)

CẬU TRƯƠNG: Đêm qua, đa tạ chị có lòng chỉ giáo, tôi xin ghi-tạc không quên ! Chỉ không biết cô có nói gì không ?

CON HỒNG (*che miệng cười*) : Cô em ấy à ? để em nói chuyện cậu nghe :

Đêm qua gió mát, trăng trong,
Canh khuya cô dặn rằng Hồng phải sang !
Đến bây giờ còn chữa điểm trang,
Miệng thi nhắc cậu cử Trương có đến nghìn lần ! (2)

CẬU TRƯƠNG. : Cô đã có lòng thương, chị Hồng ! Tôi có bức thư, không biết gửi sang có được không, ý tôi muốn phiền chị cầm về hộ !

---

(1) Đọc lên như nhìn thấy mặt hoa, như nghe rõ tiếng Oanh ! — Tiết thứ 5. Nhẹ nhàng quá ! Cơ-hồ ngọn bút không còn chạm đến giấy.

(2) Không nói là sai từ sớm nay, lại nói là dặn từ đêm qua, trong đó có một lẽ riêng, trừ con Hồng ra, không ai là người biết nữa ! Các bạn nghĩ kỹ coi ! — Tiết thứ 6. Cả chương chỉ có 4 câu này là chính-văn. Ngoài ra đều là hư-không đặt đề nên lời cả !

CON HỒNG :

Thơ từ mà coi đến bây giờ,
Chắc là ngơ ngẩn, ngẩn-ngơ mất ngày !

Nhưng rồi cô-em giở mặt thét : Hồng ! Chứ thư-từ của ai mà mày dám đem về đây ?

Ồ ra hỗn thật con này !
Rồi.. xé tan, xé nát, xé ngay tức thì !

(1)

CẬU TRƯƠNG : Ồ không ! Chắc cô không thế đâu ! Chỉ có chị không chịu đem giùm về thôi ! Chị cố giúp cho ! Tôi xin biện vàng, lụa đền ơn chị !

CON HỒNG :

Này thôi đi ông cử-kiết ơi !
Ông đừng khoe của nữa tôi phát phiền !

(2)

Đến đây tôi nào phải vị tiền.
Mà đem đồng công gõ đầu trẻ, ông báo đền cho xong ?

---

(1) Tiết thứ 7. Cực tả con Hồng là một kẻ thông-minh hơn người. — Ta nghĩ kỹ coi : Có lẽ nào lúc đó con Hồng lại nhận đưa hộ ngay ?

(2) Thạch-sùng, Vương-khải chẳng khoe của nào ! Chỉ có bọn kiết lại hay khoe của !

Vì Hồng mà nhận lễ của ông,
Chắc ông coi nó cũng không ra người ;
Khác đâu phường tựa cửa bán cười !
Cành đào dạn gió, ở ngoài tường hoa ! (1)
Em trẻ con, nhưng có chí khí mà !
Liệu lời cậu nói họa là em nghĩ lại cho !
Rằng : xin thương tới thân phận học-trò.

---

(1) Đọc câu « nào phải vì tiền » mà Thánh-Thán muốn khóc ! Người ta ở đời, đã là tri-kỷ thì sống có nhau ; nhờ ơn cũng chẳ cần, có đâu mong báo đáp ! Nay lại mong báo đáp bằng vàng lụa, làm cho hết thảy những người liều chết vì tri-kỷ, thảy đều cụt hứng ! Than ôi ! — Mở miệng chửi hết thảy những bang làm ơn mong lễ tạ ở đời, làm cho tôi đọc còn thấy sướng ! — Tiết thứ 8. Ở đời, cái có thể lấy cân lạng mà tính toán được là tiền-bạc ; cái không thể lấy cân lạng mà tính-toán được là tình-nghĩa ! Như cậu Trương với cô Oanh, gái tham tài, trai tham sắc, cái đó có việc gì đến con Hồng ? Vậy mà con Hồng khẳng khái nhận lời, một mình hai vai đỡ lấy cái gánh nặng nghìn vàng ! Thử nghĩ coi : tình ấy, nghĩa ấy, đấu nào mà đong được ? cân nào mà đo được ? Vậy mà cậu Trương vội chẳng lựa lời, nỡ đem vàng lụa để đường đột nó... Than ôi ! Tác-giả tuy cực tả cậu Trương nóng nẩy, song cũng

Quê người, đất khách, nằm co một mình...

(1)

CẬU TRƯƠNG : Xin vâng ! Xin chị thương tôi thân phận nằm co một mình. Thưa chị ! Thế đã được chưa ?

CON HỒNG — Thế cũng chưa được ! Nhưng thôi ! Cậu viết đi, em đưa hộ cho. (*Cậu Trương viết*). Viết tốt a ! Đọc em nghe nào !

CẬU TRƯƠNG — (*Đọc*) *Trương-Củng trăm « lậy, dâng thư dưới gác Song-Văn tiểu-thư : « Hôm trước bà lớn lấy oán đền ơn, chúng « tôi dẫu sống như chết ! Sau khi tán tiệc, « không sao nhắm được mắt ! Từng mượn « đường tơ, gửi lòng chưa xót. Mà cũng « để cho ai biết : Từ đây đi thì người « không còn mà đàn cũng không còn ! Nhân « chị Hồng sang, lại dâng mấy chữ. Hoặc « giả tường bên Đông chàng Tống, còn có « nước sông Tây họ Trang ! Nhân mạng*

---

là ngụ ý Hứa-bá khóc đời ! Vì gần đây trong khoảng trời đất, giao-thiệp với nhau toàn một hạng người ấy cả !

---

(1) Cực tả con Hồng.

« việc to ! Họa là trông lại. Xiết bao lo sợ
« kính đợi tin sương. Gửi theo một bài thơ
« ngũ-ngôn, cúi mong xem đến :

« Thêm nặng gánh tương tư !
« Ôm đàn ngồi gảy vọng...
« Mộng đẹp lúc đương thì,
« Lòng xuân ai khơi động ?
« Tình này chẳng xét soi,
« Tiếng ấy thôi đừng trọng !
« Chớ phụ nguyệt dương rằm.
« Thương lấy hoa lồng bóng !.

« Trương Cũng kính lậy » (1)

CON HỒNG :

Tưởng rằng vuốt giấy rắp văn,
Ai ngờ đặt bút không cần nghĩ lâu !
Trên mấy lời rào trước đón sau ;
Dưới bài thơ đủ tám câu luật Đường !
Viết buông tay, tay gấp vội-vàng,
Gấp đi, gấp lại, gấp vuông chữ «Đồng».
Nhanh vô cùng ! Thạo vô cùng !
Tài tình, lâu lĩnh nhất trong một đời !

---

(1) Thư hay !

Tuy giả vờ tha-thiết thế thôi ! (1)
Nhưng tấm thường đã dễ mấy người
viết xong ?

Cho hay « thơ tức là lòng »,
« Uyên-ương » lại thấy ngoài phong chữ
đề... (2)

Cậu yên tâm, em lĩnh thư về,
Sẽ dò la ý tứ, liệu bề nên chăng,
Rồi ra sẽ có cách nói năng

Rằng : con người gẩy đàn hôm qua ấy họ dặn rằng đưa lại thư này em xin đưa hộ cậu. Thế nhưng cậu nên lấy.

Trình cô ! (3) công-danh làm trọng, chớ để cho chí-khí hao mòn !

Tay bẻ hoa, liệu mà vin quế cung trăng !

---

(1) Lại còn cho là giả vờ, con Hồng thật là thông minh hai mươi phần, lanh-lẹ hai mươi phần vậy.

(2) Tiết thứ 10. Tả cậu Trương viết thư, phong thư, một bức tranh mà thành ra ba bức, hay lạ ! (một bức là cậu Trương. Một bức là cậu Trương ở dưới mắt con Hồng. Một bức là cậu Trương của cô Oanh ở trong trí con Hồng)

(3 Tiết thứ 11...

Chữ ông thánh dậy, chớ viết những thư tình !

Chi chim hồng, đừng nản bởi tiếng Oanh !

Cánh bằng đừng để lơ mành văn-vương !

Vì một cô trướng rủ, màn buông,

Mà giá một người thiềm ngọc, ngựa vàng giảm đi !

Rồi nay buồn, mai thảm ly-bi,

Gầy gò, hốc hác, có hay gì cái ốm tương-tư ! (1)

CẬU TRƯƠNG: Lời chị dạy chí phải, tôi xin kính nhớ suốt đời ! Thế nhưng bức thư vừa rồi, chị Hồng, thế nào chị cũng để ý cho.

CON HỒNG : Cậu cứ yên tâm !

Vì bằng duyên chửa bén duyên,

Ngày đêm lo liệu em xin hết lòng !

Thư này em đưa phải đến xong !

Ngọc đây mà chịu bỏ không dùng hay sao ?

Uốn ba tấc lưỡi ngọt ngào,

---

(1) Tiết 12, đó là dư văn, tùy ý vạch chơi, đó là cái thích của con nhà văn, chớ bảo sao con Hồng bỗng rưng lại rở ra dọng các cụ đồ gàn !

Đem tâm-sự cậu nói vào cô hay !
Thế nào chẳng chóng thì chầy,
Con người ấy cũng có ngày sang chăm !

(1) (vào)

CẬU TRƯƠNG : Hồng nó đem thư đi rồi ! Không phải tôi nói khoác, phong thư ấy là một đao bùa yêu ! Mai nó trả lời, tất có cái hay đó.

Thơ hay không được gió bay,
Người tiên đâu dễ cưỡi mây xuống đời !

(1) Tiết thứ 13, dùng những lời thật đắc ý, để ghẹo lại chương dưới.

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Trên kia chương « ý đàn », con Hồng đã dò được ý Oanh-Oanh, thì chương này chẳng qua là chuyện chạy sang lrả lời cậu Trương, mà cậu năn-nỉ nhờ đưa hộ một bức thư, thế thôi. Đầu-đề thật là chật hẹp khô khan hết sức. Vậy mà ta đọc, lại thấy có một chương dài rằng-rặc bàng sáu, bầy trăm câu ! Tôi có lần ngày xuân rượu say, ngồi chơi dưới gốc ánh-đào, đem ra đọc ba, bốn lượt. bỗng chợt nhớ ngày xưa anh Trần-Dự-Thúc đã dậy tôi về phép đó,.. Nghĩa là anh Trần nói chuyện với tôi về cách đánh « song lục ».

Thánh-Thán hỏi Dự-Thúc : Đánh « song lục » có đạo-lý gì không ? Sao trong đó cũng có người được tiếng là đánh cao ?

Dự-Thúc nói : Không ! không ! À có ! Có ! Cái đó tôi biết, tôi có thể nói được, nhưng lời-lẽ không nhã, khó để lọt vào tai người khác ! Riêng anh tính hay nghĩ tỷ-mỷ đến những chuyện nhảm, thì thuật qua anh biết cũng không sao ! Phàm hết thảy các trò-chơi lặt-vặt ở đời, không cứ gì song-lục, phàm là tay đánh cao, họ đều dùng có một phép này : Ấy là phép « xẵn-vén ! » Xẵn, nghĩa là xẵn vào.. Vén nghĩa là vén ra.. Xẵn được một giây thì vén được một giây.. Xẵn được một bước thì vén được một bước. Trong giây thứ nhất, bước thứ nhất, không dám biết đến giây thứ hai, bước thứ hai, huống-hồ là giây thứ ba, bước thứ ba ! Trong giây thứ nhất, bước thứ nhất, sao cho thật được giây thứ nhất, bước thứ nhất ấy đã, chứ chớ có tham giây thứ hai, bước thứ hai, mà bỏ lỡ giây thứ nhất, bước thứ nhất ấy...

Thánh-Thán nghe nói thế, đã sửng-sốt lấy làm lạ rồi...

Dự-Thúc lại nói : Phàm trò-chơi vặt, tất

phải đánh tay đôi với một người nữa. Ban đầu, người kia muốn làm bằng được ngay! Thế nhưng ta cứ việc xẩu vén nhu vẻ không cần làm... Phàm muốn làm bằng được ngay, thì tất là có chỗ làm, có chỗ không kịp làm. Còn ta ra vẻ không cần làm, thì nào có phải là không làm thật đâu! Kế đó, họ vì cớ muốn làm bằng được ngay, nên sẽ có nhiều chỗ không kịp làm, mà thế-tất không làm bù không được! Đến khi đã phải lam bù thì những cái làm trước sẽ đến vất đi như không làm vậy! Còn ta thì vì cớ ta biết xắn vén, đi từng tấc một, từng đốt một.. Trước đã không cần làm bù, mà giờ thì lúc nào cũng là lúc ta làm.. Sau cùng, họ vì cớ phải làm bù, nên bao nhiêu công làm trước, đã mất toi như chưa từng làm, mà giờ thì lại không kịp làm nữa! Còn ta thì không phiền phải làm bù, nên giờ họ phải nhường ta làm trước ; cho đến trọn ván, thành thử chỉ có mình ta làm cả đó thôi!

Thánh-Thán nghe nói thế, bất giác lấy lạ lắm!..

Dự-Thức lại nói : Cái « xắn vén » sở-dĩ đáng quý là vì xắn vén thì trí bình-tĩnh ;

trí bình-tĩnh thì lòng nhiệm-nhặt ; lòng nhiệm-nhặt thì mắt sáng-suốt. Người ta mà bình-tĩnh, nhiệm-nhặt, sáng-suốt, thì tuy một hạt thóc cũng có thể phân ra gốc, ngọn ; một tiếng ho cũng có thể nhận được thanh âm.. Cái mà người ta không trông thấy, họ ngắm-nghía chơi ! Cái mà người ta không để ý, họ đào lộn chơi ! Cái mà người ta không xét nổi, họ thọc móc vào rồi họ bầy giải ra chơi ! Trong thời gian một giây phút, họ có thể coi như một năm ! Trong không gian một hạt bụi, họ có thể lập thành một nước ! Thoáng nghe một tiếng mà hiểu rõ ngay sao gió lạnh lại ở Tây sang, mây đen lại ở Bắc sang ? Sẽ hạ một con mà biết ngay sao đi dọc lại được một nước, đi ngang lại mất chín nước ? Hạng người đó thì là hạng không có thày dạy, chỉ do lòng hiểu đó thôi !

Thánh-Thán nghe nói thế, lấy làm lạ lắm lắm !

Dự-Thức lại nói : Cái hay của đạo xẩn-vẻn, có những chỉ riêng ở các trò - chơi lặt - vặt mà thôi đâu ! Phàm các việc ở thế-gian đều dùng đạo ấy cả. Đời xưa có những người theo đạo ấy, ví dụ như Đào-

Chu ba lần làm nên giầu có vạn ; như Doanh-Vương một mình làm tướng mấy triều. Nhờ có nó mà Tôn-Vũ ra trận mới có tài xuất quỷ nhập thần ; mà Y-Doãn dạy vua, mới có công thay lòng đổi chí.. Tiến lên một bậc nữa thì : rút con hỏa-phù, thành tựu được đạo cả ; ung-dung bước chậm, ra vào được Tam-muội ; trừ đạo ấy ra, chả còn đạo nào !.. Vì sao ? Vì ở đời chỉ có cái đạo rất bình-dị, rất tầm-thường, mới là cái đạo thật hay, thật lạ, thật mầu-nhiệm thôi vậy !.. Hư-thực thì ở đời có đạo nào là hay, là lạ, là mầu-nhiệm đâu !.. (Trở lên là dẫn lời Dự-Thúc, vì người viết chương này, chính là dùng đạo « xẩn-vén » đó). Thánh-Thán nghe đến đấy, bàng hoàng đứng dậy mà rằng : Ồ ! Ra thế kia đấy !..

Từ hôm ấy mới biết Dự-Thúc là một bậc tri-nhân thông minh rất mực, độ lượng phi thường ! Thế nhưng Dự-Thúc không có nói đó là một đạo rất tốt để dùng về việc viết văn... Một ngày kia, Thánh-Thán mới đem phép ấy, dậy riêng các học-trò rằng :

— Ta làm văn từ lúc tuổi nhỏ, nhưng vạch ngang vẽ dọc, nào có hiểu gì ! Khi đứng tuổi mới gặp được một bậc tri nhân,

dậy ta một cái đạc gồm có hai chữ tả «xẵn vén» . . Tuyệt thật ! Người ấy không nói gì về văn, mà riêng lòng ta thì hiểu đó là một tay cáo trong làng văn. . . Sao vậy ? Phàm viết văn tất phải có đầu đề. Đầu đề là cái để ra văn. Thế nhưng ta thường đem các đầu-đề ra nhìn kỹ mà xem, thấy trong đó chả có gì là văn cả. Trong đầu-đề đã không có gì là văn cả, thì những tay giỏi văn trong thiên-hạ, bọ moi đâu cho ra văn ? Ta nghĩ kỹ ra, bấy giờ mới biết cái công-dụng của « xắn-vén » không phải là nhỏ,.., Vì sao ? Phàm đầu đề, có cái ra bằng một chữ ; có cái ra bằng 3,5,6,7 chữ cho đến mấy chục, mấy trăm chữ. . . Nay không kể ít chữ hay nhiều chữ, nhưng tóm lại thì đã là đầu đề, tất có trước, có sau, có khoảng-giữa... Chẳng những là thế, lại còn có khoảng trước của trước ; lại còn có khoảng sau của sau ; lại còn có khoảng sau của trước ; mà còn chưa phải khoảng giữa, mà còn là khoảng trước của khoảng giữa; lại còn có khoảng trước của sau, mà đã không phải là khoảng giữa, mà đã là khoảng sau của khoảng giữa. . . Những chỗ đó, thật là không xét đến không thể được.

Nếu ta chịu xét khoảng trước của đầu-đề, rồi lại xét đến khoảng trước của trước của nó, thì khi đó ta hãy tả cái khoảng trước của trước ấy đã...; rồi mới tả đến khoảng trước..; rồi mới tả đến khoảng sắp sửa tới khoảng giữa nhưng còn trước khoảng giữa..; rồi mới tả đến khoảng giữa... Cho đến sau nữa, cũng cứ thế mà tả... Bấy giờ mới biết đầu đề hẹp thật, nhưng văn của ta thì rất đường trường..; đầu đề gấp hật, nhưng văn của ta thì rất thư - thả..; đầu đề thẳng thật, nhưng văn của ta thì rất khúc-chiết..; đầu-đề kiệt thật, nhưng văn của ta thì rất du-dương... Vì phỏng ta không hiểu đầu đề là có trước có sau, có nhiều những chỗ giật-tót, lôi ngay khoảng giữa ra mà làm, thì khác nào lấy gậy đập vào hòn đá, «choảng» một tiếng, thế là cụt-ngủn, chả làm gì còn có tiếng vang thừa! Ấy, xắn-vén với không xắn-vén, khác nhau là thế! — Chương này tả cọn Hồng, chính là dùng phép đó. Vì vậy lòng tôi tự-nhiên có cảm, đem mà chép ra. Việc viết văn, quan-hệ ở những chỗ rất nhỏ... Có người thoạt nghe, cho là có lẽ nào lại thế... Thế nhưng lâu ngày, chịu suy xét nhiều về chỗ bút

mực, thì tự-nhiên lại hiểu ngầm ra mà phải bật lên cười! Trong chương này, như đoạn thuật lại việc trước, đó là một cách xắn-vén : giá không thuật lại việc trước cũng được... Thế nhưng viết ra rồi thì lại hình như không thuật lại việc trước không xong... Như đoạn tả tình nhớ thương, đó là một cách xắn vén : giá không tả tình nhớ thương cũng được... Thế nhưng viết ra rồi thì lại hình như không tả tình nhớ thương không xong... Như đoạn không gõ cửa ngay, đó cũng là một cách xắn-vén : Có thể gõ cửa ngay cũng được... Như đoạn không nhận lời ngay, đó cũng là một cách xắn vén : Có thể nhận lời ngay cũng được... Như đoạn giận dữ về chuyện xin biện lễ tạ, đó cũng là một cách xắn vén... Như đoạn kinh-ngạc về chuyện không cần viết ráp, đó cũng là một cách xắn vén.. Cho đến đoạn bỗng-rưng rở dọng đứng-đắn khuyên lơn, ấy cũng lại là một cách xắn-vén... Thật ra thì trong chương này trừ mấy đoạn xắn vén ấy ra, nào còn chỗ nào lại có thể hạ được bút? Thế mà nay chỉ vì biết cách xắn vén, tự nhiên viết thành được một chương lớn, dài có đến sáu, bảy trăm

cậu. Cho hay văn cũng như miệng, nẩy ra từng vầy, từng vây, không chỗ nào là không có. Chỉ vì chúng ta trí không bình tĩnh, lòng không nhiệm nhặt, mắt không sáng suốt, thành ra chỗ nào cũng bỏ lỡ hoài! Tự mình không biết phép viết văn, mà chỉ biết chê đầu đề là chật hẹp khô-khan, thì thật là không sao khỏi để Dự-Thúc phải phá lên cười vậy!...

II. – Tán thư.

CẢNH THỨ I – *Trong buồng thêu*

OANH-OANH (*ra*) : Con Hồng nó về đây bây giờ. Ta dậy sớm quá, hãy ngủ lại một giấc đã ! (*nằm*).

CON HỒNG (*ra, nói một mình*) : Vâng lời cô tôi, tôi sang thăm cậu Trương, đem được hức thư về đây, vào thưa lại cô tôi rõ ! Quái ! sao không thấy tiếng cô tôi ? Chắc lại ngủ lại rồi ! Tôi thử vào coi. **Vỉa**

Ngày chậm rì-rì song khép nửa...
Xuân về lặng lẽ cá bay đôi ..
Mành tương giọt gió chẳng vào.

Quanh sông lan xạ ngạt ngào đưa hương !
(1)
Hé cánh sơn, rung động khóa vàng. (2)
Đài sen đèn bạc sáng choang chưa mờ !
(3)
Rón tay vạch bức màn thưa,
Lật lần chăn gấm, tôi đưa mắt nhìn ;
Thoa vòng giật lệch một bên ;
Tóc mây sổ rối vấn lên bà xòa...
Mặt trời cao còn chưa mở được mắt ra !
Lười đâu lười thế ru mà, cô ơi ! (4)
(*Oanh-Oanh dậy, vươn vai thở dài...*)
Vườn mình, xong lại vỏ tai,
Bâng-khuâng cất tiếng thở dài buồn tênh !
(5)

---

(1) Tả con Hồng từ ngoài đi vào. Như vẽ ra nơi buồng thêu của một tiểu-thư.

(2) Tả con Hồng đi vào cửa

(3) Tả con Hồng đã vào cửa rồi. Thử nghĩ khi con Hồng trở về, đèn còn chưa tắt, đủ biết lúc sai đi thật còn sớm quá ! — Tiết thứ 1, tả con Hồng từ bên cậu Trương về, như để ý, nhưng không để ý, tự cho là từ nay trở đi, ba người một lòng, chả còn hiềm-nghi gì nữa. Cốt tả vậy để rọi xuống các đoạn dưới.

Phải đành rằng phải, nhưng bức thư này tôi đưa ngay cô sao tiện ! Chi bằng tôi bỏ ngay trong hộp nữ-trang này, rồi thì cô sẽ trông thấy. (*Bỏ thư vào hộp nữ-trang. Oanh-Oanh ra trang điểm. Hồng đứng nhòm trộm*)

---

(4) Chẳng những vén màn nhìn trộm, lại còn dám buột miệng mỉa mai, Oanh-Oanh người thông minh, sao không hiểu là con Hồng đã coi thường nàng ? — Tiết thứ 2. Kẻ không biết, cho là tả Oanh-Oanh, mà không rõ đây chính là tả con Hồng. Tả Oanh-Oanh thì đó chẳng qua là một bức tranh mỹ-nhân ngủ sớm mà thôi. Nhưng ý tác giả thì muốn tả con Hồng khi ấy lòng đã hiểu thấu, mắt đã nhìn rõ, đầy mình hý-hởn, đầy miệng bộp chộp, làm cho Oanh-Oanh khi ấy chợt thấy có ý khác, tự nhiên bên dưới phải biến đổi nét mặt. Thật là ngọn bút hóa-công !

(5) Tiết thứ 3 Oanh-Oanh sai con Hồng đi, lúc về đáng lẽ phải hỏi ngay. Vậy mà hết vươn mình lại vỏ tai, hết vỏ tai lại thở dài, không thèm hỏi han gì cả. Chẳng qua là nhìn thấy con Hồng lúc về, chẳng phải con Hồng lúc đi, cho nên mới như thế. Toàn là những câu văn « đẽo không, gọt bụi », mà lại không để lộ vết chàng-đục... Thật là đồ vật. !

Vẻ điểm trang đêm trước đã tàn,
Thoa đều khuôn mặt phấn, vấn lại làn
tóc mây... (1)
Hộp mở ra thư nhặt cầm tay,
Xé phong-bì, dở coi ngay ân-cần!
Lật đi, lật lại mấy lần. (2)
Đôi mày bỗng thấy mười phần kém tươi!
Thoắt thôi cái mặt bồi hồi...
Thoắt thôi đổi hẳn vẻ người, lạ chưa (3)
(sửng sốt)

Trời! Hồng mất! Đến hồng mất!

OANH OANH *(giận giữ)*: Lại đây, Hồng!

CON HỒNG: Dạ!

OANH-OANH: Cái này ở đâu ra đây? Ta hèn ra cũng con một ông Tướng-Quốc, đứa nào dám viết thư này trêu ghẹo ta! Xưa nay ta có từng coi đến những cái thế này bao giờ! Rồi ta thưa với bà, đánh cho mấy mất mông con đĩ ạ!

---

(1) Vẫn không hỏi đến con Hồng, hay!

(2) Không phải để ý vào bức thư, mà là nghĩ cách đối phó với con Hồng

(3) Tiết thứ 4, tả Oanh Oanh khi trông thấy bức thư.

CON HỒNG : Cô sai con sang, nên cậu ta mới sai con đem về.. Cô không sai con sang, dễ con dám xui cậu ta viết bậy sao ? Con lại không biết chữ, có biết cậu ta viết những gì đâu ! (1)

Rõ ràng là lỗi ở cô !
Cứ con, cô lại dầy-vò bỗng rưng !
Thật lòng này ức vô chừng !
Cô không từng, dễ ai từng, thưa cô ? (2)

Cô chả phải nói nhiều ! Đợi khi để cô thưa với bà, chi bằng con đem ngay bức thư này lên thưa với bà trước !... (3)

OANH OANH : *(giận dữ)* Mày định thưa ai với bà ?

---

(1) Sắc như dao ! nhanh như gió !

(2) Tiết thứ 5, tả miệng-tiếng con Hồng thật là tuyệt khéo ! Chỉ sẽ đem một chữ «Từng» láy lại, thế là thành ngay một đòn nặng lạ ! Chính vì cái đòn ấy mà Oanh-Oanh phải đánh lảng. — Chẳng những một đoạn chỉ là một câu, mà thực một đoạn chỉ là một chữ ! Minh ít đánh được người nhiều lá thế !

(3) Con Hồng lanh mắt, lanh tay, bay đến là thế !

CON HỒNG : Con thưa cậu Trương !

OANH OANH : (*đấu dịu*) Thôi, em ạ ! Hãy tha thứ cho cậu ta một lần này !

CON HỒNG : Thưa cô ! Lo rồi cậu ta lại không bị đánh mất mông hay sao ! (1)

OANH OANH : À quên ! Ta chưa kịp hỏi cậu Trương yếu đau ra làm sao ?...

CON HỒNG : Con chả nói :

OANH OANH : Thì nói đi mà, Hồng !

CON HỒNG :

Ốm đau nào đã mấy ngày,
Thế mà trông mặt mới gầy làm sao ?
Ngồi lên nằm xuống lao-đao ;
Nước không buồn uống, cơm nào tưởng ăn ! (2)

OANH OANH : Thế để mời một thầy lang hay, coi bệnh cho cậu ấy !

CON HỒNG : Nhưng cậu ấy kể ra chẳng có chứng bệnh gì cả ! Cậu ấy nói :

---

(1) Mỗi khi đọc đoạn này lại như nghe đôi chim nhỏ đua hót, rất có thể dùng để nhắm rượu !

(2) Tiết thứ 6, phần chính đáp về bệnh thể cậu Trương.

Tin lành mong đợi đêm ngày,
Quên ăn, mất ngủ, những ngây vì tình !
Trông tường Đông mà nước mắt chảy
quanh,
Chiều hôm, ban sớm một mình lẻ loi !
Muốn cho khỏi được bệnh tôi,
Chỉ chừ khi ; cho ra được chút bồ hôi
phong tình ! (1)

OANH OANH : Mồm mày nói thế mà nói được ! Người ngoài nghe tiếng, phỏng còn ra thói-phép gì ? Từ rầy những câu cậu ấy nói như thế, mày chớ có nhắc lại ! Ta với cậu Trương, chẳng qua là tình anh em, chứ có chuyện gì đâu !

CON HỒNG : Cô nói mới hay làm sao ?

Cô lo chuyện đến tai bà ;
Lại e thiên-hạ nói ra, nói vào...
Nhưng nghĩ ra, ta nỡ lòng nào ? ..

---

(1) Tiết thứ 7, phần phụ đáp về tâm-sự cậu Trương. Tuy rằng sau cơn giận dữ, không nên nói những câu ấy. Thế nhưng bấy giờ mà không nói, còn đợi bao giờ. Viết văn có phép « lọt được thì cứ đi ! » Không cần phải rào đón lắm.

Hỏi đau, hỏi ốm cô hỏi sao lạ đời!
Xui người leo lên ngọn cây chơi,
Rồi cất thang đứng dưới cô cười, sao nên! (1)

OANH OANH : Tuy rằng nhà ta có phụ ơn cậu ấy, nhưng sao cậu ấy lại được thế kia chứ! Em đem bút giấy đây! Ta viết em đem sang trả lời cho cậu ấy, bảo lần sau đừng có thế nữa!

CON HỒNG : Thưa cô, cô viết cái gì? Tội gì như thế kia chứ!

OANH OANH : Mày không biết!.. (*Viết*)... Hồng ơi! Mày đem sang nói với cậu ấy rằng : Cô tôi sai sang thăm cậu, là vì tình anh em, chứ không có ý gì khác. Nếu lần sau cậu còn thế nữa, thì thế nào cô tôi cũng thưa với bà lớn! Hồng! Lúc ấy thì cả đến mày cũng có chuyện đó!

CON HỒNG : Thưa cô! Cô lại còn... Thư này con chả đưa đi đâu! Thì tội gì thế kia chứ!

OANH OANH : (*ném thư xuống đất*) Con ranh này, không hiểu giống gì hết! (*vào*)

---

(1) Tiết thứ 8. Khuyên can bừa đi, cho khỏi phụ lòng ủy thác của cậu Trương.

CON HỒNG : (*nhặt lấy bức thư, thở dài*) :

Trời ơi ! Cô cậu với ai mới được chứ !

Đồ trẻ con, nói chẳng nể lời !
Lỗi mình lại cứ mắng người la thay !
Mẹ trai là mê tít đêm ngày !
Lại còn làm bộ ta đây kẻ giờ ! (1)
Chỉ vì cô ; tin xuân hôm sớm đợi chờ ;
Sầu xuân như bể không bờ mông-mênh !.
Áo là ngại lạnh năm canh. ;
Khăn hồng lặng-lẽ lệ tình tuôn rơi. ;
Chiêm bao có lúra, có đôi,
Tỉnh ra thôi lại lẻ loi mệt lòng !
Nên cửa vườn tôi cũng muốn bỏ không,
Để cô làm vợ, làm chồng với ai ! (2)
Miễn cô cá nước duyên hài,

(1 Tiết thứ 9. Thuật lại chuyện vô lễ của Oanh-Oanh vừa rồi. Dùng bút thật là mỗi nhát rơi một vết lằn, mỗi vết lằn một dòng máu ! Khiến cho hết thảy những hạng « nói trong làm đục, miệng phải lòng trái » ở đời đọc đến phải giật mình !...

(2) Chứ chẳng những là đưa hộ thư mà thôi !..

Tôi xin ngậm miệng đồng vai tơ hồng ! (1)

Bến lầu lạnh đã thừa bông,
Chiều hôm cô những ngại ngùng áo đơn ! (2)

Cớ sao đêm trước nghe đàn,
Cô không sợ rét, ngồi tràn đến khuya ?
Sương sa, trăng lạnh bốn bề,
May mà không cảm, cảm thì ốm to ! (3)

---

(1) Tiết thứ 10. Từ tiết thứ 9 xuống bốn tiết, đều tả con Hồng khi cầm thư ra cửa, vắng mặt Oanh-Oanh, nói cho bả những nỗi bạo bực vừa rồi. Tiết này là ý nói mình biết nàng lắm, và thiết nàng lắm, đối với nàng thực không phải là bạc !

(2) Trong chỗ không, tạo nên có ! Tạo ra câu này, cốt để nảy ra câu dưới, mà trong khi bất-ý, lại vẽ được vẻ đài các của một tiểu-thư.

(3) Dùng chữ sách Luận-Ngữ hay ! (Nguyên văn câu này có dùng 3 chữ « tiền sinh soạn » là chữ sách Luận-Ngữ). — Bạn tôi là Trác-Sơn, cháu cụ Vương-văn-Khác, mắt đọc qua vài chục vạn cuốn sách, tay tiếp qua vài chục vạn lang bạc ! Cùng Thánh-Thán hiện nay đã già cả, mà hai người vẫn

thương yêu nhau như một ngày ! Một hôm mồng chín tháng chín, đương cùng ngồi trong thuyền, bỗng có một cô con gái hỏi rằng : San Kinh Lễ lại dậy rằng : « Mùa rầy thì chim sẽ chui vào nước lớn mà hóa ra trai ? » Cử-tọa làm thinh chưa có câu trả lời ! Trác-Sơn buột miệng đáp rằng : Tôi cũng chẳng hiểu sao nhà cô chim sẽ chui vào trai lớn lại hóa ra nước nữa ! Cả thuyền cười rộ, có người đến đổ rượu xuống chiếu, nhảo đầu xuống sông ! Dùng chữ Kinh-Lễ như thế thật là khéo ! — Trác-Sơn đọc hết sách ba Tôn-giáo mà không muốn được tiếng hay chữ ; lệch nghiệp kết bạn mà không mong người đền ơn ; sức khỏe như hùm, mà áo chùng đai lỏng, đi lại khoan thai ; vẽ, nhuộm, chạm, khắc, thổi sáo, gẩy đàn, nghề gì cũng tinh, mà suốt đêm làm bạn với nén hương, tràng hạt . Hiện nay đầu tóc bạc trắng mà vẫn giữ được tính trẻ con ! Gạo chưa chắc đã đủ ăn ba ngày, mà được tiền còn đem cho bạn. Anh coi Thánh-Thán là em, mà Thánh-Thán cũng coi như anh. Có kẻ qua Ngô-Môn hỏi thăm, thì chả có ai là Trác Sơn với Thánh Thán cả ! Trời ơi ! Kiếp sống thừa không biết còn được bao lâu ? Ví phỏng cùng sống được trăm mươi tuổi, thì không biết hai chúng tôi còn vui cười đến thế nào ? Ví phỏng chẳng may mà thình-linh cùng chết

Trơ trơ như đá vọng phu !
Chỉ vì một chú học-trò điên ngông ! (1)
Trăng hoa cộ đã sẵn lòng !
Thử từ tôi dám quản công đi về !
Tự mình dại dột đủ bề,
Lại còn « đốt đuốc soi rẻ chân người ! »
Có lần này tôi nhịn đó thôi ! (2)
Như cô thật hạng « gian thời lại ngoan ! »
Có người cười nói nhơn-nhơn !

đi, thì hai chúng tôi xin hóa làm gió nhẹ, khói mờ, không để lại giấu vết gì hết ! Vì 20 năm trước, Trác-Sơn đưa thơ cho Thánh-Thán đã có câu :

« Trời đất thu về đền Ngũ-Tướng .
« Gió mưa đêm nữa mả Ngô-Vương !
« Lại chơi đánh chén ta bàn chuyện :
« Đã chết thằng nào chẳng mục xương » ? Nay Thánh-Thán cũng như « ríu-rít chim bôm, không quên đận cũ, » cho nên thường nhắc đến bạn. Nào phải có ý tâng bốc nhau để mong được tiếng tốt đâu !

---

(1) Tiết 11. Sợ Oanh-Oanh không chịu nhận, nên viện đèm nghe đâu ra làm chứng.

(2) Không nhịn thì chị làm gì, thưa chị !

Vắng người xùi-xụt thở than một mình ! (1)

Tôi mà không đi, lại bảo tôi là đứa sai không nổi... Vả chăng cậu Trương cũng đương đợi tôi trả lời. Đành lại phải sang phòng sách vậy.

CẢNH II — Phòng sách

CẬU TRƯƠNG — *(thấy con Hồng đẩy cửa vào)*. Kìa chị Hồng đã sang ! Bức thư ấy thế nào ?

CON HỒNG — Công việc không xuôi rồi, đừng tơ tưởng nữa cậu ạ !

CẬU TRƯƠNG — Bức thư của tôi là một đao búa yêu ! Chỉ tại chị không hết lòng giúp, nên mới đến nỗi thế !

CON HỒNG — Tại em không chịu hết lòng giúp ấy à ? Cậu nói có trời, có đất chứ ! Thư của cậu mới dễ nghe làm sao !

---

(1) Nói rồi lại nói, vẽ được tinh thần khi giận dữ ! — Tiết thứ 12, cần chặt lấy đêm nghe đàn, để cho rõ bức thư vì đâu mà đến. Oanh-Oanh cứ tưởng người ta mê ngủ, nhưng chính ra thì cô mê ngủ đó thôi ! Tả con Hồng lý cứng nói thông, bao nhiêu nỗi bạo bực ở trong lòng, thề ra bằng hết ! Thật là khoái chết người !

Cũng là số cậu chẳng ra gì,
Chứ Hồng đây nào phải tiếc chi công-
trình !
Xem xong cô nổi trận lôi-đình !
Tờ cung cậu viết, mà để tội tình em
chịu thay !
Vì không nề mặt nới tay
Thì còn là khổ nhục thân này phải chơi !
(1)
Từ, nay cậu cùng Hồng cách biệt đôi nơi,
Đâu còn thấy mặt, gặp người mà hay !
(2)
Mịt mờ trăng tối mái Tây,
Mây tan đỉnh Giáp, phượng bay lầu
Tần !..

---

(1) Tiết thứ 13. Từ đây xuống bốn tiết, tả con Hồng gặp cậu Trương, còn chưa đưa thư trả lời ra, mà bảo cho biết thư gửi đi đã gây ra tai vạ, không nên hỏi đến nữa. Giá vào tay xoàng viết thì thế nào chả đưa thư trả lời ra rồi !

(2) Câu nói dọa rất hay ! Cậu Trương đương mong gặp Oanh-Oanh, mà đây lại cho biết là từ rầy thì con Hồng cũng không sao gặp được nữa ! Không sợ người ta chết khiếp hay sao ?

Có thân ta liệu lấy thân !
Tiệc tan, người cũng tan dần là xong !
Trách nhau chi, thêm nỗi bận lòng !
Thương nhau; nhưng dễ đèo bòng được đâu ! (1)

---

(1) Nửa sau Mái-Tây còn biết bao duyên may lứa đẹp, mà đây đã dùng những lời quyết-tuyệt như vậy ! Nhà văn cần có những chỗ lên thật cao, xuống thật dốc như thế mới hay ! — Tiết thứ 14. Ta đọc lên, rõ ràng đêm ba mươi Tết, nghe nhà-sư đọc to câu « Mình đã vô-tâm, ta cũng thôi ! » Ghê chết người mà khoái chết người ! — Nghĩ kỹ coi : sao tác-giả lại viết được thứ văn như thế ? Khiến ta đọc lên suốt người run-rẩy, xương chu ền rông-rốc ! Nghe nói đời xưa có kẻ lên cơn sốt nặng, thần đồi cho hàm răng ! Nếu đ c hạng văn này thì có cần gì phải lên cơn sốt nặng ! Khổ nhất là bọn học-trò viết văn cứ nặng trinh-trịch ! Nên chữa bằng thứ văn thanh-thoát này !

Thế đấy thôi ! (1) Cậu cũng bất-tất phải kể nông, kể nỗi nữa ! (2)

Sợ Bà lớn cho gọi, thôi em về đây (3)

CẬU TRƯƠNG — Chị Hồng ! (Lặng đi một lúc (4) ! rồi rưng rưng nước mắt) Chị về bây - giờ thì còn mong ai nói đỡ cho tôi

---

(1) Bọn tu-tiện nói : « Các non tiên ở giữa bể không thể tới được.. Thuyền nào gần tới, lại có gió thổi cho quay mũi lại.. » Đoạn dưới ví như non tiên mà ba chữ này thì là làn gió đánh quay thuyền trở lại vậy !

(2) Cụ Liên-Thành đi Bà-Nha ở cù-lao giữa bể, chắc cũng không buồn hơn thế !

(3) Thêm câu nữa càng hay ! Trang-Tử nói : « Người tiễn chàng đều đến bên dốc núi rồi quay về ! » Thật là câu văn đứt ruột, tứa-lệ ! — Văn xuôi Mái-Tây, hay đến như thế ! Đếm thì được ba câu, nhận ra chỉ là một câu, lại nhận kỹ ra chỉ là ba chữ... Vậy mà ta đọc lên như đứng trên đỉnh núi cao nghìn trượng, bên một vực thẳm vô cùng, mà hai chân luống-cuống, đã lủng-lẳng trượt ra ngoài đến hai phần ! Thật xuýt nữa phải òa lên khóc !

(4) Nét bút vẽ hồn !

nữa ! (1) (quỷ) Chị Hồng Thế nào chị cũng tìm cách giúp cho thì tôi mới còn có cơ sống được ! (2)

CON HỒNG — Cậu là tay học nhiều biết rộng, lại không hiểu ý ấy bay sao ?

Thôi cậu đừng giả dại làm ngây !
Cậu mà được việc thì em đây nhừ đòn !
Sợi gai to, trôn kim nhỏ, khôn luồn !
Rút roi cô em đã xuýt dồn cho một thới !
Vỏ dưa lần trước đã dầm rồi ! (3)
Từ đây còn dám lòi-lhôi truyện gì !
Cậu bắt em : chồng gậy mà mách lẻo nọ kia,

(1, 2) Cái mẹo ấy, cái quỷ ấy là để mở cho đoạn dưới. — Bức thư trong túi, đến mãi bây giờ còn chửa đưa ra, nào phải quên đâu, chẳng qua muốn tận tình dùng những lời quyết tuyệt, cho đến chỗ cùng đường hết lối ; rồi mới thừa thế chuyển xuống mở ra một cảnh lạ riêng... Văn viết đến thế, chả còn ai có thể viết hơn nữa !

(3) Đọc lên phải bật cười ! — Phàm những văn đọc lên mà thấy bật cười, đều là moi tim chất máu viết nên. Ta chớ coi thường.

Đeo lẵn mà tin tức đi về hay sao ! (1)

CẬU TRƯƠNG --- (*vẫn quỳ không dậy, khóc*) Tôi chả còn có đường lối nào nữa ! Tính mệnh tôi là ở cả trong tay chị, chị Hồng ơi !

CON HỒNG :

Cận những là van vỉ ngọt-ngào,
Nỡ lòng em tính thế nào được đây !
Bỏ thương, vương tội, rõ rầy !

Em cũng không biết làm thế nào được, dành lỡ có sao nói vậy ! (2)

Này đây thư của cô em trả lời cậu, cậu xem lấy ! (*Đưa thư*) (3)

---

(1) Tiết thứ 15. Bức thư trong túi, chẳng những lúc đến chưa đưa, giờ đã sắp về cũng vẫn chưa chịu đưa... Văn viết như lên cây nỏ cứng, mãi khi giấy thật găng sắp đứt mới chịu buông ra ! Thật là ngọn bút « muốn sao nên vậy ! »

(2) Đến đây mới buông xuống. Coi lại các tiết trên thật như « nghìn suối, muôn non xuống cửa kinh » !

(3) Tiết thứ 16. Muốn quyết-tuyệt song không sao quyết-tuyệt nổi, bấy giờ mới đưa thư ra để cho cậu Trương tự mình phải quyết-tuyệt lấy. Hào ngờ ngàn xoay, núi chuyển, lại bầy ra một cảnh mới !

CẬU TRƯƠNG – (*mở thư đọc xong, đứng dậy cười*)

Trời ơi ! Chị Hồng ơi ! (*lại đọc, xong*) Chị Hồng ơi ! Ai ngờ hôm nay lại có chuyện sung-sướng thế này ! (*Lại đọc lại !*) Nếu biết trước có thơ của tiểu thư, đáng lý tôi phải làm lễ nghinh tiếp ! Vội-vàng không kịp, chị cũng thứ lỗi cho ! Chị Hồng ! Chị cũng nên mừng cho tôi nữa !...

CON HỒNG – Cái gì mà cậu rối lên thế ?

CẬU TRƯƠNG – Những lời cô mắng tôi là mắng vờ cả ! Chứ ý trong thư thì ối là là ! ối là là !...

CON HỒNG – Là làm sao ?

CẬU TRƯƠNG – Trong thư cô hẹn tôi đêm nay ra vườn hoa...

CON HỒNG – Hẹn cậu ra vườn hoa làm gì ?

CẬU TRƯƠNG – Hẹn ra vườn hoa gặp nhau !

CON HỒNG – Gặp nhau làm gì ?

CẬU TRƯƠNG – (*cười*) Chị Hồng ! Thế chị bảo gặp nhau làm gì ?

CON HỒNG – Tôi chả tin !

CẬU TRƯƠNG – Chả tin cái ấy tùy chị !

CON HỒNG – Cậu thử đọc tôi nghe nào !

CẬU TRƯƠNG — Chỉ có bốn câu thơ năm chữ ! Hay lắm kia !

« *Cửa hé theo luồng gió,*
« *Trăng chờ dưới Mái-Tây.*
« *Chạm tường hoa động bóng,*
« *Người ngọc đến đâu đây !* »

Chị Hồng ! Chị không tin nữa thôi !

CON HỒNG — Thế là nghĩa thế nào ?

CẬU TRƯƠNG — Còn nghĩa thế nào nữa !

CON HỒNG — Em không hiểu thật đấy mà !

CẬU TRƯƠNG — Thế tôi cắt nghĩa chị nghe nhé : « Cửa mở hé theo luồng gió » là cô mở cửa đợi tôi ! « Trăng chờ dưới Mái-Tây » là dặn tôi trăng lên hãy sang ! « Chạm tường hoa động bóng » là bảo tôi trèo tường mà vào ! « Người ngọc đến đâu đây », câu đó chả cần cắt nghĩa, chỉ là ý nói tôi đã đến.

CON HỒNG — Thật nghĩa như thế à ?

CẬU TRƯƠNG — Không thật nghĩa như thế thì chị Hồng, chị thử cắt nghĩa tôi nghe ! Không dám nói dối chị, tôi đây trạng đoán thơ ! Thánh tán gái ! Chúa phong tình ! Không phải nghĩa như thế, thì còn nghĩa thế nào nữa !

CON HỒNG — Thật viết như thế à ?

CẬU TRƯƠNG — Thì đây ! *(Con Hồng ngắn người ra một lúc. cậu Trương lại đọc lại)*

CON HỒNG — Thật viết như thế à ?

CẬU TRƯƠNG — *(cười)* Chị Hồng ! Chị hỏi mới buồn cười chứ ! Thì đây chứ đâu !

CON HỒNG — *(giận dữ)* Thì ra cô mặt em, cô em phải làm trò ra vậy ! (1)

---

(1) Có kẻ cho là : chim nhỏ trên cành xuân, song song đưa hót. Nhưng nào phải chim nhỏ đưa hót !... Có kẻ cho là : Vườn vắng gió cuốn, lả tả tuyết bay. Nhưng nào phải gió cuốn tuyết bay !... Có kẻ cho là : chân gấm tay hoa, chàng trẻ tuổi đánh đòn ngắn. Nhưng nào phải gấm hoa đòn ngắn !... Có kẻ cho là : Khúc đàn sắp hết, chạm tay nên tiếng thừa. Nhưng nào phải đàn hết tiếng hừa !... Nhìn kỹ ra, tôi thấy : tất cả thuần là ánh sáng ! tất cả thuần là chơi đùa ! tất cả thuần là trắng muốt ! tất cả thuần là giác ngộ !... Trong nhà Duy-Ma-Cật, nàng tiên hóa ra Xá-lợi-Phất, nhất thời không biết ra làm sao !... Tôi đối với đoạn văn này, không biết ra làm sao !... Sư-Cụ Hương-Nguyên, lúc sắp buông tay lìa đời, xa trông núi Vĩ, đọc luôn bài kệ rằng : « Năm trước nghèo, chưa phải nghèo, năm nay nghèo mới thật nghèo !

Đời thuở ai có thế bao giờ !
Gửi thư mà lừa cả đứa đưa thư, thật
phiền ! (1)

Bé con mà bụng dạ đảo-điên !
Cả gan hẹn cậu « vảo lèn » vườn hoa !
Bốn câu mà nghĩa lý bao la !
Năm chữ mà ý-tứ sâu xa tuyệt vời !
Mây mưa cô muốn sướng một đời !

Năm trước nghèo không có đất cắm dùi ! Năm nay nghèo dài cũng không có ! » Tôi đối với đoạn văn này, chữ cũng không có ! Đức-bồ-tát Văn-thù, kén 25 vị viên-thông, cắt đức quan-thế-âm lên đỡ đầu. Tôi đối với đoạn văn này, như đức quan âm may được đỡ đầu ! Sư Triệu-châu bị người hỏi : Hai con rồng đùa một viên ngọc thì con nào được ? Triệu-châu đáp : Có việc gì đến lão ! Tôi đối với đoạn văn này, có việc gì đến lão ! Cụ Vương Nam-Tuyền chỉ hoa mẫu đơn trước sân, bảo Triệu-Cẩng : Quan lớn ! Người đời xem hoa này, khác nào chiêm bao ! Tôi đối với đoạn văn này khác nào chiêm bao !

---

(1) Từ đời Thượng-Cổ đến giờ, thực chưa hề có việc ấy, mà cũng chưa hề có văn này !

Thư từ tôi chạy đã mỏi rời hai chân !

(1)

Tờ kia như ngọc trắng ngần !
Chữ kia thơm ngát mấy lần hương xông !
Sầu xuân đầy giấy còn phong !
Lệ tình một bức giọt hồng chưa phai ! (2)
Thôi thôi ! Em biết cô rồi !
Cậu-tình nhân lá nhất, chứ hạng tôi đòi kể chi ! (3)
Cậu thì thân thiết mọi bề !
Tôi thì coi có ra gì nữa đâu !
Cậu thì ngon ngọt khẩn cầu !

---

(1) Con Hồng thật phải tức mà chết ! — Tiết thứ 17, lúc trước bực thật hết nói ! Lúc này bực thực hết nói hết nói ! Lúc trước bực, con Hồng xuýt nữa khóc ! Lúc này bực con Hồng lại muốn bật cười. « Trong khoảng hư không dựng nên lầu gác » ! Trước chỉ nghe nói, nay mới trông thấy !

(2) Tờ ngọc, chữ hương, sầu xuân, giọt hồng, toàn dùng theo nghĩa mỉa mai cả !

(3) Tiết 18. Đem bức thư ra mỉa mai, vì tức vì dầy lòng, cáo gãi chẳng được !

Tôi thì mắng nhiếc xơ đầu lạ chưa !
Thảo nào bữa tiệc hôm xưa,
Ăn-cần rượu rót, tay đưa khuyên
mời ! (1)
Từ hôm nay tôi để ý coi ;
Coi phường mê gái, mê trai làm trò ! (2)

CẬU TRƯƠNG — Thế nhưng tôi học-trò, trèo qua vườn hoa thì trèo làm sao được ?

---

(1) Bữa tiệc hôm xưa vốn là chuyện bực mình nay bỗng hóa ra ý nghĩ như một câu sướng miệng của con Hồng !

(2) Tiết 19. Phật rằng : « Muốn qua bờ bên kia, mà cất bỏ cầu đập ở khoảng giữa, cái đó không có phải.. » Oanh-Oanh đương muốn kiếm bạn lứa đôi, bèn toan bỏ kẻ mối lái, thật là bé cái lầm ! « Câu hạng tôi đòi kể chi » ý nói không dúng tay giúp việc nữa, đã khó chịu rồi ! Đến câu « coi phường mê gái, mê trai làm trò » thì ra lại còn muốn nhìn nhau bằng con mắt cay độc nữa ! Nguy thay cho Oanh-Oanh ! Làm thế nào mà ra ngoài được cạm bẫy của con Hồng ? Thái-Sử công nói ! « Oán giận đối với giống người là sự quá lắm ». Đây khéo tả được ý ấy.

CON HỒNG :

Cửa ngoài đế ngỏ then mây...
Ra tay ghẹo nguyệt phen này xem sao !
Cậu : muốn vượt Vũ-Môn sao lại ngại
tường cao ?
Muốn vin cành quế chỉ sợ hàng rào bằng
hoa !
Thôi liệu mà cẳng bốn, chân ba !
Về chi những chuyện nề hà khó-khăn !
Kẻo cô em : Mày cau phai nhạt non
xuân !
Mất trông mòn-mỏi mấy phần sóng
thu ! (1)

---

(1) Non xuân, sóng thu, cũng đều dùng vào ý mỉa mai.

Tiết thứ 20. Nào phải xui dục cậu Trương, chính là mai-mỉa Oanh-Oanh. Thật nói không còn tiếc lời nữa. — Nghe nói sau khi giận dữ, không nên viết thư ; vì e hơi thừa chưa êm, viết nên những lời xắt-xói. Nhu vậy, khi ta không giận dữ, có muốn viết những lời xắt xói, quyết cũng không được. Chẳng hiểu khi ấy tác-giả trong lòng có giận dữ gì ? Cớ sao lòng cay độc nghĩ, mắt cay độc nhìn, tay cay độc vung, miệng cay độc nghiến, trăm, nghìn, muôn phần cay độc, cho đến mực ấy ?

CẬU TRƯƠNG — Vườn hoa thì tôi đã biết. Đã hai lần...

CON HỒNG :

Hai lần tuy đã biết qua,
Nhưng lần này mới thật là ăn thua !
Ra gì thơ xướng họa đêm xưa !
Chứng minh là ẻ mảnh tờ hôm nay ! (1)

(*vào*)

CẬU TRƯƠNG — (*thở dài*) Thật « trăm đường tránh chẳng khỏi số ! » Vừa rồi Hồng nó sang, nghìn phần ngao-ngán ! Muôn phần ngao-ngán ! Ai ngờ cô em lại cho cái hẹn thú-vị như thế ! Tôi đây thật là trạng đoán thơ, thánh tán gái, chúa phong-tình ! Bốn câu thơ ấy không phải nghĩa thế thì còn

---

(1) Tiết thứ 21. Ca - dao đất Ngô có câu : « Ông già bà cả đều bảo anh chim chị ! Nhưng nay cuộc đời đổi mới : Chị chim anh ! » Câu hát thanh-tân ấy ai ngờ Mái-Tây đã có từ lâu rồi. Con Hồng oán Oanh-Oanh, mai mỉa hết lời, như tiết này đến bảo cậu Trương rằng : Thơ của cậu có thấu đâu ! Tờ của cô hôm nay mới là gớm thứ ! Ấy thế là ý ấy. Cho hay : « Lòng đàn-giận đối với giống người, thật là quá lắm ! »

nghĩa thế nào nữa ! « Cửa hé theo luồng gió » : Cửa vừa mới mở ! « Trăng chờ dưới Mái-tây » : Phải đợi đến trăng lên ! « Chạm tường hoa động bóng, người ngọc đến đâu đây » : Trên tường có bóng hoa, tôi mới nên sang ! Cái ông trời chết - toi hôm nay, sao mà lâu tối thế ! Ông gồm có muôn vật, có làm gì một ngày mà chẳng rộng cho người ta ! Mau mau tối đi thôi, ông ạ !

Sách hay, bạn tốt, chuyện vui,
Trông ra chốc đã chiều trời nhá-nhem !
Dưới hoa có hẹn về đêm,
Gần kẻo, mọc rễ, chẳng thèm lặn cho !

Ô ! Bây giờ mới vừa trưa ! Đợi lúc nữa ! Hôm nay sao mà lâu tối quá thế không biết.

Khuôn xanh muôn dặm không mây.
Gió nồm sẽ quạt hây hây bên lầu !
Rắt trời ai có phép mầu,
Đuổi cho bóng ác mau mau xế-tà ?

Trời ơi ! Bây giờ mới hơi xế Tây ! Ta chờ một lúc nữa !

Ai đem con ác ba chân,
Treo cao cao tận mấy lần trời xanh ?

Sẵn cung vua Nghệ bên mình.

Vàng hồng tôi quyết dứt tình bắn rơi !

Tạ trời ! Tạ đất ! Nam-mô Nhật-cuông bồ-tát ! Ngài cũng có lúc lặn kia à ? A ! Đèn đã lên rồi ! A ! Trông đã đỏ rồi ! A ! Chuông đã hồi rồi ! Ta gài trái cửa phòng sách lại ! Ra đấy, tay ! a vin lấy nhành dương-liễu, nhảy huych vào bên trong tường ! Ôm ghì ngay lấy cô em ! Ồ em ! Tôi khổ sở vì em biết mấy !

Ngọc sáng giấu vào trong cánh thiếp.

Đào tiên đặt sẵn ở vườn hoa ! (1)

---

(1) Dù văn còn dùng hết sức như vậy ! Cho biết người xưa mong lấy bút mực lưu-truyền đến đời sau, không phải là chuyện bỡn ! Các bạn tài tử trong đời nghĩ cho !

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Chương này tả con Hồng đem thư về, đem thư đi; gồm có bốn đoạn. Đoạn này cũng bỗng rưng biến-đổi ; theo một chương pháp riêng.

Đoạn thứ nhất tả con Hồng đem thư về nhất thời đối với cậu Trương. y như thậy đối với trò ; trong lòng tự nhiên thấy yêu chiều vô-kạn, săn-sóc vô-hạn ! Theo ý nó, chỉ muốn ẵm ngay Oanh-Oanh, hai tay giao cho cậu Trương. Xem như lúc nó vào buồng nhìn Oanh-Oanh cũng ra vẻ yêu-quý gấp mấy ngày thường. Sở dĩ thế là vì nó cho rằng : Oanh-Oanh là một bông hoa tươi, mà vừa rồi ta đã hứa cho học trò ta... Học trò ta là của quý của ta, mà bông hoa tươi này thì là của quý của trò ta ! Vì lòng đối

với cậu Trương đã có riêng một giây quan hệ, cho nên mắt nhìn vào Oanh-Oanh cũng nảy riêng ra một mối cảm tình, Đó là đoạn thứ nhất !

Đoạn thứ hai tả Oanh-Oanh bỗng rưng biến sắc. Trong khi bất ý, con Hồng bèn tự nghĩ rằng : Vừa rồi dễ-tính đưa thư hộ người ta, cái đó quả-nhiên là ta có lỗi. Thế nhưng ta vẫn chắc ta ngày thường vốn thông minh... Lại thêm đêm vừa rồi suy-nghĩ kỹ càng về chuyện ấy... Cớ sao lại thành ra làm cho cô ta giận được ? Có lẽ thế cờ ta đã tính suốt, mà còn lầm nước về một con sao ? Rõ ràng thơ họa cách tường, gửi bao ý-tứ ! Rõ ràng đàn nghe đêm trước, tỏ hết tấm tình ! Ta nào phải điếc, phải đui ! Đều là chuyện nghe thấy trông thấy cả ! Vậy mà nay bỗng rưng : Cao tận bên trời, không thay nào có thể với kịp ! chìm sâu đáy bể, không thước nào có thể lường ra ! Có lẽ Oanh-Oanh hôm trước là ma, hay Oanh-Oanh hôm nay là ma ? Có lẽ con Hồng hôm trước mơ ngủ hay con Hồng hôm nay mơ ngủ ? Những tưởng tung-tăng đem ngựa quần, nào ngờ tiu-nghỉu bị lừa đá ! Vì thế ba phần xấu hổ, bảy phần bực mình, nín nhịn chẳng

chẳng xong, miệng cứ làm-nhàm nói mãi!
Đó là đoạn thứ hai!

Đoạn thứ ba tả con Hồng: Hôm xưa trước mặt cậu Trương nó nhẹ dạ, nhẹ miệng, hi hớn đem hai vai nhận cả lấy cái gánh nghìn vàng? Chỉ vì trong lòng nhầm sẵn, tưởng đã nắm chắc được phần chuôi đó thôi! Nào ngờ đâu Oanh Oanh lại khác hẳn thế! Tục-ngữ có câu: « Đi thuyền chả ai nói giỏi được! Đẻ con chả ai nói giỏi được! » Giờ mới biết đưa hộ thư-từ cũng chả ai nói giỏi được! Con Hồng lúc ấy thật là « không còn mặt nào lại trông thấy các cụ bên Giang-Đông », Chỉ có cách là một vạn năm cũng không đến chi phòng sách nữa!.. Đem câu chuyện ấy gác cao mãi lên trời xanh, vùi sâu mãi xuống đất đen, không để cho một ai nhắc lại; tưởng như luôn mấy hôm mình không có mặt ở đời vậy! Dè đâu Oanh-Oanh lại bắt ép phải đưa bức thư trả lời. Vì Oanh-Oanh có thư trả lời, mà con Hồng đành phải lại sang phòng sách, lại nhìn cậu Trương. Khi đó chừ hai hồng tức bực, đầy mặt ngượng ngùng, vài, ba câu nói trong nhất thì có thổ-lộ sao cho hết được, Vậy mà cậu Trương không xét, lại còn ni-non trăm nỗi, van-vỉ nghìn chiều,

chẳng khác gì chim đói ở trên vai, trẻ thơ dưới vú... Lúc đó giá tôi là con Hồng thì chỉ có một cách là rút dao đâm cổ, để tỏ lòng mình chẳng phụ người ! Xưa nay những kẻ gánh vác việc đời, thường gặp cái khổ cả hai bên đều không sao nói làm cho nhau hiểu được như thế. Đó là đoạn thứ ba :

Đoạn thứ tư tả con Hồng : ban đầu vì cớ lui giặc, đương ơn cậu Trương ; kế đó vì cớ lật hẹn, đương thương cậu Trương ; sau nữa vì cớ viết thư, đương yêu cậu Trương ; rút lại vì cớ không được việc, đương thẹn với cậu Trương,.. Đến khi ấy bỗng vì cớ quấy rầy, bất giác bực mình với cậu Trương... Lấy con Hồng đối với cậu Trương, quyết không có chuyện gì là chuyện đáng bực mình. Vậy mà chỉ vì trong lòng uất-ức khó chịu thành ra chẳng nghĩ gì nữa, buông lời đường đột. Lúc đó tức là như lời Lý-Bạch nói : «Những lúc mà lệ cũng không sao sa được nữa ! Miệng cũng không sao khóc được nữa ! » Nào ngờ bóc thư đọc lên, lại là những câu «Trăng chờ, cửa ngỏ» ! Nên bảo là ma, trong các ma làm gì có hạng ma ấy ! Nếu bảo là giặc, trong các giặc làm gì có hạng giặc ấy ! Nếu bảo «phép dụng binh càng dối càng hay», thì Khổng-Minh cũng không có những trận đồ ấy ! Nếu bảo «tay

phù thủy càng cao càng lạ, thì Thiên-sứ cũng không có những bùa phép ấy ! Lúc đó trong khoảng hư-không, trong vòng quá vãng, nào trời, nào đất, nào quỷ, nào thần, các ngài là bực chính-trực, thông-minh, thấy hết, biết hết, con Hồng này thật chỉ muốn nhổ tóc vất xuống đất, vừa đấm ngực, vừa kêu lớn lên rằng : Từ rầy mà đi, tôi không thể còn ở chung với các cô con gái ở thế gian này được nữa ! Đó là đoạn thứ tư.

III. – Lật thư

MỘT CẢNH. – *Vườn hoa*

CON HỒNG – (*ra*) : Hôm nay cô sai tôi đem thư sang bên cậu Trương. Trước mặt tôi thì vờ-vĩnh ! Còn trong thơ thì lại thầm hẹn cậu ta sang ! Cô đã không nói với tôi, tôi cũng chẳng cần nói vỡ câu chuyện ra làm gì ! Tôi cứ việc mời cô ra thắp hương. Xem đến lúc bấy giờ thì làm thế nào mà giấu được tôi ? (*mời*) Thưa cô ! Ta ra thắp hương thôi !

OANH OANH — (*ra*) Ngâm.

Âm thầm vườn vắng trăng vừa sáng,
Ngào ngạt hoa thơm gió thoảng đưa.

CON HỒNG :

Lọt song, lạnh ngắt gió chiều ! (1)

---

(1) Song chưa mở...

Neo vàng gác để, rèm thêu buông chùng !

(1)

Sân hè sương đọng mịt mùng, (2)

Mái lầu, tường gác ráng lồng nhạt thưa !

(3)

Trước gương nhìn bóng thần-thơ,

Chiều hôm trang điểm khi vừa mới xong !

(4

---

(1) Mở song rồi...

(2) Đứng trên thềm trông ra...

(3) Xuống dưới thềm nhìn lại...

(4) Bốn câu tả trên cảnh, trong cảnh có người. Hai câu này tả người, trong người có cảnh. Tranh Song-Văn của ông Đường-Bá-Hổ chưa chắc đẹp bằng ! – Tiết thứ 1, tả Song-Văn từ trong đi ra. – Chương trên tả con Hồng từ ngoài vào, thì tả gió ở ngoài rèm trước, mà tả hương ở trong song sau. Đây tả Song-Văn từ trong ra, nên tả cửa song còn đóng trước, mà tả bức mành chưa cuốn sau. Song với mành chỉ trong ngoài nhau một lần, song không thể tả lộn được. Cái đó chẳng những là tác giả tinh-tế mà thôi, còn có nghĩa như trong kinh Quan-Âm đã dạy : «... Đáng được

Êm đềm, lặng lẽ một vũng,
Ao xanh, đàn vịt song song ngủ đều!
(1)

Âm-thầm thanh lịch trăm chiều,
Liễu vàng, đàn ác dập dìu đậu sau!
(2)

Hài hoa dẫm nát mầm đơn! (3)
Trâm hoa chạm vướng bên đàn văn côi!
(4)

Lối trơn rêu lấp, cỏ vùi!
Tất thêu thấm giọt sương rơi ướt đầm!
(5)

---

giải thoát bằng thân con gái khuê các, thì ngài liền hiện ra thân con gái khuê-các mà thuyết pháp cho »... Tác-giả lúc cầm bút, thực đã hiện thân vào trong buồng Song-Văn vậy.

---

(1) Vừa đi vừa nhìn...
(2) Vừa đi vừa ngửng trông...
(3) Cứ thẳng mà đi...
Đương đi chợt quay lại...
(5) Đi lại dừng, dừng lại đi, xinh tuyệt! — Hết thứ 2, tả Song-Văn thong thả bước ra vườn hoa. — Vườn đẹp! Đêm đẹp! Người đẹp! Hoa cảnh trong người, hoa người trong cảnh, hoa-tình trong cảnh, đều tả được đủ, và đều tả được xinh.

Tôi coi cô - tôi với cậu Trương, (1) chỉ
những ngong ngóng sao cho trời chóng tối !
Ba thu dồn lại một giờ !
Chờ trăng tỏ lúc tờ-mờ sáng ra ! (2)
Thấy ngàn dâu lơ-lửng bóng tà,
Rủa rằng : Thánh vật ! sao mà không
lặn nhanh ! (3)
Phấn son ăn vận cho xinh !
Mây Tần, mưa Sở rắp ranh từ giờ ! (4)
Đôi oanh, lứa yến đợi chờ,

---

(1) Đương nói cô Oanh lại kéo luôn cả cậu Trương vào, thật hay !

(2) sao mà chờ sớm quá làm vậy !

(3) Tiết thứ 3, Đi tới vườn hoa rồi, chả còn gì tả nữa, nhân tả ngược lại lúc chưa đến. — Hỏi : Thì tả trước những chuyện lúc chưa tới vườn hoa có được không ? Xin thưa rằng : Không thể được ! Nếu lại tả trước lên đoạn trên thì tất làm cho câu văn nặng nề, vì phải tả ngay đến Oanh-Oanh trăm thở nghìn than ngay từ lúc tờ mờ sáng ra ! Thứ đâu được những lời nhẹ nhàng bỏng bẩy như ở trên đầu chương này !

(4) Trong Mái Tây dâm nhất là câu này !

Nghĩ đời cơn, lại thẫn-thờ đời cơn ! (1)
Trăm chiều nguyệt thẹn, hoa hờn,
Không cơm, không cháo lại đẹp hơn
mọi ngày ! (2)

Thật tình hay giả vờ đây ? (3)
Lòng xuân dễ nén vơi đầy yêu đương !
(4)

Rình mò, tôi quyết bắt quả tang ! (5)

---

(1) Tiết thứ 4. Trên cất bút tả lúc chưa tới vườn hoa, đây lại chuyển bút tả khi đã vào vườn hoa.

(2) Không cơm không cháo thì ra vẻ có tình ; đẹp hơn mọi ngày thì lại ra vẻ vô tình ! Hai câu vẻ được hết cái ranh-mãnh của con Hồng !

(3) Thật ru ? Thì sao lại đẹp hơn mọi ngày ? Giả ru ? Thì sao lại không cơm không cháo ?

(4) Lại nhìn bằng con mắt cay độc trong chương trên.

(5) Tiết thứ 5. Văn thì là con Hồng tả Song-Văn, nhưng xét kỹ thì là tác giả tả con Hồng. Chắc tác-giả đã nghĩ kỹ đến con Hồng ngay từ chương trên : Trong lòng nó tuy nửa phần uất ức, nhưng cũng nửa phần hồ nghi : Có lẽ nào ban sáng đã dở mặt là thế, mà bây giờ cùng ta

Cố hãy đứng dưới non bộ này ! Con ra đóng cửa mạch, sợ khi ta nói chuyện có người nghe lóng. (*Ròm ra ngoài cửa*)

CẬU TRƯƠNG — (*ra*) : Bây giờ mình vào thì vừa lắm ! (*Ròm vào trong cửa*)

CON HỒNG :

Phải bóng người ngiêng mũ nom-ròm ?
Hay bóng hòe, gió động chim hôm trên
cành ! (1)

---

ra đây, lại bỗng có chuyện kia khác ? Thế nhưng sao bài thơ của cậu Trương đọc lên, thì lại hình như có chuyện thật ! Vì một chút ngờ vực đó mà lòng phải phỏng đoán hoài ! Tuy vậy, nếu dùng phép tả thẳng mà tả đi tả lại, thì chương trên đã tả mãi về con Hồng, nay lại lắm nhảm nói nữa, thì còn gì đáng chán cho bằng ! Cho nên tác-giả nhẹ tay đổi ra tả Song Văn, gò bên nọ, bó bên kia, nửa như thật, nửa như giả, bút tả chỗ này mà ý ở chỗ khác... văn viết khác nào rẫy núi Cụ Từ, bẫy ông thánh đi vào, lạc đường cả bầy ! Thật là lạ lùng vậy.

---

(1) Tiết thứ 6. Tả cậu Trương sang có hai câu. Tuy hai câu mà có ba ý : Một là con Hồng chột dạ ! hai là cậu Trương nhát gan ! Ba là bóng tối tờ mờ ! Hay tuyệt !

Bên bao lan, cậu hãy nán hình !

Dưới non bộ, cô đương đứng một mình thần thơ ! (1)

Đã truyện-trò đâu tự bây giờ !

CẬU TRƯƠNG — *(vớ lấy con Hồng)* : Cô em yêu quý của tôi !...

CON HỒNG — Em đây mà ! May mà lắm phải

---

(1) Tiết thứ 7. Hôm qua cùng một người bạn, mới coi câu này, cho là con Hồng đề-phòng cho cậu Trương. Người bạn nức-nỏm khen hay : Thật là người đẹp ! Tình đẹp về đẹp ! Hôm nay coi kỹ lại, thì ra là con Hồng tự đề phòng cho mình. Vì ban sáng chỉ có một bức thư mà đã chịu bao nhiêu cực nhục Nay nếu ra đóng cửa lại để cho một người vào, thì Oanh-Oanh biến trá lắm trò, biết đâu không buộc sống, buộc chết, gây ra chuyện khác nữa ? Vì vậy bảo cậu Trương hãy thong thả chút ! Cậu Trương thong-thả chút mà con Hồng đã lẩn ra đàng xa, khác nào cất mình lên trên mây, xem người ta đánh nhau, được hay thua không việc gì đến mình cả ! Tục ngữ nói : « Trượt vỏ dưa, vỏ dứa phải tránh ». Thật là vẽ ra con Hồng. — Ròm ra cửa tức là xa Song-Văn ! « hãy nán hình » tức là xa cậu Trương ? Con Hồng sao mà ranh thế !

em, chứ giá lầm phải bà lớn, có oan-gia không! (1)

Trống chả trông ! cứ vớ quàng !
Rõ phường ma đói, mất đồ hồng quang ra rồi !

Nhưng em hãy bỏi cậu: Có thật hẹn cậu sang không ? (2)

CẬU TRƯƠNG — Tôi đây trạng đoán thơ, thánh tán gái, chúa phong tình ! Chắc chắn lắm chứ sai thế nào được ! (3)

CON HỒNG — Nhưng cậu đừng vào tới cửa, lại bảo em giắt cậu sang ! Trèo qua tường mà vào cậu ạ ! Cậu Trương ! Cậu có thấy không ? Phong cảnh đêm nay đẹp quá ! Thật là trời giúp cho cô, cậu làm lối động phòng !

---

(1) Ngơ ngẩn mà tài tình, xưa nay chưa từng có !

(2) Thế mới là con Hồng ! kẻ tầm thường không tả nổi câu ấy !

(3) Lại láy lại hay ! - Tiết thứ 8. Con Hồng thu xếp chỗ đứng cho cậu Trương, vậy mà cậu lại vớ lấy nó, tuy là tả kẻ si-tình háu-táu, song cũng như vẽ ra một cảnh bóng trăng tờ mờ...

Trăng thanh trong lớp mây lồng,
Rõ ràng sáp bạc thấp trong chao điều !
Cỏ non trải tấm nệm thêu !
Lợ thơ tơ liễu rủ đều rèm the !
Im chim trời đẹp canh khuya ;
Bóng hoa thấp thoáng ; sân hè vắng
không ! (1)

---

(1) Tiết thứ 9. Trai tài, gái sắc, định tình ở dưới ánh đuốc hoa, là một cảnh đẹp . Trai tài, gái sắc định tình ở dưới ánh trăng trong lại là một cảnh đẹp.. Nay đem hai cảnh dồn vào một cảnh, thật là đẹp lạ lùng ! Hai câu « Im chim.. » v. v. là ba câu, là một câu, và là vô-số câu. Nếu cho im chim là im chim, thấp thoáng là thấp thoáng, vắng không là vắng không, thì là ba câu.. Nếu nghĩ : Đêm im chim sao mà vắng không ! Sân vắng không sao mà thấp-thóang ! Bóng thấp thoáng sao mà im-chim ! Thì là một câu.. Nếu lại hiểu ra rằng : Tha hồ vắng vẻ-để ta được buởng cái im-chím ! Tha hồ im, chim, để ta được lần trong vắng vẻ ! Tha hồ im-chim vắng vẻ, để ta được tha hồ lăn lộn trong vùng thấp thoáng bóng hoa ! Thì là vô-số câu.. Các bạn tài-tử trong đời, đều có thể tưởng tượng được chuyện đó !

Nhưng cô em mới mẻ, lạ lùng..
Cậu phải tìm lời âu-yếm, để lòng nể
nang !
Xin đừng xuồng xã coi thường.
Như trò liễu ngõ, hoa tường mà oan !
Ngọc lành còn mơn mởn vẹn toàn,
Chớ nhìn riêng khuôn mặt phấn với
làn tóc mây ! (1)
Em cũng khỏi điều sợ hộ, lo thay !
Em cũng chẳng mong trà ngát, rượu say
nhà người ! (2)

---

(1) Thật là những lời rủ-rỉ, những ý kín đáo, chưa ai nói đến ! — Tiết thứ 10. Con Hồng trước kia đã cáu với Song-Văn lắm, vậy mà đây bỗng lại ra về muôn thương nghìn tiếc, vì rằng chẳng những con người ấy thực đáng thương tiếc, mà câu chuyện ấy thực cũng đáng thương tiếc vậy ! — Song-Văn cách ta kể đã mấy trăm, nghìn năm, vậy mà đêm nay đọc đến đây, tôi cũng thấy trăm thương nghìn tiếc vậy !

(2) Tiết thứ 11. Lúc nhỏ đọc sách Luận-Ngữ thấy chuyện Mạnh-Tử-Phả, cho là chả lạ gì ! Vì rằng có công mà không cậy công, là sự

Ngón tay rảy được nghỉ ngơi..

Chăn êm, đệm ấm có người nằm chung !

Chẳng còn than thở, ngóng trông !

Chẳng còn bận nghĩ, nhọc lòng như xưa !

Thôi sắp ra mà hú-hý thì vừa ! (1)

(Cậu Trương nhảy tường vào)

OANH OANH — Ai ?

CẬU TRƯƠNG — Thưa tôi !

OANH OANH — (*gọi*) Hồng ơi ! (*Con Hồng không thưa*).

OANH OANH — (*giận giữ*) Trời ơi, anh Trương ! Anh là hạng người thế nào, mà

---

tự-nhiên ở kẻ có học vậy. Nay đọc Mái-Tây, đến lúc Thôi, Trương sắp định tình, mà con Hồng lại tự nhún là mình chả có công gì, thì thật phải cho là chuyện lạ.. Cái đó là vì tác-giả bút mực tinh-tế, cốt tả con Hồng miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời đó thôi ! Nhưng Thánh-Thán thì suốt đời chả bao giờ có cái tinh-tế ấy !

---

(1) Tiết t-ứ 12. Tứ câu « Trăng thanh trong lớp mây lồng » đến đây, văn viết như cánh cung giây, toàn những lời hề-hả cả !

:ôi đương thắp hương, anh lại vô-cố lẻn vào đây ? Ánh muốn làm trò gì thì bảo ?

CẬU TDƯƠNG -- Trời đất ơi ! (1)

CON HỒNG :

Mối manh tôi chẳng có lo !
Vợ chồng sát thịt, còn phải chuyện-trò
lôi thôi ! (2)
Rén chân tôi thử lắng tai :
Bên thời hổ-thẹn ; bên thời hung-hăng ;
Bên thời chẳng nói, chẳng rằng ;
Bên thời dở quẻ, dở chừng lạ thay !
Bên thời như dại, như ngây !

---

(1) Hình như không có bức thư hẹn sang vậy. Mà từ trước đến sau, chỉ trách việc lẻn vào vườn hoa, chứ không nói động gì đến bức thư mượn con Hồng gửi sang cả, thâm ý của tác-giả ở ngoài lời nói, bọn ngốc có biết đâu !

(2) Tiết thứ 15. Trên kia Song-Văn đã đến vườn hoa, con Hồng còn không tin rằng đã thuận. Đến đây Song-Văn đã phát-tác rồi, con Hồng lại thông tin rằng không thuận. Hai cái không tin đều hay cả.

Bến thời liến thoắng thế này thế kia ! (1)

(Đứng xa sẽ gọi)

Cậu-Trương ơi cậu-Trương ! Vắng mặt thì già mồm thế ! Bây giờ mồm để đâu rồi ? Lại đây ! Thưa đến cửa công, còn gì là thể-diện nữa !

Trạng để đâu ? Thánh để đâu ?

Lại như câm, như điếc, cúi đầu khoanh tay ?

Vắng người tán dóc, khoe hay !

Ai ngờ bến non bộ chẳng giống Mái-Tây chút nào ? (2)

OANH-OANH – **Hồng ơi ! Trộm !**

CON-HỒNG – **Thưa cô, ai đấy ạ ?** (3)

---

(1) Tiết thứ 14. Tuy là văn tả Thôi Trương, song khéo nhất là hai câu đầu. Đọc lên rõ ràng như trông thấy con Hồng lánh mình đứng nép một chỗ, để tránh chuyện lôi thôi với Song-Văn.— Rõ ràng là văn-chương này mà lại làm cho ăn chương trên lấp ló như muốn lại xuất hiện lần nữa. Thật là lạ tuyệt !

(2) Lấy lại lời trước cho nực cười. Tiết thứ 15.

(3) Hay ! Trộm mà còn hỏi là ai !

CẬU-TRƯƠNG — Chị Hồng ! Tôi đấy mà ! (1)

CON-HỒNG — Kìa cậu-Trương ! Ai bảo cậu vào đây ? (2) Cậu vào đây định làm trò gì ? (*Cậu Trương* nín lặng).

OANH-OANH — Mau mau lôi vào trong bà ! (*Cậu-Trương* nín lặng).

CON HỒNG — Lôi vào trong bà bây giờ, thì cậu ấy mang tiếng chết ! Thôi ! Cô với con phân xử quách cho rồi ! Cậu-Trương ! Lại quỳ xuống đây !!Cậu đã đọc sách cụ Khổng, tất hiểu lễ ông Chu ! Đương đêm đến đây, định làm gì mới được chứ !

Cô Hương lên án cậu Hoa !

---

(1) Hay ! Con Hồng hỏi cô Oanh kia mà, cớ hỏi cậu đâu ! — Những lời văn xuôi của Mái-Tây như đoạn này thật là không tốn mấy bút mực, mà thật đẹp chẳng kém gì gấm hoa ! Thử xem Oanh-Oanh gọi con Hồng ; con Hồng hỏi Oanh-Oanh ; Cậu - Trương đáp con Hồng, mỗi người riêng một tâm sự, nên mỗi người riêng một dọng nói : Thật là ba bức tranh !

(2) Hay ! Không phải nói moi cô, chỉ là gỡ tội mình !

Phải đâu lên mặt quan tòa với ai! (1)
Lòng ngay nói một đôi lời.
Nên, chăng, phải, trái, cậu thời nghe
cho!

Tưởng tài học cậu sâu như bể khôn dò!
Ai ngờ cái gan mê gái cậu to bằng trời!
Đương đêm lẻn đến nhà người
« Phi dâm tặc đạo » tội thời luận ra!
Quế không vin, lại chực bẻ hoa!
Vũ-môn chẳng vượt, lại xê-la trèo tường!
(2)

Xin cô hãy nể mặt con, tha cho cậu ấy!

OANH-OANH. - Ơn anh cứu sống, đành phải đền ơn! Nhưng đã là anh em, sao lại sinh lòng kia khác? Muôn một bà-lớn biết chuyện, thì anh còn mặt mũi nào? Nể mặt con

---

(1) Thật là một chuyện lạ nghìn thu, coi thật ưa nhìn, ta không để ý đó thôi.

(2) Tiết 16 — Quan tòa là một tiểu-thư! Bị cáo là một cậu cử! Buộc tội là một con Hồng? Hôm qua vào chùa xem tranh Thập điện, trở về suốt ngày không vui. Thật đọc đoạn này, như nghe tiếng trống dục hoa nở vậy

Hồng, lần này thôi hãy tha cho ! Lần sau mà thế nữa, quyết cho lôi vào trước mặt bà lớn, chứ em không chịu !

CON HỒNG :

Xin cám ơn cô mở lượng từ-bi !
Rộng tha cho cậu, cũng vì nể con !
Vì bằng thưa đến công môn.
Thì cậu sắp mông ra mà chịu một trận
đòn nên thân ! (1)

OANH - OANH. — Hồng ! Thu dọn hương án rồi đi vào ! (*Oanh-Oanh vào*)

CON HỒNG (*lêu-lêu cậu Trương*). — Lêu-lêu phỉ hồ ! Lêu-lêu phỉ hồ ! Đời thuở nào trạng

---

(1) Tiết 17, tả cọn Hồng xử không quá nhẹ cũng không quá nặng thật là một quan án thông thạo ! — Con Hồng lúc ấy, một bên gỡ cho cậu Trương, mà cũng là một bên gỡ cho Oanh-Oanh nữa ! Chẳng khác gì khi vua Minh - Hoàng ngồi đánh cờ với Ninh-Vương ở dưới lầu Hoa - ngạc, Quý Phi tay ôm con mèo Bạch - Tuyết, ngồi xem hồi lâu, thấy nhà vua đã lầm vài nước, liền thả mèo vào làm lộn xộn cả quân cờ, mặt rồng lúc ấy vui lắm vậy !

đoán thơ. thánh tán gái, chúa phong tình mà bây giờ lại chịu đứng chết dấm dấy !

Thôi nói chi : đêm xuân một khắc nghìn vàng !
Hãy chịu khó : buồng văn chín tối nằm suông cả mười ! (1)
Trạng đoán thơ, thế mới đáng đời !
Theo luồng gió, cửa đóng rồi, thấy không ?

Mái tây mây phủ trăng trong !
Cham tường núi lấp trập trùng bóng hoa !
Tha hồ con người ngọc vào ra,
Cô em vẫn giữ phép nhà đoan trang !
Mây mưa chừa thói nghĩ quàng !
Trêu hoa, ghẹo nguyệt, chớ mơ màng mất công !
Thơ đừng làm, mà tờ cũng đừng hòng !
Trạng thì trạng thật, nhưng học chưa thông sách tình ! (2)

---

(1) Tiết 18, văn kết.

(2) Tiết thứ 19. Sau khi kết rồi, còn phóng bút viết những câu thật là rồi-rào, làm tôi chợt nhớ đến câu của Hiệu-Bá-Côn : « Đêm qua mưa lã-chã, đập mạnh xuống dàn nho ! » bất giác nhẹ cả người !

Thôi thưa cô, xin Văn-Quân bớt giận làm lành ! (1)

Còn cậu ! Em khuyên Tư-Mã trở lại học hành là hơn ! (2)

---

(1) Tiết 20 Kết lần nữa. Hay nhất là lại kết đôi ! Đây là kết Song-Văn : Xin cụ lớn truyền đánh trống tan hầu !

(2) Tiết thứ 21. Đây là kết cậu Trương : Còn phạm-nhân miễn nghị đuổi ra ! Tôi nghĩ kỳ cũng cần phải kết đối mới hay. Tác-giả thật là ngòn gi cũng giỏi.

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Văn chương, không gì hay bằng khúc chiết! Nếu được một thứ văn trăm khúc, nghìn khúc, muôn khúc, trăm chiết, nghìn chiết, muôn chiết, để cho ta được thả trí nghĩ vào, tìm cho ra đầu, cuối, rồi nhởn-nhơ trong khoảng đó thì đó thật là một chuyện rất thú-vị ở đời! Sao lại nói vậy? Tôi vì thương Song-Vân lật thư mà nói vậy.. Kìa như Song-Văn với Quân-Thuy, có thể gọi là chí-tình. Chỉ có khi bắt đầu gặp gỡ, Quân-Thuy trông thấy Song-Văn, nhưng hoặc-giả Song-Văn chưa trông thấy Quân-Thuy mà thôi! Từ đó trở đi thì chính mắt ta đã được trông thấy: trong đêm họa

thơ đã, phục về tài văn hay, trong bóm làm đám, lại nhìn rõ vẻ người đẹp. Vậy thì tấm lòng châu ngọc kia, tuy rằng ở cách tường, mà chẳng khác gì có xích ràng, khóa buộc. Huống chi không bao lâu lại thêm có chuyện phá nhạc.; không bao lâu lại thêm có chuyện lật hẹn.. Như vậy, thực là không làm sao được một chỗ vắng người để cùng ai sẽ cầm tay và sẽ bỏi thăm.. Nếu được một chỗ vắng người, để cùng ai sẽ cầm tay và sẽ hỏi thăm, thì khi đó chừ, — tôi xin đem cái trường-tình của các cô con gái đời nay mà đoán phỏng câu chuyện của một cô con gái đời xưa, người xưa và người nay khác nhau chắc cũng chẳng bao xa! — Có đợi gì mãi đến đêm « đáp thư » mới cho ai được gần kề vóc ngọc! Vì sao vậy? Cảm vì tài là một! Cảm vì đẹp là hai! Cảm vì ơn là ba! Cảm vì oán là bốn. Đem một tấc lòng rất non nớt, rất thông-minh, rất trung-hậu của Song-Văn, mà nhất thời chứa nhiều mối cảm như thế, thì muôn nghìn cực chẳng đã, thế tất phải tràn lan ra ngoài khuôn phép... Đó là tình thường lẽ thường ở một người, không có chi là lạ cả. Nếu vậy thì khi con Hồng đưa tin sang Cận-Trương gửi thư về,

Oanh - Oanh đáng lẽ phải mừng sợ khôn cầm, sướng hết chỗ nói, chẳng khác gì đóa mây ở trên trời, thình lình sa vào giữa bàn tay xinh-xinh !... Chứ cớ sao lại nổi trận lôi-đình ? Mà khi đã nổi trận lôi-đình, thì sao không đóng cửa tuyệt khách, cấm con Hồng không còn được ra viện sách, để cho dứt đường đi lại ; mà lại còn viết thư trả lời ? Mà lời trong thư lại toàn dọng trai-lơ, để Quân-Thuỵ phải mê tơi ! Cho mãi đến khi chó sủa, khăn rơi, bấy giờ mới ra về nghiêm trang, nặng lời nhiếc mắng và cự tuyệt. Như thế, tôi rất lấy làm ngờ. Nếu bảo rằng : Đó là con một ông Tướng - Quốc, gió xuân còn chửa được thổi, nắng xuân còn chửa được soi, những lời quái gở kia, từ đâu mà đưa lại ? Cái đó, không sợ sao được ? Mà đã sợ, không giận được sao ? Thì bức thư của Quân-Thuỵ viết, rõ ràng là tự Sọng-Văn xui. Đêm trước, khi cách song nghe đàn, chính tai con Hồng đã được nghe thấy... Nếu bảo rằng : Khi cách song nghe đàn, sở dĩ tỏ tình quyến luyến, là vì trong lòng thì nhớ ơn, mà ngoài mặt thì thẹn vì chuyện phụ ơn : Người ta cứu mình sống, mà mình đẩy người ta ra bên đường, để đành lòng

sao được ? Đến như bỗng rưng trêu ta bằng những lời quái gở, thì đó là vô-lễ với ta. Thì đó là « đuổi loạn trước, rước loạn sau ». Quân-Thụy có hơn gì Phi-Hổ. Như vậy, làm gì mà không giận ? Thì tôi nghỉ : Nếu thực đem lòng giận mà không đoái-hoài gì nữa, thì nên đem thư thưa với mẹ già, trước hãy phạt nặng con hầu vô-phép, rồi đó đưa nhiều lễ tạ mà tiễn chàng đi ngay. Khi đó tất chàng cũng thẹn vì những lời nhảm-nhí quá-ư đường đột, chả còn mặt nào mà ở lại nữa. Đó là chước cao nhất. Ví bằng còn chưa nỡ quên ơn, thì xé thư đi mà khép cửa lại ; mắng qua con hầu mà gác bỏ chuyện đó ra một bên. . . Kinh thi cũng có câu ; « Chớ quên ơn to, mà nghĩ oán nhỏ » ! Ấy, cực chẳng đã thì dùng chước ấy ! Chứ sao lại còn có chuyên viết và gửi thư trả lời ? Nếu bảo rằng : Cần phải mắng cho thì mới dứt tình được ! Nếu không mắng cho, thì rồi ra chưa chắc đã tuyệt được nao ! Mà đã mắng thì cần phải mắng vào tận mặt mới xong ! Nếu không mắng vào tận mặt, cái con hầu đã chịu đưa thư hộ chàng kia, tất không chịu vì ta mà nói cho thống-thiết ! Thì đời thuở nhà ai lại có một

người anh họ, lại ở về họ khác, lại mới có câu chuyện hôn-nhân, lại luôn mấy ngày có những chuyện rắc rối, lại vừa mới quyến rũ ta bằng những lời nhảm-nhí, vậy mà ta lại trả lời, hẹn người ta mò đêm vào vườn hoa, đem mặt đến để cho ta mắng bao giờ! Vả chăng sách đã dạy : « lời nói là tiếng của lòng ». Nay ta xem trong lúc giận dữ, vậy mà lại làm được một bài thơ bóng bẩy! Phát ra những tiếng rũ-rĩ và thư thả đó, hỏi mối cảm trong lòng là mối cảm gì? Vả chăng, ta sở-dĩ phải muốn mắng, chẳng qua là vì cớ chàng vô-lễ đó thôi! Vậy mà nay ta lại hẹn chàng trèo tường vào để chịu mắng; mắng xong lại bắt chàng phải trèo tường để về mà sửa lỗi; trong đời lại nỡi có cái việc như thế mà cho là có lễ sao?

Nếu vậy thì sao Song-Văn lại có cái cử-chỉ ấy?

— Thưa rằng đó là vì Song - Văn là một người con gái rất tôn quý, rất hữu-tình, rất thông minh và rất đài-các ở trong đời!... Vì Song-Văn là người tôn-quý, cho nên nào các anh em bọ xa, bọ ngoại, nào các người trong bọn quan lại, tơ-tào, họ đi lại ra vào,

nàng gặp kẻ cũng đã lắm. Trong đó tuy cũng có một, đôi người có tài, có đức, song được như Quân-Thụy thì thật chưa có ai ! Một ngày kia bỗng thấy trong khoảng trời cao đất thấp lại có một người là Quân-Thụy, làm cho nàng mất đầm đuối nhìn, lòng xao-xuyến động, đương không biết làm ra thế nào ! Dè đâu ra từ miệng mẹ già, lọt vào tai gái thơ, lại là câu chuyện đẹp duyên, phi-nguyền ! Trời xui khiến chăng ? Người gây dựng chăng ? Song-Văn là gái hữu-tình, khi đó chắc đã chải mái tóc mới, ướm bức quần mới, đinh-ninh nhắc-nhỏm, ngóng tin xuân sắp đến nay mai ! Tự cổ chi kim, các con gái trong đời, còn ai sướng bằng Song-Văn khi ấy nữa ! Vậy mà thình-linh mở tiệc, thình linh lật bẹn ! Trò gì những trò ấy ? Khi đó thì bất tất Quân-Thụy phải viết thư sang... Dù rằng Quân-Thụy có học sách Thánh hiền, quá ư câu nệ, chẳng viết thư sang nữa, thì Song-Văn thực lòng cũng muốn viết thư sang... Vì sao mà tôi biết vậy ? Thế biết vậy vì đêm nghe đàn... Trong đêm ấy tôi nghe thấy có những câu « Giữa một hàng con tiện khẳng khiu, với vài lần giấy hồng điều hồi song, phải đâu mây nước muôn trùng, lấy ai tin tức đưa thông

trong ngoài ? » Đó chẳng phải là ý muốn gửi thư sang sao ? Chẳng những thế mà thôi, trước đó sau khi họa vần, trước khi hứa gả, đã thấy có những câu : «...Hai bài thơ mới bao nhiêu sự lòng ! Lòng đôi bên cách một bức tường Đông, Kim vàng ai đó, xin giắt sợi chỉ hồng cho ai ! » Đó lại chẳng phải là ý đã muốn gửi thư sang sao ? Song - Văn muốn gửi thư sang là chuyện rất sướng ! Là điều vẫn mong đêm mong ngày mà chưa thấy. Là món mở rồi đọc, đọc rồi gấp, gấp rồi lại mở, mở rồi lại gấp, cho đến lúc chữ nhòe, giấy rách, mà vẫn còn chưa nỡ dời tay ? Chứ sao lại có chuyện bừng bừng nổi giận ? Song-Văn sở dĩ bừng bừng nổi giận, ấy lại là vì cái thông minh của nàng... Lòng nàng cho rằng : Như Quân-Thụy, thật là tay tài-tử ở trong đời. Nếu chàng không thật là tay tài-tử ở đời, thì sao ta lại say mê chàng quá đến như thế ? Rồi lòng làng lại nghĩ thầm : Ta là một cô giá đáng nghìn vàng, con quan Tướng - quốc, dù ai có là tài-tử nữa, ta cũng chả nên say mê quá như thế. Nay chỉ vì ai là tài-tử, mà ta trót say mê quá đến như thế, thì cái quá đến như thế ấy, tưởng không nên để cho một người nào biết chuyện. Vì vậy Song-Văn

muốn viết thư cho Quân-Thụy kể đã lâu lắm, nhưng liếc mắt thấy con Hồng đành phải thôi. Lại liếc mắt thấy con Hồng đành lại phải thôi. Cho đến luôn luôn liếc mắt thấy con Hồng, đành luôn luôn là cứ phải thôi. Cái đó không lạ gì. Ở trong đời, chỉ có lòng ta là lòng của Quân-Thuy, và chỉ có lòng Quân-Thụy là lòng của ta, thế thôi. Đến như lòng con Hồng thì có sao lại là lòng của Quân-Thuy được ? Lòng con Hồng đã không thể là lòng của Quân-Thuy, thì có sao lại là lòng của ta được ? Cho nên Song Văn đã lâu vẫn muốn gửi thư cho Quân-Thuy, nhưng chỉ vướng có con Hồng là vì ý nàng không muốn đem tấm lòng hai người như một, thổ lộ cho lòng một người ở ngoài được hiểu. Cho nên Song-Văn đã lâu vẫn muốn gửi thư cho Quân-Thụy, nhưng chỉ ngại có con Hồng, là vì ý nàng không muốn cho một kẻ vẫn ròm trộm hai người, bỗng rưng lại biết được lòng của một người trong hai người ấy vậy. Một buổi sớm kia, trong nơi buồng kín, bên hộp nữ-trang, lại trờ-trờ có bức thư đây, cái đó không phải tự con Hồng, thì còn ai vào đây nữa ? Mà con Hồng đã làm thế, thì là Quân-Thụy đã nói

rồi. Mà Quân-Thuy đã nói rồi thì ra chàng đã đem ta mà nói hết với con Mồng, không còn tiếc rẻ gì nữa. Thì ta vẫn đã ngờ mà ; lúc nó về, không đi mà ra đi. Không cười mà ra cười. Không nói mà ra nói. Mọi ngày có dám vạch màn đâu. Vậy mà hôm nay nó dám đưa tay vạch. Mọi ngày có dám nhìn trộm đâu ? Vậy mà hôm nay nó đám lật chăn nhìn. Mọi ngày có dám nói hỗn đâu? Vậy mà hôm nay nghiễm nhiên mỉa ta : lười đâu lười thế. Đó rõ ràng là những về sau khi Quân-Thuy đã nói hết với nó. Kể như ta là một bậc quý-nhân, nhìn xuống một con hầu thơ yếu, có khó gì không bảo cho nó được biết tấm lòng của ta. Chỉ vì không chịu nổi những vẻ đó mà đành nín-nhịn cho đến bây giờ : Cho đến bây giờ, mà ta có ngờ đâu cái con hầu thơ ấu này lại dám thế... Như vậy thì thà rằng là quyết-tuyệt hẳn với Quân Thuy cũng chẳng có sao. Chứ lấy mình là bậc quý-nhân, ai mà chịu những lược ấy ? Ấy thiên-tính của Song-Văn đài các là thế. Thế nhưng đối với Quân-Thuy, nàng không sao mà quyết tuyệt được ... Chẳng những không quyết tuyệt được, mà còn đến nỗi không thể để chậm một, hai ngày nữa

mà không gặp nhau ! Cầm lấy bút viết thật nhanh, rồi đề, rồi phong, rồi đưa tay cho nó, và nói dối rằng : Ta muốn bảo cậu ấy từ rầy đừng có thế nữa ! Kỳ thực thì có phải thật muốn chàng từ rầy đừng thế nữa đâu !

Thì thơ vẫn còn đây ! Thơ rằng : « Cửa hé theo luồng gió.. Trăng chờ dưới Mái-Tây... Chạm tường hoa động bóng... Người ngọc đến đâu đây ! » Muốn người ta đừng có thế nữa, mà lại nói như vậy sao ? Vả chăng một bài thơ chưa đủ, lại còn có cả đầu đề. Đề rằng : « Trăng sáng đêm rằm ». Muốn người ta đừng có thế nữa, mà lại thơ kia còn chưa đủ, phải đề thêm như thế nữa sao ? Thực ra thì Song-Văn là người hữu-tình, mà cho là ai cũng hữu-tình như mình. . Nàng lại là người thông minh, mà cho là ai cũng thông-minh như mình... Vừa rồi ta nổi giận, thật là nóng nẩy vô cùng. Chắc con Hồng thế nào cũng mách lẻo... Lại vừa rồi ta đưa thư cho nó, đã dặn đi dặn lại rằng : Ta muốn đừng có thế nữa. Chắc con Hồng thế nào cũng lại thuật lại... Quân-Thụy đã biết ta giận lắm ; lại biết khi ta đưa thư ân-cần dặn rằng đừng có thế nữa ; mà khi mở thư coi, lại thấy như thế, thì ta chắc bắn ban đầu tuy giật mình, kế đó tuy hồ-nghi, nhưng nghĩ

kỹ lại, thì ai mà không hớn hở hiểu ra... Khi Quân-Thuy đã hớn-hở hiểu ra rồi, thì gấp mau thư mà cất đi, giả vờ than-thở cho xong chuyện đi ! Cám ơn con Hồng mà bảo về đi ! Rồi đó hoặc nằm hoặc ngồi, thong thả mà chờ... Chờ đến canh khuya, cất lẻn mà sang.. Chàng là tay tài tử ở đời, cớ sao không biết cách ba lần lật bàn tay, ba lần giơ ngón tay, như Thôi-Thiên-Ngưu ra hiệu với ả Hồng-Phất ? Thế mà lại không thế : Canh chưa khuya, người chưa vắng, ta đương thắp hương, con Hồng còn đứng đó, vậy mà một mình đã xông xáo tìm vào! Canh chưa khuya, người chưa vắng, ta đương thắp hương, con Hồng còn đứng đó, mà đã một mình xông xáo tìm vào, thì ra lại đem thơ ta mà nói hết cả với con Hồng, chả còn tiếc rẻ gì nữa ! Đó là chuyện Song-Văn đâu có ngờ ! Mà cũng là chuyện Song-Văn đâu có chịu ! Lại cũng là chuyện Song Văn không còn nín nhịn được nữa ! Ấy nàng là người tôn-quý đài các, tính trời đã như vậy, có chừa bớt đi thế nào được !

Cứ đó mà suy, thì « tán thơ » nào phải bản-tâm của nàng, mà « lật thơ » lại càng không phải bản tâm của nàng ! Vậy mà

người đọc Mái-Tây không xét, cứ thoáng mắt bỏ qua ! Kỳ thực thì thứ văn trăm khúc chiết, nghìn khúc chiết, muôn khúc chiết ở đời, còn hơn đâu là chương « lật thư » ở Mái-Tây ? Sao không chịu buông trí-nghĩ tìm ra đầu cuối, để nhởn-nhơ trong đó mà chơi ? (Tả Song-Văn như vậy, thật là một người con gái chưa quen những chuyện ấy ! Có bao giờ đã viết thư hẹn cậu Trương mà còn giấu con Hồng ? Thật vẽ ra một cô nghìn vừa thơ-ngây, vừa đài các, vừa đa tình lại vừa thông minh, không phải là hạng con gái nhà đối của ở Lạc-Dương vậy.)

IV. — Lần sau

CẢNH I. — *Biệt thự họ Thôi*

BÀ LỚN (*ra*) — Hồi sớm sư cụ sai người sang nói cậu Trương mệt nặng. Tôi đã cho đi mời thày lang. Một mặt sai con Hồng sang xem thày lang dùng thuốc gì, bệnh tật ra sao và mạnh lạc thế nào? Về đây nói tôi biết (*vào*).

CON HỒNG (*ra*) — Bà lớn sai tôi sang thăm Cậu Trương. Thưa bà, bà chỉ biết cậu mệt nặng, có rõ đâu đêm qua phải một chuyện ức như thế, không khéo thì đến bỏ mạng chứ chẳng chơi! (*vào*).

OANH OANH — (*ra*): Cậu Trương mệt nặng. Tôi viết một bức thư, nhưng cứ nói là đơn thuốc, sai con Hồng đem sang, may ra chữa được bệnh chăng? (*gọi*)

CON HỒNG *(lại ra)* Dạ ! Thưa cô, con đây !

OANH OANH — Cậu Trương yếu nặng ! Ta có cái đơn thuốc hay lắm, em đem sang hộ tạ !

CON HỒNG — Cô lại còn... Nhưng thôi ! Bà cũng vừa sai con sang. Cô đưa con đem sang nhân thể !

OANH OANH — Ta đợi mày trả lời đó *(vào. Con Hồng cũng vào)*

CẢNH II — *Viện sách.*

CẬU TRƯƠNG — *(ra)* Hôm qua trong vườn hoa. tôi tức ngất người đi được. Bây giờ chứng bệnh cũ lại đâu đóng đấy ! Thôi ! Chuyến này thì chết mất thôi ! Bà-lớn bảo Sư-cụ mời thày lang đến thăm tôi. Nhưng chứng bệnh của tôi, thày lang nào mà chữa được ! Trừ ra tiểu-thư có đơn thuốc nào hay, họa là chữa được bệnh tôi.

CON HỒNG — *(ra)* một mình :

Cô em đã trêu cho người ta ốm nằng xiềng. bây giờ lại còn sai tôi, bảo đưa đơn thuốc nọ. thuốc tội gì sang ! Tôi sang thì sang chỉ lại làm cho cậu ta ốm thêm thì có.

Bệnh đâu có bệnh lạ đời !...

Thuốc nàolà thuốc chữa người trong tư.

Chỉ tại cô : bút hoa tay thảo bức tờ mây,
để cho ai : sách đèn biếng nhác, đêm ngày mê tơi !
Đến bây giờ bệnh lấp, sầu vùi,
Thở-than với bóng ! Nói cười với ma !
Cám on cô : giết nhau lại tối hôm qua !
Chỉ mày, chỉ mặt, nói xa, nói gần ! (1)
Nào những khi tiếng đàn cô lắng khúc đồng lân ;
Kể hiên cô đợi nguyệt, theo vần cô họa thơ !

Vậy mà đêm qua còn vờ-vĩnh : Anh Trương ! Tôi với anh là tình anh em, sao lại sinh lòng kia khác !

---

(1) Tiết thhứ 1. Chỉ tại cô..; để cho ai. ; là cớ bệnh vì đó mà phát ; đến bây giờ..; Cám ơn cô..; là cớ bệnh vì đó mà nặng ! Cách xem bệnh như thế, thật là thần-thánh công-xảo vậy ! — Cậu chỉ tại cô, bà qua việc Cậu Trương xin trọ ; cậu cám ơn cô, bỏ qua việc bà lớn lật hẹn. Tả con Hồng dụng công xem mạch, trông suốt được gan ruột người ta !

Làm anh chàng tức chết ngất-ngơ !

Rồi hôm nay lại : Hồng ơi ! Ta có cái đơn thuốc hay lắm, em đem sang cho cậu ấy.

Không đi thì lại mắng xơ cả đầu !

Chiếc thân tôi như sợi chỉ khâu,

Nhọc mình vẫn phải theo hầu trốn kim ! (1)

Từ giờ đi, thôi mặc cô nhắn hỏi tìm,

Còn tôi, tôi đứng, tôi xem ngoài vành (2)

Mịt mờ ước thẳm, non xanh !

---

(1) Thật là bực mình, thực là tức cười ! Tiết thứ 2, qua ba đoạn khúc chiết rồi mới đến đề-mục. Tả con Hồng trong lòng hồ-nghi, không hiểu ra làm cả ! Nét bút thật là rõ ràng. — Mấy câu 1, 2, 3, 4 hình như trùng với tiết trên. Nhưng tiết trên là nói gốc bệnh cậu Trương, đây là nói phương thuốc của cô Oanh, hai tiết vốn khác nhau như vậy !

(2) Tiết thứ 3. Xem câu này thì hai lần trước con Hồng sang phòng sách, mừng hay giận, chả nói cũng biết.

Nào đâu nửi nghĩa sông tình là đâu;

(1)

(*Chào cậu Trương, hỏi*)

Tột nghiệp cho cậu quá. Hôm nay bệnh thế nào ?

CẬU TRƯƠNG — Thật là giết tôi ! Tôi mà chết đi, chị Hồng, trước mặt vua Diêm-La, thế nào cũng lôi-thôi có chị !

CON HỒNG — Gầm trời này có ai ốm tương-tư mà lại khổ sở đến như cậu Cô ơi cô ! Cô có biết cho đâu ! (2)

Rừng văn, bể học thiết gì !

Gốc hoa, bóng liễu, đi về chiế bao !

---

(1) Tiết thứ tư. Những câu văn thật tinh-tế !

(2) Hay ! Không phải tả con Hồng thương cậu Trương, mà tả tả cậu Trương yếu rất nặng. Mà tả cậu Trương yếu rất nặng, là cốt lấy lối cho cô Oanh hồi-tâm. Vì cậu Trương yếu rất nặng mà cô Oanh không hồi tâm, thì sao còn ra giống người ! Nhưng cậu Trương yếu chưa nặng mà cô Oanh đã vội hồi-tâm, thì cũng lại không phải là giống người nữa ! Viết văn khó, mà xem văn cũng không dễ, là như thế !

Thực ra nào có chuyện chi nào?

(Rơm kia rậm bụng, ôm vào mà chơi!)

Mê sao mê mãi mê hoài!

Thật từ những lúc: hải đường mới chiếng một, vài bông hoa! (1)

Tại làm sao mà cậu lại ốm đến như thế?

CẬU TRƯƠNG — Có chị đây, thực tôi không dám nói dối: Cái này chỉ tại tiểu-thư! Hôm qua về thư phòng, một cơn tức là ngất đi chết! Tôi cứu người ta, người ta lại hại tôi! Cổ ngữ nói: « Con gái giống si tình, đàn ông đồ phụ bạc! » Bây giờ thì trái lại thế!

CON HỒNG — Cái đó có việc gì đến cô em!

(2)

Cậu tự mình mang tội dâm tà,

---

(1) « Thực ra nào có chuyện chi nào! » Câu ấy hay tuyệt! Nào là bà lớn hứa gả, cô Oanh gửi thư, đền xí xóa hết cả! — Bà lớn lật! Cô Oanh lật! Nay đến con Hồng lại lật nốt! Hay! — Tiết thứ 5

(2) Hay! Đoạn tả cậu Trương, thật là dọng vừa thở vừa nói. Không cần kể đến câu trả lời kỳ dị của con Hồng!

Thịt mỏn, xương rốc, chắc ma nó sờ !
(1)

Giống học-trò sao chẳng biết rợ :
Tương-tư cóc-rác lại tương-tư một mình !
Hôn nhân đã chẳng có thành !
Công danh thôi cũng loanh quanh hết
đời ! (2)

---

(1) Hay ! Không nhắc gì đến Oanh-Oanh nữa !

(2) Thật khéo đánh trống lảng ! Lảng ra đến chuyện công danh, còn gì vô-vị hơn nữa ! Nghe nói vậy, tưởng chừng như số cậu Trương đã chua sẵn những chuyện ấy, chứ không việc gì đến Oanh-Oanh cả. — Trước kia cậu Trương kể giờ sinh, tháng đẻ với con Hồng. Giờ con Hồng mới bấm số cho đấy ! — Tiết thứ 6. Cái hay của 3 tiết này, ở cả ngoài lời nói. Tiết nào cũng thế, chỉ nói về cậu Trương, chứ không hề nhắc đến Oanh-Oanh nữa ! Vì nếu còn nhắc lại, thì chẳng những thẹn cho Oanh-Oanh, con Hồng cũng tự thấy ngượng mồm vậy ! — Trong chương « tán thơ » trước, đã tả con Hồng ghét giận Oanh-Oanh, thật là hết đất. Nay lại tả nữa, thì « dưới thơ Thôi-Hộ, còn làm gì có thơ » ? Vậy mà coi tác-giả, chỉ dùng mấy tiếng « cậu », bỏ Oanh-Oanh không thèm

Bà sai em sang xem cậu uống thuốc nào ? Đây lại là một cái đơn thuốc hay lắm thế nào ấy, đưa sang cho cậu ! (1)

CẬU TRƯƠNG – Đâu ?

CON HỒNG – *Đưa* (*thư*) Đây !

CẬU TRƯƠNG – (*mở thư đọc. đứng dậy cười*) Sang-sướng cho tôi quá ! một bài thơ ! (*Vái*) Nếu tôi biết trước là cô có thư sang, đáng lẽ phải quỳ xuống mà tiếp mới phải ! Chị Hồng ơi ! Bệnh tật trong người tôi, tự-nhiên thấy khỏi cả rồi !

CON HỒNG – Cậu lại lôi-thôi ! khéo không ai hiểu lầm đấy !

CẬU TRƯƠNG – Nào ai hiểu lầm bao giờ !

---

nói đến nữa, cái vẻ ghét giận lại còn tệ hơn chương trên, thật là « trừ phép chết ra, lại có riêng phép sống » vậy !

(1) Hay ! « thế nào ấy » là ý rất không thích. Lại không nói của ai đưa, là ý ghét lắm không thèm nói đến nữa. – Thư trước đưa ra rất chậm Chậm thế hay ! Thư này đưa ra rất mau. Mau thế cũng lại hay ! Cổ nhân gọi là « biến tướng » tức là như thế !

hôm trước cũng không phải tôi hiểu lắm. Được hay mất chẳng qua là lẽ ngẫu-nhiên ở đời! (1).

CẬU MỪNG — Em chả tin! Cậu đọc em nghe nào!

CẬU TRƯƠNG — Chị muốn nghe thơ hay, phải thành-tâm khép áo đứng gần lại đây! *Tốc mã, xốc đai, hai tay cầm bức thư,* (2)

« Việc thường chi bận dạ vò tơ!

« Món mồi thông minh nỗi đợi chờ!

« Tự thiếp giữ-gìn là lẽ phải.

« Để chàng tai vạ có ai ngờ!

« Mối mành tìm lối nhờ thơ mới.

« Ân-đức mong đền chấp lẽ xưa!

« Nhắn khách Cao-đường ai đó tá?

« Đêm nay thì thực có mây mưa! » (3)

Chị Hồng! Thơ này lại khác với hôm trước nhiều lắm!

---

(1) Hay! Lời nói của kẻ thông minh tuyệt đời!

(2) lời bộ đều khéo.

(3) thơ tồi quá!

CON HỒNG — (*cúi đầu ngẫm-nghĩ*) À phải ! Em biết rồi ! (*1*) Cô ơi cô ! Đơn thuốc của cô thế thì hay thật !

Có người thục *nữ xinh xinh,*
Thảo *đơn thuốc gửi cho tình lang coi :*
Canh khuya quang quẻ « khung *» trời .*
Ngạt ngào hoa quế *ngát mùi hương*
xông..
Thang tìm phải đất tường đông.
Uống vào mát ruột, mát lòng người ta !
Đơn hay cầm *đến tận nhà,*
Xin chàng quân-tử *nhận mà xét cho !*
(2)
Nhưng này thôi ! Cậu chờ rở trò !
Làm chi những vẻ điên rồ khó coi ?
Tin xuân mong đợi hôm mai,
Được thư nói nói, cười cười hoang mang !

---

(1) Hay ! Lời nói của kẻ thông minh tuyệt đời !

(2) Tiết thứ 7 soạn ngay ra một bài thuốc, tác-giả có tài ranh mãnh là thế !

(*Thục, thảo, khung quế, cầm, quân-tử, đất tường đông*, đều tên các vị thuốc).

Ấy là một mảnh thư suông !

Gặp con người ngọc, cậu lại suống
cuồng đến đâu ! (1)

Nhưng cô em rất mực cơ cầu,

Nghĩa sâu chẳng tưởng ơn sâu chẳng
cần ! (2)

Một mình cậu chốn phòng văn,

Gối cây đàn nguyệt ! Đắp lần chăn chiên !

Dù cô sang, cô ngủ sao yên,

Rét run đến nỗi người lên còn gì ! (3)

Đêm qua canh vắng, vườn khuya,

Một vườn trăng sáng, bốn bề hoa tươi..

Phải duyên ra, chuyện đã xong rồi !

Đâu phiền tờ hẹn, thơ mời hôm nay ? (4)

Thiệt tình em bảo cậu huy :

---

(1) Tiết thứ 8. Con Hồng ra dọng mỉa mai ! Mà mỉa-mai là đúng.

(2) Tiết thứ 9. Lại ra dọng dọa nạt ! Mà dọa nạt là đúng.

(3) Tiết 10 Lại ra dọng chế-ruỡu, mà chế-ruỡu là đúng !

(4) Tiết 11. Lại ra dọng biện bác, mà biện bác là đúng !

Chăn loan, đệm thúy, em đây sẵn sàng!
Nằm vào ấm thịt, êm xương!
Muốn thuê thì các bạc vàng, em cho thuê! (1)

Thôi liệu mà cởi áo sẵn đi!
Từ rầy nguyệt nọ, hoa kia mặc tình!
Phúc nhà ta thật lớn tầy đình! (2)

Chẳng nói giấu gì cậu: Cô em ấy à? Cậu bảo người như thế nào nào?

Mày xanh phai nhạt non xuân!
Mắt trong, trong gấp mấy làn sóng thu!
Lưng mềm, tơ liễu đương mùa!
Nước da trắng nõn, sữa vừa mới đông!
Đẹp là mặt! Tốt là lòng!
Tính xem nhã-nhặn, người trông thuần hòa!

Không cần thuốc bóp, dầu xoa.

---

(1) Tiết 12. Lại ra dọng họm hĩnh, mà họm hĩnh là đúng!

(2) Tiết 13. Lại ra dọng khinh-khi, mà khinh-khi là đúng! — Từ tiết thứ 8 đến đây, đều tả con Hồng cực kỳ mừng rỡ!

Kể tài cứu khổ chẳng khác Phật Bà Quan-Âm ! (1)

Tuy vậy, em vẫn không dám tin là cô em lại sang ! (2)

Em đương nghĩ ngầm. nghĩ ngầm :

Cậu nên xét lại, hoặc giả lại làm cũng nên ! (3)

KIỀU-THƯƠNG — Chị Hồng ! Hôm trước khác, hôm nay khác chứ !

TÔN-HỒNG — Không ! Thưa cậu !

Chuyện hôm xưa hãy gác một bên !

Chuyện bây giờ hãy nói nguyên bây giờ ! (4)

Em không chắc hôm nay cô ấm đã chịu sang !

---

(1) Tiết 14. Tả hình dạng Oanh-Oanh, không thể thiếu được ! — Đọc lên khác nào xem bức tranh Phật-Bà vẽ lối thủy-mặc của Lý Long-Miên, mà lại vẫn ra dọng hỏi thăm người ốm ! Khéo tuyệt !

(2) Hay. Việc đó vốn đã khó tin, huống chi người ấy lại là người rất khó tin !

(3, 4), Hay tuyệt !

Nửa đêm cô đã chắc sang chưa !.. (1)

CẬU TRƯƠNG — Chị Hồng ! Tôi xin dặn chị :
Sang hay không sang, chị hãy mặc chổ đó !
Chỉ xin thế nào chị cũng lưu tâm cho ! (2)

CON HỒNG :

.. Tôi có lưu tâm cho cậu bao giờ, trời ơi !

Cậu về biện lễ hẳn hoi,
Ngọc, vàng, gấm, vóc, cho tôi đủ dùng !
Rồi đêm nay bỏ khóa chặt cửa phòng,
Thối tha-hồ tôi giúp cậu được thỏa lòng nguyệt-hoa ! (3)

---

(1) Tiết thứ 15. Bên trên đương viết những câu mừng rỡ mười phần, đến đây bỗng thay cung đổi bực, viết lên những câu ngờ vực bất định, thật là « một xướng, ba họa, muôn xoay nghìn chuyển » vậy ! — Trong đời lại có những văn một hay chuyền mà lại muốn biến hóa bất ngờ, biến hóa bất ngờ mà vẫn một hơi chuyền xuống như thế ! Các bạn tài-tử gấm vóc đời sau, đọc đến đây, ai mà không chết mệt !

(2) Câu nói hay !

(3) Tiết 16. Thục bụng lo lắng cho người, lại bị người đem lòng ngờ, vì thế phải hết sức phân

Thưa cậu, em cũng xin dặn cậu : Xin thế nào cậu cũng lưu tâm lấy là hơn ! Còn sang hay không sang, em cũng mặc chỗ đó (2)

Sang không sang, tự ý cô mà !
Thuận hay không thuận, cũng là tự cậu đấy thôi ! (3)

---

trần, chỉ sợ không biện-bạch nổi... Trong đời nhiều khi như thế lắm, có riêng gì một con Hồng ! Có điều là sao lại cầm bútả ra được !

---

(2) Câu nói hay ! Thật làvăn viết như bỡn !

(3) Tiết 17. Một câu cứng, một câu mềm, trong đời chả cộn ai viết được hay hơn nữa.

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Bọn ngốc gần đây viết vở hát, theo lệ tất viết bốn chục hồi! Tôi thật không hiểu sao lại không ít hơn, không nhiều hơn, cứ phải viết đủ bốn chục hồi!...

Ông lão Nam-Hoa (*Trang tử*) có nói rằng: « Con chim bằng, khi bay sang bể Nam, dứt từng mây, xát trời xanh, cách đất chín muôn dặm... Khi đó nó trông xuống đất, cũng như người dưới đất trông lên trên trời: Cái xanh xanh kia là chính mầu của trời chăng, hay là tại xa-thẳm không cùng mà coi ra vậy ?..! Các bậc ông hoàng, bà chúa, sinh ở hậu cung, miệng vàng vóc ngọc, nào có biết đâu dưới mái nhà tranh kia, bọn học trò nghèo đói, lại sao lại suốt đêm suốt ngày, ra-rả, nhung nhúc, luôn miệng

kêu hoài?... Ông-gia-Cát Trung-Vũ (*Khổng-Minh*) một mình gánh vác việc-thiên-hạ cầm trăm, vạn quân, binh-mã lương-thảo, khí-giới, sổ-sách, thiên-văn, địa-lý, khách-thứa, án-từ, không việc gì là không phải nghĩ đến, thì nào có biết đâu một chàng nhà-quê khất khưởng, áo đơn, khăn xéo, đi bộ vào hầu, chắp tay thưa chuuện, là trong lòng muốn bầy tỏ hay van xin chuyện gì?.. Đức Thập-Trụ Bồ-Tát, hiểu biết hết cả tính Phật, phép Phật, thì nào có biết đâu hết thảy bọn chúng sinh ở trong bể sống chết, ra rồi lại vào, vào rồi lại ra, dù có nghìn đức Phật Thế-Tôn giáng sinh xuống đời, đi tu đắc đạo, thuyết pháp, độ sinh, xong đó vào cõi Niết-Bàn, kể đã lâu lắm, lâu lắm, mà chúng sinh thôi vẫn ra vào trong bể sinh-tử như xưa. Như thế thì sung-sướng nỗi gì! Thực ra thì của ông hoàng, bà chúa không biết bọn học trò nghèo, cũng như bọn học-trò nghèo không biết các ông hoàng, bà chúa... Cụ Gia-Cát Trung-Vũ không biết anh chàng nhà quê, cũng như anh chàng nhà quê không biết cụ Gia-Cát Trung-Vũ... Đức-Thập-Trụ bồ-tát không biết lũ chúng sinh chim đắm, cũng như lũ chúng sinh

chìm đắm không biết đức thập trụ bồ-tát !...
Cho nên nói rằng :« ấy cũng thế đấy thôi ! »
Mà đến ngay Đức Khổng cũng nói rằng :
« Đạo khác nhau, không vì nhau mưu tính »
Ở ngoài chầm, con trâu, con ngựa có « tơ »
gì đến nhau ? Thế nhưng tôi thực không ngờ
trong văn chương cũng có chuyện như thế !
Hôm qua đọc Mái Tây, nhân nghĩ kỹ đến
những vở hát của bọn ngốc, không nhiều hơn
không ít hơn, cứ phải viết bốn mươi hồi, thì
tôi thực không biết họ theo phép tắc nào mà
cứ phải như thế ? Đến như văn Mái Tây, làm
sao lại gồm có mười sáu chương, thì tôi có
thể nói được vậy : Phàm văn chương có chỗ
« nầy » ; có chỗ « quét » ... Nầy như nầy lá
nầy hoa ... Quét như quét hoa, quét lá ... Thế
nào là nầy ? Thế nào là quét ? Thế nào là nầy
như nầy lá nầy hoa ? Thế nào là quét như
quét hoa quét lá ? Thử coi nhất-thiết các cõi
đời, trong khoảng hư-không, vốn không có
chuyện, vậy mà nay bỗng rưng có chuyện ...
Khác nào trời xuân vốn không có lá và hoa
và nay bỗng rưng có lá và hoa ... Thế là nầy
Sau đó người đời vì có nghĩ càn, vì có lăn
lộn, gây ra bao nhiêu chuyện ... Thế nhưng

những chuyện ấy bỗng rưng lại không có nữa, khác nào xuân tàn hoa rụng thì quét hoa ; thu sang lá rụng thì quét lá ... Thế là quét. Như vậy thì trong vở Mái Tây, nầy ở chỗ nào? quét ở chỗ nào ? Chương đầu tiên « gặp gỡ » đó là chỗ nầy ... Chương cuối cùng « khóc tiệc » đó là chỗ quét ... Vì trước khi « gặp gỡ » thì chưa có Mái-Tây. Chưa có Mái-Tây thì còn là hư không .. Sau khi « khóc tiệc » thì không còn Mái-Tây. Không còn Mái-Tây thì lại vẫn là hư-không ... Đó là cái chương-pháp lớn nhất vậy. Sau đó vào khoảng giữa thì có chỗ đàng này tới, có chỗ đàng ấy tới... Thế nào là đàng này tới ? Như chương « xin trọ » là Quân-Thụy tới, thế là đàng này tới ! Như chương « họa vần » là Oanh-oanh tới, thế là đằng ấy tới ... Vì rằng trước kia Oanh-oanh ở trong buồng kín, nào có ngờ đâu ngoài tường lại có Quân Thụy tới nơi trọ ! Mà đêm ấy Quân Thụy ở Mái-Tây, thực cũng có ngờ đâu trong tường lại có Oanh Oanh tới họa vần. Ví phỏng Quân Thụy không xin trọ thì là Quân Thụy không tới. Quân Thụy không tới thì không nầy ra chuyện ấy .. Lại ví phỏng Quân Thụy xin trọ mà Oanh-oanh không họa vần, thì là Oanh-Oanh không tới. Oanh-Oanh không tới, thì cũng

không nảy ra chuyện ấy. Nay Quân-Thụy đã mến sắc mà tới, Oanh-Oanh lại mến tài mà tới, như vậy là hai bên cùng tới. Hai bên cùng tới thì người bề Nam đã không còn ở bề Năm người bề Bắc đã không còn ở bề Bắc... Tuy chuyện đó chưa hẳn có, nhưng trong đó đã có hơi nhỏ sẽ qua, tơ mành ngầm buộc, người ta tuy chửa thấy, song sự thế đã không cản được nữa rồi ! Rồi sau đó mới có ba bước « dần dà » ... Sao gọi là ba bước dần-dà ? « quấy đám », bước dần-dà thứ nhất ; « vây chùa », bước dần dà thứ hai ; mà như chương « lần sau » này là bước dần-dà thứ ba ! Bước thứ nhất, Oanh Oanh mới biết người Quân Thụy. Bước thứ hai, Oanh Oanh mới dính líu với Quân Thụy, Bước thứ ba, Oanh Oanh mới định tình với quân Thụy. Ba bước ấy, lại gọi là ba bước « được ». Sao lại gọi là ba bước « được » ? Ví không có chuyện « quấy đám », thì Oanh Oanh có biết mặt quân Thụy sao được ? Ví không có chuyện « vây chùa », thì Oanh có dính líu với Quân-Thụy sao được ? Mà không có chuyện « lần sau » này, thì Oanh Oanh có định tình với Quân-Thụy sao được ? Sao vậy ? Vì là đám

chay, cho nên sẽ lỏ mặt xuân được ! Vì là lễ Phật, cho nên xa đời gót ngọc được ! Không có dịp đó, thì tới cũng chưa chắc đã tới, có những không được biết mặt thôi đâu ! Tai biến bất kỳ, cho nên mới được chịu ơn che chở ; lời mẹ hứa gả, cho nên mới được viện nghĩa xướng tùy ! Không có dịp đó thì làm thế nào mà có ơn cho được, có nghĩa cho được ? Đêm hôm nghe đàn, Oanh Oanh kể lể nỗi lòng, chính con Hồng đã được nghe... Đêm hôm lật thư, Quân Thụy sang theo lời hẹn, chính con Hồng lại được thấy ... Giờ thì chẳng những được nghe, được thấy, mà ai kia còn sắp chết vì ai ! ... Thử nghĩ ai kia đương sắp chết vì ai, mà đó là chuyện con Hồng tai nghe, mắt thấy rõ ràng, thì Oanh Oanh còn không thương sao được ? Còn nỡ hà sao được ? Còn nín nhịn sao được, mà còn không hứa cho sao được ? Không có dịp đó thì chẳng những điều con Hồng được thấy, con Hồng sẽ không thấy được, mà đến điều con Hồng được nghe, con Hồng cũng có được nghe đâu ! Sau đó thì có hai chỗ « gần » và ba chỗ « sềnh ». Hai chỗ gần là thế nào ? « mời tiệc », một chỗ gần ; « lần trước », hai chỗ gần. Gần, nghĩa là xuýt nữa được. Xuýt

nữa được nghĩa là vẫn không được. Vẫn không được mà lại bầy ra những chỗ xuýt được ấy, đó là phép khởi phục, thay đổi của văn-chương. Ba chỗ sềnh là thế nào? Lật hẹn, một lần sềnh; lật thơ, hai lần sềnh; khảo hoa, ba lần sềnh. Có gần thì phải có sềnh. Vì muốn có sềnh, cho nên phải có gần. Mà cũng vì muốn có gần, cho nên phải có sềnh. Sềnh nghĩa là xuýt nữa mất. Xuýt nữa mất nghĩa là vẫn không mất. Vẫn không mất mà lại bầy ra những chuyện xuýt mất ấy, đó là phép khởi phục, thay đổi của văn-chương. đã thế kia thì tất lại phải thế này vậy! Rồi sau đó mới có hai chỗ « không thế không được » .. Thế nào là hai chỗ « không thế không được? » Nghe đàn, không thế không được!... Tán thơ, không thế không được!... Nghe đàn, con Hồng không thế không được!... Tán thơ, Oanh-Oanh không thế không được!... Vì phỏng chuyện nghe đàn không thế thì không thành ra con Hồng... Mà con Hồng không ra con Hồng thì Oanh-Oanh cũng không ra Oanh-Oanh... Vì sao? Vì ghét rằng như kiểu « Cô bé dệt vải, tựa cửa thở than; bà mẹ hỏi han, cô sao nói vậy! » Chương

tán-thơ không thế thì không thành ra Oanh Oanh. Mà Oanh-Oanh không ra Oanh-Oanh thì Quân-Thụy cũng không ra Quân-Thụy. Vì sao ? Vì ghét rằng như kiểu « Bích-Ngọc vốn con nhà xoàng, quay ngay mình lại ôm chàng Lang-Da ! » Rồi sau đó mới có một chương tả-thực... Cả một bộ sách, bảy khúc, tám khuỷu, trăm đầu nghìn mối, bao nhiêu là chữ, là câu, đều kết-huyệt ở chương tả thực ấy, như các sông đổ cả xuống bể khơi ; như các tiên chầu cả về cửa Trời ; như tin thắng trận bốn phương, báo cả về cung Gam-Toàn ; như dấu hỏa-phù năm cánh, thu cả về đất Lưu-Châu... Không biết ngày, tháng, năm nào phát nguyện động tay muốn viết bộ sách này ; chỉ biết ngày, tháng, năm ấy, đã được gác bút một cách sung sướng ! Ấy tức là chương « Đáp thư » ở dưới này vậy ! Rồi lại có một chương « Tả không »... Cả một bộ sách lớn, bảy khúc, tám khuỷu, trăm đầu, nghìn mối, bao nhiêu là chữ là câu, đến đây đều không còn dùng được việc gì ! Chẳng khác gì Hạng Võ đem lửa mà đốt cung A-phòng ; Trang, Huệ cãi lý về câu chuyện con cá ; thày

Lâm-Tế giơ tay thụi mạnh; cụ Liên-Thành chèo thuyền đi ngay... Không biết ngày tháng, năm nào phát nguyện động tay muốn viết ra bộ sách này; chỉ biết ngày, tháng, năm ấy, lập tức đem xé tan ra một cách sung sướng! Ấy tức là chương Tan-Mộng ở cuối cùng vậy. Cho nên mười sáu chương Mái-Tây, tôi thực có thể hiểu mà nói được Cho là mười sáu chương cũng được! Cho là một chương cũng được! Cho là trăm, nghìn, vạn, ức văn chương thu cả vào đấy cũng được! Cho là không có một giọt mực nào cũng được, Còn như bọn ngốc ngày nay viết vở hát, không nhiều không ít, cứ phải viết bốn mươi hồi, thì tôi thật không hiểu họ theo phép-tắc nào mà cứ phải như thế? Họ coi Mái Tây «cái xanh xanh đó kia là chính mầu chăng, hay là tại xa thẳm không cùng?..» Mái Tây coi họ cũng « cái xanh xanh kia là chính mầu chăng hay Ià tại xa thẳm không cùng?..» Thì ông lão Nam-Hoa đã nói:« Ày cũng thế đấy mà thôi!...»

Phần thứ tư

Nên đôi lứa, con Hồng xong việc.
Hỏi căn do, bà lớn bực mình.
Rượu tiễn khách đau lòng ly biệt.
Mộng giữa đường thấy mặt khuynh-thành.

1.— Đáp thư

CẢNH 1— *Buồng thêu*

OANH-OANH (*ra*) Tôi cho con Hồng đem thư sang, hẹn với cậu Trương, chiều nay tôi sẽ sang thăm. Đợi nó về, tôi sẽ bàn với nó.

CON HỒNG (*ra nói một mình*):

Cô tôi sai đưa thư sang cậu Trương, hẹn chiều nay sang thăm. Chỉ sợ cô tôi lại dở quẻ thì thật là giết cậu ấy chứ không phải chuyện bỡn. Giờ tôi vào xem cô tôi nói ra sao!

OANH-OANH — Hồng ơi! Em vào thu dọn phòng nằm cho ta đi nghỉ!

CON HỒNG — Cô đi nghỉ thật à? Thế để chết người ta hay sao?

OANH-OANH — Người ta là ai?

CON HỒNG — Thưa cô! Cô lại thế nào ấy rồi! Làm mất mạng người ta đấy, không phải chuyện bỡn đâu! Cô mà hối lại nữa, thì con

vào con thú ngay với bà là cô sai con đem thư sang hẹn với cậu Trương...

OANH-OANH — Cái con này mới điên làm sao chứ!

CON HỒNG — Không phải con điên đâu! Thực tình thì cô chả nên như thế một lượt nữa!

OANH-OANH — Thế nhưng mà ta thẹn chết đi được!

CON HỒNG — Nào ai trông thấy! Trừ Hồng ra tịnh không có ai là người thứ ba! (*Dục đã:*) Thôi mời cô đi! Đi thôi cô! (*Oanh oanh nín lặng*). Biết làm thế nào bây giờ. Thôi mời cô đi vậy! Cô đi vậy. (*Oanh-oanh nín lặng, ra ý tần-ngần*). Thưa cô! Chúng ta đi đi thôi! đi đi thôi! (*Oanh-oanh nín lặng đi mấy bước lại dừng*). Thưa cô! Cô còn đứng lại làm gì nữa? Đi thôi! Đi! (*Oanh-oanh nín lặng đi!* (1) Cô tôi miệng tuy nói cứng, nhưng chân thì đã bước đi rồi đó!

Chỉ vì cô: hoa cốt cách tuyết tinh thần,
Để ai mất ngủ, quên ăn mơ-màng...
Đêm nay cô dời gót đài trang,

---

(1) Các bộ đều khéo.

Thành tâm từng bước, bước sang thư phòng

Chẳng còn nói có nói không!
Nếm mùi ân ái, vỡ lòng nguyệt hoa!
Trông vời thần-nữ thướt-tha
Đã từ đỉnh Giáp sang qua Cao-đường.
Mây mưa tỏa kín đài Dương...
Bạn tình ai đó, hẳn đương đợi chờ!

(cùng vào)

CẢNH II *Phòng sách*

CẬU TRƯƠNG (ra): Tiểu-thư cho con Hồng đưa thư sang, hẹn với tôi đêm nay thì sang chơi. Giờ đã hết canh một, sao còn chưa thấy sang? vịnh:

Đêm lành khuya đã khuya rồi!
Biết rằng người ngọc có dời gót hoa?

Hát:

Ngồi lại đứng vẫn vơ thềm trước! (1)

---

(1) Tiết thứ 1. Dưới đây đến cực tả nỗi cậu Trương mong ngóng Oanh-Oanh. Vậy mà đầu tiên hạ ngay câu này, cho biết ngay bấy giờ cậu Trương chờ cũng đã lâu rồi, mà dưới đây là đã lâu mà càng lâu nữa vậy! Ngay đây chờ cũng đã lâu, mà dưới này lại còn phải chờ lâu nữa, tỏ ra rằng lâu đến nỗi không còn có thể nói được nữa! Văn viết có một từng, mà ý thành ra có hai từng: Đó là cái bí quyết của con nhà cầm bút.

Khắp cõi vàng, sương bạc tung-hoành!
Canh dần khuya, phòng sách vắng tanh!
Khách đọc sách một mình buồn biết mấy! (1)

Chim vỡ tổ, mọi người đương ngáy, (2)

---

(1) Tiết thứ 2. « Canh dần khuya phòng sách vắng tanh ». Đó là lúc thích nhất của khách đọc sách. Nay khách không lấy thế làm thích mà lại lấy làm buồn, tỏ ra rằng khách không hề thấy có sách! Khách không đọc sách mà lại gọi phòng của mình là phòng sách, thảo nào thiên-hạ chả nhà nào cũng có phòng sách! Dùng luôn hai chữ « sách », dụng ý rất chua! — « Phòng sách vắng tanh » mà tả là cảnh buồn, cũng là chuyện lạ. Thơ Đỗ-Phủ: « Cuốn mành toàn nước trắng! Lựa án cũng non xanh! » « Non xanh nước trắng » cũng chưa hề bị dùng như thế bao giờ.

(2) Tiết thứ 3. Chim vỡ tổ, là ý động cũng không thấy đến. Mọi người đương ngáy là ý tĩnh cũng không thấy đến. Đều là tả sự mong chờ sốt ruột chứ không phải là tả cảnh.

Mây năm mầu nào thấy đâu nào ?
Khắp một vùng gác thấp lầu cao,
Trăng như nước ngập vào lấp loáng !
(1)

Nghe tiếng trúc gió lay, những tưởng
Tiếng chuyền vàng sang sảng nẻo xa !
Trông bóng hoa trăng xế ngỡ là
Bóng người ngọc thướt tha vừa tới ! (2)
Mắt đăm đắm, lòng thì bối rối !
Đặt mình đâu cho khỏi khổ này ?

---

(1) Tiết thứ 4. Bỗng rưng !ại mong từ trên trời sã xuống, nhưng trông ra nào thấy chỉ thấy ánh trăng mà thôi. — Từ đây trở xuống, có chỗ đáng liên-tiếp lại không liền tiếp ; có chỗ không nên trùng điệp thì lại trùng điệp ; cốt là để cực tả cái khổ nóng lòng sốt ruột của cậu Trương.

(2) Tiết thứ 5. Bỗng rưng lại mong từ ba bề, bốn bên mà tới ! — Trác sơn nói : « Mầu non như hiện thân thanh-tịnh ! Tiếng suối nghe ra dọng kệ-kinh », lúc tỉnh-ngộ thấy có cảnh ấy ! « Tiếng trúc... tưởng tiếng chuyền vàng... Bóng hoa ngỡ bóng người ngọc... » lúc mê-man cũng thấy có cảnh ấy ! Trác-sơn thì không thế : « Trăng xế bóng hoa, trăng xế bóng!.. Gió lay cành trúc, gió lay cành...» thế thôi !

Khéo như ngây, như dại canh chầy !
Thôi tựa cửa đứng đây ta ngóng ! (1)
Chim xanh đợi, đợi càng mất bóng !
Chó vàng nghe, nghe cũng im hơi !
Lòng tê mê, cặp mắt mỏi dời !
Tựa bên gối, xuýt lạc người vào cảnh mộng ! (2)

Nếu biết trước đêm mong ngày ngóng,
Những chua cay thất vọng vì tình,
Thà nén lòng đừng mộ sắc nghiêng thành !

---

(1) Tiết thứ 6. Tựa cửa chờ ! Khéo tuyệt ! Trần đầu ngồi dưới gốc thông, đem đôi mắt trắng mà trông người đời ! » Cô nhân cho hai câu ấy không phải là ý rất lạnh lùng, mà là ý rất nóng nầy. Nói vậy thật là người biết ! « Thôi tựa cửa đứng đây ta ngóng ! » Con người ấy chính là con người có tựa cửa mãi được đâu !

(2) Tựa gối chờ ! Khéo tuyệt ! — Tiết thứ 7. Trên vừa tựa cửa, giờ bỗng đã tựa gối đó là chỗ đáng liên-tiếp lại không liên tiếp vậy.

« Có lỗi phải sửa mình, chớ ngại ! (1)
« Yêu người tốt bằng lòng mê gái ! »
Lời thánh hiền dạy phải biết bao !
Nhưng muốn theo, theo có dễ nào !
Cồi chưa được, lại buộc vào khổ chửa !

---

(1) Tiết thứ 8, Tựa gối mà nghĩ đến chuyện sửa mình, thực là nghĩ quanh đến cực điểm vậy ! Các cụ đồ gàn nghe cậu Trương muốn sửa mình tất đề tay lên trán mà khen :« Có thế chứ ! Có thế mới không trái với đạo đức Thánh-nhân ! « Có biết đâu rằng chẳng những cậu Trương muốn đổi lỗi là nghĩ vẩn, mà hết thảy những kẻ muốn đổi lỗi ở đời đều là nghĩ vẩn cả ! Cho hợp với đạo thánh, cái ông thánh đã nói câu «Năm mươi học Kinh dịch có thể không lỗi lớn », thì tất phải « bao nhiêu mối nghĩ càn, cũng không tắt mất » như lời Phật dậy ở Kinh viên-giác mới được .— Chỉ một câu « Có lỗi phải sửa mình chớ ngại », mà bao nhiêu những ý nghĩ vơ nghĩ vẩn không cần tả cũng tả được hết. Vì nghĩ vơ, nghĩ vẩn đến thế là cùng-cực vậy ! — Đọc Hội-chân ký đến đoạn đổi lỗi ở dưới, tôi xuýt nữa muốn rút dao đứng dậy ! Ai ngờ tác-giả Mái-Tây lại xoay ra thành một ý bay ! Thật là quái quá !

Lay tỷ má, lại ra ngồi tựa cửa ! (1)
Một là sang, hai *nữa là không*,
Biết lối nào mà đoán, mà mong ! (2)
Vướng bà lớn, chắc khó lòng đi thoát !(3)
Nghĩ càng nghĩ, trái tim như thắt !
Trông lại trông, con mắt đã mỏn ! (4)
Của oan gia chắc cũng bồn chồn,
Nhưng khốn nỗi việc còn chửa rảnh !(5)
Năm canh vắng, bốn bề hiu quạnh !
Thật lòng sang hay lại đánh lừa chơi !
Khi sang ra hẳn *sắp sửa rồi*,

---

(1) Tiết thứ 9. Tựa cửa, tựa gối, rồi lại ra tựa cửa : đó là chỗ không nên trùng điệp lại trùng-điệp. Cốt là cực tả cái vẻ đập giường vò chiếu, chồm lên, lăn xuống của cậu Trương !

(2) Tiết thứ 10. Đem lòng giận !

(3) Tiết 11. Lại đem lòng lượng thứ cho ! vừa giận xong đã lượng thứ rồi, đáng liên tiếp lại không liên tiếp là thế !

(4) Tiết 12. Bỗng lại giận !

(5) Tiết 13, bỗng lại lượng thứ ! Bỗng lại giận, bỗng lại lượng thứ, lại là một chỗ trùng điệp.

Gót ngọc đã xa dời buồng gấm ! (1)
Khi đến nữa, thật vui vẻ lắm !
Hơi xuân đưa đầm ấm phòng văn ! (2)
Bằng không sang, thôi lỡ dở vô ngần !
Bề man mác lặng dần tăm đá ném ! (3)
Tính từng bước, chân đi miệng đếm !..
Tựa bên song tay bim lòng chờ !.. (4)
Bao nhiêu điều nhiếc móc đêm xưa,
Biết bụng vậy phải làm ngơ, bấm bụng..
Họa là có đem lòng cảm động,
Thuận cho nhau đi vụng, về thầm ! (5)

---

(1) Tiết 14 : Bằng lòng sang ...

(2) Tiết 15 : sang tới nơi ...

(3) Tiết 16 : Không sang.— Nên nhớ rằng câu không sang là sang, mà câu sang lại là không sang ... Trong lúc bộn rộn bồn chồn, miệng nói một đàng, lòng nghĩ một nẻo ...

(4) Tựa cửa, tựa gối, lại tựa cửa, giờ bỗng lại tựa bên song !

(5) Tiết 18· Thật là những câu một chữ một giọt máu, một giọt nước mắt ! Trời cũng phải thương ! Phật cũng phải giáng ! Giống Oanh-Oanh làm gì mà mãi không sang !

Tính ngày ra chốc đã nửa năm,
Biết bao nỗi âm thầm chịu cực ! (1)
Cực mà vẫn cố theo bằng được !
Nhục mà còn cố rước lấy chơi ! (2)
Gương cháo cơm, xót nỗi khách quê người !
Nát gan ruột, vì ai trang sắc nước !
Dốc một dạ chi-thành sau trước.
May mà còn cái xác trở xương !
(Chết, ruột tằm tơ vẫn vấn vương!
Rạc, thân quốc kêu càng cám cảnh !)
Gẩy bàn toán mà dồn, mà tính.
Sáu tháng trường, mấy gánh nhớ thương?
Đem xe lừa mà tải, mà mang.
Mười chuyến nặng dễ thường chưa xếp hết ! (3)

(1) Tiết 19. Thật là lúc đứt hơi, đứt ruột !

(2) Tiết 20: Đứt hơi đứt ruột ! Chết mất thôi ! Chả còn sống được nữa !

(3) Tiết thứ 21. Lại buông ngòi bút tả thêm câu nữa, ý nói cái chết đáng lẽ không chờ được đến nay, chờ được đến nay mà chết vẫn hoàn chết thì thật chả còn phép sống nữa, ai ngờ trong đời lại có ngọn bút giả-giặn đến thế:

CON HỒNG (*ra*) — Thưa cô, con vào trước cô hãy đứng đây ! (*gõ cửa*)

CẬU TRƯƠNG : Tiểu thư sang đây rồi !

CON HỒNG : Cô đã sang ! Cậu đỡ lấy chăn gối này !

CẬU TRƯƠNG (*vái chào*) Chị Hồng ! Tôi lúc này nói không sao hết lời được ! Chỉ xin cô trời chứng cho !

CON HỒNG — Cậu bỏ sẽ chứ ! Kẻo cô giật mình ! Cậu cứ ở yên đây ! Để em đón cô vào ! (*sẽ đẩy Oanh Oanh vào*) Thưa cô, mời cô vào ! con đứng ngoài cửa này chờ cô !

CẬU TRƯƠNG (*thấy mặt Oanh - Oanh vội vàng quỳ xuống ôm lấy*).

Cũng này có được bao nhiêu hồng phúc mà dám phiền em hạ cố đến đây !

Mặt hoa thoạt được nhìn gần.
Mười phần phiền khổ chín phần đỡ
sông ! (1)

---

(1) Tiết 22 Tiếp gặp ngay chuyện ốm.

Đêm xưa giận lục trách hồng.
Đêm nay nào chắc có lòng sang đây !(1)
Quá chiều cho đến thế này,
Đáng tôi quỳ gối lượm tay đón mời !
Tài mạo tôi nào được bằng ai !
Chỉ vì đất khách quê người em thương!(2)
(*Oanh Oanh nín lặng, Cậu Trương đứng dậy đặt nàng ngồi*)

Hài thêu gang chỉ nửa gang : (3)

---

(1) Tiết 23. Tiếp gấp ngay chuyện lật thư Thử nghĩ cậu Trương khi mới tiếp Song-Văn thì trăm mối bên lòng, biết nói câu gì trước? Nay xem hai câu tiếp thứ nhất thứ nhì, tiếp gấp ngay hai chương trên, thật như mày, mắt mũi, miệng vị trí trời sinh; sức người không làm gì nổi vậy !

(2) Tiết 24. Cảm khích khiêm nhường không thể thiếu được !

(3) Tiết 25, Lúc ấy không nhìn sao được. Song tất phải nhìn từ dưới nhìn lên vì chẳng những nàng ngượng không cho nhìn mặt ngay, mà chàng cũng ngượng không dám nhìn ngay như vậy. Đó là truyện tự nhiên ở các đôi vợ chồng trẻ trong buổi mới.

Lưng ong chít một chít ngang vừa
liền ... (1)

Cúi đầu chẳng chịu trông lên,
Hai tay lần mãi đường viền gối thêu ! (2)
Thoa rơi, mái tóc sổ đều :
Mày huyền lóng lánh dễ yêu bội phần !
Tha cho nhau tội lần khân :
Tôi mở dần khuyết áo, cởi lần giây đai...
Chưa quen ngây ngất cả người :
Buồng khuya lan xạ ngát mùi hương
xông ...

---

(1) Tiết 26. Từ dưới lên đầu. Ví dụ như xem 32 tướng của đức Phật, có phép xem xuôi, có phép xem ngược, đây là phép xem ngược vậy.

(2) Tiết 27. Xem nàng cốt là muốn xem mặt. Vì không dám xem ngay nên hãy xem chân, xem lưng ,.. Nay xem chân, xem lưng. rồi định xem đến mặt song mặt lại không thể xem được khác nào xem đức Phật), không xem thấy tướng đỉnh đầu vậy ! Nếu lại tả muốn xem là xem ngay được, thì sao còn có ra khuôn mặt xjnh của Song-văn :

Sao không quay mặt lại cùng ? (1)

(Cúi ôm nàng, nàng nín lặng)

Yêu nhau phượng bể, loan bồng đã sao ! (2)

Then mây mở cửa động Đào ... (3)

---

(1) Tiết 28. Xem thoa, xem tóc, chỉ có mặt là không xem nổi ... Xem thoa, thoa không rơi ... Xem tóc, tóc không sổ ... Vậy mà kêu thoa rơi, tóc sổ, là cốt ghi để nàng quay mặt lại ... Thế nhưng nàng vẫn không quay mặt lại, nên lại phải ghi bằng những câu nặng hơn! Nào ngờ nàng lại vẫn không quay mặt lại ... Tả Song-văn thật là tuyệt khéo. — Như vậy, mặt Song văn tuy vẫn không được xem, xong khuyết áo với giây đai của nàng thì thừa thế đã mở được rồi ! Kỳ thực thì khuyết áo với giây lưng của nàng có phải dễ mà cởi được đâu. Nay dùng cách « đương đông kích tây » đã cởi được một cách mau lẹ : Thật là tay tài tử nhất đời !

(2) Tiết 29. Từ đây trở xuống, cứ tuần tự mà tiến, không tiện nói rõ.

(3) Tiết 30 ...

Đào tiên hớn hở đón chào tin xuân (1)
Những là tê-tái tần vần.
Lả dần vóc liễu, mở dần lòng hoa ... (2)
Rồng, mây, cá nước mặn mà !
Nụ đơn nở, giọt sương sa đầm đìa... (3)
Nhị non, hương sớm bốn bề:
Tha hồ con bướm đi về thong dong !
Em dùng dằng nửa thuận nửa không ;
Tôi khắp người bủn rủn trong lòng mê
tơi ! (4)
Má hồng thơm ngát dưới môi. (5)
Tôi coi em như trái tim tôi từ ngày..
Trắng ngà trong ngọc giá này.
Quấy hôi bôi nhọ lỗi này tự tôi ! (6)
Không bền lòng chờ đợi hôm mai,
Dễ đâu khổ tận, cam lai có rầy ?

---

(1) Tiết 31 ...
(2) Tiết 32...
(3) Tiết 33...
(4) Tiết 34...
(5) Tiết 35...
(6) Tiết 36. Cúi xuống sượng sùng xin lỗi nàng.

Cùng nhau ân ái đêm nay.
Thần hồn bay chín từng mây ngoài trời!
(1)

Này vì em tôi thân thể gầy rơi !
Thế này em mới biết cho người tinh-si !
(2)

Đêm nay má tựa, vai kề.
Mà lòng còn vẫn hồ nghi với lòng :
Sương sa ! Gió lặng sân không !
Trăng soi viện sách ; mây lồng đài Dương!
Lẽ nào nhìn thấy rõ-ràng,
Lại là trong giấc mơ-màng gặp nhau ?(3)
(Rậy, quỳ, cảm-tạ)

---

(1) Tiết 37. Khác nào sư cụ nói lại chuyện ngày làm tiều ! Ông trạng kể lại lúc còn học trò ! Một dòng nước mắt là một cơn sung sướng!

(2) Tiết 38. Lại đem nước mắt mà kể lại sungsướng một lượt nữa !

(3) Tiết 38. Tuy là chuyện không đáng hồ nghi, song cứ lòng thì thực thấy hồ nghi !

Sở-dĩ hồ-nghi là vì sung sướng quá ! Mà càng hồ-nghi bao nhiêu ấy là càng sung sướng bấy nhiêu ! Tả ra thật tuyệt khéo.

Cũng đêm nay được hầu hạ em, suốt đời xin làm thân trâu ngựa...

(Oanh Oánh nín lặng)

CON HỒNG : Thưa, mời cô về ! Sợ bà thức giấc rậychăng ! Oanh -Oanh rậy, nín lặng bước ra.

CẬU TRƯƠNG (*cầm tay Oanh-Oanh ngắm lại*)

Phong tư, tài mạo tuyệt vời !
Thoạt nhìn đã khiến lòng người vấn vương !
Không nhìn lòng nặng nhớ thương !
Được nhìn lòng thấy yêu đương bội phần!
Bây giờ họp mặt buồng xuân,
Bao giờ lại được cởi lần giây lưng ? (1)

CON HỒNG (*dục dã*) **Thưa cô, mời cô mau lên ! Sợ bà thức giấc rậy chăng ! (*Oanh-Oanh nín lặng bước xuống thềm*)**

CẬU TRƯƠNG (*hai tay cầm tay Oanh-Oánh ngắm lại*)

Mày xanh lồ lộ vẻ xinh !

---

(1) Tiết 40. Đính hẹn sau. Văn đọc lên tự rõ nghĩa-

Nõn nà bộ ngực xuân tình đầy vơi !
Bao nhiêu lụa ngọc trên đời
Đem mà đọ với giá người, kém xa !
Má đào dưới ánh trăng tà,
Hây hây càng rõ nước da trắng hồng! (1)
Xuống thềm bước một ngượng ngùng :
Phải vì giầy hẹp, thực lòng ngại đi !
Tội nghiệp tôi nào có ra gì!
Ơn lòng em đã thương vì thiết tha ! (2)
Đã thương, thương trót họa là,.

---

(1) Tiết 41. Tả Cậu Trương càng nhìn càng yêu, càng yêu càng nhìn, không nỡ dời tay ra nữa. Thần tình là mở sẵn lối cho chương sau. — Xưa nay các câu văn, đã đẹp thường không thanh, đã thanh thường không đẹp. Vừa thanh vừa đẹp như mấy câu này, trừ tay tác giả ra, thực không có tay thứ hai.

(2) Tiết 42. Muốn tả Cậu Trương bẹn sang, lại tả Song-văn ngại về, văn viết xuất quỷ nhập thần là thế ! — Những câu văn thế này thật là tài tình lạ ! Nhưng chớ nên xem thuộc quá ! Xem thuộc quá thì văn tài-tình đến đâu cũng không thấy là tài-tình nữa !

Đêm mai sang sớm hơn là đêm nay. (1)

(1) Tiết thứ 43. Bọn ngốc đọc câu này, cho là hẹn sang. Nhưng các tài tử đọc câu này thì hiểu là dục về ! Cho là hẹn sang thì chỉ tả cậu Trương, ý ấy nông. Cho là dục về thì là tả được cả Song-văn, ý ấy sâu ! Thơ cổ có câu : « cực nỗi canh năm khôn ở rốn ! áo xiêm mặc cạnh gối người yêu! » Đó chính là lúc rất mủi lòng vậy ! Thánh-Thán học Phật từ nhỏ, song thường thường hay viết thơ tình ! Còn nhớ có một bài rằng :

«Sao mờ đêm quá nửa.
«Mưa lạnh rét hơi-hơi...
Đèn sáng khôn qua cửa...
«Thềm không dễ động hài...
«Mỏ neo vàng mấy cặp.
«Con tiện ngọc mười hai.
«Lần khắp bàn tay yếu.
«Đâu còn dấu buổi mai !»

Ấy cũng là lúc cực chẳng đã vậy !

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Người xưa có nói! «Thơ Quốc-Phong mê gái mà không dâm! Thánh-Thán đọc câu ấy lấy làm ngờ: Trời ơi! Lạ chưa! Mê gái với dâm, thì khác nhau có là mấy? Nếu bảo rằng: những bài thơ ấy đều «vì tình mà phát ra, những vì lễ nghĩa mà đứng lại»: vì tình mà phát ra, thế là mê gái, vì lễ-nghĩa mà đứng lại thế là không dâm, thì khi tôi mười tuổi, mới học kinh thi, các thầy đồ nhà quê đã giảng cho nghe nghĩa ấy rồi!... Nào phải tôi chưa được nghe, hay nghe mà vội quên đâu! Có điều tôi không hiểu là: Mê gái như thế nào thì gọi là mê gái? Mê gái như thế nào thì gọi là dâm? Mê gái lại như thế nào thì gọi là xuýt nữa dâm, mà may nhờ có lễ mới không đến nỗi dâm? mê gái lại như thế

nào thì gọi là may nhờ có lễ không đến nỗi dâm, mà cứ việc tha hồ mê gái? Theo ý tôi thì mê gái mà nói rằng tôi không dâm, ấy là kẻ chắc chưa từng mê gái bao giờ! Mê gái mà nói rằng tôi sợ lễ lắm, có dám dâm đâu! Ấy là kẻ chẳng những không dâm dâm, mà còn không dám cả mê gái nữa! Mê gái mà rất sợ lễ, mà không dám dâm, mà còn dám mê gái, thì tôi không biết cái lễ ấy là thứ lễ thế nào? Mê gái mà rất sợ lễ, mà còn dám mê gái, chỉ có không dám dâm thôi, thì tôi không biết cái dâm ấy là thứ dâm thế nào? Vả chăng thơ Quốc-phong còn đó, cố nhiên không phải bài nào cũng mê gái; song những bài mê gái thì thường thường cũng có... Vậy mà thơ Quốc-phong còn đó, lại không phải là bài nào cũng mê gái, mà đến những bài dâm thường thường cũng có... Dâm như văn Quốc-phong mà còn cho là không dâm thì như thế nào mới gọi là dâm? Dâm như văn Quốc-phong mà còn mong treo gương cho đời sau, bảo thế là không dâm, thì còn văn nào là không thể treo gương cho đời sau, bảo thế là không dâm? Đó là những

điều mà tôi lấy làm ngờ trong khi đọc sách vậy ! Theo ý tôi thì người ta chả có ai là không mê gái ! Mà người ta mê gái thì chả có ai mê gái mà không dâm ! Và người tá đã dâm thì chả có ai không lây nê là mình mê gái cả. Cái đó trong quan hệ đến tính tình, ngoài quan hệ đến phong hóa, thu vào rất nhỏ nhưng phát ra rất to ! Cho nên nhân dịp bàn văn Mái-Tây tôi hỏi qua đến chuyện đó. Thực ra thì mê gái với dâm, khác nhau có là bao nhiêu ! Những bài có ý dâm ở trong Quốc-Phong, không thể kể hết ra đây, tôi chỉ xin trích ra một câu dâm nhất đám... Ấy là câu : «Đem xe mình lại ! Vận của tôi đi !» Trời ơi ! Sao mà quá làm vậy ! Thế mà lại còn có câu quá nữa .. Ấy là câu : « mình chẳng nhớ ta, thiếu gì người khác !» Trời ơi ! Là giống người mà lại mở mồm ra nói như thế hay sao ? Thơ Quốc-Phong, nhặt vào-đầu đời Thu. Nó là những thơ trong lúc đời đương thịnh. Lại qua tay sửa chữa của đức tiên-sư ta là cụ Khổng. Vậy nó lại là bậc thư văn của bậc đại-thánh nhân ! Vậy mà lời lẽ như thế ! Thật là khiến kẻ học giả đời sau không còn biết nghĩ ra thế nào ! Xét ra các văn

vẫn từ xưa đến nay, mười phần thì đến bảy phần đều là chuyện ấy của trai gái! Như vậy, há lại không phải chính chuyện ấy là chuyện hay, cho nên trong lòng thấy thích mới đem viết ra văn đó sao? Ai viết văn chả muốn cho văn hay? Thế nhưng bỏ chuyện ấy ra thì văn không thể hay được... Viết văn muốn cho văn hay, nhưng văn hay tất phải mượn chuyện ấy, thế thì chuyện ấy tất là chuyện hay... Vì sao? Vì chuyện hay tất là văn phải hay, mà văn hay tất là chuyện phải hay vậy... Đến như chuyện ấy thật là chuyện hay, mà viết ra văn lại không phải là văn hay, thì chuyện ấy chưa chắc đã là chuyện hay... Vì sao? Vì văn không hay tất là chuyện không hay mà chuyện không hay cho nên văn không hay vậy...

Cho hay con người ta hơn kém nhau thực không thể lấy lẽ thường mà tính được! Cùng là bàn tay, cùng là cây bút, vậy mà người thì viết được văn hay, người thì không viết được văn hay!... Có những thế mà thôi đâu; Đến nỗi cũng cùng là một đôi trai gái, mà có đôi thì làm được chuyện hay, có đôi

thì không sao làm được chuyện hay... Nhưng sao biết họ không làm được chuyện hay? Thưa rằng: Cứ đọc văn họ thì biết! Thế nhưng họ thì họ cãi: chuyện tôi cũng chuyện hay đấy chứ! Văn tôi cũng văn hay đấy chứ! Viết đến đây, Thánh-Thán bất-giác không sao nhịn được cười!...

Có người cho trong Mái-Tây có chương này nhảm-nhí nhất!

Đó là lời các cụ đồ ở trong xóm ba nhà! Kể về chuyện thì từ đời Bàn-cồ đến giờ; có nhà nào là không có chuyện ấy? Đến như kể về văn, thì từ đời Bàn cồ đến giờ, có tay nào là viết nổi văn ấy? Không nhà nào là không có, thì chuyện đó có quái gì là nhảm nhí! Không tay nào là viết nổi, vậy mà văn ấy lại dám bảo có câu nào, chữ nào nhảm nhí hay sao? — Không câu nào chữ nào là nhảm nhí, thế thì từ « Hài hoa gang chỉ nửa gang », cho đến «... Đại là trong giấc mơ màng gặp nhau?» đó là những lời lẽ gì?—Ấy thì thế... Tôi thì tôi cho rằng: nếu quả thật nhảm nhí thì chỉ một câu, một chữ là xong chuyện

rồi... ; quyết không phải viết dài đến như thế! Nay từ câu « Hài hoa... » đến câu «.i. Mơ màng gặp nhau », lại viết dài đến như thế, cho nên tôi phải thán phục là tuyệt không nhảm nhí chút nào... Chuyện là chuyện hết thảy mọi nhà... Còn văn thì văn của riêng một mình ta..' Mượn chuyện của hết thảy mọi nhà để viết nên văn của riêng một mình ta, thì bản ý là ở văn chứ có ở đâu chuyện... Bản ý không ở chuyện, cho nên nhảm nhí cũng không cần phải kiêng... Bản ý là ở văn, cho nên tôi chả thấy có gì là nhảm nhí cả! Vậy mà các cụ đồ nhà quê còn cứ lèm bèm chửi mãi là nhảm nhí! sở dĩ vậy, há chẳng phải chỉ vì văn ấy thì các cụ không hiểu, riêng có chuyện ấy thì các cụ thạo lắm lắm đó sao? như vậy thì trong đời có nhẽ không ai nhảm nhí hơn các cụ nữa! Vậy mà còn dám lèm bèm nữa chi?

II – Khảo Hoa

MỘT CẢNH – *Biệt thự họ* Thôi

BÀ LỚN (*cùng cậu* HOAN *ra*) :

Mấy hôm nay tôi thấy con Oanh Oanh ăn nói ơ - hờ tinh thần hoảng hốt, khổ người vẻ mặt khác hẳn ngày thường lòng tôi thực lấy làm phân vân quá !

CẬU HOAN – Thưa tối hôm nọ bà lớn đi nghỉ rồi, con thấy cô với con Hồng ra thắp hương ngoài vườn hoa đến mãi nửa đêm không thấy về ?

BÀ LỚN – Mày đi gọi con Hồng ra đây ? (*cậu* HOAN *gọi con* HỒNG)

CON HỒNG – Cậu gọi gì tôi đấy ?

CẬU HOAN — Bà biết mày với cô ra vườn hoa ! Bây giờ gọi mày bỏi đấy !

CON HỒNG : (*giật mình*) Trời ơi ! Cô làm khổ lây đến tôi rồi ! Cậu cứ ra trước đi tôi ra ngay đấy ! vỉa :

Nước đầy ao ngọc uyên nằm ngủ !
Gió lọt buồng thêu vẹt lắm nhởi !

hát :

Muốn cho bể rộng sông dài,
Đi khuya về sớm hôm mai họa là !
Chỉ vì cô đắm nguyệt say hoa,
Ngày đêm tối những lo xa ngại gần !
Nằm lười ngủ gắng hư thân !
Dầm sương dãi gió quên dần cõi xưa ! (1)
Bà thì bụng dạ không vừa !
Thật không bà cũng đổ ngờ như không !
Ngờ : cô là vợ ! Cậu là chồng

---

(1) Tiết thứ 1. Tuy là lời trách lại Oanh Oanh, song tác giả tả chuyện gì là đúng chuyện ấy : Như chuyện trai gái ở đời, vốn là chuyện đi khuya về sớm. Cần phải cẩn thận, chịu khó dãi gió dầm sương...

(xem tiếp trang sau)

Mà con Hồng là lão tơ-Hồng xe quanh (1)
Nữa là cô sóng thu đã gợn khóc tình,
Non xuân đã lạt mầu xanh, lần lần:
Gái khuyết áo riết đai quần,
So ra gầy béo mấy phần khác xưa!
Nhìn xem đã lạ lùng chưa!
Tuy rằng vẫn đẹp, hẳn như hai người! (2)

Nếu cần thận cho như thế, thì làm gì chả được bể rộng sông dài, có cần gì phải lo xa ngại gần nữa! khốn nỗi bọn trai gái si tình ở đời, vẫn biết đó là chuyện đi khuya về sớm, cần phải chịu khó dãi gió dầm sương, song lâu dần lâu dần quên cả thói xưa, mà tất đến nằm lười ngủ gắng... Chẳng những thế, có khi còn để cho cái vẻ đắm nguyệt say hoa bầy ra trước mắt mọi người nữa! Ây chỉ sáu câu tầm thường đó mà tả hết được cái say mê lăn lộn của hết thảy những kẻ dại trai, dại gái ở đời! Tác giả thực là đức bồ-tát Đồng chân thứ tám vậy!

(1) Tiết thứ 2. Bỗng lật trái đi mà nói một tiết chỉ là một câu. Hay!

(2) Tiết thứ 3. Đối lại với tiết trên, tự nhiên thành một vẻ đẹp lạ! = Thử nghĩ nếu không láy đi láy lại như thế, thì viết thế nào cho khỏi bội nhọ Oanh Oanh?

Tôi tính lát nữa, vào trước mặt bà lớn tất nhiên bà lớn thét: Con đĩ non kia!

Trước sau tao đã dặn mày:
Nó đi đâu phải đêm ngày trông coi?
Cớ sao mày lại nghe ai,
Vạch đường cho nó chạy dông dài
những đâu!
Nào đáp sao trôi bấy nhiêu câu? (1)

Tôi đành lẽ phải thưa: Bẩm bà! Con Hồng từ bé đến lớn không hề biết nói dối... Thế rồi...

Sẽ đem kể hết gót đầu bà nghe! (2)

Thế nhưng nào tôi có được gì cho cam! (3)

---

(1) Tiết thứ tư. Tính trước một lượt! Con bé khá!

(2) Tiết thứ 5 Đó là đề mục của cả một chương. Nếu lại chối cãi thì đốt đặc! Văn Mái Tây từ trước đến sau, không có câu nào chịu bí cả!

(3) Hay! Hay! Thật có chuyện đó! Thật có tình đó! Thật có lý đó! Lớn thì vì nước nhỏ thì vì nhà, đến lúc hai tay buông xuôi hồi đầu nghĩ lại, thì chỉ là một trận khóc đó thôi!

Đối bên mà tựa, vai kề,
Trăm trò còn có trò gì trò không !
Mình tôi đứng lại ngoài song,
Muốn ho cũng phải nén lòng đứng im!
Xanh xanh rêu phủ quanh thềm ! (1)
Hài hoa thấm ướt sương đêm lạnh lùng
Bây giờ : đem da non đỡ lấy roi song,
Thiệt mình mà hỏi nên công cáu gì (2)

Thôi ! Thưa cô, con vào đây ! Nói trôi ra! cô chớ mừng ! Nói chẳng trôi ra, cô cũng đừng nên giận ! Cô cứ đứng đây mà nghe ngóng nhé ! (Vào trước mặt Bà-lớn)

BÀ LỚN — Con dĩ non kia ! Sao không quỳ xuống ? Mày đã biết tội chưa ?

---

(1) Tiết thứ 6. Tính toán xong xuôi, lại quay bút tả mấy lời than vãn, mà bao nhiêu những chỗ chưa kịp tả, chưa kịp vẽ ở chương trên, đều tả, vẽ ra được hết. (Tả vẽ bù bức tranh con Hồng ở chương « đáp thơ »).

(2) Tiết thứ 7 Thật là đau đớn ! đau đớn! gọi tỉnh hết thảy bọn nhiệt tâm làm việc đời trong nghìn muôn thuở, chứ có cứ gì một con Hồng !

CON HỒNG — Thưa bà, con không biết ạ!

BÀ LỚN — Mày còn già mồm à? Nói thực đi ta tha cho! Bằng không nói thực, bà đánh cho con đĩ non tan xác! (*Hỏi*) Nửa đêm hôm nọ, mày đưa cô ra ngoài vườn hoa, phải không?

CON HỒNG— Thưa không! Ai trông thấy ạ?

BÀ LỚN — Thằng cậu Hoan trông thấy! Mày còn chối à? (*rút roi đánh*)

CON HỒNG — Bà bất tất phải đánh con cho bẩn tay! Xin bà hãy bớt giận, lặng nghe con kể: (1)

---

(1) Không những xin bà lớn bớt giận, nghe con Hồng kể, mà cũng xin cả các bạn đọc hãy gấp sách thử nghĩ xem con Hồng kể thế nào! Vì ở đời có mấy điều rất đáng tiếc là: Đêm lành man mác, nốc uống lấy say ngay! Gặp con người tuyệt sắc, dục mau mau cởi áo lên giường! Gắp món giang dao trụ, ấn đầy mồm, nhai ngốn ngáu! Văn hay của cổ nhân, đem đọc tuột đi một mạch! Đó đều là những tội trên thì trời quở, dưới thì ma vật vậy!

Canh khuya, tạm nghỉ tay làm. (1)
Cô cùng con nói dã đàm mấy câu! (2)
Mãi sau mới sẽ bảo nhau
Rằng : sao anh yếu bấy lâu chưa lành ?(3)
Trộm phép bà, hai đứa chúng mình
Sang phòng sách hỏi bệnh tình xem sao ?
(4)

---

(1) Mới nghỉ tay làm chứ chưa nói, hay! Hãy coi cứ mỗi câu kể dần ra một tý, chẳng khác gì non xuân đùn lên từng lớp mây vậy!

(2) Mới nói dã đàm chứ chưa nói đến cậu Trương, hay! — Đọc câu này chợt nhớ khi 15, 16 cùng các bạn học, trời Nam, đất Bắc, nói chẳng thiếu chuyện gì. Các cô con gái chắc cũng lắm chuyện như vậy! Có điều chúng ta không được nghe đó thôi!

(3) Gọi cậu Trương bằng « anh » nghe thật thơ ngây chết người! mà cũng ranh mãnh chết người!

(4) Hạ ba chữ « trộm phép bà », làm cho bà lớn phải thất kinh! — Tiết thứ 8. Không như vẽ tranh, như thuật một chuyện vui, như nói chuyện một người khác! Trời ơi! Sao mà tài tình vậy! — Thử nghĩ, nếu chối cãi ra thì có sao chuyển xuống được nhàn nhã như vậy ?

BÀ LỚN — **Hỏi thăm à ? Cậu ấy nói ra làm sao ? (1)**

CON HỒNG — *Cậu ấy bảo : Chỉ tại bà, ơn đời làm thù,*
Nên chi tôi : đương mừng mà hóa ra lo mọi bề ! (2)
Cậu ấy bảo : Hồng ơi ! Em về ngủ trước đi !
Cậu ấy bảo : Còn cô ở lại, rồi thì về sau ! (3)

---

(1) Hay ! Hãy xem 3 câu « cậu ấy bảo » ở dưới.

(2) Cậu ấy bảo thế còn khá ! Bà lớn cũng đã nghĩ tới !

(3) Cậu ấy bảo thế thì khốn to ! Bà lớn thực không ngờ đến ! — Tiết thứ 9. Con Hồng thú nhận đến đây thì biết nói ra thế nào ? Tác giả bỗng nhận ngay câu bà lớn hỏi : « Cậu ấy nói ra làm sao », sắp luôn ra ba câu « cậu ấy bảo ». Thế là câu chuyện đã rõ ràng. Thật nàng tiên xuống đời, đi mây về gió cũng không được nhẹ nhàng đến thế !

BÀ LỚN — Trời ơi! Con đĩ non kia! Nó là đứa con gái, để nó ở lại làm trò gì? (1)

CON HỒNG — *Chắc là tiệm thuốc bổ cho nhau!*

Cái trò trai gái biết đâu cho cùng! (2)
Kể đến nay hơn một tháng dòng,
Đôi bên đêm vẫn nằm chung một giường! (3)

---

(1) Đọc đến câu này, ta không khỏi cười bà lớn ngơ ngẩn quá! Chẳng qua việc đã đến thế thì cũng đành phải hỏi thế đó thôi!

(2) Tiết thứ 10. Các tài tử gấm vóc trong đời, xin cùng xúm lại mà xem câu trả lời! Văn viết như vậy, thật là một nàng tiên đầy mình mây rảng, đầy mình băng tuyết!. Thánh-thán chỉ xin xụp xuống đất lậy một trăm lậy mà thôi. — Đã có câu bà lớn kêu « Trời ơi! » thì chuyện đã rõ ràng. Trong chỗ trăm khó nghìn khó, chỉ sẽ thêm vào một nét bút là đủ. Nếu dài lời nữa thì lại chẳng thành ra câu gì!

(3) Tiết 11. Bà lớn ngờ có một đêm, con Hồng lại khai ra chẳng những một đêm! Câu văn sáng tối chập chờn như bóng người tiên vậy!

Bà tra chi ngành ngọn rò ràng ?
Thôi đi còn được, hãy liệu đường thôi đi !
Cả đôi cùng vàng đá tri tri.
Đã biết gì là sợ ! Biết gì là lo ! (1)

BÀ LỚN — Chuyện này chỉ tự may cả ! Con đĩ non kia ạ !

CON HỒNG — Đó không phải là lỗi tự con, tự cô con hay tự cậu Trương, mà là lỗi tự bà cả ! (2)

BÀ LỚN — Con đĩ non kia ! Dám đổ lỗi cho bà ! Thế nào là lỗi tự ta ?

CON HỒNG — Thưa bà, người ta ở đời, cốt có chữ tín ! Làm người mà không giữ chữ

---

(1) Tiết 12. Trên là thú nhận, dưới là dàn hòa, chuyển nhanh như cắt ! Viết được câu văn như thế thật là sung sướng một đời !

(2) Sướng chưa ! Khéo chưa ! Lạ chưa ! Tuyệt chưa ! — Bà lớn nói : chỉ tự mày cả thôi...Vậy mà con Hồng kéo luôn cả Thôi, Trương ra, bề ngoài thì là đổ tội cho bà lớn mà gỡ tội cho Thôi, Trương, song ý trong thì là đổ tội cho Thôi Trương mà gỡ cho mình. Ta nghĩ mà coi !

tín, cái đó rất không nên ! Hồi ấy giặc vây chùa Phổ-Cứu, bà bứa ai lui được giặc, bà gả con gái cho ! Cậu Trương ví không say nhan-sắc của cô con, thì có hoài công đáu mà bầy mưu, lập kế ? Sau khi giặc tan, nhà yên, bà hối ngay lời hứa trước ! Thế có phải là thất tín không ? Bà đã không bằng lòng gả, thì nên đền công cho ít vàng lụa, để cho cậu ấy xa hẳn nhà này ra ! Đâu có lẽ lại mời ở lại phòng sách, để cho gái không chồng, trai không vợ, gần kề gang tấc, dòm dỏ lẫn nhau ? Ấy chỉ vì thế mà có câu chuyện này ! Bây giờ nếu bà không bưng-bịt đi thì : một là rơ-rước đến gia-phả nhà ông lớn, hai là cậu Trương làm ơn mà thành ra phải chịu nhục, ba là kiện đến cửa quan, trước hết bà cũng có tội trị nhà kbông nghiêm. Chi bằng bà : đại lượng bỏ qua lỗi nhỏ, tắc-thành cho xong việc lớn ! như thế là tiện hơn cả !

«Gái to đừng để trong nhà !»
Phương ngôn đã dậy, dậy là chẳng sai !
Bên thì tài mạo tuyệt vời...
Bên thì sắc nước, hương trời ai hơn...
Bên thì công hạnh vẹn toàn...

Bên thì kinh sử thuộc trơn lầu lầu ..
Lối thôi ra, có được gì đâu ! (1)
Thù sâu đem trả ơn sâu sao đành ?
Lý ru ? Còn phải có tình !
Cầu quân, phá giặc, công trình bao nhiêu

Cậu Trương mà nhục nhã đến điều,
Thì quan tướng cũng trăm chiều xấu xa ?
Làm chi tội báo oan gia ?
Sao cho khỏi hại thịt da nhà mình !
Dám xin Bà lớn làm thinh ! (3)

RÀ LỚN — Con dĩ non này, nói nghe ra cũng có lẽ ! Thật ta cũng vô phúc mới đẻ ra đứa con gái hư như vậy ! Đến quan ra, cũng nhục nhã cho ông, cha lắm ! Thôi !

---

(1) Tiết 13. Tuồn tuột tuôn ra hết ! Ví phỏng ai có tật ở trong ngực, chỉ việc ngâm to chương «khắc hoa» mười lượt, tự-khắc lồng ngực cởi mở, không còn có vật gì đọng lại nữa !

(2) Tiết thứ 14. Lại nhắc lại.

(3) Tiết 16. Lồng kết lại. Đọc xong, xin rót một chén rượu lớn.

Thôi! Nhà ta đây, trai không có phạm tội, gái không ai hai chồng... Đành gả cho thằng khốn nạn ấy vậy! Hồng! Mày hãy vào gọi con đĩ ấy ra đây cho ta!

CON HỒNG — (*mời*) Thưa cô! Chiếc roi của bà lớn cứ lượn mãi ở trên mình con, nhăm nhăm chỉ chực sơi thịt! Thế mà con nói trôi đấy! Bây giờ bà mời cô sang!

OANH-OANH — Thẹn chết đi mất! Còn mặt nào trông thấy mẹ?

CON HỒNG — Trời ơi! Cô lại còn... Trước mặt mẹ, có việc gì mà thẹn! thẹn thì đừng... có được không! (1)

Đầu cành vừa thấp thoáng ánh trăng.
Cuối vườn cô đã băng chừng tìm hoa,
Làm con cũng thẹn lây mà...
Tỳ răng cắn vạt áo là đứng yên.
Sẽ đưa con mắt liếc nhìn,
Thấy cô để hở gót sen bên ngoài...
Bên thì ấm ứ van nài,

---

(1) Toàn là những câu văn cực thanh, cực xinh.

Bên thì mải miết chẳng dời ra cho.
Bấy giờ sao không thẹn, thưa cô? (1)
(Oanh-Oanh vào trước mặt bà lớn).

BÀ LỚN. — Con ơi con !.. (Khóc. Oanh Oanh khóc theo: Con Hồng cũng khóc!)

---

(1) Tiết 17; lấy chữ « thẹn » ở miệng Oanh Oanh viết nên một đoạn văn vất vơ dẫn nê. Bọn ngốc tưởng là những câu trò đùa, có bi đâu chính là những câu già giặn vậy! - Chương « đáp thơ » là tả buổi mới định tin. Đấy mới tả bù lại Thôi, Trương trong mi tháng nay! Nhưng mà cũng khí quá lời.

(2) Tả con Hồng cũng khóc, thật vẽ tâm tình các con gái. Khéo tuyệt! — Có nhớ lúc nhỏ được nghe một bài hát « đậ táo » rằng:

« Tiễn nhau đến đất Đan Dương,

« Mình khóc, ta khóc, bác xe hàng cũn khóc chơi!

« — Này này bác đánh xe ơi!

« Làm sao bác khóc? Nói tôi nghe cùng

« — Đi thì chẳng đi cho xong!

(Xem tiếp trang sau)

Con ơi con! Con bây giờ bị người quyến dỗ, làm những việc hèn hạ như thế, đều là nợ kiếp trước của mẹ cả, còn trách ai được. (1) Thưa đến quan ra; nhục nhã đến cha con. Con nhà một ông Tướng quốc như nhà ta, đâu có làm những việc như thế. (*Oanh Oanh khóc òa lên*!) Con Hồng đỡ cô, con! Thôi! Thôi! Chỉ là tự ta không biết đường dậy con cả! Mày ra phòng sách gọi thằng mặt chó ấy vào đây! (2) (*Con Hồng gọi cậu Trương*).

« Khóc thì cứ khóc dòng dòng như mưa!
« Đôi bên quấn quít đến bao giờ?
« Chung quy chỉ khổ con lừa của tôi! »

Đó là thứ văn rất hay ở trong khoảng trời đất vậy. — Bộ và lời của Mái-Tây hay đến như thế:

(1) Thật là Bà lớn tốt! Thật là vở sách hay! Tôi đọc lên thấy có một vị chua chát, xông từ gót chân lên tận đỉnh đầu! Mười mấy ngày lòng vẫn vơ vẩn:

(2) Lời và bộ của Mái-Tây hay đến như thế đấy.

CẬU TRƯƠNG. – Ai gọi tôi đấy ? (1)

CON HỒNG. – Việc của cậu vỡ rồi, Bà cho gọi cậu đấy.

CẬU TRƯƠNG. – Chị Hồng, Cực chẳng đã ! Chị che đậy cho chút. Không biết đứa nào mách lẻo với bà ? Tôi sợ quá, sang sao được bây giờ ?

CON HỒNG. – Cậu đừng vờ cần thận nữa ! Hãy đánh bạo sang, Mau lên.

Việc vỡ rồi. Che đậy được đâu. (2)
Chính em thú hết trước sau với bà. (3)

---

(1) Thật là mơ ngủ. Thử ghị là Tiểu-Thư gọi, xem cậu lại thế nào.

(2) Tiết 18. Phá câu : «che đậy cho chút » cùng câu «sang làm sao được». Tả con Hồng cứ việc sướng. Thật là tay khá.

(3) Tiết 19. Phá câu «không biết ai mách lẻo...» Tào-tháo giết Đức-tổ rồi, trong lòng áy náy, sai vợ sang hỏi thăm người mẹ, đưa sang biếu mấy món của lạ. Trong đó có một món là hai con hầu tinh ý. Trời ơi. Trong đời lại có của quý ấy sao ? Đọc đến chuyện đó, lòng tôi bâng khuâng đến mấy tháng. Nay đọc Mái-Tây mới biết con Hồng chính là món đó. Có lẽ lòng tôi lại sắp bâng khuâng đây.

Bà bằng lòng bù rượu, bù trà...
Cậu còn về truyện lo xa lo gần. (1)
Lễ nghi, mối lái không cần!
Thiếu đâu cứ bổ vào thàn con Hồng! (2)
Tốt mũ mà đoảng chuyện lạ lùng!
Ai ngờ giáo bạc lại cốt trong sáp vàng! (3)

(Cậu Trương vào chào bà lớn).

BÀ LỚN — Cậu học trò hay chữ, hà lại không nhớ câu « Điều gì trái với đức nết các vua đời trước, ta không dám làm!. » Giờ tôi đưa cậu đến cửa quan, chỉ thêm nhục nhã cho gia thế nhà tôi! Cực chẳng đã đành gả con Oanh-Oanh cho cậu! Thế những ba họ nhà tôi không hề kén hạng rể áo vải! Ngày mai cậu phải vào kinh thi Hội! Còn vợ cậu để đây tôi nuôi hộ! Bao

---

(1) Tiết 20. Phá câu «tôi sợ quá». Thật là « ăn lê cũng như ăn tuyết...»

(2) Tiết 21. Muốn cho cậu Trương mau mau yên lòng: Con bé khá!

(3) Tiết 22. Thôi tha hồ chị chế rượu! Tay khá thiệt.

giờ thi đậu làm quan thì về ! Bằng thi hỏng thì đừng nhìn mặt tôi nữa ! (*Cậu Trương nín lặng quỳ lậy*).

CON HỒNG — Tạ trời ! Tạ đất ! Muôn tạ ơn bà !

Thôi chẳng còn ủ mặt, chau mày !
Tương tư nhẹ gánh từ rầy về sau.
Ai ăn mới chạm nước đầu. . . ? (1)
Nào ai có liệu được đâu việc đời. (2)

---

(1) Tiết 23. Coi lại các chương trên, từ khi xin trọ họa vần cho đến bây giờ thật là : thôi từ nay trở đi bụng dạ hả hê thần vui người sướng. Có biết đâu là mở đường cho chương dưới.

(2) Chỉ một câu bằng một bài phú « sinh lỗi thời » — Tiết thứ 24, một tiết chỉ có một câu mà khiến người động lòng cảm khái bao nhiêu. Như hạng Thánh-tháu tức cũng là hạng « Không liệu nổi việc đời » vậy. Nhưng có cứ gì Thánh-thán cho đến Thôi' Trương trong một khắc trước cũng có liệu được đâu. Qua những cơn đau đớn nguy hiểm rồi mà ngảnh đầu nhìn lại, chỉ một câu ấy cũng đủ làm kẻ hữu tâm tốn bao nhiêu nước mắt.

Trời sinh khuôn mặt xinh tươi,
Cũng cần phải để cho người yêu đương !

(1)

BÀ LỚN — Hồng ! Ra bảo thu xếp hành lý ; sắp đặt cỗ bàn rượu quả ; ngày mai đem ra Trường đình để tiễn cậu Trương vào kinh !

Gửi lời nhắn liễu dặn mai :
Mắt xanh sắp sẵn đưa người đi xa.

(cùng Oanh oanh vào)

CON HỒNG :

Tiệc vui hãy đợi ngày về,
Một nhà loan phượng, bốn bề sanh ca !
Chứ *bây giờ mối đã được chi mà !*

---

(1) Tiết thứ 25. **Múa bút đến thế, thật là hùm nằm Phượng khuyết, rồng vượt vũ môn, tay xoàng có học sao nổi ! — Những câu xuất quỷ, nhập thần, Phi Song văn, cố nhiên không dám nhận, mà phi cậu Trương, thì cũng không dám nhận vậy. Thánh-thán còn sống bao lâu nữa, sẽ ngày nào cũng đọc chơi ! chỗ nào cũng đề chơi !**

Rượu cheo cổ cười còn là chuyện suông!

(1)

(1) Tiết 26: Chữ nào cũng là chữ sướng, mà câu nào cũng là câu buồn! Bất tất đọc đến chương sau, mà khắp người đã tê-dại, không sao nhúc-nhích được nữa!

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

Hồi xưa cùng Trác-Sơn, cùng ở trọ đất khách, mưa dầm mười ngày, nằm nhìn nhau buồn rứt! Nhân thi nhau nói những chuyện sướng để cho lòng đỡ bạo bực... Đến nay đã cách hai mươi năm cũng không còn nhớ nữa... Nhân đọc chương «khảo hoa» ở «Mái-Tây» thấy miệng con Hồng nói rã bao nhiêu câu sướng miệng, nghĩ lại tiếc bấy giờ sao không lục ra cùng đọc thì buồn đến đâu mà chả phải tan; Vì thế bèn cố nhớ lại, còn ghi được mấy điều phụ chép dưới đây.. Cũng không còn phân biệt được câu nào là của Trác-Sơn, câu nào là của Thánh-Thán nữa.

1) Mùa hè qua tháng bảy, mặt trời đỏ ngang trời... Gió cũng không Mây cũng không. Sân trước, sân sau, nắng chói như lò lửa. Không một con chim nào dám bay. Bồ hôi ra khắp mình, ngang dọc thành rãnh nước. Cơm để trước mặt không sao nuốt được: Gọi chiếu muốn nằm xuống đất thì đất ướt như mỡ. Ruồi xanh lại xúm đến, leo lên cổ, đậu lên mũi, đuổi chẳng buồn đi. Đương lúc không biết làm thế nào được, bỗng rưng mây đen kéo kín, tiếng rầm-rầm rộ-rộ nghe như có trăm vạn chiêng trống... Mái tranh chảy như thác. Bồ hôi trên mình biến mất! Đất ráo như lau... Ruồi bay hết. Cơm ăn thấy ngon miệng, chẳng cũng sướng sao.

2) Người bạn xa mười năm, thình lình đến vào chiều hôm. Mở cửa chào nhau xong, chẳng kịp hỏi đi thuyền hay đi bộ, cũng chẳng kịp mời ngồi ghế hay ngồi giường!.. Hàn huyên qua loa, liền chạy mau vào nhà trong, sẽ hỏi mẹ đĩ: Mình có được như bà Đông-Pha, sẵn có rượu để dành không? Mẹ đĩ tươi cười, rút cành trâm vàng đưa cho. Tính ra có thể thết khách được ba ngày... Chẳng cũng sướng sao?

3) Phòng không ngồi một mình, đương nghĩ đêm qua tiếng chuột nghe bực quá. Không biết nó: sồn sột gặm nát cái gì của mình? Soàn soạt xé rách sách nào của mình? Trong lòng bồi hồi, chưa nghĩ ra sao... Bỗng thấy con mẫn đẹp, chú mắt, vẫy đuôi, như đã trông thấy vật gì. Nín tiếng nín hơi, đợi chờ chốc lát, thì thấy nó chồm nhanh như gió, «chí» một tiếng! Con vật đó đã chết rồi! Chẳng cũng sướng sao?

4) Trước phòng sách, nhổ những cây tử-kinh, cây thùy-ty hải-đường đi, trồng thêm vài chục gốc chuối... Chẳng cũng sướng sao!

5) Đêm xuân cùng các tay hào uống đã nửa say, thôi đã khó thôi, thêm cũng khó thêm... Bên cạnh bỗng có một đứa trẻ hiểu ý, đưa vào hơn chục pháo chuột. Liền đứng rậy ra ngoài tiệc, lấy lửa đốt chơi! Mùi lưu-hoàng xông từ mũi vào tận óc, khắp người khoan khoái, chẳng cũng sướng sao!

6) Qua phố thấy hai bác đồ gàn, cãi nhau về một chuyện... Cả hai đều đỏ

mặt tía tai, tưởng chừng không đội trời chung. Vậy mà còn chắp tay lên, khom lưng xuống, đầy mồm «chi, hồ, dã giả». Câu chuyện kéo dài, có thể mấy năm không xong. Bỗng có tay tráng-sĩ vung tay đi lại, ra oai quát một tiếng, thế là nín thít. Chẳng cũng sướng sao ?

7) Nghe học trò đọc bài, thuộc trơn như dốc nước ở bình ra, chẳng cũng sướng sao!

8) Cơm xong vô sự, đi dong vào chợ. Thấy có món đồ vặt, nghịch lại mua chơi. Mua xong rồi, tiền đưa chẳng thiếu là bao, mà chú lái kỳ kèo, nhất định không chịu. Nhân móc trong túi, lấy một cục bạc cũng suýt soát với cục đưa trả trước, ném đưa cho cả... Chú lái bỗng đổi ra vẻ tươi cười, chắp tay «không dám» luôn mãi. Chẳng cũng sướng sao !

9) Cơm xong vô sự, lục lộn hòm nát, thấy các văn tự nợ mới cũ, có đến mấy trăm bức. Những người thiếu nợ đó, hoặc chết rồi, hoặc còn sống, tóm lại đều không sao trả nổi. Vắng người liền lấy lửa trộn lộn đốt sạch. Ngửng nhìn trời cao, vắng

ngắt không mây... Chẳng cũng sướng sao !

10) Ngày hè trần đầu, trần chân, tự cầm chiếc ô che nắng, xem bọn lực điền vừa hát ngao vừa đạp guồng nước... Nước nhất thời cuồn cuộn tuôn lên như tuyết tan, bạc lộn... Chẳng cũng sướng sao !

11) Ngủ sớm vừa rậy, hình như nghe tiếng người nhà than thở, nói chàng nọ chết đêm qua. Vội gọi hỏi xem, thì là một tay khôn vặt nhất trong cả một thành. Chẳng cũng sướng sao !

12) Tháng hè rậy sớm, xem người ta ở dưới gốc thông, cưa ống bương để làm thùng chứa nước, chẳng cũng sướng sao !

13) Trời râm suốt tháng, thấy mình như người say, người ốm. Bỗng nghe các giống chim đua hót ra vẻ mừng nắng... Vội đưa tay vén màn, dun cửa sổ trông ra thì thấy ánh mặt trời sáng quắc, cây rừng sạch như rửa, chẳng cũng sướng sao !

14) Đêm nghe nói người nọ là người khá, sáng ngày thử sang chơi... Bước qua cổng, nhìn vào nhà, thì thấy người ấy

đương tựa bàn quay tựa về phía Nam, xem một cuốn văn. Thấy khách vào, lẳng lặng chào xong, liền kéo áo mời ngồi mà rằng : Bác đã đến đây, cũng nên coi thử cuốn sách này. Cùng nhau vui cười, đến mãi khi ánh nắng đi hết. Chủ đã đói bụng, liền thong thả hỏi khách : Bác cũng đói rồi chứ ! Chẳng cũng sướng sao !

15) Vốn không muốn làm nhà, chợt có món tiền để rồi, liền thử làm mấy gian. Bắt đầu từ hôm ấy, cần gỗ, cần đá, cần ngói, cần gạch, cần vôi, cần đanh, không kể sớm, chiều, những chuyện ấy lúc nào cũng nhang nhác ở bên tai. Rồi đến bắt sẻ, hun chuột, cái gì cũng tính toán vì nhà, mà nào đã được nhà ở. Đành yên chịu như là số mạnh vậy. Bỗng rưng một ngày kia, nhà đã lạc thành... Nạo tường, quét đất, gián song, treo tranh, nhất thiết thợ thuyền, ra cửa về hết. Bạn hữu đã tới, chia ghế ngồi xuống. Chẳng cũng sướng sao !

16) Đêm Đông uống rượu, lại thấy lạnh thêm... Mở song thử nhìn, tuyết lớn bằng

bàn tay, đã xuống giầy đến ba, bốn tấ !
Chẳng cũng sướng sao !

17) Ngày hè trong mâm sơn son, rút dao sắc bổ quả dưa hấu xanh vỏ, chẳng cũng sướng sao !

18) Lâu vẫn muốn đi tu, khốn nỗi không được công khai ăn thịt, Vì cho được làm sư, lại được công khai ăn thịt, thì ngày hè lấy nước nóng, dao sắc, gọt sạch tóc đầu .. Chẳng cũng sướng sao !

19) Còn ba bốn mụn lở ở chỗ hiểm, thời thường gọi nước nóng, đóng cửa mà rửa, chẳng cũng sướng sao !

20) Trong tráp bất ngờ soạn được bức thư của người cũ, chẳng cũng sướng sao !

21) Học trò nghèo đi vay tiền, không dám rỉ răng, lại lần-chần nói ra việc khác. Mình xét biết nỗi khổ-tâm, kéo ra chỗ vắng người, hỏi cần dùng nhiều, ít ? Vội vào trong nhà, như số đưa cho. Rồi đó mới hỏi : Cần về ngay để thu xếp việc ấy ? Hay có thể ở lại đánh chén đã ? Chẳng cũng sướng sao !

22) Ngồi thuyền nhỏ, gặp gió thuận, khổ nỗi không căng được buồm. Bỗng gặp chiếc thuyền đinh, đi nhanh như gió. Thử đưa câu liêm ra quặc chơi. Không ngờ quặc liền mắc ngay, liền lấy sợ giây, ràng thuyền mình vào đuôi thuyền họ. Miệng ngâm to câu thơ của cụ Đỗ : « Non xanh sườn vàng biết quít chín »! Rồi khúc khích cười vang, chẳng cũng sướng sao !

23) Lâu vẫn muốn tìm ở chỗ khác, để cùng ở với người bạn, nhưng khổ không được đất lành. Bỗng có người đồn rằng : Có cái nhà chỉ độ hơn mười gian, nhưng cửa quay ra sông cái, chung quanh cây tốt xanh om !... Liền cùng người ấy cùng ăn cơm xong, thử chạy thăm xem sao. Chưa biết nhà như thế nào, nhưng vào cửa đã thấy một khoảng đất không, rộng đến sáu, bầy mẫu. Mai ngày rau, dưa, không cần phải lo nữa... Chẳng cũng sướng sao !

24) Đi vắng lâu mới về, xa trông thấy cửa thành, đàn bà, trẻ con hai bên đường, đều nói tiếng quê nhà, chẳng cũng sướng sao !

25) Món đồ sứ đẹp đã sứt mẻ, chả còn có cách gì hàn gắn, xem đi ngắm lại chỉ thêm rối ruột. Nhân giao cho nhà bếp dùng làm đồ đựng vặt không bao giờ lại qua mắt nữa, chẳng cũng xướng sao!

26) Mình không phải là thánh sao cho khỏi có lỗi. Đêm qua làm lén một việc, sớm rậy áy-náy trong lòng không yên. Chợt nhớ nhà phật có phép Bá-tát: không hề giấu diếm, tức là sám-hối, Nhân tự đem lỗi mình, nói phăng cho tất cả khách quen, khách lạ đều biết, chẳng cũng sướng sao.

27) Xem người viết đại-tự chẳng cũng sướng sao.

28) Mở cánh song giấy, thả cho con ong ra, chẳng cũng sướng sao.

29) Làm quan huyện hàng ngày vào lúc đánh trống tan hầu, chẳng cũng xướng sao!

30) Xem người ta thả diều đứt giây, chẳng cũng sướng sao.

31) Xem ma trơi, cũng chẳng sướng sao.

32) Trả nợ xong, chẳng cũng sướng sao.

33) Đọc chuyện « Khách râu quắn » chẳng cũng sướng sao !

Nhưng thực không ngờ chương « Khảo Hoa » của Mái Tây, trong miệng con Hồng, lại có những câu văn sướng đến thế vậy. Ta thực không ngờ lại có câu « Sẽ đem kể hết gót đầu bà nghe », Ta thực không ngờ lại dám thú chuyện « nằm chung hơn tháng... » Ta thực không ngờ lại giám giảng nghĩa « gái to đừng để trong nhà ... » Ta thực không ngờ lại có đoạn tha thướt kể ơn huệ của cậu Trương... Ta thực không ngờ lại có đoạn chua xót tiếc gia-thanh nhà quan tướng... « Thất » của Mai Thặng chữa được sốt rét. Hịch của Trần-Lâm khỏi được rức đầu. Văn chương thực có sức thay đổi được tính-tình... Tôi rất tiếc trước đây 20 năm! thi nhau nói những chuyện sướng như các cô con gái bầy trò « chọi cỏ ». lại quên không đem chương này ra mà trưng với Trác-Sơn...

III — Tiệc Khóe

CẢNH I. — *Dọc Đường*

BÀ LỚN (*ra*) — Hôm nay tiễn cậu Trương vào kinh. Hồng ơi! Mau mau dục cô cũng ra ngoài Trường đình. Ta đã sai chúng nó bầy sẵn tiệc rượu. Một mặt đã cho sang mời cậu Trương, chắc cậu ấy cũng đã thu xếp xong rồi.

OANH-OANH — (*cùng cón Hồng ra*) — Hôm nay là buổi tiễn hành. Nỗi ly biệt vốn khiến người thương cảm... Huống chi lại gặp chiều trời cuối Thu, xui lòng buồn tủi biết bao!

CẬU TRƯƠNG (*ra*) — Hôm qua bà lớn bắt tôi phải vào kinh thi Hội. Thi đậu làm quan về mới gả tiểu thư cho tôi. Biết làm thế nào? Tôi đành phải đi một chuyến vậy.

Bây giờ tôi hãy ra trước Trường-đình, đợi Tiểu-thư ra, sẽ cùng nhau từ biệt ! (Lên ngựa đi trước).

OANH-OANH — (*cùng Bà lớn, con Hồng cùng lên xe*) :

Vui buồn, tan. hợp, ba tuần rượu !
Nam, Bắc, Đông, Tây vốn có câu.
Bầu trời thăm thẳm xanh lơ.
Đìu hiu mặt đất lơ thơ hoa vàng.
Gió Tây thổi buốt can tràng.
Về Nam nhạn Bắc kêu thương lạc loài!
Rừng phong ai nhuộm đỏ tươi,
Đều là nước mắt những người biệt ly. (1)

Tơ liễu dài, dài có ích gì ?
Buộc sao được gót ngựa phi dặm trường?
Xum vui sao khéo muộn màng ?
Chia lìa sao khéo vội vàng xót xa ! (2)

---

(1) Tiết thứ 1, mới tả cảnh chưa tả tình.— Những câu thật đẹp.

(2) Tiết thứ 2. Hai ý « muộn màng » và « vội vàng » này mới là tả tình. Cả chương nói đi nói lại khúc chiết quanh co đều rút vào hai ý ấy cả.

Rừng thưa ơi, Có thương ta?
Vì ta my niu lấy bóng tà lại nao! (1)
Ngựa kia chầm chậm chứ nào.

---

(1) Chữ « ta » chữ « my » này hay. Thơ Đỗ : « Vườn xuân. Ta bỏ my đi » và « Rượu ngon ai nấu ra my ? » đều là phép đặt câu ấy cả. — Tiết thứ 3. Hôm xưa cũng là ông mặt trời ấy thì « rủa rằng : Thánh vật sao mà không lặn mau ». Hôm nay cũng là ông mặt trời ấy thì « Rừng thưa ơi ! My niu lấy bóng tà ... » Làm ông mặt trời của cô thật là khó quá ! — Ca dao đất Ngô có câu :

« Làm trời tháng tư mới rầy !

« Ấm thì hại lúa rét nay hại tằm !

« Trồng rau chàng muốn mưa dầm !

« Hái dâu ả lại khấn thầm nắng to ». Trời Đất to là vậy còn không chiều hết được mọi người. Nghiêu Thuấn thánh là thế còn chưa chắc là trọn được chữ « nhân ». Việc đời là thế. Ta có trách gì Song-văn.

Xe *này liều liệu theo vào cho mau* ! (1)
Tương-tư *vừa mới qua cầu.*

---

(1) Tiết thứ 4. Hai câu này vẽ ra được nỗi lòng của Song-Văn bấy giờ vừa bé nhỏ vừa thơ ngây, vừa thông minh lại vừa sầu khổ. Vì rằng hôm qua sau khi tra hỏi, một đêm cách biệt, hôm nay nhờ dịp đưa tiễn mong được gần nhau chốc lát. Ví phỏng ngựa đi nhanh mà xe theo chậm, thì đôi bên vẫn là cách biệt... Mà dù cho ngựa đi nhanh mà xe theo nhanh, hay ngựa đi chậm mà xe theo chậm; thì cũng vẫn không được gần nhau ... Tất phải ngựa thì đi chậm mà xe thì theo mau, xe đã theo mau mà ngựa vẫn đi chậm, khi bấy giờ xe mới đi bên hữu, ngựa mới đi bên tả, rồi thì trai tay trái gái tay mặt, sánh vai cùng ngồi. Rừng thưa níu lấy bóng tà không cho trời tối nữa. Muôn năm nghìn kiếp cứ ở mãi trường đình ... Đó thực là đúng bụng dạ của *O*anh-Oanh. Không biết sao tác-giả lại tả ra được.

Biệt-ly lại chuốc mối sầu mênh-mang. (1)

Chợt nghe một tiếng «lên đường»
Rụng-rời tay ngọc xuyến vàng rộng thênh!
Xa trông mười dặm Trường-đình.
Thờ-ơ mặt ngọc da xanh mấy phần. (2)

CON HỒNG — Thưa cô! Hôm nay cô còn chưa chải lại đầu, bối lại tóc?

OANH OANH — Ồ Hồng ơi! Em có biết đâu nỗi lòng của ta!

Thấy nào xe nào ngựa sắp bày.
Lòng riêng thổn-thức với dầy dã ghê!
Thôi nào son nào phấn mà chi.
Công đâu trang điểm vuốt ve bây giờ?
Nhìn nào chăn nào gối đêm xưa.

---

(1) Tiết thứ 5. Đây tức là ý «muộn màng» «vội vàng» ở trên. Cả chương chỉ tả đi tả lại có hai ý ấy.

(2) Tiết thứ 6. Trên tả đương đi, đây tả đã tới! Câu văn kinh hồn động vía người đọc cũng phải thất sắc.

(1) *Mắt những là bải hoải vẩn-vơ muốn nằm!*
Mặc nào khăn nào áo nhớt đầm,
Lệ muôn hàng chua sót âm thầm nhủ sa!
Nỗi buồn chết nửa lòng ta!
Lòng ta chết nửa biết là ai hay?
Còn nghĩ chi nào thư, nào thiếp sau này.
Mong ai tháng tháng ngày ngày gửi trao! (1)

CẢNH II — *Trường đình*

BÀ LỚN (*cùng Oanh Oanh con Hồng cùng tới Trường đình. Cậu Trương lậy bà lớn. Oanh Oanh quay mặt đi*) :

Cậu Trương! Cậu lại gần đây! Người một nhà cả bất-tất phải nề-hà! Con! Lại đây

---

(1) Tiết thứ 7. Tiết trên tả đã tới Trường đình. Tiết này lại tả lại khi sắp ra đi. Vì rằng sự ra đi cần phải vội vàng, nếu tả nhiều chuyện trong nhà thì ra về chậm-chạp ngay! Cho nên trên kia không tả để đến đây là lúc đã tới rồi sẽ tả bù cũng được vậy. Văn Sử-ký rất hay dùng lối ấy. — Lời văn trầm uất vô cùng.

chào cậu! (*Cậu Trương và Oanh-oanh chào nhau*). Cậu ngồi đây! Tôi ngồi đây! Ngồi đây con! Con Hồng đâu! Rót rượu! Cậu Trương! Cậu uống cạn chén này. Giờ tôi đã hứa gả con Oanh cho cậu, cậu vào kinh đừng để tủi cho em. Thế nào cũng cố kiếm lấy cái trạng-nguyên về nhé.

CẬU TRƯƠNG — Chúng con tài sơ học thiển; nhưng nương nhờ phúc ấm ông-lớn bà lớn, thế nào cũng tranh lấy cái Trạng-nguyên về để kiếm cho tiểu thư lấy đạo sắc phong. (*cùng ngồi*) (1)

OANH-OANH (*thở dài*):

Lá vàng gió thổi rụng mau...
Cỏ vàng khói nhuộm đẫm mầu thê lương!
Lả mình tựa ghế bàng hoàng. (2)
Lo buồn đã trải đau thương đã từng!
Mắt ai nước mắt rưng rưng,

(1) Các lời các bộ đều khéo.

(2) Tiết thứ 8. Tả ngồi và cảnh quanh chỗ ngồi. — Đoạn tả cảnh đầu chương là tả cảnh dọc đường mà thôi.

Sợ người biết đến ngập ngừng không dám sa! (1)

Cúi đầu lần vạt áo là,

Bỗng rưng ngảnh mặt quay ra thở dài..! (2)

---

(1) Cậu Trương sợ người biết, vậy mà riêng Song-văn lại biết! Ngày xưa đọc đoạn văn không biết được nhau của Trang, Huệ, nay đọc đoạn văn biết lẫn nhau của Thôi Trương, cả hai đều thần tình cả!

(2) Tiết thứ 9. Tả cậu Trương ở trong mắt Song-văn! Thật là khéo vẽ ra được cả đôi. — Bài hát « đập táo » có câu rằng:

« Người đưa thư vừa mới đi ra...

« Nhài ơi, gọi lại cho ta bảo này:

« Gặp chàng đừng nói ta gầy!

« Đương buồn, nghe nói chàng rầy thêm thương!

« Hỏi ra thì trả lời chàng.

« Rằng ta vẫn được như thường bình an »

Văn thế đã là hay. Nhưng chỉ là tự nói mình. Nay trong miệng Song-văn lại thể tất được ý cậu Trương thể tất mình, như vậy văn lại sâu thêm một từng nữa!

Mai sau dù đã lứa nọ đôi,
Lúc này hồ để gượng cười làm khuây!
(1)

Chập chờn như dại như say!
Mới đêm qua với hôm nay lâu gì
Mà vòng lưng gầy sút hẳn đi!
Đường xum vui bỗng biệt ly ai ngờ!
Nào khi gắn bó hôm xưa?
Đêm qua cách mặt bây giờ chia tay!
Mùi tương tư nếm đã bao ngày!
Ai hay ly-biệt lại đắng cay gấp mười!
(2)

BÀ LỚN— Con Hồng bầu cố để cô rót rượu mời! (*Oanh-Oanh rót rượu. Cậu Trương thở dài.*)

---

(1) Tiết thứ 10. Ý này ngấy trong chương « xin trọ » đã có. Có ý nói rồi không nên nói nữa, nói nữa thì thừa! Có ý nói rồi cần phải nói nữa, Không nói thì thiếu; là thế.

(2) Đàng tám lạng đàng nửa cân Hiện thời thì thấy, qua rồi thì quên đó thôi! Cô lầm rồi! — Tiết 11, lại tả ý «mau chậm» ở trên.

OANH-OẠNH (*nói sẽ*) : Thì anh uống lấy một chén rượu ở trong tay em !

Quyết tình dứt áo lên đường.
Coi khinh ân ái xem thường xa xăm!
Nào khi đối gối cùng nằm.
Má kề bên má tay cầm trong tay. (1)
Nghĩ như làm rể nhà này
Kể sang vì vợ xưa nay thế thường.
Chồng loan vợ phượng yêu đương
Chẳng hơn bia đá bằng vàng hay sao.
(2)

(*Lại vào ngồi thở dài*)

Chúng mày không có mắt chút nào.
Cơm đâu đã vội dâng vào tự nhiên.
Bây giờ ngồi sóng đôi bên,

---

(1) Tiết 12. Hơn một tháng làm vợ, làm chồng, những lời như thế không phải là sống sượng nữa !

(2) Tiết 13. Thật lạ ! Thật khéo ! Thật sướng ! Thật tuyệt ! Biết câu ấy chỉ có Tần-Gia, không biết câu ấy chỉ có Quách-Ái ...

Rồi ra lát nữa ai nhìn được ai. (1)
Vì không vướng mẹ cùng ngồi,
Cỗ này sao chịu đôi nơi cách trùng?
Giây phút ru cũng thể vợ chồng!
Còn đây còn đáng ăn chung một bàn.
Tấc gang mà cách mấy quan san.
Dẫu rằng hóa đá khôn hàn tấm thương.
(2)

---

(1) Tiết 14. Bỗng giận lây đến đứa bưng cơm thật là kỳ dị. — Thơ Đỗ-Phủ có câu:

« Khách đã buồn tênh. Mắt thấy rồi.
« Cái xuân vô-lại thế thì thôi.
« Đã cho oanh nọ rang ca hót.
« Lại bản xuân kia hớn hở cười! » Thực ra thì lòng khách tự buồn, có biết gì đến xuân! Nay chỉ vì lòng buồn sợ thấy cảnh xuân, tự-nhiên buộc là « mắt thấy »! (Xuân làm gì có mắt) mắng là vô-lại! Như vậy, chính khách mới thật là vô-lại vậy! Chữ « mắt » dùng ở đây cũng vậy!

(2) Tiết 15. Trên kia có câu « Con ngồi đây! Cậu ngồi đây », nên đến đây mới

(*xem tiếp trang sau*)

BÀ LỚN — Hồng! Rót rượu con!

CON HỒNG — (*rót rượu mời cậu Trương rồi mời Oanh Oanh*): Thưa cô, sớm nay cô không dùng cơm sớm, xin mời cô xơi ít thang.

OANH OANH:

Thức ăn dù nấu có ngon,
Nếm vào như thể đất bùn nếm qua!
Nhưng đất bùn còn có vị riêng, mà
Đây thì nào thấy có ra vị nào. (1)

---

nầy ra tiết này! Kinh Phật nói: «Kẻ đáng được độ bằng thân biệt ly, liền hiện ra thân biệt ly mà thuyết pháp cho.» Đoạn văn này thật đáng là những lời thuyết pháp về biệt ly vậy!

---

(1) Tiết 16. Thật tài! Thật lạ! Trong trời đất chỉ có một đôi câu. — Sư cụ nửa đêm bị bà chủ cho con gái vào ôm ghì lấy, thản nhiên đọc câu kệ rằng: «Cây khô tựa đá lạnh, trời Đông có ấm đâu!» Đó tức là ý «Thức ăn . . . như thể đất bùn» vậy! Ngày mai bà chủ đốt chùa đuổi sư

Cơm ăn mà nuốt trôi sao ?
Dạ sầu chứa chất biết bao hận lòng. (1)
Rượu đào mà thấy nhạt không.
Chén mời pha lẫn muôn dòng lệ châu. (2)
Công danh vì chuyện không đâu,
Lứa đôi nỡ để xa nhau một trời.
Đây một người đấy một người,

đi. vì ghét rằng còn nhớ có vị đất, vị bùn !» Nay Song-văn thì lại « không thấy có ra vị nào nữa ! Đó thật là lúc « năm nay nghèo dùi cũng không còn có !» của nhà sư Hương-Nghiêm vậy ! Văn viết đến thế, khiến người thất kinh.

---

(1) Tiết 17. Ý nói cơm với hận không còn phân biệt được nữa. Cũng như ý Phật dạy « trẻ con lấy khóc làm cơm ! Đàn bà lấy hận làm cơm.»

(2) Tiết 18. Ý nói rượu với lệ không còn phân biệt được nữa. Cũng như ý Lý Hậu chúa nói : « Ở đây sớm hôm chỉ rửa mặt bằng nước mắt.»

Đáp nhau bằng tiếng thở dài buồn tênh. (1)

Chốc đà mâm chén bỏ ghềnh,
Bánh xe vó ngựa rắp ranh lên đường.
Đông tây cách biệt đôi phương.
Nhớ nhau ngảnh lại bàng hoàng trông nhau!

Trông nhau nào thấy nhau đâu!
Non xanh bốn mặt dẫm mầu tà dương! (2)

Ngủ đâu đêm vắng dặm trường?
Chiêm bao hồ dễ biết đường tìm nhau! (3)

---

(1) Tiết thứ 19. Tiết này với tiết dưới, đều cực tả mỗi cách biệt. Đây mới là chỗ ngồi cách biệt nhau, mà đã không sao chịu nổi nữa rồi. — Sức bút mạnh mẽ, tả gồm được cả cậu Trương.

(2) Tiết 20. Cách biệt mà đến nỗi không còn biết là ở đâu nữa, ai là gỗ đá mà có thể cầm lòng cho được.

(3) Tiết 21. Xem tác-giả đã để hở ý chương dưới, đủ biết văn chương này đã

BÀ LỚN — Hồng ! Bảo chúng nó sắp xe ! Mời cậu lên ngựa, ta cùng cô lại nhà thôi. (*Cùng đứng rậy. Cậu Trương lậy bà lớn*). Giờ cậu đi, cũng không có chuyện gì cần dặn cậu. Chỉ xin lấy công danh làm trọng rồi mau chóng trở về.

CẬU TRƯƠNG — Bà lớn đã dặn, chúng con xin nhớ. (*Cùng Oanh Oanh lậy lần nhau*).

OANH OANH — Anh đi, đậu không đậu cũng liệu mà về cho sớm đấy ! (1)

CẬU TRƯƠNG — Em cứ yên tâm ! Trạng-nguyên không phải của nhà em thì còn của nhà ai nữa. (2) Thôi ! Tôi xin đi.

---

hết rồi. Vậy mà dưới đây còn viết thêm sáu đoạn nữa, là vì các khúc tống-biệt xưa nay thường hát làm hai lớp, nghe càng thêm biến sắc động lòng.

---

(1) Câu dặn hay ! Đối lại với câu của bà lớn, vẽ ra vẻ đùng hủng của các cô con gái.

(2) Câu nói hay ! Nói nhún là không chắc đỗ Trạng, hay nói khoác là thế nào cũng đỗ Trạng đều không khéo. Nói : Trạng nguyên không phải của nhà em thì còn của nhà ai nữa thì tinh-tế hết sức.

OANH OANH — Khoan đã. Anh đi em chả có gì đưa tặng. Xin đọc miệng mấy câu để tiễn anh lên đường:

Rẻ rúng thôi đành phận.
Vạn lơn nhớ buổi đầu.
Xin đem lòng lúc trước,
Thương lấy kẻ về sau.

CẬU TRƯƠNG — Em dậy lắm. Cứng này còn dám thương ai nữa. Bài thơ ấy, một là vì tôi lúc nầy tấc lòng đã rối, hai là vì có nói em cũng không tin. Vậy để khi thi đậu trở về sẽ xin họa lại (1)

OANH OANH:

Vạt hồng em thấm vớt hàng châu.
Áo xanh anh cũng lệ sầu chứa chan.
Vì đâu nhạn lẻ hồng tan ?
Chưa lên đường đã hỏi han độ về.
Uống đâu mà thấy say ghê.
Chén mời cạn một người đi dặm ngàn.
Khói mây mờ mịt quan san !
Máu hòa giọt ngọc tro tàn lòng xuân.

(2)

(1) Lời bộ hay đến thế.
(2) Tiết 22

Vào kinh đường lối khó khăn,
Đò đi chớ gắng cơm ăn cho thường.
Nào ai giúp đỡ dọc đường ?
Liệu mà giữ ngọc gìn vàng cho hay.
Một yên một ngựa đêm ngày
Dãi dầu trong ngọn gió tây vó tình.
Nắng mây điếm cỏ nhà tranh,
Ngủ xin ngủ sớm ! Rậy đành giậy trưa: (1)

Kêu ai cho được bây giờ?
Trên vai nặng gánh lực ny-tư đã chồn.
Trời xanh nào xét đến tấc sơn,
Hận chồng núi thấp ! Lệ tuôn sông đầy.

Chiều hôm tựa mái lầu Tây,
Bóng tà lối cũ, liễu gầy dậm khơi. (2)
Khi đi giắt díu đi đôi.
Khi về lủi-thủi mình tôi trở về.
Về nhìn qua cửa mành the,
Nỗi lòng càng nghĩ càng tê tái lòng.
Xưa sao chăn ấm đắp chung ?
Giờ sao mộng cũng lạnh lùng vì ai ?

---

(1) Tiết 23.
(2) Tiết 24.

Thở than thì sự đã rồi.

Một người lên ngựa, hai người rơi châu. (1)

Thương nhau nhớ lấy lời nhau :

Xem hoa chốn khác chớ lâu như ở chốn này.

Chẳng lo : tài cao mà phúc không dầy.

Chỉ lo : lòng quên vợ cũ lại mê say vợ nào.

(1) *Mịt mù sông rộng trời cao,*

Thư đi, tờ lại, đổi trào đôi miền !

Chim xanh em không để đắm tìm !

Bảng vàng anh chớ thề chẳng có tên chẳng về ! (2)

CẬU TRƯƠNG.— Lời vàng ngọc của em, tôi xin ghi lòng tạc dạ. Ngày về cũng không xa mấy, em bất tất quá thương. Thôi ! Tôi xin đi.

Nén lòng chua xót vờ tươi mặt.

Nín lệ vùng quanh phải cúi đầu !

OÁNH OANH.

Không nói can tràng đà đứt nát,

---

(1) Tiết 25

(2) Tiết 26.

Chắc gì hồn *mộng* có theo nhau.

(1)

(Cậu Trương đi. Nàng thở dài)

Non xanh chẳng nề nặng nhau !
Rừng xanh thôi cũng xa mầu khẩy
trên ?

Mịt mùng sương bạc khói chiều,
Người đi ta biết trộng theo lối nào.
Lên xe mà dạ xôn xao,
Về sao chậm chạp ? Đi sao vội vàng !
Tà tà bóng ác xuyên ngang,
Nào nghe người nói trên đường cái
quan.

Mông mênh đồng lúa xanh rờn,
Còn nghe ngựa thét trong làn gió thu :

(1)

BÀ LỚN — Hồng đỡ cô lên xe. Chiều trời đã muộn, thôi ta về thôi !

Dẫu rằng chiều chuộng con trẻ,
Cũng phải làm nghiêm lối mẹ già ! (vào)

CON HỒNG.— Xe bà đi trước đã xa rồi ! Xin mời cô về thôi !

OANH OANH.— Em coi cậu đâu rồi.

Bốn bề sắc nước dịu hương.

---

(1) Tiết 27.

Một roi trong lớp bóng chiều sắp tan. (1)

Bao nhiêu phiền não nhân gian,
Mình ta xếp lại đầy chăn bên lòng,
Liệu xe này mang có nổi không? (2)

(1)

(2)

---

(1) Tiết 28, Cận văn hay thần tình.

(2) Tiết 29. Thật hay. Thật lạ.

LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG

« ... Phật nói : Hết thảy chúng sinh ở trong bể khổ, vì *nhân* nghĩ càn, gây duyên lăn lộn... Duy-nhiên thế-tôn hỏi ; Thế nào là vì *nhân* nghĩ càn, gây duyên lăn lộn ? Phật nói : Được lắm ! Nhà ngươi để ý, ta giảng cho nghe :

« Cõi đời vốn là một bể không lớn thường tự hòa hợp, không phép gặp mặt ; thường tự vắng lặng, không phép biệt ly ; không có ta, nó không phải không kể... nhất-thiết đều đủ, không thể kể được.. Nhưng mà chúng sinh, vì cớ vô-minh, chẳng giữ tính mình... Tự-nhiên nghiệp chướng, như sức gió thổi, xin cho nghĩ càn, chăm chú tỷ mỷ. Bắt đầu từ chỗ *không ta*, trong sạch,

suy sẳng tính bậy, bảo đây là *ta.l.* Đã có *ta* rồi, ngoài ra chúng nó không phải là ta, tự nhiên không thể không gọi là *người.* Vì thế lần lượt, bao nhiêu những kẻ không phải là ta, mà gọi là người, cũng đều suy tính. và đều tự bảo : Đây chính là ta. Đã đều tự bảo đây chính là ta, thì đối với ta, tự nhiên chúng nó đều cho là ta không phải chúng nó... Không phải chúng nó, thì tất chúng nó không thể không lại gọi ta là người... Bọn chúng sinh ấy cùng sinh một nước, hoặc một bộ-lạc, có khi một nhà... Đối lẫn với nhau, sinh lòng mến yêu. Vì có mến yêu, sinh ra không biết. Khăng khít lâu ngày, gây nên ân-nghĩa. Ân sâu nghĩa nặng, bầy ra lời nói. Hoặc khi tựa vai. Hoặc khi kề đùi. Hoặc khi giắt tay. Hoặc khi ôm ấp. Nhẹ lời sẽ tiếng, chỉ bề thề non, rằng tôi ở đời, chỉ yêu một người... Mà một người ấy, tức là mình đó ! Tôi thực không yêu một người nào khác... Và lại nói rằng ; Nay tôi với mình, tức là một người, không có phân biệt... Và lại nói rằng : mình không phải mình ! tôi không phải tôi ! Mình mới là tôi ! Tôi mới là mình ! Khi đã nói

ra những lời như thế, đôi tình yêu mến như đôi nai khát, chạy vào đống lửa! Không thích lời can của người ngoài cuộc. Cũng không để cho những người ngoài cuộc được biết chuyện mình... Ở ngay trong nhà, xây một lầu cao... Sửa sang, trang sức, cho rất sinh đẹp. Giữa đặt giường êm, hai đầu bầy gối... Ông tiêu, ống địch, đàn, sáo tỳ-bà, các thứ âm nhạc, bầy ra không thiếu... Rồi đó hai người, ngồi ở trong lầu, lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm, nhất thiết những việc người đời thường làm, thì hai người ấy cũng đều làm cả. Rồi đến những chuyện người đời chưa làm, nhưng hai người ấy, cũng đều làm cả... Bốn mặt lầu ấy đều xây tường cao. Thang, bậc dưới lầu, cất bỏ không để. Không để cho ai có thể nom ròm. Cũng không để ai được lên tiếng gọi... Hạng chúng sinh ấy chìm ở trong bể, lăn lộn nghĩ càn... Vì *nhân* nghĩ càn, làm chuyện lăn lộn... Vì *duyên* lăn lộn, lại sinh nghĩ càn. Nghĩ càn! Nghĩ càn! Lăn lộn! Lăn lộn! Hạng chúng sinh ấy, sa vào trong đó, kể từ một kiếp, cho đến hai kiếp, ba kiếp, bốn kiếp, rồi hàng nghìn kiếp. Như kẻ say rượu,

mờ mịt mê man... Bệnh ấy ít thuốc có chữa sao nổi !..»

« Thế-Tôn đương ngồi, liền đứng ngay rậy, xụt xùi khóc mếu, lại thưa Phật rằng: Lậy đức Đại-Từ ! Hạng chúng sinh ấy, sao độ được họ ? Phật dậy : Được lắm ! Nhà ngươi để ý, ta nói cho nghe :

« Hạng chúng sinh ấy, không thể độ thoát ! Dù đức Như lai, đại-từ đại bi, nhiều cách thuyết pháp, rất là khôn khéo, cũng không làm sao độ thoát được chúng ! Huống chi kém ngài : Bọn tu đà hằng, bọn tỳ đà xá, bọn tích chi phất, có làm thế nào mà độ chúng thoát ? »

« Thế-Tôn khi ấy lại thưa Phật rằng : Lậy đức Đại-Từ ! Hạng chúng sinh ấy, như lời Phật dậy, thì không bao giờ được độ thoát sao ? Phật rằng : Được lắm ! Nhà ngươi để ý, ta nói cho nghe :

« Hạng chúng sinh ấy, độ sao được thoát ! Ví phỏng kiếp trước, có giầy phúc đức, thì họa may ra, có độ thoát chăng ! Nhưng là chúng nó, lại tự độ lấy. Chứ không phải ai có thể độ được ! Thế nào lại bảo : đáng

không độ thoát, bỗng độ được thoát? Mà lại là chúng tự độ lấy thoát; chứ người ở ngoài không thể độ được? Nhà ngươi để ý ta giảng cho nghe! Hạng chúng sinh ấy, đương lúc lăn lộn, phúc đức kiếp trước, bỗng rung tới nơi... Thì chúng nó sẽ cùng nhau ly biệt.. Hoặc vì việc quan, mà sinh ly biệt! Hoặc vì lệnh vua; mà sinh ly biệt! Hoặc vì cha mẹ có việc sai bảo, mà sinh ly biệt! Hoặc vì giặc giã gây chuyện binh đao, mà sinh ly biệt! Hoặc vì kẻ thù tìm phương hãm hại, mà sinh ly biệt! Hoặc vì kẻ mạnh ra tay bắt hiếp, mà sinh ly biệt! Hoặc tự chán ghét, mà sinh ly biệt. Hoặc nghe dèm pha mà sinh ly biệt, Có khi hoặc vì nghiệp báo đã hết, kẻ chết người sống ly biệt mãi mãi! Nhà ngươi để ý: ly biệt là thứ trí-thức rất hay cho bọn chúng sinh nghĩ càn lăn lộn. Ấy là thuốc hay chữa bệnh mê đắm. Ấy là dao sắc cắt giây ái ân. Ấy là đường phẳng, dọn sạch chông gai. Ấy là lệnh xá tha tội trói buộc. Nhà ngươi để ý: Hết thảy chúng sinh, rất khổ ly biệt. Rất khó ly biệt. Rất trọng ly biệt. Rất giận ly biệt!.. Nhưng vì nhờ sức

phúc đức kiếp trước, cho nên tất phải có lúc ly biệt. Một khi ly biệt, ly biệt hết thảy! Thần thơ ngồi rồi, như mơ chợt tỉnh. Trong lòng nhẹ nhõm chẳng cũng sướng sao. Nhà ngươi để ý: Ví phỏng chúng nó, từ ngay kiếp trước không có phúc đức thì đến kiếp này, không ly-biệt nổi. Đã không ly biệt, tất lăn-lộn mãi. Lăn-lộn mãi mãi sinh chán ghét nhau..vân vân».

Trở lên là trích trong bản nhại lại kinh «Phật hóa Tôn-đà-la-nan-đà nhập đạo» thuộc bộ Đại-Tạng. Cứ đó mà suy thì chương «liệc khóc» của Mái-Tây há chẳng phải là tác-giả phát bồ-đề-tâm, nhỏ lệ nhỏ máu mà viết ra đó sao. Nếu lại bình-phẩm bằng câu «văn vui khó hay, văn buồn dễ viết» của Hàn Xương-Lê, thì thật là rất phụ tấm lòng muốn cứu vớt người đời của cổ-nhân vậy.

IV.— Tan Mộng

MỘT CẢNH.— *Quán trọ*

CẬU TRƯƠNG (*cùng Hề ra*). Từ Bồ-Đông ra đi đến đây đã ba mươi dặm! Trước mặt kia là quán Thảo-Kiều. Ta nay vào trọ một đêm ngày mai đi sớm. (1)

Con ngựa này sao lại cứ không chịu đi thế này ! (2)

---

(1) Vào cảnh mộng từ quán Trạng-nguyên, ra cảnh mộng từ quán Thảo-Kiều. Hạng để ra đã mù ở đời lại cho sau khi vào quán Thảo-Kiều mới là chuyện chiêm bao, sao mà ngán vậy.

(2) Hay ! Biết đâu ngựa nó chẳng cũng ốm tương tư, cũng buồn ly-biệt ? Mới cầm đến bút đã dùng những lời giác-ngộ người đời, tác-giả thực là bậc Đại-Từ-Bi.

Đau lòng trông lại cảnh xưa :
Trời chiều mây bạc rừng thưa lá vàng
(1)

Gió mau đàn nhạn bay ngang.
Người buồn ngựa cũng ngại đường
chẳng đi.

Vết sầu chồng chất đầm đìa.
Vỡ đầu thử hỏi đêm gì đêm nay ? (2)
Đêm qua đệm thúy hương bay,
Nhịch mình kề má luồn tay gối đầu
Dưới đèn tỷ mỷ nhìn nhau,
Càng nhìn càng thấy mọi mầu mọi tươi.
Tóc mây lược ngọc ngang cài,
Rõ vành trăng mới chân trời mọc lên!(3)

---

(1) Tiết thứ 1. Chỉ dùng hai câu mà như một luồng gió quét sạch cả những vết phấn vết hương, giọt lệ, giọt máu ở 15 chương trên, gây ra một cõi đời khác. Thật là một áng văn rất từ bi.

(2) Tiết thứ 2. Đó là *nhân* vào mộng.

(3) Người đẹp, cảnh đẹp, bức vẽ đẹp, câu chuyện đẹp đúc thành lời văn đẹp.— Tiết thứ 3. Đó là *duyên* vào mộng. Phật dậy gần

Này đã đến rồi đây. Chủ quán đâu ?
Chủ quán !

CHỦ QUÁN (*ra*) Quán Thảo-Kiều nhà cháu, bẩm Quan ! lịch-sự có tiếng. Xin mời quan vào nghỉ phòng đầu.

CẬU TRƯƠNG : Hề đâu ! Tháo yên cương cho ngựa. Thắp đèn đây. Ta không cần cơm cháo chi hết. Chỉ cần nằm nghỉ thôi.

HỀ : Con cũng mệt quá. Cần phải nằm nghỉ. (*Trải nệm lên giường. Đi ngủ trước*).

CẬU TRƯƠNG : Đêm nay thì ma ngủ nào mà ám ảnh được mắt mình !

Lạ nhà tựa gối ngồi chong.
Bốn bề nghe rỏn tiếng trùng ni-non.
Dục cho lòng khách thêm buồn,
Pháp phồng động giấy gió luồn qua song.
Bao giờ cho đỡ lạnh lùng?

---

là *nhân*, xa là *duyên*. Cậu Trương đêm ấy gần tức là *nhân*... Cô Oanh đêm trước xa tức là *duyên*. Vì nhân duyên ấy mới gây ra cảnh mộng...

Chăn đơn lạt mới nằm không một mình.

(1)

(Nằm ngủ.. *Dằn dọc* ngủ không *được*..*Lại* nằm ngủ... Ngủ *say*... Chiêm-*bao*... *Tự* bổi *mình*) :

Rõ ràng là tiếng Tiểu-thư. Trời ơi ! Tôi ở đâu thế này ? Tôi thử đứng rậy nghe coi. (*Lắng* nghe) (2)

Tiếng hát trong màn :

Qua mấy quãng đồng không mông quạnh,
Trái tim non đập mạnh liên hồi.
Thở không ra tưởng đứt hơi.
Mau mau theo đuổi họa thời kịp chăng.

CẬU TRƯƠNG : Rõ ràng là tiếng Tiểu-thư. Không biết đuổi theo ai ? Để tôi thử nghe lại coi. (3)

---

(1) Tiết 4. Đó là những cảnh mượn để gây ra mộng. Phật dạy rằng : Ba phép hòa hợp sẽ sinh ra mọi phép.

(2) Vở hát phương Bắc không bao giờ dùng hai người hát đôi. Cho nên đây chỉ dùng cậu Trương lắng nghe, chứ không cần Oanh Oanh hát. Nên biết điều đó.

(3) Tiết 5. Hãy tả trước là đuổi theo đã kịp, rồi mới tả lại khi chưa đuổi theo. Vì đây chỉ là chiêm bao của cậu Trương.

Tiếng hát trong màn :

Giây đã rút thì rừng phải động.
Nghĩ càng thêm rời rụng sốt xa.
Thương nhau chi ngại đường xa,
Con hầu tôi giấu, mẹ già tôi không thưa ! (1)

CẬU TRƯƠNG — Rõ ràng là tiếng Tiểu-thư ! Tôi nghe nữa !

Tiếng hát trong màn :

Trông dậm liễu bạn vừa lên ngựa,
Lòng này đà chết nửa vì ai !
Như ngây như dại cả người,
Những là khóc đứng, khóc ngồi không xong.
Kể từ lúc vầng hồng sắp lặn,
Tủi thân càng thêm giận cho thân !
Xác ve gầy hẳn mấy phần.
Lệ sầu ướt đẫm mấy lần áo thay.
Cơ-cực ấy thân này đã trải...

---

chứ không phải chuyện thực của Oanh-Oanh. Cả thế mới ra cậu Trương chiêm bao. Nếu tả lộn lên thì ra Oanh-Oanh chiêm bao mất.

---

(1) Tiết thứ 6. Tả lại khi chưa đuổi theo.

CẬU TRƯƠNG — Phải đó em ! Thế nhưng em ở đâu đấy ? (*Lại nghe*) (1)

Tiếng hát trong màn !

Mối nhân duyên vừa mới bắt đầu,
Công danh làm dở dang nhau,
Gán cho ôm lấy mối sầu biệt ly !
Lối viện sách oanh đi cú lại.
Nỗi nhớ thương vừa mới dãn dần !
Đường trường gió dục mây vần,
Lưới sầu lại vướng biết lần sao ra ? (2)

CẬU TRƯƠNG — Lòng em thế nào thì lòng tôi cũng thế ! Chưa xót biết là bao nhiêu ! (*thở dài, lại lắng nghe*)

Tiếng hát trong màn :

Làn sóng biếc bao la sương bạc.
Lớp khói xanh lác đác lá vàng !
Càng nhìn phong cảnh càng thương.

---

(1) Tiết thứ 7: Tả những nỗi khổ sở trong một khoảng sau khi ly biệt, trước khi chiêm bao.

(2) Tiết thứ 8. Trên đã tả những nỗi khổ sở trong một khoảng ấy ; đây lại tả trước khoảng ấy, sau khoảng ấy, toàn là những cảnh khổ vô-cùng cả !

Cao cao, thấp thấp, bước đường quanh
quanh !
Trận gió thổi năm canh hiu hắt.
Tiếng dế kêu bốn mặt âm thầm !
Canh khuya thân thiếp dãi dầm !
Quê người biết bạn ăn nằm nơi nao ? (1)

CẬU TRƯƠNG — Tôi ở đây ! Vào đây, em ơi ! (*chợt tỉnh*) Trời ơi ! Đây là đâu thế này ? (*nhìn quanh*). À phải ! Đây là quán Thảo Kiều ! (*Gọi Hề. Hề ngủ say. Không đáp. Lại nằm ngủ Dằn dọc ngủ không được... Ngồi rậy nhìn quanh ngẫm nghĩ*) không biết bây giờ là bao giờ rồi ?

Phải mưa chiều vùi lấp tiếng trùng ? (2)
Hay gió mai đang thổi giăng trong xế tàn ?
(3)

Buồng khuya nín thở nhịn than !
Đêm dài rằng rặc kéo tràn như năm !
Phải chi quá chén rượu tăm,

---

(1) Tiết thứ 9. Tả bù lại câu « đồng không mông quạnh ».

(2) Nửa đêm về trước chăng ?

(3) Nửa đêm về sau chăng ?

Tỉnh ra chẳng biết mình nằm nơi nao! (1)

(Lại ngủ, lại chiêm bao)

OANH-OANH — (*gõ cửa*) Mở cửa! Mở cửa!

CẬU TRƯƠNG. Ai gõ cửa đấy! Quái! Tiếng con gái! Mình chớ có mở!

Phải người thì nói phân minh!

Phải ma thì biến cho nhanh kẻo mà! (2)

OANH OANH — Em đây mà! Mở cửa mau!

CẬU TRƯƠNG (*mở cửa đón nàng vào*):

Nằm áo là nhìn kỹ thì ra

---

(1) Thật có như thế! Tiết thứ 10. Thình lình ngẫn đôi giấc mộng ra, tức như câu thơ của Đỗ-Phủ: « Mây sông buông lụa trắng, vách đá rẽ đôi xanh! » Thật là một cảnh đẹp lạ! — Nếu không ngẫn ra, thì cả chương chỉ là một giấc chiêm bao, làm gì có thú chiêm bao gọn ghẽ đến thế! Nay sẽ ngẫn ra, thì thấy ngay thất điên bát đảo, trùng trùng điệp điệp, như có ô số là mộng. Thật là ngọn bút tả mộng rất tài.

(2) Tiết 11, Trên đã nói: « rõ ràng tiếng liêu thư! » Đây lại nói: « là ma thì biến... » Thật là tả mờ chuyện chiêm bao vậy.

Phải ai đâu. Lại chính là cô em ! cô em ! (1)

OANH OANH — Em nghĩ anh đi rồi, em có sống làm sao được ! Cho nên theo đến đây để cùng đi với anh !

CẬU TRƯỢNG — Thế thì quý hóa quá ! Mấy người nghĩ được như em !

Có công lặn lội, theo tìm,
Đường xa sao chẳng mặc thêm áo giầy ?
Hài thêu sương ướt, bùn lầy,
Bàn chân đi với chắc xầy ra non ! (2)
Nào khi lòng rượi rượi buồn,
Quên ăn, biếng ngủ, mất dòn, kém xinh.
Hoa rơi ai kẻ thương tình ?
Mình sầu, có kẻ thương mình là ta.
Vừa gần sao đã vội xa,
Nghĩ lòng ai khỏi xót xa bồn chồn ?
Chăn đơn, gối chếc, lầu son,
Loan đôi gió rẽ trăng tròn mây che. (3)

---

(1) Tiết 12. Thật là chuyện chiêm bao !

(2) Tiết 13! Những lời nói khi mới gặp nhau. Thương tiếc xót xa đến mực như thế muốn cho tỉnh mộng chưa dễ được vậy.

(3) Tiết 14. Những lời thuật lại kỹ càng. Lôi thôi đến thế mộng đã tỉnh sao được.

Đời người khổ nhất biệt-ly !
Thương nhau nghìn dặm ra đi một mình...
Gan dầu ruột héo sao đành !
Thà rằng dứt đứt ân tình còn hơn. (1)
Phen này trăng khuyết hoa tàn,
Sợ khi trâm gẫy, bình tan nửa đường.
Giầu sang em cũng chẳng màng !
Anh hào em cũng coi thường như không !
Cùng tôi em đã quyết lòng!
Sống chung một gối chết chung một mồ ! (2)

(Quân giặc ra cậu Trương hoảng hốt)

QUÂN GIẶC — Vừa thấy một đứa con gái qua đò, không biết nó đi đâu rồi. Bật hồng mau ! Nó chạy vào trong quán này. Đem ra nộp đây ! Đem ra nộp đây.

CẬU TRƯƠNG — Làm thế nào bây giờ. Em hãy lánh vào phía sau. Mặc tôi nói với chúng. *(Oanh Oanh vào)*

---

(1) Tiết 15. Trong mộng vỡ ra vẻ tỉnh. Tỉnh như vậy đã tỉnh sao được.

(2) Tiết 16. Trong mộng lại nói thêm chuyện mộng. Mộng như vậy đã tỉnh sao được!

Chùa Phổ-cứu *bốn bề vây* kín.
Thật đem gươm mà chẹn cổ ta,
Trời sinh *chi những giống gian tà..*

QUÂN GIẶC — Hắn là con gái nhà nào, mà anh dám chứa chấp ?

CẬU TRƯƠNG ;

Em chớ nói hãy lánh ra đàng ấy !
Đỗ tướng-quân chúng mày biết đấy !
Tiếng anh-hùng lừng-lẫy ai tầy !
Kìa đương phi ngựa bạch lại đây,
Chốc sẽ thấy rừng thây xương máu ! (1)

(Quân giặc sợ hãi kéo nhau chạy. Cậu Trương ôm lấy Hề).

---

(1) Tiết 17. Một giấc mộng rất bực mình của cậu Trương, nhưng là một cấu chuyện đã lâu vẫn lấy làm đắc-ý của chàng ! Tục ngữ nói : «Muốn biết *nhân* kiếp trước, ấy điều kiếp này chịu ! Muốn biết *nhân* kiếp sau ấy chuyện kiếp này làm. Ví phỏng trong lòng chàng đã lâu không có *nhân* thì trên gối chàng lúc ấy làm gì có mộng ! Nguy tai! Nguy tai !

Em ! Hú vía em nhỉ !

SẺ — Thưa cậu sáo ạ ?

CẬU TRƯƠNG (*lính vậy bẽn lẽn*) — Trời ơi ! Thì ra một giấc chiêm bao lớn ! Hãy mở cửa ra coi nào ! Chỉ thấy sương mù dầy đất, mây mỏng ngang trời trăng bạc chưa tàn, sao mai mới mọc... (1)

Cành cao chưa động đàn chim sẻ !
Gối chiếc khôn tròn giấc mộng loan !
Xanh rờn liễu phủ ngang tường !
Vắng tanh cửa đóng đêm sương mịt mùng !
Rì rào lá rụng rừng phong !
Lờ mờ vầng nguyệt ròm song lưng trời !
Bóng tre : rồng ngược rắn xuôi !

---

(1) Còn làm gì có 15 chương của Mái-Tây, nào là gặp gỡ, xin trọ... cho đến khảo hoa tiệc khóc ? « Tự về với Phật, nguyện cho chúng sinh, hiểu được đạo cả, nảy lòng vô thượng ! Tự về với Pháp, nguyện cho chúng sinh, vào sâu kho kinh, trí tuệ như bể ! Tự về với Tăng, nguyện cho chúng sinh, thống trị đa số, nhất thiết không ngại !..»

Khách tiên giấc quế hồn mai mơ màng!
Tiếng trùng rền rĩ kêu thương.
Dịp chầy uể oải nện vang ngoài thành!
Thảm thay là tấm ly-tình.
Tiếc thay là giấc mộng lành đềm qua.
Rầy rầy đầm nguyệt say hoa.
Trông vời người ngọc biết là đi đâu. (1)
Hề ! Trời đã gần sáng ! Đi sớm lấy độ đường ! Con xin dong đóm đi trước ! (2)

CẬU TRƯƠNG

Cành dương tha thướt buông chừng...

---

(1) Cảnh chăng ? Người chăng ? Không thể phân biệt được nữa. — Tiết 18. Sách Chu-Dịch 64 quẻ, không hết vào quẻ Ký-tế, lại hết vào quẻ Vị-tế... Sách Xuân-Thu 242 năm không hết vào mùa Đông năm 12, lại hết vào mùa Xuân năm 13tt. Sách Trung-Dung 33 chương, không hết vào câu «Thông minh thánh trí» mà lại hết vào câu thơ «vô-djch»... Kinh Đại-Bi-a-là-ni không hết vào câu «sa-la sa la, tất-ly tất-ly, tô-rô, tô-rô» mà lại hết vào 14 câu «sa-bà-ha»... Ấy cũng thế này !

(2) Còn vội chết gì nữa ! Trong đời thật có người ấy, chuyện ấy !..

Đoái trông thêm bận tấm lòng hôm mai ! (1)
Nước khe róc-rách chẩy xuôi...
Vẳng nghe còn tưởng tiếng người khóc than ! (2)
Chợp chờn trăng xế đèn tàn...
Nỗi buồn chất lại tim gan đã đầy ! (3)
Sầu sưa đỗ lộn hận rầy.
Gỡ càng thêm rối ! Gột ngày nào phai?
Trừ đem bút giấy thay lời.
Trăm thương nghìn nhớ ai người biết cho ?..(4)

---

(1) Từ đây mà đi thì là cảnh dương chứ không phải bận lòng hôm mai nữa.

(2) Từ đây mà đi thì là nước khe, chứ không phải tiếng người khóc than nữa !

(3) Cũng có hề chi ! — Tiết 19: Miễn là tỉnh thì thôi bất tất phải nói ra dọng tỉnh ! Kinh Duy-Ma-Hiệt đã dậy : «Bậc người thế nào là giống Như-lai ? Có vô-minh có luyến ái thế là giống Như-lai...»

(4) Tiết 20. Tác giả tự nói cái cớ sở dĩ viết ra vở Mái-Tây. Vậy câu này là câu kết của cả một bộ sách 16 chương chứ không phải chỉ là câu kết của một chương «Tan Mộng, mà thôi. Cho nên vở Mái-Tây đến đây là hết cần gì phải viết nối ? Mà nối sao được ? Mà nối sao nổi ?..

LỜI PHÊ BÌNH CẢ TRƯƠNG

Người thuở xưa, đọc vở Máj-Tây, đọc hết 15 chương trên rồi, đến chương 16, bỗng thấy viết ra câu chuyện « Tan mộng », liền đập bàn kêu là hay tuyệt ! Ý nói rằng ! Một cuốn văn dài, thu-thúc như vậy, thực khiến cho có vẻ như sương, như sóng, man-mác không cùng ! Rồi đó người nọ chuyền người kia, không ai là không nói theo thuyết ấy. Riêng Thánh-thán ngày nay, lòng trộm nghĩ là không phải thế ! Sách nói rằng : « Bậc trên cùng lập-đức, Thứ nữa lập công, Thứ nữa lập ngôn. » Thế nào là lập đức ? Như Hoàng-đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu-công, Khổng-tử, lấy chí đức của mình, giúp trời hóa dân, để cho muôn muôn

đời hưởng phúc mãi mãi, thế là lập đức? Thế nào là lập công ? Như Vũ san đất khởi nước ; Hậu-tắc tìm ra các giống thóc ; Toại-nhân dậy cách dùng lửa ; Thần-nông nhận xét các vị thuốc ; cho đến những người đem mình che chở cho một thành ; đem sức giúp đỡ cho một làng ; đem trí tạo ra một món đồ ; đem tài dựng ra một nghề nghiệp ; truyền cho đời sau, lợi dụng không dứt, thế là lập công. Thế nào là lập ngôn ? Như Chu-công soạn ra Phong, nhã, Khổng-tử viết ra Xuân Thu, Phong, Nhã là những lời thái hòa vui vẻ ; Xuân Thu là những lời cứng cáp, khắc-khổ ; dưới nữa đến các bậc đại-gia trong mấy nghìn năm nay, vuốt ngực nghĩ, vung bút viết, làm cho sách của họ cả nước cùng học, thuyết của họ mọi nhà đều tin ; lại dưới nữa đến những ông già, bà lão, những đàn bà trẻ con, ở vào nơi ngõ hẻm hang cùng, nói được một câu hợp lý, nghĩ được một chữ có ích, truyền khẩu lẫn nhau, đời đời nhắc lại, thế là lập ngôn. Ngôn so với đức và công, tuy rằng có kém, nhưng cũng có thể lâu-bền được ở đời, cho nên cũng gọi là « lập ».! Cứ thế

nà suy, thì « nói » tuy là việc nhỏ, song
ực cũng quan-hệ. Văn-vương mất rồi, còn
a ở lại... Dù cho sợ, có tránh làm sao
hỏi... Có thể không để ý đến được đâu !!!.
Vở Mái Tây, chẳng qua chép toàn những
ời trai, gái say mến lẫn nhau. Nếu quả
ho nó là không đáng trọng khinh, thì có
hể đem mà xé, đem mà đốt, cho mất hẳn
ăm-tích ! Triệu Uy hận đã có nói : « Đó
à bọn giặt nhau làm những cái vô ích, sao
ến nay còn chưa đem mà giết đi ? » Thế
hưng ta lại ăn dở, bỏ dở, tiếc rẻ khác nào
niếng sườn gà ! Như vậy thì tưởng nên
em đi xét lại, tìm cho ra chỗ dụng tâm
ủa người viết mới phải. Vì rằng sách của
gười ta một khi viết xong, trăm năm còn
ề, mà lại có thể tới được từng nhà, đến
ừng ngõ, chỗ nào cũng có cả, như vậy, biết
âu nó chẳng riêng có một thâm ý, một
ức mạnh đủ để tự lưu-truyền và tự bênh
ực lấy mình ? Hôm qua, nhân cũng đã
ết kỹ vở ấy : Chương thứ nhất đã thình
inh mà tới, thì chương mười lăm cũng đã
hình-linh mà đi rồi... Thình-linh tới, nhân
ó mà có viết... Thình linh đi, nhân thế mà

có lúc viết xong... Thế thì qua đoạn đó rồi, thật là nhạt như nước tuyết... Khác nào gió tới thì ống hót ; gió ngớt rồi ống lại rỗng không... Cớ chi chẳng sợ phiền, lại còn viết thêm một chương? Rắn có chân đâu? Sao bác lại thêm chân cho rắn? Nhưng khi tôi lại xét kỹ thêm nữa, bấy giờ mới biết rằng : Viết vở hát tuy là nghề mạt, tục thường bảo « Xướng ca vô loài »... Thế nhưng lòng đã có một mối cảm sâu, thì bút tự khắc viết nên lời chí lý...

Thực ra thì Trời Đất vốn là cảnh mộng! Chúng sinh vốn là hồn mộng! Từ đời « không trước », ta không rõ cùng vào cõi mộng là năm nào? Sau đời « không sau », ta không rõ cùng ra khỏi mộng là năm nào? Đêm mơ khóc mếu, sớm ra được ăn uống... Đêm mơ ăn uống, sớm ra phải khóc mếu... Ta thì lại biết đâu không phải là đêm phải khóc mếu nên sớm ra mơ ăn uống; mà đêm được ăn uống mà sớm ra mơ phải khóc mếu? Có cứ gì đêm mới mơ mà sớm ra không phải là mơ?...

« Người nước Trịnh mơ bắt được con hươu, giấu vào trong hố, hái lấu lá chuối

mà đậy »..: Hẳn cho là không phải mộng, cho nên bái tầu lá chuối mà đậy... Không bái lá chuối mà đậy, thì sợ người ta lấy mất hươu! Hẳn cho là không phải mộng, cho nên sợ người ta lấy mất hươu! Ví phỏng người nước Trịnh đương lúc chiêm bao, mà biết là mộng, thì bắn chẳng những không bái lá chuối mà đậy chi, hẳn còn không sợ người ta lấy mất hươu nữa! Chẳng những không sợ người ta lấy mất, mà còn không cần giấu vào trong hố nữa! Chẳng những không cần giấu vào trong hố, mà còn không cho là có hươu nữa! Truyện dậy rằng: «Bậc thật cao không có mộng». Không có mộng đây, không phải là không mộng thật đâu.. Cùng ở trong mộng nhưng mặc cho nó tự-nhiên, đối với chuyện đó coi rửng-rưng vậy! Kinh dậy rằng: « Hết thảy phép có làm, nên coi như thế cả! » Thế cho nên gọi là không có mộng vậy!

«... Không bao lâu người nước Trịnh tỉnh rậy, thuận đường ra về, miệng bép xép chuyện đó. Người hàng xóm nghe vậy, không kịp hỏi lại, vội tin là thật! Chạy ra xem cái hố, lật lá chuối lên liền thấy

con hươu !. » Đó chẳng phải là chuyện ngụ ngôn của ông Ngữ-Khấu đâu ! Việc đời nhiều khi cũng thực có như thế nữa ! Truyện dậy rằng : « Người ngu không có mộng... » Không có mộng đây, không phải là không mộng thật đâu ! Thực ở trong mộng, mà không cho là mộng ! Bao nhiêu chuyện huyễn hoặc, đều cho là thật có ! Kinh dậy rằng : « Cõi đời hủ không, vốn tự không có. Sức nghiệp xoay chuyển, hòa hợp nên có... » Thế cho nên gọi là không có mộng vậy !

« Rồi đó người hàng xóm nấu hươu mà người nước Trịnh chạy săng tranh... » Thì thật rất đỗi tội nghiệp vậy ! Hắn vốn không cho là chiêm bao, cho nên vớ được hươu thật ! Còn như anh thì anh đã biết là chiêm bao, mà làm gì có hươu !.. Nếu đó là con hươu ở trong mộng, thì ra anh muốn tranh lấy con hươu hươu ! Nhược bằng anh muốn tranh lấy con hươu thật, thì ra anh tranh lấy con hươu không phải của anh rồi ! Cái con người ấy thật là chí ngu ! Mộng hươu là một giấc chiêm bao, nay tranh hươu lại là một giấc chiêm bao ! Vậy thì vừa rồi tỉnh

mộng mà biết là không có hươu, thôi lại cũng là một giấc chiêm bao nốt. Mày mà ông Ngữ-Khấu còn chưa muốn nói hết... Vì phỏng đương tranh nhau mà mộng lại chợt tỉnh, thì có phải sẽ hối hận về việc tranh nhau đó lắm lắm không?

«... Vậy mà vua nước Trịnh, lại còn chia phần hộ chúng nó!...» Kỳ thực thi con hươu lúc đó, có việc gì mà phải chia! Vì phỏng con hươu ấy là con hươu hươu, thì cho cả anh người nước Trịnh, anh hàng xóm nào có dự gì! Còn như con hươu ấy là con hươu thật, thì cho cả anh hàng xóm, anh người nước Trịnh nào có dự gì! Chứ sao lại còn phải chia phần cho chúng nó? Vậy thì chia con hươu hươu cho anh hàng xóm hay là chia con hươu thật cho anh người nước Trịnh? Nếu chia con hươu hươu, thì ra anh hàng xóm hôm nay lại mơ được nửa hươu!!. Nếu chia con hươu thật, thì ra anh người nước Trịnh hôm trước chỉ mơ có nửa hươu!... Cho hay đã mộng rồi thì thật là khó mà tỉnh vậy! Trong khi mộng lại mộng nữa, thì tự đoán coi ngay ở trong

mộng... Đến khi tỉnh, biết là mộng, thì lại muốn đoán xem : đoán mộng ở trong mộng, thế là điều gì... Nào có biết đâu sự đoán mộng trong lúc này cũng vẫn còn là loanh-quanh trong cõi mộng !.. Cho nên câu truyện củo ông Nam-Hoa kể thật là chí lý : « Trang-Chu nằm mơ hóa ra bươm bướm, xập-xòe bay thật là con bướm, tự thấy thích chí. Chẳng còn biết có Chu là gì. Đến khi tỉnh rậy thì lại thù lù vậy Chu vẫn là Chu. Thật không biết Trang-Chu nằm mơ hóa ra bươm bướm, hay là bươm bướm nằm mơ hóa ra Trang-Chu nữa ! » Trang-Chu với bươm bướm, chỗ đó tất có phân biệt... Phân biệt thế nào ? Chu thì là Chu, bướm thì là bướm, đã là Chu còn là bướm sao được ? Đã là bướm còn là chu được sao ? Vả chăng bướm đã tỉnh mà là Chu, mà còn nhớ được lúc mơ làm bướm, thì thật là không biết Chu đương mơ làm bướm, hay bướm không hề tự nhớ mình nguyên vẫn là Chu !.. Sao vậy ? Mơ làm bướm thì thực là mộng, thế nhưng nhớ lại lúc mơ làm bướm, thì cũng lại là mộng... Mơ là Chu;

không nhớ lúc làm bướm, thì Chu tỉnh rồi! Nếu Chu lại cũng không tự nhớ mình là Chu, thì Chu đã tỉnh lắm... Bướm kia không thế, nó vốn không tự nhớ mình là Chu, vì thế cũng không tự nhớ mình là bướm nữa! Bướm không tự nhớ mình là Chu, thế thì bướm tỉnh đấy! Bướm lại cũng không tự nhớ mình là bướm nữa, thế thì bướm tỉnh lắm rồi! Cái đó gọi là « vật hóa »... Ta có biết đâu thân ta bây giờ chẳng phải là thân ta trước kia, khi đương mơ làm bướm? Ta lại có biết đâu thân ta bây giờ chính là thân ta trước kia khi đã tỉnh mà làm Chu?.. Ta may mà không nhớ thân trước của ta, thì thân này tuy là bướm, chưa nảy ra lòng a-lốc-đa-la-tam-riễu-tam-bồ-đề, nhưng có thể là rất tỉnh! Ta không may mà còn nhớ thân này của ta, thì thân này dẫu là Chu, đã nảy được lòng a-lốc-đa-la-tam-riễu-tam-bồ-đề, nhưng cũng vẫn là đương mê! Kinh dậy rằng: « Các Phật mình mầu vàng, trang nghiêm trăm phúc-tướng, biết phép nói người nghe, thường là có mộng đẹp:.. » Tôi thì tôi bảo: Mộng nữa mà làm chi!

Kinh lại dậy rằng : «... Hoặc mộng làm vua chúa, bỏ cung đền, các vợ cùng mọi điều ham muốn, đi bộ tới đạo tràng...» Tôi thì tôi lại bảo : Mộng nữa mà làm chi ! Tuyệt biết bao ! đức Tiên-sư ta là cụ Khổng bỗng rưng ngậm ngùi mà than rằng : « Ta suy lắm mất rồi ! Lâu nay ta không lại chiêm bao thấy cụ Chu ! » Thực ra thì cụ có những không chiêm bao thấy cụ Chu mà thôi đâu, lúc ấy cụ cũng không còn chiêm bao thấy cụ nữa ! Cụ cũng không còn chiêm bao thấy cụ nữa, nghĩa là cụ thì là cụ thế thôi : làm quan được thì làm quan, về nghỉ được thì về nghỉ, ở lâu được thì ở lâu, đi mau được thì đi mau, làm chuột được thì làm chuột, làm sâu được thì làm sâu, làm đạn được thì làm đạn, làm trứng được thì làm trứng: không gì được mà không gì không được, ấy có lớn như thế mới là Trời Đất.!. Vì phỏng bảo rằng không phải thế, mà cho là người ta sống ở đời, Trời đất thật là trời đất, vợ chồng thật là vợ chồng, giầu sang thật là giầu sang, sống chết thật là sống chết, thì ra chưa đọc đến thơ «Tư Can»...

Thơ rằng : «Trên chăn dưới đệm mới yên giấc ngủ. Ngủ rồi «thì rậy bèn đoán mộng ta. Đoán mộng thế nào? Nào rắn, nào rết! nào gấu! nào beo! Thái nhân đoán rằng: Nào gấu, nào beo ấy điềm con trai. Nào rắn nào rết ấy điềm con gái...» Trời ơi! Trai làm vua, gái làm hoàng hậu, mà ban đầu chẳng qua là một con gấu, một con rắn phẳng phất ở trong chiêm bao. Vậy thì người ta ở đời, chả cần phải xếp gối Hàm-đan, rung lá cây bòe, bấy giờ nghỉ gánh ăn cơm, rửa chân lên sập... Đọc sách Chu-Lễ, thấy có chép! «Hết năm thì viên quan Chưởng-mộng, dâng mộng lên nhà vua»... Nếu mộng mà có thể coi được, lại có thể đem dâng được, thì đó há không phải là ý lập ngôn của chương mười sáu trong vở Mái-Tây đó sao. Những bọn gượng ốm nói ngông như Nhạc-Quảng Vệ-Giới có hiểu làm sao nổi...

Hiểu được lời giảng này của Thánh-thán có hai sư-cụ Thánh-Mặc-Tổng-Trì, và hai cư sĩ, thầy Hàn-Sĩ hiệu Quán-Hoà, thầy Vương-Y hiệu Đạo-Thụ, đều là bạn cùng học theo phép được biên cả vào đây...

PHÉP ĐỌC VỞ MÁI-TÂY

SÁCH TẢI-TỬ THỨ SÁU (1)

1) Ai bảo vở Mái-Tây là dâm-thư, người ấy ngày sau nhất định phải sa xuống ngục «nhồ lưỡi» ! Sao vậy ? Vở Mái-Tây không phải bỡn, mà là văn hay của Trời Đất... Từ khi có Trời đất tất nhiên trong khoảng đó phải có áng văn hay như thế. Không phải ai viết ra cũng được cả, mà là Trời Đất có phép tự mình bỗng không kết soạn nên. Nếu nhất định muốn bảo là của một người viết ra, thì Thánh-Thán xin coi người ấy tức là hiện thân của Trời Đất.

---

(1) Của Thánh-Thán

2) Vở Mái-Tây quyết không phải là dâm-thư mà nhất định là một áng văn hay. Từ rầy trở đi, ai bảo là văn hay, ai bảo là dâm thư. Thánh-Thán cũng mặc kệ! Kẻ thích văn xem đến cho là văn! Kẻ đa dâm xem đến cho là dâm, thế thôi!

3) Họ sở dĩ cho Mái-Tây là dâm thư, chẳng qua chỉ vì trong vở có câu chuyện ấy... Nhưng thử nghĩ kỹ: chuyện ấy thì ngày nào không có? chỗ nào không có? Có dễ trọng Trời Đất có chuyện ấy, thì phế cả Trời Đất đi hay sao? Lại hỏi vì đâu mà có thân ta? Dễ cũng vất cả thân ta đi hay sao? Một bộ sách có vô số là những văn chương phong phú xinh đẹp như vậy, ta nên xét xem phong phú xinh đẹp như thế, là hạng văn chương gì? Sinh ra từ âu? đi đến chỗ nào? đi thẳng ra sao? uốn quanh ra sao? mở ra thế nào? Chỗ nào đàng hoàng? chỗ nào lẩn lút? chỗ nào chầm giải? chỗ nào bay qua? Đến như chuyện ấy, ta nên gác ra một bên, không nên bàn đến nữa!

4) Ai bảo Mái Tây là dâm thư, người ấy chỉ nên đánh đòn, không cần dậy! Sao

ậy ? Chỉ vì từ bé hắn đã học một thầy đồ
ùn, tai nghe vào rồi, nhớ chôn trong ruột
hính mắt hắn cũng chưa được trông đến
ở Mái Tây ! Đánh đòn ra nghĩ cũng còn
à oan !

5) Nếu mắt được đọc Mái Tây rồi, mà
ũng bảo là Dâm-Thư, thì bạng đói có mếu
ánh đòn không ? Thưa rằng : Đánh thế
ũng là đánh oan ! Vì hắn là bạng đó cùn
ó thôi. Lúc viết Mái Tây, người viết đã
hát nguyện không cho họ đọc. Quả nhiên
ngày nay họ không đọc !

6) Bảo Mái Tây là dâm thư, người ấy
hế mà có công-đức lớn ! Khi xưa viết Mái
Tây, đã phát nguyện chỉ để cho các tài-tử
gấm vóc đời sau cùng đọc, chứ không cho
bạng gánh đong, bạng lính lệ cũng xúm vào
đọc. Nay nếu không có bạng người ấy
nắm tay, vung cánh, vỗ giường, đập ghế,
chửi là dâm thư, thì thế tất ai ai cũng đọc,
để tiết lộ hết cả cái hay, cái kín của Trời
Đất ! Thánh-Thán rất không thích.

7) Sách Thế-Thuyết Tân-ngữ nói : « Thiên
« Tiêu Dao Du » trong Trang-tử, rất là khó

giải.» Đầu xuân rồi việc, không lượng sức mình, cùng anh Trần Thụy Cung, mưa gió ngồi liền giường, đốt lò hương, rót chén rượu, đùa đẫy sung sướng, giải được suốt thiên. Từ nay trở đi, các bạn tài tử trong đời, đồng thanh tương ứng, hiểu cái lạ, tìm cái mới, hai chúng tôi xin đóng vai Chi-công Hứa-Sử. (Điều này chắc lạc ở bản phê bình Trang-Tử của Thánh-Thán sang).

8) Vở Mái Tây của Thánh-Thán, chỉ cần nhận rõ được người xưa, cái đó không dám nhún mình. Đến như những câu phê trước và sau, đều là miệng đọc cho học trò, để mặc hắn vjết, tịnh không có sửa chữa lại. nên câu văn có nhiều chỗ không được vừa ý. Vì: một là Thánh-Thán vốn tính đại-lần! Hai là văn Mái-Tây như châu ngọc bầy ra trước mặt. Thánh Thán dù có sửa chữa văn mình đến đâu nữa mà được việc gì! Thiên hạ đời sau tha thứ cho tôi những chỗ không được vừa ý, và xem cho những chỗ tôi nhận rõ được cổ nhân.

9) Thánh Thán có phê sáu bộ sách Tài-Tử. Vở Mái Tây tức là một. Nhưng thực ra

thì cả sáu bộ Thánh Thán chỉ dùng có một cặp mắt mà đọc vỡ. Ví như đọc Mái-Tây, chính là dùng cặp mắt đọc Trang-tử, sử ký mà đọc vỡ. Mà đọc Trang-tử, Sử-Ký, cũng chỉ dùng cặp mắt đọc Mái Tây mà đọc vỡ. Các bạn tin tôi, hãy đưa vở Mái-Tây cho học trò đọc thay cho Trang-tử, Sử-Ký.

10) Con em đến khi mười bốn, mười lăm: Như mặt trời ở phương Đông, sách nào là chả đọc, quyết không có lẽ không đọc vỡ Mái Tây, Nếu không mau đem vở này của Thanh - Thán cho đọc thì thật là để cho chúng đọc vụng Mái-Tây: Nếu để chúng đọc vở Mái Tây của Thanh-Thán, thì cũng y như là đọc Trang-tử, Sử-ký.

11) Con em khi muốn Xem Mái Tây, nên dậy cho đọc Quốc-Phong trước. Vì chuyện tả trong Mái Tây, toàn là chuyện tả trong Quốc-Phong. Nhưng văn Mái Tây viết, không có câu nào là không nhã nhặn, mà lại toàn bắt chước lối tả của Quốc-Phong, không có câu nào là không

thấu thoát. Có thể chữa được cái bệnh viết văn nhã-nhặn thì không thấu thoát, hay thấu thoát thì không nhã nhặn của các trẻ em.

12) Các con em trầm tĩnh, viết văn tất nhã nhặn, khổ về nỗi không thấu thoát! Các con em thông minh, viết văn tất thấu thoát, khổ về nỗi không nhã-nhặn. Như thế tuy là rẽ cương chia lối, nhưng thực thì là cùng bệnh mà khác chứng. Thế nào là cùng bệnh? Ấy là bệnh không biết biến đổi. Không biến đổi tức là không nhã nhặn. Mà không biến đổi tức là không thấu thoát. Thế nào là hai chứng? Một là chứng đứng lại mà không biến đổi. Hai là chứng chạy đi mà không biến đổi. Đứng lại mà không biến đổi, tuy có ra vẻ nhã nhặn, nhưng thực thì không nhã nhặn. Chạy đi mà không biến đổi, tuy có ra vẻ thấu thoát, nhưng thực thì không thấu-thoát. Nếu thật nhã nhặn, nhất định phải thấu thoát. Nếu thật thấu thoát, nhất định phải nhã nhặn. Hỏi ai có thể viết được như thế? Thưa rằng người viết Mái Tây có thể

viết được như thế. Mà sở dĩ viết được như thế, chỉ là biết biến đổi đó thôi.

13) Các trẻ em đọc vở Mái-Tây này rồi, sau sẽ luyện riêng được cặp mắt để đọc các bộ sách lạ khác. Tính ra vài trăm năm nữa, sách trong trời đất, bản nào cũng như mười mặt trời cùng mọc. Bấy giờ thì bao nhiêu những sách bất tất đọc không đáng đọc, không thể đọc được cũng đã bỏ đi hết cả rồi! Đó thật là một chuyện rất sung sướng! nhưng thực là bắt đầu tự vở Mái-Tây này!

14) Tôi trước vì các con và các cháu, muốn cho chúng biết viết văn, có nhặt ở trong Tử, Truyện, Chiến-Quốc-Sách, Trang-Tử, Ly-Tao, Công-Cốc, Sử-Ký, Hán-Thư, cùng các văn của Hàn, Liễu, Tam-Tô, tất cả hơn một trăm bài, đề là « Tài-Tử-tất độc thư » vẫn muốn đem in, nhưng chẳng may gặp loạn, nhà nghèo không đủ tiền. Nay đã in được bản Mái-Tây này cũng không cần nghĩ đến bộ ấy nữa.

15) Viết văn hay nhất là mắt nhìn chỗ này, tay tả chỗ kia, nếu có lúc mắt muốn

nhìn chỗ này thì tay tất phải tả chỗ kia... Nếu không hiểu ý ấy, mắt nhìn chỗ nào tay tả chỗ nấy, thì xem xong là hết ngay..: Người viết Mái-Tây thì hiểu ý ấy lắm.

16) Văn chương hay nhất là mắt nhìn chỗ nầy, song không tả ngay, lại từ xa-xa tả lại. Khi thong-thả tả gần tới nơi rồi, hãy dừng lại đó. Lại từ chỗ xa khác, lại thong thả tả lại và khi sắp tới nơi rồi, lại dừng lại đó... Cứ thay đổi vài ba lần như thế, lần nào cũng từ chỗ xa - xa, thong thả tả lại khi sắp tới nơi, lại dừng lại đó... Chứ cũng không đủ chỗ mắt mình nhìn nữa, để cho người đọc thoáng trông thấy chỗ đó ở ngoài văn chương... Văn Mái-Tây thuần dùng cách ấy. Văn Tả-truyện, Sử-ký cũng thuần dùng cách ấy...

17) Văn chương hay nhất là trước hết nhắm vào một chỗ làm mục-đích, rồi đem ngọn bút lượn đi, lượn lại, lượn lại lượn đi ở chung quanh nơi mục đích đó, không bắt lấy hẳn, cũng không buông ra hẳn, y như con sư tử bỡn quả cầu vậy. Cầu vốn chỉ có một quả. Nay ta thả con sư tử ra,

nó hết sức nhẩy múa lượn quanh... Nhất thời bao nhiêu người trong rạp nhìn vào con sư-tử đến hoa cả mắt... Thế nhưng nào có bởi đâu con sư tử !.. Mọi người đem mắt nhìn sư-tử. Sư-tử chú mắt nhìn vào quả cầu. Nhẩy lượn tuy là sư-tử, nhưng sư-tử sở dĩ nhẩy lượn như thế, chính là vì quả cầu vậy. Vở Mái Tây cũng như Tả-truyền Sử-ký, thuần dùng phương pháp ấy.

18) Văn chương hay nhất là trong một phút ấy, con mắt linh lợi đã nhìn thấy, thì ngay trong phút ấy, bàn tay lanh lợi phải bắt lấy ngay. Vì rằng hơi sớm một phút cũng không thấy, hơi muộn một phút cũng không thấy, chẳng hiểu tại sao, vừa hay đến phút ấy bỗng rưng nhìn thấy. Nếu không bắt ngay lấy thì rồi không tìm ra nữa ! Bao nhiêu văn của Mái-tây đều là tác giả trong một phút nào đó, con mắt linh lợi bỗng rưng nhìn thấy, liền bắt lấy cho mau. Vì thế mà truyền mãi đến bây giờ. Thử nghĩ từ nghìn muôn năm trở lại đây, biết bao nhiêu là văn hay mà người ta đã nhìn thấy... Chỉ vì không ai bắt lấy, để mặc cho

nó như con trâu đất chạy xuống bể chả còn tăm hơi gì nữa !

19) Từ rầy trở đi dù ai là tay tài tử tuyệt đời cũng chớ có nói rằng : Vở Mái-tây này giá tôi viết cũng nổi... Ví phỏng tác giả còn đến ngày nay, bảo đốt bản này đi, lại viết bản khác, cũng không thể viết lại được nữa ! Ví phỏng tác giả là bậc người trời viết nổi một bản khác nữa, nhưng là thứ văn nhìn thấy ở một phút khác, lại bắt lấy bằng một cách khác, tức là lại có một lối viết khác, một lối văn khác, nghĩa là một bản khác chứ không phải bản này nữa !

20) Tôi nói con mắt linh-lợi nhìn thấy bàn tay ! Chợt nghĩ đến con em nhà người ta, có phải không nhìn thấy đâu, chỉ vì không biết bắt lấy... Trông thấy là trời cho, nhưng bắt lấy thì phải cần đến người làm. Người viết Mái Tây, thật là vừa hiểu trông thấy lại vừa hiểu bắt lấy, nhưng khi các bạn đọc đến bắt tất phải học chỗ nhìn thấy, mà chỉ cần học cách bắt lấy của tác giả. Thánh - Thán rất tiếc xưa nay bao nhiêu là văn hay

đã bị người đời nhìn thấy rồi mà không ai bắt lấy cả, để cho nó tự chìm đắm đi không còn có tăm hơi gì. Nay cho in vở Mái - Tây này ra đời. Khắp trong thiên hạ ai cũng học được cách bắt lấy. Tôi tính xa ra một vài trăm năm nữa, thế gian tất thêm ra vô số là văn hay. Thật là một chuyện rất sướng!

21) Một lần tôi đương ăn cháo, muốn viết một bài. Lỡ vì cớ khác, không viết ngay được. Đến khi ăn cơm rồi mới viết, thì đã thấy tiếc cái bài mà mình nghĩ khi ăn cháo! Cái đó cũng vi như ta deo con xúc xắc, hơi sớm, hơi muộn, hơi nặng, hơi nhẹ, hơi Đông, hơi Tây, một chút, tức là không phải sáu mặt ấy nữa rồi! Vậy mà kẻ ngu - ngốc còn toan tranh lại, thật là đáng tức cười biết mấy!

22) Sao tôi lại nói vậy? Tôi đã nghĩ: Nghìn muôn năm nay, ngày nào là ngày không có mây... Thế nhưng quyết không có chuyện mây hôm nay lại giống với mây hôm nọ. Sao vậy? Mây chỉ là hơi nước ở non sông bốc lên trên không

bị làn gió nhẹ thổi dạt ra từng đám. Gió đã không có ý nhất định thì mây cũng không có khuôn nhất định. Hai bên không biết lẫn nhau, chẳng qua ngẫu nhiên như thế: Văn Mái-Tây vốn không có ý nhất định và khuôn nhất định. Chẳng qua ngày đẹp song mát, bút tốt; tay rỗi, bỗng rưng viết nên, như gió thổi mây: Ví phỏng lúc khác lại viết có lẽ cũng có nhiều câu hay lắm. Thế nhưng lần này kể đã hay tuyệt rồi! Ta đừng bảo: lúc khác viết, không thể hay hơn thế! Nhưng cũng đừng bảo lúc khác viết còn có thể hay hơn thế vậy!

23) Tôi lúc nhỏ, rất ghét 2 câu thơ: «Kim vàng ta chẳng bảo mình! Uyên-ương thêu đó mặc tình mình xem!» Nếu quả biết được kim vàng, bảo cho nhau biết đã sao? Nay xem vở Mái Tây, uyên ương đã thêu rồi, kim vàng cũng bảo ta biết hết... Cho biết kẻ viết câu thơ kia chỉ là nói bậy!

24) Tôi lúc nhỏ, nghe họ nói một câu truyện cười như thế này: «Ngay xưa có

một anh nghèo lắm, nhưng cả đời thờ Lã-tổ rất là thành tâm. Cảm tấm lòng ấy, ngài bỗng hiện xuống nhà. Thấy bần nghèo quá, ngài thương lắm, nghĩ muốn giúp bần liền thò một ngón tay ra, chỉ vào tảng đá ở ngoài sân. Tảng đá hóa ra tảng vàng đỏ ối! Ngài liền hỏi: anh có thích không? Anh ta lậy hai lậy mà rằng: Bẩm ngài, con không thích! Ngài mừng lắm, phán: Anh biết nghĩ vậy tôi có thể truyền cho anh biết được đạo cả. Anh ta nói; Thưa không! Con chỉ muốn được cái ngón tay của ngài mà thôi!» Tôi khi ấy nghĩ bụng: đó chẳng qua là một chuyện bầy trò cười. Chứ nếu thật phải đức Lã-tổ, thì tất cho cả ngón tay ấy! nay vở Mái-Tây này, tức là ngón tay của Lã-tổ. Ai biết dùng, sẽ có thể chỉ khắp mọi chỗ, chỗ nào cũng hóa ra vàng..

25) Tôi nghĩ văn chương thì hoặc ở trước đề, hoặc ở sau đề, chứ chính trong đề thì quyết không có văn chương. Ai không tin thử xem mười sáu chương Mái-Tây, mỗi chương chỉ tả đề bằng

một, hai câu, còn ngoài ra đều là những văn kéo quanh ở trước đề, sau đề cả.

26) Nếu biết văn ở trước đề, thì nên mặc tình kéo quanh mãi không đề cho tới đề ngay. Nếu biết văn ở sau đề, thì nên lướt qua ngay đề, rồi ta lại kéo quanh, kéo quanh! Nếu không hiểu cách đó, mà tả thêm một dòng, đôi giòng vào giữa đề, thì như vẽ tranh người chết ngồi xếp bằng, nếp quần áo đã ngay sống, mà còn tốn bao công tô điểm nữa! Tôi đây trông thấy muốn vào ngay trong nhà mới mà khóc quan Thái-phó họ Chung.

27) Ngang, sổ, phẩy, mác họp lại thành chữ. Chữ ghép vào với nhau thành ra câu. Câu trộn lộn với nhau thành ra chương. Trẻ con 5, 6 tuổi phải dậy nó biết chữ. Biết chữ rồi phải dậy nó chắp chữ thành câu. Chắp 5, 6 chữ thành câu rồi phải dậy nó sắp câu thành chương: Trước hãy dậy sắp 5, 6, 7 câu thành một chương: kế dậy đến sắp mười câu trở lên làm một chương! Khi đã sắp được hơn mười câu thành một chương rồi, lại dậy lại cho sắp 5 câu hay

4 câu thành một chương, 3 câu 2 câu cho đến 1 câu thành 1 chương: Khi đã hiểu sắp 1 câu thành một chương, thì đưa cho nó vở Mái-Tây nó đọc!

28) Sau khi đọc vở Mái-Tây các con em sẽ hiểu 3 chữ cũng có thể là một chương, 2 chữ 1 chữ cũng có thể là một chương; mà đến không chữ nào cũng có thể là một chương! Khi đã hiểu không chữ nào cũng có thể là một chương, bấy giờ nghĩ lại khi sắp mười câu trở lên làm một chương thì thật là «thối» quá!

29) Khi đã hiểu như thế rồi thì thể chất đã cao và hay lạ! Khi đó thì phương pháp cũng thay đổi lạ! Khí sắc cũng xinh xắn lạ! Mà kiểng cử cũng hoạt thoát lạ! Cái công cải hóa các con em của Mái-Tây thật là không bé!

30) Đã là chữ thì là chữ... Đã là câu thì không phải chữ nữa! Đã là chương thì không phải là câu nữa! Có những là không phải chữ thôi đâu, vở Mái-Tây thật là tịnh không có chữ nào cả! Có những là tịnh không có chữ nào cả thôi đâu, mà còn lả

tịnh không có câu nào cả! Cả vở Mái-Tây chỉ là một chương...

31) Nếu là chương thì đáng phải có bao nhiêu câu... Nếu là câu thì phải đáng có bao nhiêu chữ... Nay vở Mái-Tây không là một chương chỉ là một câu, cho nên tịnh không có bao nhiêu câu cả..! Cho đến không là một câu nữa, chỉ là một chữ, cho nên cũng tịnh không có bao nhiêu chữ cả... Kỳ thực vở Mái-Tây chỉ là một chữ...

32) Vở Mái-Tây là một chữ gì ? ấy là một chữ «không»! Có người hỏi nhà sư Triệu châu rằng: « Con chó có tính Phật không ? » Đáp rằng « không »! Vở Mái-Tây là chữ « không » ấy.

33) Người ấy lại hỏi: « Phàm những giống có linh hồn, đều có tính Phật cả, sao con chó lại không có ? » Triệu-châu đáp: « Không ! » vở Mái-Tây là chữ « Không » ấy !

34) Lại có người hỏi: « Cột đồng trụ có tính Phật không ? » Triệu châu đáp rằng: « Không ! » Vở Mái Tây là chữ « không » ấy !

35) Nếu lại hỏi : « Đức Thích-ca có tính Phật không ? » Triệu châu đáp rằng « không ! » vở Mái-Tây là chữ « không » ấy !

36) Nếu lại hỏi : « Thế chữ « không » có tính Phật không ? » Triệu châu đáp rằng ; « không ! » vở Mái-Tây là chữ « không » ấy !

37) Nếu lại hỏi : « Thế trong chữ « không » có chữ « không » hay không ? » Triệu châu đáp rằng : « không » ! Vở Mái-Tây là chữ « không » ấy !

38) Nếu lại hỏi : « Thế là hắn không hiểu ? » Triệu châu đáp : « Ấy chính bác không hiểu. Còn lão thì không ! Vở Mái-Tây là chữ « không » ấy !

39) Vì sao vở Mái-Tây lại là chữ « không » ấy ? Vì chữ « không » ấy, chính là vở Mái-Tây !..

40) Khổ nhất, là con nhà người ta, chưa cầm lấy bút, trong lòng đã có chữ rồi ! Như vậy là hạng người không biết viết văn. Vở Mái-Tây không có chuyện đó !

41) Khổ nhất là con nhà người ta, khi cầm bút rồi, mà trong lòng chửa có chữ

nào cả. Như vậy cũng là hạng người không tự biết cách viết văn! Vở Mái-Tây không có chuyện đó..

42) Nhà sư Triệu châu, nếu không có người hỏi: « Con chó có tính Phật không? » thì ông cũng không biết có chữ « không! »

43) Khi người ta hỏi câu ấy rồi, ông cũng không nhớ có chữ « không » ấy nữa.

44) Người viết Máj-Tây, khi đương tả chương « gặp gỡ », cũng không biết chương « Xin trọ » nên tả thế nào.. Tóm lại là lúc tả chương trước, thì không biết đến chương sau nên tả thế nào... Đem cả hai mươi phần trí nghĩ, hai mươi phần sức lực, chỉ biết có chương trước mà thôi!

45) Khi tả đến chương « Xin trọ », cũng không nhớ chương « gặp gỡ » như thế nào nữa... Tóm lại là khi tả đến chương sau thì không nhớ chương trước là thế nào nữa. Đem hết trí nghĩ và khí lực, chỉ cốt tả lấy chương sau mà thôi!

46) Thánh Thán đem chữ « không » của Triệu châu mà bàn vở Mái-Tây, ấy là nói cái thực tài thực học của tác giả, chứ không

phải là nói về đạo Phật ! Mà chữ « không » ấy không phải là chữ « không » theo nghĩa «có, không». Nên biết chỗ «không» của Triệu-châu cũng không phải có nghĩa « có, không », mà là thực tài, thực học của Triệu châu vậy !

47) Vở Mái-Tây chỉ tả được có ba người : một là Song-văn, hai là cậu Trương, ba là con Hồng. Còn ngoài ra các vai khác, đều không dùng một câu, hay nửa câu nào để tả họ cả, chẳng qua họ là những món bỗng rưng cần dùng đến trong khi tả ba người kia, thế thôi !

48) Ví như văn chương, thì Song-văn là đầu đề ; cậu Trương là văn ; còn con Hồng là những chỗ khai, thừa, chuyển, hợp của văn: Có những chỗ khai, thừa, chuyển, hợp ấy, thì đề mới ăn ra văn, văn mới ăn vàođề . . . Còn ngoài ra các vai khác, chỉ là những tiếng «chi, hồ, giả, dã » ở trohg văn mà thôi !

49) Ví như thuốc thì cậu Trương là bệnh, Song-văn là thuốc, con Hồng là việc bào chế. Có bào chế thì thuốc mới đến với bệnh, bệnh mới đến với thuốc... Ngoài ra các vai khác, chỉ là những món gừng, dấm, rượu, mật cần dùng trong lúc bào chế!

50) Ta lại suy tính kỹ càng, thì vở Mái-tây chỉ tả có một người. Người ấy là Song-văn. Nếu trong lòng không có Song-văn thì sao dưới bút lại có vở Mái-tây? Vở Mái-tây không chỉ là để tả Song-văn, thì còn tả ai? Vậy thì vở Mái-tây khi tả Song-văn rồi, còn tả ai nữa?

51) Vở Mái-tây vì muốn tả một người ấy, cho nên không thể không tả đến một người nữa. Người nữa ấy là con Hồng. Nếu không tả con Hồng thì sao tả được Song-văn. Vậy thì con Hồng ta nên hiểu chính là ra sức tả Song-văn vậy.

52) Vở Mái-tây sở dĩ cần tả một người ấy, là vì có một người nữa muốn tả một người ấy. Một người nữa ấy là cậu Trương. Vì phỏng cậu Trương không cần tả Song-văn thì có việc gì mà tả Song-văn. Vậy thì đôi khi tả đến cậu Trương, ta nên hiểu chính là tả cái cớ sở dĩ cần phải tả Song-văn vậy.

53) Nếu ta hiểu tả con Hồng chỉ là tả Song-văn, mà tả cậu Trương cũng là tả Song-văn, thì sẽ hiểu rằng quyết không rồi hơi tả đến các vai khác.

54) Nếu ta hiểu vở Mái-tây chỉ là tả Song-văn, thì sẽ hiểu Mái-tây quyết không chịu tả đến Trịnh Hằng.

55) Vở Mái-tây tả cậu Trương, thật là con nhà quan lớn! Thật là học trò cụ Khổng! tài bộ cao lạ! học hành chịu khó lạ! hào mại lạ lại thuần hậu lạ! Xem khắp người từ trong đến ngoài, tuyệt không có mảy may nào là trai lơ, là gian giảo! Tuổi tuy đã ngoài hai mươi, mà vẫn chưa biết bên dưới giải quần có duyên cớ gì! Tuy « mắt trông kề vạn kề nghìn » song lòng vẫn không động. Tả cậu Trương mà tả đến mực ấy, nên hiểu toàn là không phải tả gì cậu Trương, mà toàn là để tả Song-văn! Các bạn tài tử gẫm vóc tất rõ lẽ đó.

56) Vở Mái-tây tả con Hồng, ba lần dùng ngọn bút đắc ý. Lần thứ nhất trong chương « xin trọ », cự thẳng cậu Trương; lần thứ hai trong chương « tiếng đàn » lòe dọa Song-văn »; lần thứ ba trong chương « Khảo hoa », thiết trách bà lớn!... Nhất thời coi ra, tưởng chừng bao nhiêu lễ phép của cụ Chu, ở cả trong lòng con Hồng, cứng cỏi

nghiêm trang, không thể nhu-nhơ được một chút nào hết! Tả con Hồng đến mực ấy, nên rõ không phải là tả gì con Hồng cả, mà toàn là tả Song-văn đó thôi. Các bạn tài tử tất biết lẽ đó!

57) Vở Mái Tây chẳng qua ngẫu nhiên mà tả giai-nhân, tài-tử đó thôi! tôi đã nghĩ kỹ đến phép dùng mắt, phép dùng tay, phép dùng bút, phép dùng mực của tác-giả, thì chẳng phải là chỉ biết có cách tả giai-nhân, tài-tử mà thôi! Đối đầu để nào nữa bảo tả, tác giả cũng tả được cả.

58) Nếu bắt tả ông Gia-Cát, chịu lời ở Bạch-đế, đem quân ra Ngũ-trượng, thì tác giả sẽ tả ra được gan dạ cùng nước mắt của vô số các bậc lão-thần trung-nghĩa của khắp thiên hạ trong muôn muôn đời! Sao biết vậy? Đọc vở Mái-Tây này thì biết!

59) Nếu bắt tả nàng Chiêu-quân băng-hải xin đi. Ôm cây tỳ-bà bước ra cửa ải, thì tác-giả sẽ tả ra được gan dạ cùng nước mắt của vô số những kẻ tài cao

bị ức của khắp thiên hạ trong muôn muôn đời ! Ta cứ đọc vở Mái-Tây này thì biết !

60) Nếu bắt tả ông Bá-nha lên cù lạo, cụ Liên-thành bỏ đi thẳng, thì tác giả sẽ tả được gan dạ cùng nước mắt của vô số những người khổ tâm chịu học của khắp thiên hạ, trong muôn muôn đời ! Ta cứ đọc vở Mái-Tây thì biết !

61) Đọc Mái-Tây, phải quét đất cho sạch. Quét đất cho sạch, cho trong lòng không còn vướng một hạt bụi nào !

62) Đọc Mái-Tây tất phải thắp hương: Thắp hương để tỏ lòng thành kính, mong quỷ-thần thấu cho !

63) Đọc Mái-Tây tất phải ngồi trước tuyết. Ngồi trước tuyết để nhờ lấy vẻ trong sạch !

64) Đọc Mái-Tây tất phải ngồi trước hoa. Ngồi trước hoa để giúp cho vẻ sinh tươi !

65) Đọc Mái-Tây tất phải hết sức một đêm, một ngày, đọc làm một hơi. Đọc làm một hơi để có thể tóm được từ đầu đến cuối.

66) Đọc Mái-Tây tất phải bỏ ra nửa tháng một tháng, đọc cho kỹ càng. Đọc cho kỹ càng để tìm xét lấy những chỗ tỷ-mỉ.

67) Đọc Mái-Tây tất phải cùng ngồi với người đẹp. Cùng ngồi với người đẹp để nghiệm lấy về trìu mến đa tình !

68) Đọc Mái Tây tất phải cùng ngồi với thầy tu. Cùng ngồi với thày tu để phục cái tài giải thoát vô phương !

69) Văn Mái-Tây nửa trên là tả cậu Trương; nửa dưới là tả Song-Văn ; quãng giữa là tả con Hồng.

70) Mái Tây là văn Mái Tây, chẳng phải văn Hội-Chân-Ký.

71) Vở Mái Tây mà Thánh-Thán phê bình là văn Thánh-Thán, không phải văn Mái Tây...

72) Các bạn tài tử muôn đời đọc vở Mái Tây của Thánh Thán phê bình ấy là văn của các bạn, không phải văn của Thánh Thán.

73) Vở Mái-Tây chẳng phải là một mình cái ông họ Vương tên Thực phủ viết ra... Ta bình tâm tĩnh khí đọc coi, thì ra

là chính ta vừa mới viết nên: Câu nào, chữ nào cũng vậy, trong lòng ta vừa định tả như thế, thì Mái-Tây cũng tả đúng như thế...!

74) Nghĩ ra cái ông bọ Vương tên Thực-phủ, một mình cũng viết sao nổi vở Mái-Tây! Chẳng qua là ông bình tâm tĩnh khí mà đánh cắp lấy vở ấy ở trong lòng người đời!

75) Tóm lại thì văn hay ở đời, là thứ của báu chung của tất cả mọi người trong muôn muôn thuở... Quyết không phải là tập văn của riêng một người nào!

76) Vì trong đời lại có thứ văn không hay, thì đó không phải là thứ văn ở trong lòng tất cả mọi người trong muôn muôn thuở. Ta có thể mặc kệ, chớ là văn tập của một người!

77) Mái-Tây, nên gọi tên là Mái-Tây. Hồi xưa thấy người ta gọi là Bắc-Tây-sương-ký! đó là một lỗi lớn!

78) Đọc Mái-Tây thì cứ bảo mọi người là đọc Mái-Tây. Hồi xưa thấy người ta thường nói thác rằng! coi sách nhầm! Đó là một lỗi lớn!

79) Mái - Tây có một tinh thần nhi thế, hồi xưa thấy người ta thưởng cho những phường hề nhọ đem đóng ở trò trê sân khấu, đó là một lỗi lớn!

80) Đọc Mái-Tây rồi không lấy cốc lớn rót rượu thưởng cho tác-giả, đó là một lỗi lớn!

81) Đọc Mái Tây rồi, không lấy cốc lớn rót rượu tự thưởng cho mình, đó là một lỗi lớn!...

HẾT

MỤC LỤC

	Trang
CÙNG BẠN ĐỌC	7
HỘI CHÂN KÝ	**11**
TỰA CỦA LÝ TRÁC NGÔ	27
TỰA CỦA THÁNH THÁN	33
ĐỀ MỤC CHUNG	53
Phần thứ nhất	55
I.— Gặp gỡ	57
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG	76
II.— Xin trọ	83
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG	104
III.— Họa vần	111
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG	129
IV.— Quấy đám	135
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG	146
Phần thứ hai	153
I.— Vây chùa	155
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG	187
II.— Mời tiệc	193
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG	204

III.— Lật hẹn 215
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 234
IV. Ý đàn 240
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 254

Phần thứ ba 265

I.— Lần trước 267
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 280
II.— Tán thư 289
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 317
III.— Lật thư 322
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 340
IV.— Lần sau 352
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 367

Phần thứ tư 377

I.— Đáp thư 379
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 399
II.— Khảo Hoa 405
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 425
III.— Tiệc khóc 435
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 455
IV.— Tan mộng 461
LỜI PHÊ BÌNH CẢ CHƯƠNG 475
PHÉP ĐỌC VỞ MÁI TÂY 487
PHỤ LỤC 513

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F.

MÁI TÂY KHỞI CÔNG IN TỪ ĐẦU THU NHÂM NGỌ (1942) TẠI NHÀ INASIATIC HANOI (TỪ TRANG ĐẦU TIÊN ĐẾN TRANG 368), XONG VÀO GIỮA ĐÔNG QUÝ MÙI (1943) TẠI ĐÔNG DƯƠNG ẤN QUÁN HANOI. KIỂM DUYỆT XONG NGÀY 7 AOUT 1942.

Dịch giả giữ bản quyền

西廂記

讓宋 署

Chine 1600 environ